

Dark Fall

DEAN
KOONTZ

ĐÊM ĐEN

BUÔNG XUỐNG

tve-HU
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20

ĐÊM ĐEN BUÔNG XUỐNG

Tác giả: Dean R_Koontz

Dịch giả: Lê Thành

Nhà xuất bản: Văn Học

Sưu tầm & Biên soạn: Văn Cường

Tạo bìa: inno14

Tạo ebook: tran ngọc anh



Tác giả



DEAN KOONTZ

Dean Koontz, sinh ngày 9 tháng 7 năm 1954 tại Everett, Pennsylvania, Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp Đại học Shippensburg Pennsylvania vào năm 1967, sau đó ông là giáo viên dạy tiếng Anh tại trường trung học Mechanicsburg ở Mechanicsburg, Pennsylvania. Là nhà văn chuyên viết về thể loại li kì, khoa học viễn tưởng. Ông viết viết tiểu thuyết để người đọc quên mình và rơi vào thế giới đầy mạo hiểm và kinh dị, giao dịch với thế giới khoa học viễn tưởng, du lịch vượt thời gian, đồng hành cùng kẻ giết người... Một số tiểu thuyết của Dean Koontz được New York Times đánh giá là một trong những sách bán chạy nhất (Lightning, Midnight, Cold Fire, Hideaway, Dragon Tears, Intensity và Sole Survivor)... Sớm nổi tiếng trong sự nghiệp của mình, Dean Koontz đã viết dưới nhiều bút danh, bao gồm: Deanna Dwyer, K. R. Dwyer, Aaron Wolfe, David Axton, Brian Coffey, John Hill, Leigh Nichols, Owen West, Richard Paige, Leonard Everett.

Có thể cái tên Dean Koontz không đủ để gợi nhắc cho người đọc biết ông là ai, nhưng những cuốn sách của ông lại vô cùng quen thuộc với độc giả. Dean Koontz có một sự nghiệp văn học đồ sộ với hàng chục tiểu thuyết và truyện ngắn, bao gồm cả tiểu thuyết viễn tưởng. Những tác phẩm của ông đã bán được hơn 450 triệu bản trên toàn thế giới kể từ lần xuất bản đầu tiên năm 1968.

Những tác phẩm đã xuất bản tại Việt Nam: Frankenstein, Giao Lộ Sinh Tử (Odd Thomas), Bóng Ma Trong Gương (The Face), Đêm Đen Buông Xuống (Dark Fall).

Chương 1

DẪN NHẬP

1 giờ 12' sáng thứ tư ngày 8 tháng 12.

Penny Dawson thức giấc và nghe trong đêm có một tiếng động vụng trộm lén lút.

Bé tưởng mình vẫn đang mơ. Lúc này, trong giấc ngủ bé đã mơ thấy các chú ngựa và đó là giấc mơ tuyệt vời nhất trong suốt quãng đời ngắn ngủi mười một năm của bé. Bé cố ngủ lại để trở về với giấc mơ dịu dàng đó, nhưng tiếng động lạ thường làm bé khiếp sợ. Bé thầm nghĩ: Hẳn đó chỉ là tiếng động gây ra bởi con ngựa trong giấc mơ của bé hoặc tiếng rơm rạ trong chuồng ngựa và chẳng có gì để phải hốt hoảng. Tuy vậy, ý nghĩ đó không làm bé an tâm; bé không thể tin cái tiếng động lạ lùng đó xuất phát từ giấc mơ và vì thế bé sức tỉnh hẳn.

Tiếng động đó xuất phát từ giường Davey ở cuối căn phòng! Nhưng đó chẳng phải là tiếng khò khè của đứa bé trai đang ngủ sau bữa ăn tối no nê. Đó là thứ tiếng xuẩn động, vờ vĩnh. Rõ ràng là thế.

Penny thầm nghĩ: Không biết thằng bé đang giở trò gì đây?

Cô bé ngồi dậy và nhướn mắt nhìn vào bóng đêm dày đặc nhưng không thể trông thấy gì. Bé ngãng đầu, lắng tai nghe ngóng.

Sự tĩnh mịch của đêm bị phá vỡ bởi tiếng rì rào, một tiếng thở dài. Rồi im bật. Penny nín thở, cố lắng tai nghe cho rõ.

Một tiếng rít. Rồi một thứ tiếng giống như tiếng cào hoặc tiếng cọ xát.

Tối đen như mực, nhưng cửa phòng vẫn để hé mở. Hai đứa bé luôn để cửa mở khi ngủ để cha chúng có thể nghe thấy tiếng, trong trường hợp chúng thức giấc và gọi bố. Tuy nhiên, mọi ngọn đèn trong căn hộ đều tắt cả.

Penny gọi nhỏ:

— Davey?

Không có tiếng trả lời.

— Davey, em đó hả?

Hou-Hou. Hou-Hou...

— Thôi đi Davey!

Vẫn không có tiếng trả lời.

Penny thầm nghĩ: Bọn nhóc bảy tuổi quá tinh nghịch đến mức không thể chịu nổi. cô bé nói:

— Nếu em còn tiếp tục chơi cái trò ngu xuẩn đó thì em sẽ biết tay chị!

Một tiếng động khô khốc, tựa như chiếc lá vàng bị bàn chân ai giẫm và thứ tiếng động đó đang tiến gần lại.

— Này Davey, chớ có làm trò quỷ quái!

Và tiếng động lại càng gần hơn! Một cái gì đó đang đi ngang qua căn phòng, hướng về cái giường. Penny biết đó không phải Davey bởi thằng bé còn quá nhỏ để có thể đùa dai ở mức độ tài tình như vậy.

Tim Penny đập nhanh trong lồng ngực khi cô bé cho rằng đây có thể là mơ, tựa như giấc mơ về ngựa ban nãy, nhưng lần này thì không êm ái chút nào.

Nhưng đồng thời Penny biết rõ mình đang tỉnh.

Cô bé chảy nước mắt khi nhìn chăm chăm vào bóng tối. Bé đưa tay bật cây đèn ngủ ở đầu giường nhưng trong một lúc lâu, bé không tìm được công tắc. Bé vô vọng sờ soạng trong bóng tối.

Giờ đây, có thứ âm thanh êm nhẹ đang phát ra cạnh giường bé. Cái vật đó đang ở rất gần!

Cuối cùng, bàn tay bé đã chạm được công tắc đèn. Ánh sáng tỏa xuống giường và sàn nhà. Chẳng thấy một sinh vật đáng sợ nào trong vùng sáng cả. Tuy ánh sáng không đủ mạnh để đẩy lùi toàn bộ bóng tối nhưng cũng đủ để Penny hiểu rằng chẳng có gì nguy hiểm và đáng sợ. Ở giường bên kia, Davey đang ngủ ngon lành.

Penny không còn nghe thấy tiếng động lạ nữa. Nhưng bé đã biết đây không phải mình tưởng tượng và bé cũng không phải loại người chỉ biết tắt đèn rồi trùm kín chăn để quên đi mọi chuyện. Bố thường bảo bé là người tò mò nhất trên đời mà! Và thế là bé tung chăn, ra khỏi giường và đứng lặng im để nghe ngóng.

Không một tiếng động.

Penny bước về phía giường Davey để nhìn kỹ thẳng bé hơn. Ở đây tuy không sáng lắm, nhưng đủ để bé thấy Davey đang ngủ say. Penny cúi người để xem đôi mi của Davey có xao động không và cô bé biết thẳng bé không hề giả vờ ngủ.

Tiếng động lại phát ra từ phía sau Penny.

Cô bé quay phắt lại.

Lúc này, tiếng động phát ra từ dưới giường. Đó là thứ tiếng nghe như tiếng rít, tiếng cào cào hoặc như tiếng cái lúc lắc ngân lên nhẹ nhàng, không

ồn lẩm những cũng chẳng êm tai.

Cái vật dưới giường hình như hiểu rõ Penny đang nghĩ gì và nó cố ý gây ra tiếng động để trêu chọc, dọa dẫm bé!

Penny nghĩ thầm: Hẳn vật đó không phải ông Ba Bị đi. Chuyện ông ba bị chỉ mỗi Davey mới tin...chứ Penny này thì lớn rồi mà. Chắc là con chuột. Đúng vậy!

Penny cảm thấy đôi chút nhẹ nhõm. Bé không thích chuột, nhất là khi chúng chui xuống giường để phá phách. Nhưng một chú chuột nhắt thì không việc gì phải sợ chứ!

Penny đứng như thế một lúc, tự hỏi bây giờ mình nên làm gì.

Cuối cùng bé nghĩ đến bố.

Penny không muốn đánh thức bố dậy khi mà bé chưa biết chắc đó có phải chuột hay không. Nếu bố sang mà không nhìn thấy con chuột nào chẳng phải mất mặt lắm sao? Trong hai tháng nữa, bé sẽ được mười hai tuổi và điều mà bé ghét nhất là bị xem như con nít.

Bé biết mình không thể nhìn xuống dưới giường bởi dưới đó quá tối, đã vậy còn bị chăn mền che khuất.

Vật dưới giường (hay con chuột) rít lên rồi phát ra tiếng ùng ục như tiếng người, thứ tiếng khàn đục, lạnh lùng, hung dữ, như muốn nói với Penny bằng một thứ ngôn ngữ mà cô bé không thể hiểu.

Penny thắc mắc, không biết con chuột có thể gây ra tiếng động như vậy chẳng?

Rồi bé nhìn sang Davey. Thằng nhóc đang ngủ, nơi góc tường cạnh giường nó là cây gậy bóng chày bằng nhựa. Penny cầm lấy.

Dưới giường, cái tiếng động lạ lùng khó chịu đó – thứ tiếng rít – cào – cọ xát – vẫn liên tục vang lên.

Penny đi về phía giường và quỳ xuống. Bé cầm gậy bóng chày trong tay, hất mớ chăn mền lên. Không thể nhìn thấy gì: dưới giường tối thui như hang động.

Tiếng động ngưng hẳn.

Penny cảm thấy khiếp đảm. Bé tưởng chừng như có cái gì đó núp trong bóng tối rình rập bé ... một cái gì đó không phải chuột ... Một cái gì đó biết rằng bé chỉ là đứa bé gái nhỏ ... Một cái gì đó quỷ quái, xảo trá, có thể vồ lấy bé mà nuốt chửng!

Rồi bé thầm nghĩ: Đó chỉ là ý tưởng của một đứa con nít!

Bé cắn môi, dứt khoát không thể cam chịu như vậy. Rồi bé dùng gậy bóng chày quơ lung tung dưới giường nhằm để con chuột kêu lên hoặc buộc nó phải chạy ra.

Khổ nỗi, có cái gì đó đã bấu vào đầu cây gậy! Penny cố đẩy nó ra nhưng không thể được. Bé cố lắc mạnh cây gậy, vặn vẹo đủ kiểu nhưng không bứt ra được.

Thế rồi bỗng nhiên, cây gậy vượt khỏi tầm tay bé và biến mất dưới giường trong một tiếng động khô đục. Penny ngã bật ra sau, chạm vào giường Davey, vậy mà bé tưởng mình bất động. Chỉ mới vài giây trước, bé đã quỳ bên giường Davey nhìn thẳng nhóc ngủ. Vậy mà bây giờ, đầu bé đập xuống trên tấm nệm của giường nó. Trong giấc ngủ, Davey ú ớ vài tiếng, thở dài rồi lại tiếp tục say ngủ.

Dưới giường Penny, chẳng còn một tiếng động nào nữa.

Giờ đây, Penny đang nghĩ đến chuyện kêu cứu bố. Cô bé gào lên nhưng tiếng kêu chỉ vang vang trong tâm trí. ‘Ba, ba, ba ơi!’, không một thanh âm nào thoát ra. Trong phút chốc bé hoàn toàn chết lặng.

Ánh đèn bỗng dưng nhấp nháy. Sợi dây đèn được cắm vào một ổ điện phía sau giường và cái vật đó đang tìm cách rút sợi dây.

“Ba!” Penny rớt cuống thốt lên nhưng chỉ là tiếng thì thào bị bóp nghẹn.

Cây đèn nhấp nháy một lúc rồi tắt ngấm.

Một lần nữa, căn phòng lại chìm vào bóng tối. Penny nghe có sự chuyển động. Cái vật đó đã ra khỏi gầm giường và chạy trên sàn.

“Ba ơi!”, Penny lại gào lên.

Nhưng vẫn chỉ là tiếng thì thào. Cổ họng cô bé khô khốc. Bé cố nuốt nước bọt để cổ họng thông thoáng.

Có tiếng ken két.

Nhìn chăm chăm vào bóng đèn bằng đôi mắt sợ hãi, Penny bắt đầu run rẩy và thốt lên những tiếng kêu nho nhỏ.

Thế rồi bé hiểu ra rằng tiếng ken két là tiếng cái bản lề cửa bị khô dầu.

Bé đoán rằng cái cửa đang chuyển động tuy không nhìn thấy, cánh cửa vốn hé mở và giờ đây, nó được mở toang. Không còn tiếng ken két cũng như cái tiếng rít – cào bí ẩn đó đang xa dần. Dầu sao, cái vật đó sẽ không tấn công bé.

Bây giờ, nó đang ở ngưỡng cửa.

Bây giờ, nó đang ở ngoài hành lang.

Bây giờ, nó đang cách cánh khoảng ba bốn bước.

Và ... nó đi rồi!

Những giây phút trôi qua chậm như cả thế kỷ.

Đó không phải chuột, cũng không phải mơ.

Thế thì là cái gì nhỉ?

Cuối cùng, Penny nhồm dậy. Đôi chân bé mềm nhũn. Bé bước đi, dò dẫm trong bóng tối để tìm cây đèn ngủ ở đầu giường Davey. Công tắc phát ra tiếng kêu "tách" và ánh sáng tỏa xuống đưa bé trai đang ngủ. Penny vội vàng đưa tay đẩy chụp đèn sang một bên.

Rồi bé đi về phía cửa, đứng im mà lắng nghe. Tất cả đều im lặng. Vẫn còn run rẩy, bé đóng cửa lại rồi chùi hai tay ướt đẫm mồ hôi vào áo ngủ. Giờ đây căn phòng đã đủ sáng để bé có thể trở lại giường. Bé khom người nhìn xuống dưới giường một lần nữa. Chẳng còn gì đáng sợ nữa rồi. Bé cầm lấy cây gậy bóng chày: đầu cây gậy đã bị khoét sâu bởi những lỗ nhỏ. Penny thắc mắc không hiểu nó bị đục thủng bởi cái gì? Móng vuốt à?

Penny vận người để cầm lại sợi dây đèn đã bị rời ra khỏi ổ. Rồi bé tắt cây đèn ngủ trên đầu giường Davey.

Ngồi ở đầu giường, bé nhìn chăm chăm cái cửa đang đóng kín một lúc. Cuối cùng bé thốt lên:

"Chuyện gì đã xảy ra vậy nhỉ?"

Càng suy nghĩ bé càng thấy sự việc vừa xảy ra thật không thực tế. Có thể cây gậy bóng chày đã bị vướng trong giắt lò xo giường và bị mớ đinh ốc ở đó đâm thủng chẳng? Còn cái cửa có thể bị gió đẩy ra cũng không chừng?

Có thể lắm chứ ...

Cuối cùng, không dẫn được sự tò mò, bé đứng dậy, đi ra hành lang, bật đèn sáng rồi cẩn thận đóng cửa lại.

Yên lặng ...

Như thường lệ, cánh cửa phòng bố vẫn mở hé. Bé thò đầu vào nghe ngóng. Có tiếng ngáy đều đều của bố, ngoài ra chẳng còn tiếng động gì khác lạ. Một lần nữa, bé nghĩ liệu mình có nên đánh thức bố dậy không. Bố là sỹ quan cảnh sát: trung úy Jack Dawson. Và bố có súng. Nếu thực sự căn hộ này bị xâm nhập thì bố sẽ bắn kẻ thù ngay. Nhưng nếu bé đánh thức bố rồi sau đó không phát hiện được gì thì bố sẽ xem bé như trẻ con cho xem. Nếu thế thì xấu hổ lắm! Nghĩ đến đó, bé thở dài và trở về phòng. Hồi hộp, bé đi dọc hành lang, đến cửa chính để kiểm tra: cửa đã khóa kỹ. Nơi mắc áo gần trên tường, gần cửa, có treo cây dù. Bé cầm lấy nó, chĩa cái mũi nhọn về phía trước, đi vào phòng khách, bật sáng đèn và quan sát mọi nơi. Rồi bé sang phòng ăn và căn bếp nhỏ hình chữ L.

Không có gì khác thường cả.

Phía trên bồn rửa chén, cửa sổ để mở. Không khí lạnh tháng mười hai len qua khe hở khoảng vài chục phân thối vào.

Penny biết rõ cái cửa sổ này đã được đóng lại và cài chốt lúc chập tối, trước khi cô bé đi ngủ. Bé biết chắc như thế. Nếu sau đó bố có mở ra để hít thở đôi chút khí trời thì hẳn bố đã đóng lại rồi.

Kéo chiếc ghế lại gần bồn rửa chén, bé leo lên đẩy cửa để có thể nghiêng người nhìn ra ngoài. Cơn gió lạnh buốt khiến bé nhăn mặt. Mọi vật đều yên tĩnh. Dọc theo tòa nhà, gần cửa sổ phòng ngủ, có một cái thang cấp cứu bằng sắt chạy thẳng xuống con hẻm. Nhưng phía căn bếp thì chẳng có thang cũng chẳng có mép tường. Chẳng một phương tiện khả dĩ để cho kẻ trộm có thể leo lên hoặc bám vào để xâm nhập cả. Bé biết thứ tiếng động

phát ra lúc này không phải do trộm bởi hẳn không thể nào núp dưới giường của bé được.

Penny đóng cửa sỗ lại, đặt chiếc ghế vào chỗ cũ. Bé miễn cưỡng cất cây dù. Luyện tiếc phải rời bỏ vũ khí, bé tắt đèn và không dám nhìn về khoảng tối đằng sau. Bé về phòng, nằm xuống giường và kéo chăn lên cổ.

Davey vẫn ngon giấc. Bên ngoài cửa sỗ, gió đêm rít lên từng cơn. Xa xa có tiếng còi hụ thể lương của một xe cấp cứu.

Penny ngồi dậy, tựa người vào gối kê, dưới vùng sáng che chở của ngọn đèn ngủ. Bé cảm thấy thiu thiu, muốn ngả lưng xuống nhưng lại sợ phải tắt đèn. Nỗi sợ làm bé khó chịu. Bé thầm nghĩ: Ta đã lớn rồi chứ? Kể từ khi mẹ mất, ta đã là người nội trợ cai quản gia đình mà. Khoảng mười phút sau, tựa ái nổi lên, bé tắt đèn và ngã người xuống giường. Tuy vậy, tâm trí bé vẫn còn ray rứt. Bé thầm nghĩ: Đó là cái gì chứ?

Bé chờ đợi ...

Im lặng ...

Rồi bé chìm vào giấc ngủ.

Chương 2

1 giờ 34' sáng Thứ Tư.

Khi bước xuống cầu thang, Vince Vastagliano bỗng nghe có tiếng thét và tiếp theo là một tiếng gào khàn đục. Một thứ tiếng không hẳn là the thé cũng chẳng chói tai. Đó là tiếng kêu khiếp đảm, phát ra từ cổ họng mà hẳn Vince sẽ không thể nghe thấy nếu ông vẫn còn ở trên lầu; tuy vậy cái tiếng kêu đó biểu lộ một sự khiếp đảm tuyệt đối. Vince dừng lại, nắm lấy lan can cầu thang. Ông đứng im, đầu ngẩng cao, lắng tai nghe ngóng, sững sờ, không thể đưa ra quyết định gì. Tim ông đập mạnh.

Lại một tiếng thét nữa.

Ross Marrant, vệ sỹ của Vince, đang bận nấu bữa ăn qua loa trong bếp. Không còn nghi ngờ gì nữa, Vince biết ngay đó là tiếng kêu cứu của Marrant. Ngoài ra, ông cũng nghe có tiếng vật lộn, tiếng rồn rảng của chén đĩa bị rơi vỡ. Rồi một tiếng động lớn và tiếng ly vỡ.

Vang lên đến cầu thang là giọng hỗn hển, tắt nghẹn vì khiếp đảm của Ross Marrant:

Không ...không ...xin hãy ...Ồ, không ... hãy cứu tôi ... Chúa ơi, xin thương xót ... Không!

Mặt Vince ướt đầm mồ hôi. Marrant là một gã lựa lưỡng, khỏe mạnh và rất can đảm. Thuở trẻ, Marrant là tay côn đồ có hạng. Ở tuổi mười tám, y đã là tên giết mướn; giết vì thích thú và được trả tiền. Theo năm tháng, y càng dày dặn kinh nghiệm hơn, trở thành người có thể giải quyết mọi khó khăn, bất chấp hiểm nguy. Có thể nói Marrant chưa hề thất bại trong một công tác được giao phó nào. Từ mười lăm tháng nay, y làm vệ sỹ và là người đi đầu tiên hụi chết cho Vince và chưa một lần nào Vince thấy y sợ hãi. Vince chưa

từng thấy y sợ bất kỳ ai hay bất kỳ việc gì. Vậy mà giờ đây, Marrant đang lạy lục van xin ... Vince tưởng chừng không thể tin nổi điều đó. Một tiếng rú khàn đục vang lên, hẳn không phải của Marrant đâu vì nó chẳng có tính người. Đó là tiếng rú hoang dại, đầy ức chế và thù hận, tưởng như được thốt ra từ nhân vật hoạt hình trong một bộ phim khoa học viễn tưởng – một thứ tiếng được phát ra từ bên kia thế giới.

Từ nãy đến giờ, Vince nghĩ rằng Marrant đang bị các đối thủ trong giới xã hội đen thủ tiêu nhằm

giành thêm thị phần ma túy. Nhưng giờ đây, khi nghe tiếng than van rên rỉ lạ lùng đang phát ra từ bếp, Vince thắc mắc không hiểu phải chăng gã vệ sỹ đang chu du cõi âm ty? Đột nhiên Vince rùng mình, buốt lạnh đến xương tủy. Cùng với cơn đau buốt ở tim, ông thấy mình thật vô vọng, yếu đuối và cô đơn.

Bước xuống hai bậc thang nữa, Vince hướng mắt về sảnh, nơi cửa ra vào. Chẳng có gì khác thường. Ông định chạy về phía đó, mở nhanh cửa rồi ra khỏi nhà trước khi bọn côn đồ kịp ra khỏi bếp và trông thấy ông. Ông thầm nghĩ: hẳn nên như thế. Nhưng rồi ông chần chừ và cái giây phút chần chừ đó quả thật tai hại.

Từ căn bếp vang lên tiếng rú của Marrant, một tiếng rú khủng khiếp hơn cả. Đó là tiếng kêu sau cùng, lúc lâm chung và tuyệt vọng. Rồi đột ngột im bật.

Vince hiểu sự im lặng đó nghĩa là: gã cận vệ đã chết!

Bỗng nhiên, đèn đuốc trong nhà tắt ngấm! có lẽ ai đó đã kéo cầu dao điện rồi.

Trong bóng tối, Vince vội vã bước xuống cầu thang và đột ngột dừng lại khi nhận thấy có sự chuyển động. Cái mà ông nghe thấy không phải tiếng bước chân thông thường mà là thứ tiếng rít – sột soạt lạ kỳ, siêu tự nhiên,

tựa như tiếng rung nhẹ của cái lúc lắc, khiến ông rùng mình, sờn tóc gáy. Vince cảm nhận có cái gì đó quý quái, một cái gì đó với đôi mắt trắng dã của tử thi, với đôi tay lạnh, nhọn nhốt đang đến gần ông. Một ý tưởng như thế quả là điều khá lạ lùng đối với người như Vince Vastagliano, một người có trí tưởng tượng không mấy phong phú. Tuy nhiên, ông không thể đẩy lùi cái mê tín kinh dị đang tràn ngập tâm trí ông được.

Trái tim Vince muốn vỡ tung trong lồng ngực.

Biết mình chẳng thể chạy thoát ra khỏi nhà, Vince quay ngược lên cầu thang. Trong đêm tối, ông xảy chân, suýt té ngã, rồi lấy lại thăng bằng. Cuối cùng ông lên được đến phòng. Phía sau ông, tiếng động trở nên hung tợn và dữ dội, càng lúc càng gần hơn. Cửa sổ phòng ngủ hắt vào thứ ánh sáng mờ mờ trên chiếc giường cổ có tán ô kiểu Ý thế kỷ XVIII, trên bàn ghế cổ và trên những cái chặn giấy bằng pha lê trên bàn, giữa hai cửa sổ. Nếu ngoái cổ lui lại, hẳn Vince có thể trông thấy cái bóng dáng đang đuổi theo ông. Nhưng ông không nhìn lại bởi ông sợ phải nhìn thấy.

Có một mùi hôi thối không thể tả đang tràn ngập căn phòng. Phải chăng mùi lưu huỳnh? Không hẳn! Nhưng là một thứ tương tự thế.

Tự thâm tâm, Vince biết cái gì đang đuổi theo mình. Tuy ý thức ông có thể phủ nhận điều đó, nhưng vô thức của ông biết rõ nó. Chính vì vậy mà Vince đã phải hoảng hốt chạy trốn, đôi mắt mở lớn khiếp đảm tựa con thú nghe tiếng súng nổ.

Vince vội vã chạy vào phòng tắm. Trong bóng tối, ông va mạnh vào cái cửa hé mở. Choáng váng, ông quờ quạng tìm nó, đóng mạnh cửa và khóa lại.

Trước khi cánh cửa kịp khép, ông đã trông thấy những đôi mắt trắng bạc, những đôi mắt ác mộng, rực sáng trong đêm. Có khoảng chục đôi mắt hoặc hơn thế nữa. Bây giờ, ông nghe thấy những tiếng giộng cửa. Rất nhiều

tiếng giộng cửa. Ông biết chúng khá đông ở ngoài. Cánh cửa rung lên, ổ khóa kêu lách cách nhưng không hề hấn gì.

Ở ngoài kia, trong phòng ngủ, liên tục phát ra những tiếng khàn đục và những tiếng rít càng lúc càng giập dữ hơn. Tuy thứ tiếng kêu đó nghe lạ lẫm, chẳng mang tính người, nhưng ý nghĩa của nó thì rất rõ: đó là biểu hiện của sự phẫn nộ và thất vọng. Những vật đó đuổi theo Vince, biết chắc ông sẽ không thể thoát khỏi chúng và đương nhiên chúng không chấp nhận thua cuộc.

“Những con vật đó”, cái từ này xem chừng lạ thường, nhưng quả là thích hợp với chúng.

Vince có cảm tưởng mình đang điên loạn, tuy nhiên ông không thể bỏ qua những cảm nhận nguyên thủy và cái trực giác báo nguy đã khiến ông sờn tóc gáy. “Những con vật đó”! Chúng không phải đám chó săn. Trong đời Vince chưa từng thấy và cũng chẳng nghe nói đến những thứ như vậy. Đó là thứ thoát ra từ cơn ác mộng; chỉ như vậy chúng mới có thể làm Ross Marrant tả tơi, van xin và vô phương chống đỡ.

Những con vật đó đang cào cấu vào cửa, làm vỡ tung gỗ ra từng mảnh. Xét theo tiếng động phát ra thì móng vuốt của chúng chắc rất sắc bén. Cực kỳ sắc bén.

Vince thầm hỏi: Chúng thực sự là cái gì chứ?

Vince là người luôn sẵn sàng đương đầu với hiểm nguy, bởi nó luôn là điều không thể thiếu trong thế giới những tay trùm như ông ta. Một trùm ma túy thì không thể an hưởng cuộc sống êm đềm của một giáo viên. Tuy nhiên, Vince chưa từng nghĩ đến một cuộc tấn công như thế này. Tấn công bằng súng hay dao, ông có thể đương đầu. Gài bom trong xe cũng nằm trong dự liệu. Nhưng với lối chơi này thì lạ lùng quá. Trong khi những con vật đó đang cắn phá và cào cấu cánh cửa, Vince dò dẫm trong bóng tối để

tìm đến bồn cầu. Ông đập nắp lại và ngồi xuống, đưa tay cầm máy điện thoại. Thuở nhỏ, ở tuổi mười hai, Vince đã có dịp trông thấy máy điện thoại gắn trong toilet của cậu Gennaro Carramazza và từ dạo đó, đối với Vince, điện thoại trong toilet là biểu tượng của sự thành đạt, chứng tỏ ta là người giàu có, quyền lực và quan trọng. Giờ đây, ông cảm thấy hài lòng khi có điện thoại trong tay vì ông có thể kêu cứu.

Chẳng một âm thanh nào trong ống nghe. Vince cố nhấn nhiều lần nhưng không được.

Đường dây bị cắt rồi! Khốn kiếp!

Bên ngoài, những con vật lạ lùng đó vẫn tiếp tục cào cấu, nện vào cửa và tìm cách phá tung ổ khóa.

Vince ngược mắt nhìn cái cửa sổ duy nhất của phòng tắm: nó quá nhỏ để có thể thoát thân. Đã vậy, lớp kính mờ đục hầu như không để lọt chút ánh sáng nào.

Vince vô vọng thầm nghĩ: Những con vật đó hẳn sẽ không thể phá tung cửa. Rồi chúng sẽ chán nản mà bỏ đi thôi! Chúng sẽ chán nản, chắc chắn như thế!

Có tiếng ken két, lách cách của kim loại khiến Vince giật mình. Thứ tiếng đó phát ra từ trong phòng tắm, bên này cửa.

Vince đứng phắt dậy, đảo mắt nhìn khắp nơi trong bóng tối dày đặc.

Một vật bằng kim loại rơi xuống nền gạch. Vince nhảy nhóm lên kêu kinh ngạc.

Ông thầm nghĩ, chắc vật vừa rơi xuống là nắm đấm cửa và ổ khóa! Lạy Chúa! Cửa bị phá rồi! Vince nhảy bổ về phía cửa, quyết không để chúng mở ra, nhưng rồi nhận thấy đấm cửa và ổ khóa vẫn còn nguyên đó. Hai tay

run run, Vince vô vọng mò mẫm trong bóng tối để tìm then cửa: chúng vẫn còn đó, nguyên vẹn.

Vậy cái gì đã rơi xuống sàn?

Vince quay lại, thở hổn hển, tựa người vào cửa, chớp chớp mắt, cố xuyên thấu thứ bóng tối dày đặc này, cố tìm hiểu cái tiếng động mà ông vừa nghe.

Bỗng nhiên, Vince nhận ra bây giờ trong phòng tắm không chỉ có mình ông nữa. Ông rùng mình ớn lạnh. Tấm lưới thép gắn ở đầu ống thông hơi – đó chính là vật đã rơi xuống!

Vince quay phắt lại và nhìn về bức tường, phía cửa. Hai con mắt ánh bạc đang chăm chăm nhìn ông. Đó là những gì mà ông có thể thấy về con súc sinh: một đôi mắt không có tròng đen cũng chẳng có đồng tử. Những đôi mắt lấp lánh như lửa, tàn bạo và hung ác!

Vince thầm nghĩ: chuột ư?

Không phải! Chuột làm sao có thể tháo tung tấm lưới thép chứ? Và lại, chuột làm gì có đôi mắt như thế?

Con súc sinh đó bắt đầu rít lên.

“Đừng!”, Vince thốt lên nho nhỏ.

Không một lối thoát!

Con súc sinh lao ra từ tường và ập vào mặt Vince. Những móng vuốt của nó cào thủng hai má ông, kéo sâu xuống miệng, kéo rách lợi. Vince cảm thấy đau buốt khôn tả. Ông nấc lên, chực nôn thốc vì ghê tởm và khiếp đảm. Nhưng vì sắp nghẹt thở, ông cố nén cơn buồn nôn.

Những cái nanh xé toạc lớp da đầu. vince lão đảo, vùng vẫy, va mạnh vào lavabo, nhưng sự va đập đó không tính là gì so với con đau cháy bỏng đang ngẫu nhiên gương mặt ông.

Trước đây, ông vẫn tin rằng điều này chẳng bao giờ có thật. Vậy mà nó lại đang xảy ra. Đây không phải là chuyển đi ngắn ngủi vào địa ngục, mà là một chuyển đi dài.

Tiếng kêu gào của Vince bị bóp nghẹn bởi con vật lạ lưng đang bò lên đầu ông, và ông không còn thở được nữa. Ông đưa tay túm lấy con vật. Nó nhờn nhớt và lạnh ngắt tựa loài thủy quái trồi lên từ đáy biển. Ông giật nó ra khỏi mặt và đưa nó ra xa. Con vật phát ra những tiếng kêu khàn đục, rít lên, vùng vẫy tứ phía, cấu vào tay Vince nhưng ông vẫn giữ chặt nó. Ông quá sợ để phải buông nó ra. Ông biết rằng lần này nếu buông ra, nó sẽ nhảy vào cổ hoặc mặt ông.

Trong thoáng chốc, Vince thắc mắc không hiểu nó là thứ gì? Nó từ đâu đến?

Một phần trong tâm trí ông muốn nhìn nó cho rõ, buộc phải trông thấy nó và muốn biết con vật không tên này là thứ gì. Nhưng một phần khác của tâm trí thì lại đoán biết được toàn bộ sự khủng khiếp và ông thầm cảm ơn bóng tối.

Vince cảm thấy mình vừa bị cắn ở mắt cá chân trái trong khi con vật thứ hai đang bò dọc theo cẳng chân phải và xé toạc ống quần của ông.

Những con vật khác đang tiến vào từ ống thông hơi. Máu tuôn xuống từ trán đã giới hạn tầm nhìn của Vince. Nhưng ông vẫn có thể trông thấy hàng chục cặp mắt ánh bạc. Hàng chục ...

Vince thầm nghĩ: Hẳn đây là ác mộng!

Nhưng sự đau đớn mà ông cảm nhận là sự thật!

Lũ thú hung ác giờ đây đang lúc nhúc trên ngực ông, dọc theo lưng và trên hai vai. Hình dạng của chúng như chuột, nhưng không phải chuột bởi chúng cào, cấu và cắn. Toàn thân Vince đầy kín những con vật đó. Chúng đang tìm cách làm ông ngã xuống. Buông con vật trên tay ra, Vince đập mạnh vào bầy thú. Dái tai của ông vừa bị cắn đứt; những cái nanh nhỏ, nhọn hoắc đang cắm sâu vào cằm ông.

Ông nghe mình thốt lên những lời van xin nài nỉ thật đau xót, giống như Ross Marrant.

Rồi bóng tối dày đặc hơn và Vince bị nuốt chửng bởi sự im lặng vĩnh hằng.

Chương 3

TRÍCH DẪN

Thứ Tư, 7h 53' sáng – 15h 3'

Thánh nhân dạy rằng: Đời sống là một bí ẩn.

Vì họ mơ đến một bí ẩn tốt lành.

Nhưng cũng có những bí ẩn căn phá, những bí ẩn gào lên the thé.

Những bí ẩn vồ lấy bạn trong tầm tối.

• Kinh Khổ

Cơn mưa âm u, giông bão, gió loạt

Đầy lui nắng trời: đêm đem nuốt chửng tất cả.

Nếu cái thiện là ánh sáng, nếu cái ác là bóng tối.

Cái ác dựng lên quanh trần gian những thành lũy tang thương của nó.

Và giờ đây rơi xuống sự kết thúc, sầu não vào màn đêm.

• Kinh Khổ

Sáng hôm sau, Rebecca báo với Jack Dawson:

—Chúng ta có hai tử thi!

—Cái gì?

—Hai tử thi!

—À, tôi hiểu.

—Người ta vừa báo qua điện thoại.

—Do cô đặt hàng phải không thế?

—Bộ anh không thể nói chuyện nghiêm túc sao?

—Tôi thì tôi không đặt hàng hai tử thi rồi đó.

—Các trinh sát đang có mặt tại hiện trường – Rebecca nói.

—Bảy phút nữa mới đến giờ làm việc mà?

—Vậy, tôi phải trả lời sao với họ hả? Phải bảo họ rằng tại sao quý vị lại chọn giờ chết sớm quá chẳng? Lẽ ra họ phải chờ đến giờ làm việc của anh rồi hẵng chết à?

—Vậy là xem ra chúng ta không có thời gian trò chuyện đôi chút sao? – Jack hỏi.

—Không!

—Coi nào, chúng ta có thể nói với nhau đại loại như cô sẽ nói: ‘Chào thanh tra Dawson!’ và tôi sẽ trả lời: ‘Chào thanh tra Chandler!’. Rồi cô nói tiếp: ‘Sao, sáng nay anh khỏe chứ?’ và tôi nheo mắt và nói ...

Rebecca cau mày:

—Jack à, họ cũng đẫm máu và lạ lùng y như hai người trước đây, người chết hôm chủ nhật và người chết hôm qua ấy. Nhưng lần này, cả hai cùng chết một nơi. Nạn nhân xem chừng là hạng người thuộc xã hội đen.

Đứng trong văn phòng đầy bụi bẩn của đội cảnh sát hình sự, Jack Dawson cởi chiếc áo khoác và mỉm cười nhìn Rebecca với vẻ không tin.

Chẳng phải một hoặc vài cái chết làm Jack ngạc nhiên bởi anh thuộc đội hình sự và án mạng là chuyện thường ngày mà anh vẫn phải đương đầu, nhất là tại thành phố New York này. Điều làm Jack bối rối, đó là thái độ của Rebecca và cái lối nói chuyện của cô sáng nay.

Rebecca nói:

—Anh không cần cởi áo khoác đâu.

—Rebecca ...

—Họ đang chờ chúng ta.

—Rebecca, đêm qua ...

—Lại một chuyện huyền bí như chuyện vừa xảy ra chứ gì? – Rebecca nói và chụp lấy cái túi xách trên bàn.

—Chúng ta chưa ...

Bước về phía cửa, cô nói:

—Có điều chắc chắn là lần này chúng ta phải đương đầu với một vụ án ghê tởm. thật sự ghê tởm.

—Rebecca này ...

Cô dừng lại, gật đầu:

—Anh biết đôi khi tôi thích gì không?

Jack nhìn cô, tròn xoe mắt:

—Đôi khi tôi thích được làm vợ của Tiny Taylor. Nếu là vợ anh ta thì giờ này tôi đang sống ở Connecticut, êm ả trong căn bếp đầy tiện nghi, ngồi

nhâm nhi cà phê và bánh bisquit, các con tôi đã đến trường, cô người làm sẽ đến lau dọn nhà cửa hai lần mỗi tuần và tôi sẽ ăn trưa ở club ...

Jack thầm nghĩ: Tại sao cô ấy lại kể lể với mình điều này nhỉ?! Rebecca lưu ý Jack nên mặc lại áo khoác.

—Anh không nghe tôi nói gì sao? Các trinh sát sẽ gọi điện về đó.

—Ừ, tôi ...

—Chúng ta đang có thêm hai cái xác để giải quyết.

Rebecca ra khỏi văn phòng khiến nó giờ đây càng trở nên lạnh giá và buồn thảm hơn.

Jack thở dài và bước ra theo Rebecca.

Jack cảm thấy rầu rĩ và mệt mỏi. Thời tiết và cả thái độ khác lạ của Rebecca làm anh không vui. Jack vốn là người nhạy cảm với thời tiết. Bầu trời xám xịt và rét căm căm. Những khối kiến trúc bằng bê tông và thép cao ngất trời của Manhattan trông xám xịt, buồn bã. Hàng cây trụi trụi cũng xám xịt, như bị thiêu cháy bởi ngọn lửa cuồng nộ.

Cơn gió giá buốt quất mạnh vào cửa khi Jack bước ra khỏi chiếc xe xoay xanh đậu gần Park Avenue. Có chút hơi hám của hầm mộ trong không khí lạnh và ẩm của tháng chạp. Jack thọc sâu hai tay vào túi. Rebecca Chandler ra khỏi xe và đóng mạnh cửa. mái tóc dài vàng óng của cô bay bay trong gió, chiếc áo khoác để hờ lất phất trên cặp đùi. Trông cô chẳng chút quan tâm đến cái lạnh cũng như cái xám xịt đang phủ trên thành phố.

Jack thầm nghĩ: Người đàn bà này quả thật mạnh mẽ, quả quyết và kiên cường. Đường nét gương mặt nàng sao mà đẹp thế! Một gương mặt quý phái, nữ tính, khuôn mặt mà thuở trước các thủy thủ thường chạm khắc nơi

mũi tàu của họ với niềm tin rằng cái đẹp có quyền năng xua đi loài quỷ dữ của biển cả và đẩy lùi những tai họa, rủi ro.

Với chút tiếc nuối, Jack rời mắt khỏi gương mặt ấy để hướng về ba chiếc xe cảnh sát đang đậu bên đường. Harry Ulbeck, một sỹ quan cảnh sát khá quen với Jack, đang đứng ở bậc thềm của một ngôi nhà gạch khá đẹp, nơi xảy ra án mạng. Được che chắn kỹ dưới lớp áo da màu xanh đậm của cảnh sát, bao tay và khăn quàng cổ, vậy mà Harry vẫn run lẩy bẩy. Xét theo vẻ mặt của Harry, Jack hiểu anh ta không run vì lạnh: những gì Harry vừa trông thấy trong ngôi nhà đã làm anh phát run.

Rebecca hỏi:

—Có tệ lắm không?

Harry gật đầu:

—Tệ hơn những vụ khác, trung úy à.

Chỉ mới hai mươi bốn tuổi vậy mà lúc này, Harry trông già hẳn với vẻ mặt căng thẳng.

Jack hỏi:

—Nạn nhân là ai?

—Một gã tên Vince Vastagliano và vệ sỹ Ross Marrant.

—Khu này sang trọng nhỉ!

—Ở bên trong còn hơn thế nữa. Ngôi nhà đầy ắp đồ cổ, cửa như một cửa hàng ở Đại Lộ Số Năm.

Rebecca hỏi:

—Ai đã phát hiện các tử thi?

—Một cô gái tên Shelly Parker, rất đẹp. Có lẽ là bồ nhí của Vastagliano.

—Cô ấy có đây không?

—Vâng, đang trong nhà. Nhưng tôi nghĩ cô ấy sẽ không giúp được gì nhiều. Tốt hơn quý vị nên hỏi Nevetski và Blaine.

—Và họ là?

Harry nói:

—Trình sát của đội Bài Trừ Ma Túy. Hai người này có nhiệm vụ theo dõi Vastagliano.

—Và Vastagliano đã bị giết trước mũi hai anh ấy? – Rebecca hỏi.

Harry khuyên can:

—Chị không nên nói như thế. Tự ái của hai anh chàng này đã bị đụng chạm khá nhiều qua vụ này. Chẳng phải chỉ có hai anh chàng này thôi đâu. Đội của họ gồm cả bảy sáu người có nhiệm vụ canh chừng mọi ngõ ra vào của ngôi nhà. Vậy mà hung thủ đã có thể lén vào để giết Vastagliano và gã cận vệ rồi rút êm mà không ai hay biết. Tội nghiệp Nevetski và Blaine, rồi đây người ta sẽ cho rằng họ xao nhãng nhiệm vụ mất.

Jack cảm thấy thương cảm cho hai gã Bài Trừ Ma Túy. Nhưng Rebecca thì không.

Cô nói:

—Mặc kệ họ chứ! Không lẽ tôi phải bênh vực họ à? Có lẽ lúc đó họ đang bận ôm ấp và hôn hít thì sao?

Harry Ulbeck lắc đầu:

—Tôi không tin như thế. Án mạng xảy ra khiến họ bị sốc thực sự. Họ thề đã không rời mắt khỏi ngôi nhà.

Rebecca hỏi bằng giọng gay gắt:

—Chứ anh muốn họ nói sao?

Một chiếc vận tải nhẹ tấp sát lề rồi dừng lại. Ba người bước xuống; một người mang máy ảnh trong khi hai người kia xách hai cái valy nhỏ.

Harry nói:

—Mấy gã ở phòng thí nghiệm.

Ba nhân viên phòng thí nghiệm vội vã bước vào nhà. Với khuôn mặt gầy đét và ánh mắt nhìn nghiêng, họ trông tựa loài chim cao đẳng đang hăm hở nhảy bổ vào cái xác còn tươi.

Jack Dawson rùng mình.

Một lần nữa, gió lại nổi lên. Những cành cây trụi lá quất mạnh vào nhau. Cảnh tượng trông như bức họa buồn bã với những bộ xương đang lắc lư trong điệu vũ ma quái.

Chương 4

Bác sỹ pháp y cùng hai gã phòng thí nghiệm đang ở trong căn bếp, nơi vệ sỹ Ross Marrant nằm chết trên vũng máu, mù tạt và xúc xích. Ross đã bị tấn công và giết chết khi y đang làm bếp.

Ở tầng trên, phòng tắm đầy những vết máu: những tia, những vệt kéo dài, những đốm, trên tường và trên thành bồn tắm.

Jack và Rebecca đứng im ở cửa, cố không chạm đến bất cứ thứ gì. Mọi vật phải được giữ y nguyên cho đến khi những gã của phòng thí nghiệm xong việc.

Vincent Vastagliano nằm đó, kẹt giữa bồn tắm và lavabo, đầu áp vào chân bồn cầu. Vastagliano là người to con với khuôn mặt bùng, tóc nâu, mày rậm. Quần áo ông ta đẫm máu. Một con mắt của ông ta đã bị bứt ra khỏi hốc mắt trong khi mắt kia mở lớn, nhìn chăm chăm, mờ đục. Một bàn tay co quắp, tay kia buông thả. Có nhiều vết thương nhỏ trên mặt, cổ và hai tay ông ta. Quần áo bị xé rách nhiều nơi và qua đó người ta có thể trông thấy những vết thương đẫm máu, tím đen.

Rebecca thốt lên:

— Còn tệ hơn ba cái xác trước đây ấy chứ!

— Quá tệ. Jack công nhận.

Đây là các xác thứ tư bị băm nát bởi những vết thương khủng khiếp mà họ trông thấy bốn ngày nay. Hẳn Rebecca có lý khi cho rằng có một kẻ tâm thần nào đó đang lảng vảng đâu đây.

Nhưng có điều hung thủ không phải chỉ đơn giản giết người trong cơn cuồng điên khát máu của y. Điều đáng kể trong sự điên cuồng này là hình

như hung thủ đang đeo đuổi một mục đích nào đó, giống như cuộc thánh chiến: cả bốn nạn nhân của y đều, bằng cách này hay cách khác, có liên quan đến chuyện buôn bán ma túy.

Theo tin đồn thì đây là chiến tranh giữa các băng nhóm tranh giành thị phần và lãnh thổ, nhưng Jack không mấy tin vào cách giải thích này. Ít ra, các tin đồn xem chừng lạ lùng ở một điểm. Dấu sao những cái chết này không giống với những cái chết xảy ra trong giới xã hội đen. Đây chắc chắn không phải công việc của một kẻ giết người chuyên nghiệp. Những cái chết man rợ này là tác phẩm của một con người hung ác, xấu xa và quý quái.

Jack nói:

— Số vết thương trên mình các nạn nhân đều giống nhau.

— Đúng, nhưng chúng không giống với những vết thương mà chúng ta đã trông thấy. Các vết thương ở những nạn nhân khác trông như do dao găm gây ra. Những vết thương của Vastagliano và vệ sỹ thì trông như bị găm nhầm. Theo tôi nghĩ, những cái chết này không do cùng một hung thủ.

— Cùng là một hung thủ cả đấy! – Jack nói.

— Sao anh tự tin quá vậy?

— Vì tôi có linh cảm.

— Ồ! Tôi không muốn anh buộc tôi phải nghe theo những linh cảm thần bí như hôm qua nữa.

— Tôi nào có buộc cô làm điều đó đâu!

— Sao không chứ?

— Hôm qua, chúng ta chỉ lần mò theo những dấu vết có thể.

Jack và Rebecca im bật và tiếp tục xem xét cái xác.

Một lúc sau, Rebecca nói:

— Có thể nói nạn nhân đã bị hàng trăm vết cắn. Như thế ông ta đã bị gặm nhấm.

— Đúng vậy, nạn nhân bị gặm nhấm bởi những con vật nhỏ bé.

— Chuột sao?

— Ngôi nhà này thuộc khu sang trọng của thành phố đấy!

— Dĩ nhiên, nhưng khu này cũng nằm trong thành phố lớn và cũng chia sẻ những con đường, những ống cống với các khu nghèo. Trò chơi dân chủ mà!

— Nếu đúng là vết cắn của chuột thì có nghĩa là nạn nhân đã chết rồi sau đó mới bị loài thú khốn kiếp đó gặm nhấm. Hẳn chúng đã đánh hơi thấy mùi máu. Chuột là loài ăn xác chết. Tuy nhiên, chúng nhút nhát và không dám tấn công con người.

Rebecca gật đầu:

— Đúng, chuột không khi nào tấn công người, ngay cả khi chúng đi thành đàn. Như vậy, nạn nhân đã chết và sau đó bị chuột gặm. Nhưng mà, tôi khuyên anh chớ xem đó là chuyện huyền bí.

— Thì tôi có nói gì đâu nào?

— Hôm qua, anh đã làm tôi rất phiền lòng.

— Nhiệm vụ của chúng ta là lần theo những dấu vết khả dĩ mà.

Rebecca mĩa mai:

— Nghĩa là phải tiếp xúc với một bầu phù thủy. Nghĩa là phải ...

— Đó không phải phù thủy mà là ...

— Một lão điên! Và anh đã ngồi hơn ba mươi phút để lắng nghe lão nói.

Jack thở dài. Rebecca nói tiếp:

— Đây chỉ là những vết cắn của chuột và những vết cắn này đã che lấp những vết thương thật sự. Chúng ta phải chờ kết quả giải phẫu tử thi mới có thể biết nguyên nhân gây ra cái chết được.

— Tôi hầu như tin chắc kết quả cũng sẽ giống như những cái xác thối. Dưới những vết cắn này là đầy kín những lỗ nhỏ.

— Có lẽ anh có lý – Rebecca nói.

Jack quay mặt đi trong khi Rebecca vẫn nhìn chăm chăm cái xác. Ổ khóa của phòng tắm đã bị phá bung. Xem xét những thiệt hại, Jack nói với một nhân viên cảnh sát to con đứng gần đó:

— Cái cửa này đã bị phá khi anh đến đây à?

— Không ạ! Thừa trung úy, khu chúng tôi đến thì cửa khóa.

Ngạc nhiên, Jack hỏi ngay:

— Cái gì?

Rebecca quay lại nhìn viên cảnh sát hỏi:

— Đã khóa sao?

— Hẳn quý vị đã biết các cô gái ấy ... Cô Parker ... có giữ chìa khóa nhà. Cô ấy đã vào, gọi Vastagliano, tưởng ông ta còn ngủ, nên lên phòng đánh thức ông ấy dậy. Trông thấy cửa phòng tắm đóng kín và không nghe

Vastagliano lên tiếng, cô Parker e rằng có thể ông ta bị đột quy. Nên cô đã cúi người nhìn vào khe cửa, trông thấy bàn tay và máu. Cô ta gọi ngay cảnh sát. Tony – đồng nghiệp của tôi – và tôi là những người đầu tiên đến đây.

— Lúc đó, cửa phòng tắm đã khóa trái sao? – Jack hỏi.

Viên cảnh sát gãi gãi cằm:

— Đúng vậy mà, nếu không thì đâu cần phá ổ khóa làm gì đâu! Trung úy biết không, ổ khóa này có một “hệ thống an toàn”, nghĩa là nó không thể khóa từ bên ngoài.

Rebecca cau mày:

— Nghĩa là hung thủ không thể khóa cửa lại sau khi ra khỏi phòng tắm?

— Đúng vậy – Jack nói khi nhìn kỹ ổ khóa – Có thể nói nạn nhân đã khóa cửa từ bên trong để tìm cách thoát khỏi kẻ săn đuổi mình.

— Nhưng vẫn bị giết như thường – Rebecca nói.

— Đúng!

— Trong một căn phòng đã khóa kín cửa.

— Đúng.

— Một căn phòng với cửa sổ là những khe hẹp.

— Đúng.

— Cửa sổ quá hẹp để hung thủ có thể thoát ra bằng lối đó.

— Đúng, quá hẹp.

— Vậy thì, sự việc đã xảy ra như thế nào đây?

— Tôi làm sao biết được? – Jack nói.

Rebecca nhìn Jack, vẻ mặt dữ dội:

— Anh không biết nên tái diễn cái trò ...

— Tôi có nói gì đâu?

— Sẽ có một cách giải thích cho vụ án này.

— Tôi tin chắc như thế.

— Và chúng ta sẽ tìm ra nó.

— Chắc chắn rồi.

— Chúng ta sẽ tìm ra lời giải thích hợp lý mà.

— Dĩ nhiên.

o O o

Sáng hôm đó, ở trường, Penny Dawson đã gặp một sự cố khá phiền phức.

Trường dân lập Welton là một tòa nhà gạch bốn tầng tọa lạc trong một khu phố êm đềm, bên một con đường có hàng cây rợp bóng. Penny học lớp sáu, ở tầng ba. Chính tại phòng gửi áo ở tầng ba này là nơi xảy ra sự cố phiền phức.

Số là vài phút trước khi vào lớp, tất cả học sinh đều phải tập trung tại phòng gửi áo. Vào lúc này, trong phòng tràn ngập tiếng cười nói của bọn trẻ trong khi chúng cởi áo khoác, ủng và găng tay để vào lớp. Giữa đám học sinh rộn rã này, Penny Dawson đang cởi găng tay và khăn quàng cổ. Thế rồi cô bé nhận thấy cánh cửa tủ bằng sắt của mình hơi bị lõm vào, như thể đã bị

ai đó cạy phá. Nhìn kỹ hơn, bé thấy ổ khóa đã bị phá vỡ. Bé cau mày, mở tủ và nhảy lùi ra sau khi cả chồng giấy rơi xuống tung tóe. Bé luôn sắp xếp ngăn nắp mọi thứ trong tủ, vậy mà giờ đây trông như đồng rác. Và tệ hơn nữa, sách vở đều bị xé nát với những trang rời hoặc vo tròn. Bút viết của bé chỉ còn là những mảnh vụn vỡ, kể cả cái máy tính bỏ túi cũng thế. Đứng cạnh Penny, những bé khác há hốc mồm kinh ngạc trước cảnh tượng này. Sững sờ, Penny ngồi xổm xuống để nhìn ngăn tủ phía dưới, lôi ra vài đồ vật tả tơi và cuối cùng tìm thấy cái túi đựng cây kèn clarinet. Hôm qua, vì bận làm bài của trường nên bé không mang cây clarinet về nhà. Những cái chốt cài nhỏ trên túi đã bị ai đó phá hỏng.

Penny không dám nhìn vào bên trong.

Sally Wrathon, nhỏ bạn thân của Penny, ngồi xổm cạnh bé:

— Chuyện gì thế bạn?

— Mình cũng không biết nữa!

— Bạn đã xáo tung mọi thứ à?

— Dĩ nhiên là không rồi. Mình ... sợ cây clarinet của mình vỡ mất.

— Đứa nào có thể gây ra chuyện này nhỉ? Trông tởm thật!

Chris Howe, thằng bé ngỗ nghịch nhất lớp sáu nhưng đôi khi cũng dễ mến không kém, bước đến và cũng ngồi xổm xuống. Nó nói ngay:

— Penny à, tôi không ngờ bạn có thể bê bối đến thế.

— Chẳng phải Penny ... – Sally nói.

— Hẳn phải có cả dòng họ gián đáng tởm trong đó ấy nhỉ.

— Này Chris, hãy để tụi tớ yên!

Mồm há hốc, Chris nhìn sững Sally bởi thường ngày Sally là một cô bé tóc hung rất dễ mến và ăn nói lịch sự. Nhưng phải lúc bênh vực bạn bè Sally trở thành một con cọp cái. Chris chơ chớp mắt:

— Này, cậu vừa nói gì hả?

— Tớ bảo cậu hãy vào toilet, úp mặt xuống bồn cầu và dội nước vài lần cho tỉnh đi! Ở đây không cần những trò đùa của cậu. Ai đó đã quậy nát tủ của Penny và chuyện đó chẳng có gì đáng đùa cợt cả.

Chris quan sát kỹ hơn các mẫu vụn rồi nói:

— Ồ, tớ hiểu rồi.

Penny ngần ngại mở cái túi đựng cây clarinet. Những cái khóa bằng bạc đã bị tháo rời. Cây kèn vỡ đôi. Sally đặt tay lên vai Penny.

Chris hỏi:

— Ai đã gây ra chuyện này?

— Chẳng biết nữa. – Sally nói khẽ.

Penny nhìn chăm chăm cây đèn clarinet. Bé muốn bật khóc, không phải vì cây đèn vỡ (tuy lý do đó cũng đủ rồi!), mà là vì bé thầm nghĩ phải chăng người ta làm vậy là vì không muốn bé học ở đây? Ở Welton này, chỉ có bé và Davey là hai đứa có cha làm trong ngành cảnh sát. Những đứa khác là con bác sỹ, kỹ sư, nhà doanh nghiệp, nha sỹ, chuyên viên quảng cáo.

Một số đứa trẻ, bắt chước cha mẹ, làm ra vẻ ta đây giàu có, cho rằng con của cảnh sát thì không thể theo học một trường tốn kém như vậy. May thay, số trẻ đó không nhiều và hầu hết đều không quan tâm đến nghề nghiệp của bố Penny.

Giờ đây, trong phòng gửi áo, tất cả đều lặng im khi biết có một điều gì đó khá nghiêm trọng vừa xảy ra.

Penny đứng dậy, quay người lại và nhìn từng gương mặt một.

Bé thầm nghĩ: phải chăng một trong những đứa trường giả dỏm đã phá tung tủ của bé? Bé nhận ra Sissy Johansen và Cara Wallace, hai đứa ngạo mạn nhất lớp và bỗng dưng bé muốn nhào đến, tóm lấy chúng, gào lớn để chúng hiểu.

Tao không van xin được học chung trường với tụi mày! Nhờ tiền bảo hiểm của mẹ tao mà cha tao đã có thể chi trả học phí cho tao. Tụi mày tưởng rằng tao mong mẹ tao chết để được vào học cái trường này sao? Tụi mày lắm rồi! Lắm to! Phải chi mẹ tao còn sống, thì tao decisamente cần học ở Welton. Đồ bẩn thỉu! Đồ đánh! Bộ tụi mày tưởng tao sung sướng khi mất mẹ ư? Đồ quý cái! Tụi mày cảm thấy khó ở ư?

Nhưng Penny không gào lên.

Bé cũng chẳng khóc.

Bé cắn môi, cố bình tĩnh, quyết không phản ứng như một đứa trẻ con. Chẳng mấy chốc, bé thấy rằng mình đã có lý khi không nhảy bổ lên chửi rủa bởi, dù Sassy và Cara có ngạo mạn và đang ghét, chúng cũng không đủ can đảm để phá tủ và đập vỡ cây clarinet của bé được. Không, chẳng phải Sissy cũng không phải Cara. Chẳng đứa nào trong đám con nhà giàu có thể làm điều đó cả.

Vậy thì ... là ai chứ?

Vẫn còn ngồi xồm trước tủ của Penny, Chris mân mê những mảnh vụn. Rồi đứng bật dậy, hươu hươu trong tay mớ giấy bị khía rách, Chris nói:

— Này, hãy nhìn xem. Thứ này không chỉ bị xé nát mà hình như còn bị gặm nhấm nữa!

— Gặm nhấm? Sally Wrather hỏi.

Chris nói:

— Bạn có nhìn thấy vết răng không?

Penny gật đầu.

— Ai có thể gặm nát cả một đồng sách chứ? – Sally hỏi.

Penny thầm nghĩ: đúng là những vết răng thật!

— Thì chuột chứ còn ai! – Chris nói.

Penny bỗng nhớ đến những lỗ nhỏ khoét sâu vào cây gậy bóng chày của Davey.

Sally cau mày:

— Chuột? Chu choa!

Penny bỗng nhớ rõ đêm qua và cái vật gì đó núp dưới giường.

— Đám chuột ...

— ... chuột ...

— ... chuột ...

Cái từ đó lan nhanh ra giữa đám trẻ.

Một vài đứa chạy đến mách với các giáo viên về sự việc vừa xảy ra.

Về những con chuột.

Nhưng Penny biết rằng không phải chuột đã giựt phăng cay gây bóng chày trên tay bé mà là ... một cái gì đó khác. Không phải chuột đã làm vỡ đôi cây kèn clarinet của bé đâu!

Mà là cái gì khác kia.

Nhưng là cái gì mới được chứ?

Chương 5

Bước vào phòng làm việc của Vincent Vastagliano ở tầng trệt, Jack và Rebecca trông thấy Nevetski và Blaine đang lục xét các ngăn kéo bàn giấy của nạn nhân.

Với áo sơ mi trắng, Roy Nevetski trông tựa như một giáo viên dạy tiếng Anh. Cạnh anh ta, Blaine trái lại trông như tên côn đồ với dáng dấp to khỏe và cái cổ như cổ bò tót. Trái với vẻ thông minh và đường nét thanh tú toát ra từ gương mặt Nevetski, khuôn mặt Blaine trông cục súc như một chú khỉ. Cả hai đang làm việc rất thận trọng và lộp lang.

Trông thấy Jack và Rebecca, Nevetski tức tối gào lên:

— Yêu cầu các vị chớ có chìa mũi vào đây! Chúng tôi sẽ lục soát toàn bộ căn phòng này và chỉ ra đi sau khi đã tìm thấy cái muốn tìm! Nào, các vị hãy đi cho khuất mắt!

Rebecca nói:

— Giờ đây, vì Vastagliano đã chết rồi nên nhiệm vụ không còn thuộc về các anh nữa!

Jack cau mày, cảm thấy khó chịu trước lời nói thẳng thừng và táo tợn của Rebecca. Cô nói tiếp:

— Công việc giờ đây thuộc đội Trọng Án và chẳng còn liên quan gì đến đội Bài Trừ Ma Túy nữa.

— À, thế ra cô chưa từng nghe nói về sự hợp tác liên ngành sao? – Nevetski hỏi.

— Còn anh, anh có từng nghe nói về phép lịch sự chứ? – Rebecca trả đòn.

Jack vội can ngăn:

— Thôi nào, đừng nóng mà. Ở đây có đủ chỗ trống cho mọi người mà.

Rebecca tức tối liếc nhìn Jack, nhưng anh chỉ vờ như không thấy. Anh đã quá kinh nghiệm với cái trò này rồi.

Hướng về Nevetski, Rebecca hỏi:

— Thôi, các vị hãy ngừng tay giùm tôi đi, đừng có biến căn phòng này thành chuồng heo nữa!

Nevetski gật gù:

— Vastagliano giờ đã cứng đờ rồi nên chúng tôi phải giúp y một tay.

— Các vị chỉ gây thêm rắc rối cho tôi và Jack mà thôi! Rồi chúng tôi sẽ phải lục lọi trong cái mớ hỗn độn này.

Nevetski nói:

— Đây, tôi không rảnh để tranh cãi với cô! Xin báo với cô rằng: một khi tôi tiến hành một vụ lục soát như thế này thì chẳng cần ai phải kiểm tra lại cả. Tôi sẽ không bỏ sót một thứ gì.

Lúc này, Carl Blaine mới lên tiếng, với lối nói can gián và cử chỉ ôn tồn như Jack:

— Thôi, cô hãy bỏ qua cho Nevetski.

— Cậu nói nghe lạ nhỉ! – Nevetski thốt lên.

Blaine nói tiếp:

— Mong cô bỏ qua cho!

— Cậu nói nghe lạ nhỉ?! – Nevetski nhắc lại.

— Cô thông cảm cho, sáng nay anh ấy rất căng thẳng (Tuy vẻ mặt trông cục súc, nhưng giọng nói của Blaine thật dịu dàng và lịch sự). Vâng, rất căng thẳng.

Rebecca nói:

— Trông thấy mặt là biết ngay anh ta đang trong thời kỳ kinh nguyệt!

Nevetski quắc mắt nhìn Rebecca.

Jack thầm nghĩ: trong ngành cảnh sát, tình đồng đội là điều khiến ta phấn khởi hơn cả.

Blaine giải thích:

— Sở dĩ căng thẳng như thế là vì chúng tôi đã theo dõi Vastagliano, nhưng y lại bị giết mà chúng tôi không hay.

Rebecca nói:

— Theo lẽ phải theo sát hơn nữa.

— Đó là chuyện đôi khi vẫn xảy ra, ngay cả đối với những trinh sát tài ba nhất – Jack nói, thầm mong Rebecca sẽ chấm dứt cái trò phê phán chỉ trích này.

— Hung thủ đã ra vào ngôi nhà này mà chúng tôi không hề hay biết gì.

— Mọi chuyện chẳng đâu vào đâu cả! – Nevetski nói và đóng mạnh hộc bàn.

Blaine nói:

— Lúc bảy giờ hai mươi, chúng tôi trông thấy cô Parker vào nhà và mười lăm phút sau đó, chiếc xe cảnh sát đầu tiên ập đến. Thế là chúng tôi biết Vastagliano đã bị thủ tiêu rồi. Dĩ nhiên, ông đại úy đội trưởng sẽ không tha cho chúng tôi. Mong rằng chúng tôi sẽ tìm thấy ở đây một số tên tuổi của các cộng tác viên, khách hàng của Vastagliano, gom góp đủ chứng cứ để có thể bắt giữ một vài tên quan trọng trong đường dây buôn ma túy.

— À, thì ra gã Vincent Vastagliano này là dân buôn ma túy à? – Rebecca hỏi.

Blaine gật đầu:

— Y là thành viên của gia đình Carramazza, một trong ngũ đại gia gia của Mafia kiểm soát ngành cờ bạc, dĩ điểm và những đặc sản khác của New York, Vastagliano là cháu của Gennaro Carramazza, người đã chia cho y một thị phần béo bở. Vastagliano không bán ma túy cho học sinh bởi cậu y không cho phép làm những trò hèn hạ như thế. Thị phần của y là giới ca nhạc và giới giàu có, thời thượng.

Nevetski nói:

— Vastagliano là tên rác rưởi. Tất cả những thứ đồ đạc đẹp đẽ trong ngôi nhà này đều không giống như y. Đó chỉ là hình ảnh mà Vastagliano muốn tạo ra cho chính y mà thôi, chỉ để chứng tỏ y thuộc giới thượng lưu, thế thôi. Gần đây, chúng tôi nhận được tin Vastagliano sắp tiếp xúc với một tên Nam Phi chuyên cung cấp cocain tên René Oblido.

— Nguồn tin cũng xác định rằng bọn chúng dự tính gặp nhau vào ngày hôm qua hoặc hôm nay.

— Và như thế là chúng chẳng thể gặp nhau được nữa, giờ đây khi Vastagliano chỉ còn là cái xác bê bết máu.

Rebecca gật đầu nói:

— Anh nói có lý đấy. Như thế là xong! Vậy thì các anh cũng nên rời khỏi đây để cho chúng tôi còn làm việc.

Cả Nevetski lẫn Blaine đều tức tối nhìn Rebecca, tưởng chừng muốn nện cho cô một trận. Thấy vậy, Jack nói ngay:

— Các anh cứ yên tâm làm việc, chúng tôi sẽ không quấy rầy các anh đâu vì còn nhiều việc khác nữa. Nào Rebecca, chúng ta hãy sang gặp bác sỹ pháp y nào!

Jack không dám nhìn Rebecca vì biết nàng đang nhìn mình bằng ánh mắt tức tối.

Rebecca miễn cưỡng bước ra khỏi phòng. Trước khi ra theo, Jack dừng lại ở ngưỡng cửa để nói với Nevetski và Blaine:

— Các anh có ghi nhận thấy cái gì có vẻ khác thường không?

— Chẳng hạn như cái gì? – Nevetski hỏi.

— Bất cứ cái gì. Một cái gì đó có tính lạ lùng, huyền bí, không bình thường, không thể giải thích được ấy?

Bằng giọng câu kính, Nevetski hỏi.

— Cái lạ thường nhất mà tôi biết đó là chẳng hiểu bằng cách nào hung thủ có thể đột nhập vào đây ấy!

Jack hỏi:

— Ngoài ra, không còn gì khác sao? Một điều gì đó làm cho anh nghĩ rằng đây không phải là chuyện thanh toán lẫn nhau vẫn thường xảy ra trong xã hội đen ấy?

Nevetski và Blaine nhìn Jack với vẻ chững hững.

— Thôi được rồi, ta hãy nói về cô bồ nhí của Vastagliano vậy.

— Shelly Parker chứ gì? – Blaine hỏi. Cô ta đang chờ ở phòng khách.

— Anh đã thăm vấn cô ấy chưa? – Jack hỏi.

— Một chút thôi. Cô ấy không phải là hạng lắm lời.

Nevetski nói:

— Thứ đĩ chính cống!

— Không hợp tác – Blaine nói.

— Một con gà ba xu. Đồ điếm. Nhưng rất đẹp.

Jack hỏi:

— Cô ấy có nói gì đến một người Haiti?

— Một người gì?

— Có phải anh muốn nói ... một người đến từ Haiti? Một đảo quốc?

— Đúng, một đảo quốc.

Blaine lắc đầu:

— Không có! Tôi không có nghe cô Parker nói gì về người Haiti cả.

Nevetski thắc mắc:

— Người Haiti chết tiệt gì gì đó là ai?

— Gã đó tên Lavelle. Baba Lavelle.

— Baba? – Blaine hỏi.

— Tên nghe sao mà hề quá vậy? – Nevetski nói.

— Shelly Parker có nhắc đến cái tên đó không?

— Không!

— Gã Lavelle đó có liên quan gì đến việc này?

Không trả lời câu hỏi, Jack nói:

— Vậy cô Parker không nói với anh về ... chuyện ... Không biết cô ta có đề cập đến một điều gì mà cô ta cảm thấy lạ thường không?

Nevetski và Blaine cùng cau mày.

Blaine hỏi:

— Anh muốn nói gì? Tôi không hiểu.

Hôm qua Jack và Rebecca đã được trông thấy cái xác của nạn nhân thứ hai: một gã buôn ma túy cò con da đen tên Freeman Coleson. Xác của y bị băm nát bởi hàng trăm lỗ thủng nho nhỏ, tương tự như cái xác của nạn nhân đầu tiên, phát hiện vào tối chủ nhật. Carl Coleson, anh của Freeman, đã khóc sướt mướt và kể cho Jack cùng Rebecca nghe câu chuyện về một người Haiti đang tìm cách nuốt chửng toàn bộ thị trường heroin và cocaine. Đây là câu chuyện lạ lùng nhất mà Jack được nghe và dĩ nhiên Carl Coleson tin chắc chuyện đó hoàn toàn có thật. Jack thầm nghĩ, nếu Shelly Parker cũng kể câu chuyện đó cho Nevetski và Blaine, thì hẳn hai người này không thể quên được. Và họ sẽ không ngạc nhiên khi nghe Jack nhắc đến chuyện “lạ thường”!

Jack tần ngần rồi lắc đầu:

— Không sao cả. chẳng có gì quan trọng cả đâu!

Nói xong, Jack bước vội ra khỏi phòng trước khi hai gã trinh sát kịp lên tiếng hỏi.

Rebecca đang chờ Jack ở sảnh, vẻ bực tức.

Chương 6

Jack thường chơi bài poker với bạn bè hai lần mỗi tháng và cái thói quen này đã tồn tại từ hơn tám năm nay. Vào thứ năm tuần trước, trong khi chơi bài, Jack ngạc nhiên khi thấy mình đã vô tình bênh vực cho Rebecca. Số là hôm đó, các tay chơi – ba vị sỹ quan cảnh sát: Al Dufresne, Witt Yardman và Phil Abrahams – đã bôi bác Rebecca.

Witt nói:

— Jack à, tôi không hiểu làm sao cậu có thể chịu đựng nổi mụ đàn bà đó.

— Lạnh hơn một cục nước đá – Al nói.

— Đúng là một tảng băng – Phil lên tiếng.

Trong khi những lá bài đang nhẹ nhàng được phát ra từ đôi tay thoăn thoắt của Al, những lời bôi bác vẫn tiếp tục:

— Cô ta lạnh như một mụ phù thủy.

— Đúng hơn như một con chó săn bị nhức răng và táo bón kinh niên.

— Thứ làm vỡ “bìu” - Al Dufresne nói.

Cuối cùng Jack lên tiếng:

— Cô ấy không có tệt như mọi người nghĩ đâu mà!

— Thứ làm vỡ bìu - Al nhắc lại.

Jack nói:

— Này, nếu cô ấy là đàn ông thì hẳn các anh sẽ khen ngợi, cho rằng đó là một tay cừ khôi. Nhưng nếu tay cừ này là phụ nữ, thì các anh lại dè bieu chê bai.

Al đáp:

— Gặp thứ làm vỡ bìa là tôi biết ngay, cậu khỏi phải giải thích!

— Cô ta là kẻ gây phiền phức mà! - Witt nói.

— Rebecca là người có nhiều đức tính - Jack nói.

— Đức tính há? - Phil vặn hỏi. Cậu hãy nói ra xem nào.

— Cô ấy có óc quan sát.

— Tựa con kèn kèn thì có!

— Khôn ngoan và đầy hiệu năng - Jack nói. Ngoài ra, Rebecca luôn giúp đỡ đồng nghiệp trong tình huống khó khăn.

— Cậu nói nghe lạ nhỉ! Có một tay cớm nào lại không giúp đỡ đồng nghiệp trong tình huống khó khăn nào? - Al hỏi.

Jack nói:

— Có chứ.

— Nhưng không nhiều. Những tay đó thì sẽ không ở lâu trong ngành đâu.

Jack nói:

— Rebecca là người có bản lĩnh và luôn chu toàn những công tác khó khăn.

Witt gật đầu:

— Đồng ý, nhưng đâu phải vì thế mà cô ta luôn có vẻ khác người đâu!

— Tôi chẳng khi nào trông thấy nụ cười của mẹ ta - Phil nói.

Al thắc mắc:

— Không hiểu mẹ ta có trái tim không nhỉ?

Witt cười nói:

— Dĩ nhiên có chứ! Nhưng là một trái tim bằng đá nhỏ xíu ...

— Phải chăng cô ta dùng áo ngực bằng da?

— Da ư? Mẹ ấy thì phải xài thứ bằng thép mới đúng!

— Các cậu khùng rồi! - Jack nói.

Al nhướng mày nhìn Jack:

— Tôi thấy từ hai tháng nay cậu hình như không được tỉnh táo đó Jack! Giờ thì tôi hiểu ra rồi, cậu đã trở thành cục cưng của mẹ ta!

Hiểu rằng mọi lời đối đáp của mình chỉ gây thêm đàm tiếu và trêu chọc nên Jack đành im lặng. Anh mỉm cười, để mặc cho đạn đại pháo thi nhau nổ cho đến chán thì thôi.

Một lúc sau, Jack nói:

— Này, các cậu đùa giỡn đã nư rồi đấy. Nhưng tôi không muốn các cậu phát tán những tin đồn nhảm nhí đó. Tôi mong các cậu hiểu rằng giữa tôi và Rebecca chẳng có gì cả. Tôi nghĩ rằng dưới cái vẻ bề ngoài cương nghị cứng rắn, Rebecca là một người dịu dàng và tình cảm. Đó là điều mà tôi nghĩ, thế thôi! Các cậu đồng ý chứ?

Phil nhận xét:

— Có lẽ chẳng có gì giữa cậu và Rebecca, nhưng xét theo cái lối cậu thè lưỡi khi nói về cô ta thì cũng biết rõ cậu muốn lắm!

Al nói:

— Đúng! Anh ta thèm nhỏ dãi khi nhắc đến cô ấy!

Và những lời diều cợt lại vang lên. Nhưng lần này xem chừng gần với sự thật hơn. Tự thâm tâm, Jack biết mình rất thích được gần gũi với Rebecca. Jack ao ước được sống với Rebecca chứ không phải được ở cạnh cô mà thôi - bởi từ mười tháng nay, anh đã thường xuyên làm việc bên cạnh cô sáu ngày mỗi tuần. Đúng, Jack muốn sống cùng với cô, muốn chia sẻ những cảm nghĩ của cô - những cảm nghĩ mà cô vẫn khư khư giữ riêng cho mình.

Dĩ nhiên Rebecca là một người đẹp, luôn toát ra sự hấp dẫn. Nhưng chẳng phải chỉ sắc đẹp của cô làm Jack quan tâm.

Vẻ lạnh lùng, ngăn cách mà Rebecca dựng lên giữa cô và người khác là một thách đố mà bất cứ một người đàn ông nào cũng muốn phá vỡ. Nhưng đó cũng không phải là điều khiến Rebecca trở nên hấp dẫn với Jack hơn hết.

Thỉnh thoảng, chỉ trong vài giây rất hiếm hoi, Rebecca đã để lộ ra, từ sau cái vỏ bề ngoài cứng rắn đó, một con người dịu dàng và tuyệt vời, một Rebecca mà Jack muốn theo đuổi và tìm hiểu. Và đó chính là điều làm mê hoặc Jack Dawson: cái thoáng nồng ấm và dịu dàng, cái rạng rỡ mà cô vội vàng che giấu đó.

Chỉ mới đây thôi, trong tuần này, qua kinh nghiệm riêng tư, Jack đã có thể nhìn thấy cái mặt nạ cứng rắn của Rebecca rơi xuống. Và điều mà anh phát hiện quả thật kỳ diệu và xúc động đến không ngờ. Cô thật sự là một người phụ nữ tuyệt vời.

Nhưng rồi sau đó, Rebecca tuyệt vời lại lặn mất tăm, chỉ còn lại trước mắt anh là một Rebecca lạnh lùng, xông xáo, như thể không có gì đã xảy ra giữa hai người vậy.

Rebecca nói khi Jack bước vào sảnh:

— Tôi nghe anh hỏi họ về chuyện gã Haiti.

— Thì có sao?

— Ôi, Jack! Tôi năn nỉ anh đấy!

— Cho đến lúc này, kẻ tình nghi duy nhất của chúng ta là Baba Lavelle.

— Điều làm tôi khó chịu không phải vì anh hỏi về gã ta mà vì cái cách anh đã nêu lên câu hỏi ấy!

— Không lẽ tôi nói tiếng nước ngoài à?

— Jack ...

— Hay tôi thiếu nhã nhặn khi nêu lên câu hỏi?

— Này, Jack ...

— Tôi không hiểu cô muốn nói gì?

— Có chứ, anh hiểu rất rõ mà! Tại sao anh hỏi họ (cô bắt chước cách nói của Jack khi hỏi Nevetski và Blaine), các anh có nhận thấy một cái gì đó có vẻ khác thường hay không? Một cái gì đó có tính lạ lùng, huyền bí, không bình thường?

Giữ thế phòng thủ, Jack hỏi:

— Tôi chỉ lần theo dấu vết thôi mà!

— Giống như hôm qua, anh đã lần theo dấu vết bằng cách đánh mất nửa buổi chiều trong thư viện để tham khảo tư liệu về đạo Vaudou.

— Chúng ta chỉ ở thư viện không đến một tiếng mà.

— Sau đó, anh đã vội vã xuống khu Harlem để nói chuyện với lão phù thủy đó.

— Đó không phải phù thủy mà!

— Thì là lão già điên!

— Carver Hampton không điên - Jack nói.

— Một lão điên chứ còn gì nữa - Rebecca nhắc lại.

— Trong cuốn sách này có bài viết về ông ta.

— Không lẽ chỉ vì được nêu tên trong sách mà ông ta đương nhiên trở thành người đang kính sao?

— Ông ta là một thầy tu.

— Chỉ là thầy tu dỏm thôi.

— Carver Hampton là một thầy cúng Vaudou, nhưng là loại thầy cúng chỉ sử dụng pháp thuật có ích cho con người. Những thầy cúng loại này được gọi là Hougan, như ông ta nói.

— Có gọi là gì đi chẳng nữa thì lão ta cũng chỉ là lang băm! Tìm mọi cách moi tiền của những người nhẹ dạ.

— Đối với chúng ta thì tôn giáo của Carver xem chừng khá lạ lùng.

— Quý quái thì có! Thấy cái tiệm của ông ta mà phát tởm! Lão bán đủ thứ cả, từ dược thảo đến máu dê, bùa ngải, và đủ cái phi lý.

— Đối với Carter thì những thứ đó hoàn toàn có lý.

— Đương nhiên.

— Vì ông ta rất tin tưởng.

— Vì ông ta bị điên!

— Này Rebecca, cô cần phải dứt khoát quyết định xem Carter Hampton là một kẻ điên hay một thầy tu dỏm? Ông ta không thể nào một lúc kiêm hai vai!

— Đúng đấy! Rất có thể là bốn nạn nhân mà chúng ta được biết là do một tay gã Baba Lavelle giết.

— Cho đến lúc này thì hẳn ta là kẻ tình nghi duy nhất của chúng ta.

— Nhưng hẳn ta không dùng ma thuật của đạo Voudou. Bốn nạn nhân đó xem chừng không chết vì bùa phép. Jack à, hung thủ đã đâm chết họ. y đã nhúng tay vào máu, tương tự như bao kẻ sát nhân khác.

Đôi mắt Rebecca có màu xanh lục, hung dữ, một màu xanh lục đậm hơn, trong hơn, mỗi khi nàng tức tối hoặc mất kiên nhẫn.

Jack bẻ lại:

— Tôi không thể nói rằng họ đã bị giết bởi ma thuật. Và tôi cũng không cho rằng tôi tin ở đạo Voudou. Nhưng như cô thấy đó, xác của các nạn nhân trông thật lạ lùng ...

Bằng giọng khẳng định, Rebecca nói:

— Tất cả đều bị đâm bằng dao! Hay nói đúng hơn, bị băm nát. Họ bị giết một cách rất dã man, với hàng trăm nhát dao hoặc hơn thế nữa.

— Bác sỹ pháp y cho biết trong hai trọng án đầu tiên, hung khí mà thủ phạm sử dụng để gây án không lớn hơn cây dao nhíp.

— Đúng thôi! Vậy là thủ phạm đã sử dụng cây dao nhíp!

— Này Rebecca, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.

— Một vụ án mạng thì không bao giờ có nghĩa hết!

— Nhưng điều làm tôi thắc mắc là kẻ sát nhân nào đã chọn hung khí là cây dao nhíp vậy?

— Một tên thần kinh!

— Thông thường những người điên đều thích chọn loại hung khí trông rùng rợn, ví dụ như: dao phay, rìu, súng săn ...

— Đó chỉ có trên phim thôi !

— Thực tế cũng có mà!

Rebecca dứt khoát:

— Hung thủ chỉ là một kẻ tâm thần! loại tâm thần mà thời đại này không thiếu. chẳng có gì lạ hết.

— Nhưng làm sao mà hung thủ có thể khống chế các nạn nhân của y chỉ với một con dao nhíp trong tay được? Vì sao các nạn nhân của y không chống cự hay chạy trốn chứ?

Rebecca vẫn bướng bỉnh:

— Rồi chúng ta sẽ tìm thấy lời giải thích cho những vấn đề này.

— Thông thường, nạn nhân luôn chống cự cho đến phút cuối. Tại hiện trường luôn có dấu vết ấu đả. Vậy mà trong những trọng án vừa rồi, hình

như không có một nạn nhân nào có thể gây thương tích cho hung thủ. Không hề có vết máu của kẻ sát nhân, đó là điều khá lạ. À, cô nghĩ sao về chuyện Vastagliano bị thủ tiêu trong phòng tắm đã khóa kín ?

Rebecca lúng túng nhìn Jack, không nói gì nữa.

— Rebecca này, tôi không cho rằng đó là do bùa phép của đạo Vaudou. Tôi không phải loại người mê tín. Nhưng theo tôi nghĩ những cái chết đó phải do một tín đồ của đạo Vaudou gây ra. Các nạn nhân trông như bị hiến tế cho thần linh vậy. tình trạng của những tử thi chỉ ra rằng ta nên điều tra theo hướng đó.

— Tôi không nói đó là chủ trương của đạo Vaudou, tôi chỉ nghĩ là có thể hung thủ đã đặt niềm tin vào hành động của y và một tín đồ của đạo Vaudou có thể sẽ đưa ta đến hung thủ và cung cấp cho ta đủ chứng cứ để bắt giữ y.

— Jack à, tôi nghĩ anh hầu như ...

— Hầu như sao?

— Đầu óc anh hơi mông lung đấy ...

— Tại sao?

— Khi Carl Coleman bảo rằng gã Baba Lavelle gì đó sẽ nuốt chửng các đường dây buôn bán ma túy bằng cách dùng bùa phép Vaudou để tiêu diệt các đối thủ, anh đã lắng nghe ... một cách say sưa, giống như một đứa trẻ bị mê hoặc ấy.

— Làm gì có!

— Có đấy! Và điều đầu tiên mà chúng ta đã làm sau đó là đi ngay đến Harlem để vào một cửa tiệm Vaudou.

— Nếu gã Baba Lavelle đó thật sự quan tâm đến đạo Vaudou, thì ta có thể suy ra rằng một người như Carver Hampton có thể biết y hoặc có thể khám phá một điều gì đó nơi y chứ.

— Một gã gàn dở như Hampton sẽ chẳng giúp chúng ta được gì đâu! Hẳn anh còn nhớ vụ án Holderbeck chứ?

— Vụ đó thì có liên quan gì?

— Chắc anh còn nhớ bà cụ đã bị sát hại trong khi tham dự buổi lên đồng chứ?

— Bà Emily Holderbeck, nhớ mà!

— Vụ đó cũng đã từng hấp dẫn anh nhỉ?

— Tôi chưa bao giờ nói rằng có cái gì đó siêu tự nhiên trong vụ án đó nha.

— Anh đã hoàn toàn bị mê hoặc!

— Thì đúng, vì đó là một vụ án thật lạ lùng mà! Hung thủ đã tỏ ra rất tài tình. Đồng ý là y đã ra tay trong một căn phòng âm u, nhưng trước một nhóm tám người chứ ít ỏi gì đâu.

— Điều làm anh mê hoặc không phải là cách thức gây án mà là cô đồng Donatella với quả cầu pha lê của cô ta thì có! Anh say mê những chuyện gọi hồn, với cái gọi là trải nghiệm tâm linh.

— Rồi sao nào?

— Này Jack, anh tin có hồn ma sao?

— Cô muốn biết tôi có tin sự tồn tại của thế giới bên kia không à?

— Anh tin có hồn ma hay là không?

— Tôi cũng không biết nữa. cũng có thể tin mà cũng có thể không ...
nào ai có thể khẳng định chứ?

— Nhưng tôi thì không tin có ma quỷ. Hơn nữa, lối tránh né của anh
giúp tôi củng cố thêm quan điểm của mình.

— Rebecca, có hàng triệu người lành mạnh, thông minh, nghiêm túc và
họ tin rằng sau cuộc sống này vẫn còn có một cuộc sống khác.

— Cũng giống như nhà khoa học, nhân viên hình sự cũng cần phải
logic.

— Nhưng điều đó không buộc họ cũng phải vô thần!

— Logic là công cụ tốt nhất mà chúng ta có trong tay.

— Tất cả những gì tôi muốn nói đó là chúng ta đang đối đầu với một
điều gì đó khá lạ lùng. Và vì người anh của một nạn nhân cho rằng đã có sự
can thiệp của đạo Vaudou ...

Rebecca vẫn dứt khoát:

— Một nhân viên hình sự giỏi cần phải logic và biết làm việc có
phương pháp ...

— Chúng ta phải lần theo dấu vết dù cho điều đó xem chừng rất ngây
ngô.

— ... một nhân viên hình sự giỏi cần phải kiên định, thực tế.

Jack bẻ lại:

— Một nhân viên hình sự giỏi cần phải có trí tưởng tượng sáng tạo, cần phải uyển chuyển (Rồi đột ngột chuyển sang đề tài khác, anh hỏi:) Rebecca, cô còn nhớ những chuyện tối qua chứ?

Cô đỏ mặt:

— Bây giờ, ta phải đi thăm vấn cô Parker thôi - Rebecca nói và quay mặt đi.

Jack nắm lấy cánh tay cô:

— Tôi nghĩ là có một điều gì đó rất cá biệt xảy ra đêm qua.

Rebecca không nói năng gì.

Jack nói tiếp:

— Hay là tôi chỉ nghĩ vẩn vơ?

— Không phải lúc để nói chuyện này đâu!

— Không lẽ cô xem chuyện đó tồi tệ lắm hả?

— Để sau này hãy nói lại đi.

— Tại sao cô lại đối xử với tôi như vậy?

— Chuyện không đơn giản đâu Jack!

— Tôi nghĩ chúng ta sẽ phải nói về chuyện đó thôi.

— Tôi mong anh hãy để sau này hãy nói đi.

— Sau này là khi nào?

— Khi chúng ta có thời gian.

— Khi chúng ta có thời gian sao? - Jack hỏi.

— Nếu có thời gian cùng ăn trưa thì hẳn chúng ta sẽ có dịp đề cập đến chuyện đó.

— Chúng ta sẽ dành ra chút ít thời gian thôi.

— Chờ xem.

— Đúng.

Rồi Rebecca nói tiếp khi cố thoát khỏi bàn tay của Jack:

— Bây giờ, chúng ta cần giải quyết công việc.

Jack buông tay ra, và theo Rebecca bước vào phòng khách, lòng thầm nghĩ: tại sao mình muốn có mối quan hệ thân thiết với người đàn bà chỉ mang đến ưu phiền cho mình nhỉ? Có lẽ cô ấy là người gàn dở, đúng vậy. Có lẽ cô ấy không đáng để mình phải phiền lòng đến thế. Phải chăng một ngày nào đó anh sẽ hối tiếc vì đã gặp cô? Đôi lúc anh thấy cô giống như một người loạn thần kinh. Anh nghĩ thầm: tốt hơn nên tránh xa cô ấy, và nếu khôn ngoan, anh nên dứt khoát ngay lúc này. Anh có thể yêu cầu cấp trên thay thế cô hoặc xin chuyển công tác. Anh đã chán cái nghề cứ mãi phải chạm trán với cái chết này rồi. Vậy mà sao anh cứ mãi theo đuổi.

Dù sao, rất có thể là anh đang yêu cũng không chừng!

Chương 7

Ở tuổi năm mươi tám, Nayva Rooney trông như một cụ già hom hem, một người phải suốt đời lao động cật lực, với mái tóc bạc, khuôn mặt tròn dễ mẩn nhưng có nhiều nếp nhăn hằn sâu. Sau khi Linda, vợ Jack qua đời, bà Rooney đã đến giúp việc cho gia đình Jack, mỗi tuần một lần và thỉnh thoảng ở lại để chăm sóc hai đứa trẻ mỗi khi Jack bận công tác.

Sáng hôm đó, lúc đang uống cà phê trước khi bắt tay vào dọn dẹp bếp, bà Rooney bỗng nghe có tiếng động lạ phát ra từ phòng khách. Một thứ tiếng the thé, dữ dội, ngăn ngui. Tiếng của thú vật. Bà Rooney bỏ bình cà phê xuống.

Bà nghĩ thầm: là mèo à? Hay chó?

Hình như đều không phải. Nhà Dawson có nuôi thú vật nào đâu!

Khi bà Rooney chực bước trở lại thì tiếng động đó lại phát ra. Bà ngừng lại, sừng sốt, lòng cảm thấy bất an. Tiếng kêu nghe rất khó chịu và cũng giống như trước, ngăn ngui, nhưng chối tai hơn, đầy giận dữ và đe dọa. Tiếng kêu đó hình như không giống tiếng thú, cũng không phải của con người.

Tuy nhiên, bà Rooney vẫn lên tiếng hỏi:

— Ai đó?

Căn hộ chìm trong yên lặng và giờ đây sự im lặng xem chừng nặng nề hơn, như thể có ai đó đang rình rập, lắng nghe mỗi cử động của bà ta. Cũng may, bà Rooney không phải là người dễ bị hoảng loạn. Bà là người luôn có thể tự xoay sở. Thế mà bỗng dưng, bà cảm thấy bị vây bủa bởi một nỗi khiếp đảm kỳ lạ mà từ trước đến giờ bà chưa từng gặp qua.

Tĩnh mịch.

Rooney lên tiếng lần nữa:

— Ai đó?

Lại một tiếng kêu đình tai, giận dữ, đầy thù hận, khiến bà Rooney phải rùng mình.

Bà thầm nghĩ, phải chăng chuột? Chuột đôi khi cũng rít lên mà, nhưng không giống vậy.

Tuy biết là ngây ngô, nhưng bà vẫn cầm lấy cây chổi và huơ huơ như một vũ khí.

Từ phòng khách, tiếng kêu như thể khiêu khích bà hãy đến xem.

Với cây chổi trong tay, bà Rooney ra khỏi bếp và ngần ngại đứng ở ngưỡng cửa phòng khách. Có một thứ gì đó đang động đậy bên trong. Tuy không thể nhìn thấy nó là cái gì, nhưng bà Rooney nghe có thứ âm thanh lạ lùng tựa như tiếng giấy bị vò nát hoặc tiếng lá khô bị giẫm và, cùng với thứ âm thanh đó là tiếng cào - rít tương tự như ai đó đang nói nho nhỏ bằng một ngoại ngữ lạ lùng.

Bà Rooney can đảm bước vào phòng khách.

Bà thoáng thấy một sự chuyển động. Lớp màn cửa màu vàng nhạt khẽ lay động, tuy không có gió.

Bà Rooney bước nhanh hơn để có thể trông thấy phía dưới các bức màn. Nhưng màn cửa không còn lay động nữa. Rồi bà lại nghe thấy có tiếng kêu the thé, giận dữ ở phía sau lưng bà. Bà quay phắt lại, chổi đưa ra trước sẵn sàng để nện.

Chẳng có gì.

Bà bước ra sau cái ghế trường kỷ. Không thấy gì. Dưới những cái bàn, không thấy gì. Không có gì cả.

Rồi tiếng kêu lại phát ra từ cửa vào nhà.

Nhưng khi bà Rooney đến đó thì nó im bật. Lúc này, khi vào nhà, bà không bật đèn nên tiền sảnh khá âm u. bà chờ đợi, lắng tai nghe ngóng.

Lại có tiếng kêu, nhưng lần này thì phát ra từ phòng hai đứa trẻ. Bà Rooney băng qua hành lang để đến đó. Căn phòng tối om. Bà đứng một lúc nơi ngưỡng cửa, cố đảo mắt nhìn. Không một tiếng động. Bà nín thở, lắng nghe. Bà thầm nghĩ, nếu có một sinh vật nào đó ở đây thì hẳn nó phải bất động và cảnh giác như mình vậy. Cuối cùng, bà thận trọng bước vào, đi về phía giường Penny và bật cây đèn ngủ. khi bà quay sang giường của Davey để bật nốt cây đèn còn lại thì có gì đó dao động và rít lên.

Bà Rooney la lên một tiếng ngạc nhiên. Vật đó lao đi như một mũi tên, qua cánh cửa tủ nơi hốc tường để mở dưới giường Davey, nhanh đến nỗi bà không kịp thấy rõ. Đó là một con vật nhỏ, trông như con chuột bóng lờng. Nhưng bà biết không có loài gặm nhấm nào có tiếng kêu như thế. Con vật không kêu nữa, giờ đây nó rít lên và ... lẩm nhẩm, như biết rằng đang lâm vào tình huống nguy kịch.

Bà Rooney lùi lại, nhìn vào cây chổi trong tay, bà nghĩ thầm: liệu mình có nên quơ chổi vào gầm giường để đuổi nó ra để nhìn cho rõ không nhỉ?

Nhưng trong khi bà còn đang suy nghĩ thì con vật đã chuồn nhanh ra khỏi giường và mất hút trong vùng tối của căn phòng. Con vật di chuyển rất nhanh và lần này cũng thế, bà vẫn không thể nhìn thấy nó rõ.

— Suyt! - Bà thốt lên.

Thoáng chút lo sợ, bà nghĩ rằng phải chăng con vật đang xem thường bà và muốn trêu chọc bà? Nhưng như thế thì vô lý quá đi! Một con vật, dù cho

nó là giống gì đi chẳng nữa, cũng không có đủ thông minh để chơi trốn tìm như thế này.

Từ một nơi nào đó trong căn hộ, con vật phát ra một tiếng kêu đing tai, như một tiếng gọi.

Bà Rooney thầm nghĩ: được rồi! Nếu mày muốn trêu chọc bà già này thì mày sẽ biết tay. Dù cho mày có tinh khôn và nhanh nhẹn đến đâu, tao cũng sẽ tìm cách tóm mày, dù có chết cũng được.

o O o

Suốt mười lăm phút, Jack và Rebecca liên tục thăm vấn cô bồ nhí của Vince Vastagliano. Nevetski quả không có nói sai: Parker là một con người thiếu hợp tác. Jack Dawson nghiêng người về phía cô ả và nêu ra cá tên mà Carl đã cho chàng biết:

— Cô có biết ai tên Baba Lavelle?

Shelly Parker liếc nhanh Jack rồi nhìn xuống đôi tay đang cầm ly scotch. Tuy nhiên, chút sững sờ ngắn ngủi của Parker cũng đủ để Jack đọc được câu trả lời trong mắt cô ta.

Parker chối phăng:

— Tôi không biết người đó.

Đối diện họ là Rebecca, với dáng ngồi bình thản và rất tự tin.

Rebecca nói:

— Không quen biết với Lavelle, nhưng có thể cô đã nghe nói đến cái tên đó chứ?

— Không có! - Parker đáp.

— Cô Parker, chúng tôi biết Vince Vastagliano là tay buôn ma túy và chúng tôi có thể bắt giữ cô vì có quan hệ với y.

— Tôi không liên quan gì đến chuyện buôn bán ma túy!

— ... Nhưng chúng tôi sẽ không truy tố cô ...

— Các người không thể làm chuyện đó!

— ... nếu cô chịu hợp tác.

— Các người không thể làm gì tôi được.

— Chúng tôi có thể làm cho cuộc sống của cô trở nên khó thở.

— Gia đình Carramazza cũng có thể làm điều đó vậy. Tôi sẽ không nói bất cứ điều gì về họ.

Rebecca nói:

— Tôi không yêu cầu cô nói về họ. Chúng tôi chỉ muốn biết về Lavelle thôi.

Lặng im, Parker cắn môi với vẻ lơ đãng.

Jack nói:

— Đó là một gã người Haiti.

— Một gã vàng ư? - Parker hỏi.

Jack nhướng mắt:

— Cô nói sao?

— Gã Lavelle là dân da vàng ư? Tàu, Nhật hay Việt?

— Không, gã là dân Haiti.

— Thế là không phải dân da vàng.

— Không. - Rebecca nói.

— Thế thì da đen ư?

— Đúng vậy. Hẳn cô đã rõ.

Parker hất hàm với vẻ bực dọc:

— Tôi không chơi với bọn đen.

— Chúng tôi được biết Lavelle muốn thuê thám tử trường ma tủy.

— Tôi không biết.

— Cô Parker, cô có tin ở đạo Vaudou không?

Rebecca thở dài với vẻ chán chường. Trông thấy thế, Jack nói với nàng:

— Mong cô rộng lượng với tôi đôi chút.

— Chuyện đó không liên quan gì đến vấn đề chúng ta muốn biết.

— Tôi hứa sẽ không quá sa đà - Jack mỉm cười nói (Rồi quay sang Parker, anh hỏi:) Cô có tin quyền năng của đạo Vaudou?

— Dĩ nhiên là không!

— Vậy mà tôi cho rằng chính vì e sợ quyền năng của đạo Vaudou mà cô đã không dám nói đến Lavelle. Cô sợ bị trừng phạt.

— Chỉ là chuyện nhảm nhí.

— Thật sao?

— Tất cả những ma thuật Vaudou, chỉ là chuyện nhảm nhí.

— Nhưng cô đã nghe nói đến Baba Lavelle rồi phải không? - Jack hỏi.

— Không có, tôi đã nói rồi mà ...

Jack nói:

— Nếu thật sự không biết Lavelle thì sao cô không chút ngạc nhiên khi nghe tôi nói về đạo Vaudou, một tôn giáo khá lạ lùng như vậy? Theo lẽ cô phải thắc mắc hỏi tôi có gì liên quan giữa đạo Vaudou và vụ án vừa xảy ra chứ nhỉ. Vậy mà cô chẳng chút ngạc nhiên và điều đó cũng có nghĩa cô có biết một điều gì đó về Lavelle.

Parker đưa tay lên miệng, định cắn móng tay nhưng rồi ngưng lại, hẳn cô ta sợ làm hỏng những cái móng tay đã được chăm sóc rất khéo.

Cô ta nói:

— Đúng vậy, tôi có biết đôi điều về Lavelle.

Jack nhăn mặt nhìn Rebecca:

— Cô thấy chưa?

— Không đến nỗi tệ - Rebecca gật đầu.

— Cô thấy không, tôi có một kỹ thuật thẩm vấn khá tài tình. Tưởng tượng sáng tạo đấy chứ!

— Tôi có thể uống thêm một ly scotch nữa không? - Parker hỏi.

Rebecca nói ngay:

— Hãy đợi kết thúc thăm vấn rồi cô muốn uống gì thì muốn.

— Tôi có say đâu! - Parker phản đối.

— Tôi đâu có nói cô sẽ say.

— Tôi không bao giờ say xin cả. tôi không phải kẻ nát rượu - Parker nói.

Cô ta đứng dậy, đi về quầy rượu, rót đầy ly trong khi Rebecca nường mắt nhìn Jack.

Parker trở về chỗ cũ, ngồi xuống, đặt ly rượu trên cái bàn nhỏ, như muốn chứng tỏ cô ta vẫn tỉnh táo và có thể hoàn toàn làm chủ chính mình. Jack rùng mình khi trông thấy ánh mắt mà Parker nhìn Rebecca. Ánh mắt đó làm anh nhớ đến một con mèo hoang đang xù lông, chực tấn công. Tựa như Rebecca, Shelly Parker là một cô gái tóc vàng xinh đẹp, nhưng những điểm tương đồng của họ chỉ dừng ở đó. Những đường nét hài hòa, tinh tế nơi Rebecca chứng tỏ nàng là người có tri thức, khôn khéo và nhạy bén. Parker thì trái lại, chỉ có nét quyến rũ và gợi cảm với đôi gò má thấp và đôi môi quá dày. Đã vậy, cô ta quá chuộng son phấn. Đôi mắt xanh thoáng vẻ bối rối, khác hẳn với vẻ trung thực mà người ta có thể đọc được qua đôi mắt của Rebecca. Thêm nữa, thân hình Parker trông hơi đầy đặn và tròn trịa, tựa như một ổ bánh quá nhiều kem, bơ và trứng, quá ngọt, quá béo. Tuy nhiên, dưới lớp quần bó sát màu đen và ao thun tím, Parker trông rất hấp dẫn. Cô ta đeo khá nhiều nữ trang và, dù chỉ mới hai mươi tuổi, chút tàn phai đã lộ dạng và chỉ vài năm nữa thôi, hẳn cô ta sẽ chẳng còn đủ hấp dẫn để người ta có thể tặng nữ trang cho nữa. Nói tóm lại, Shelly là người có thể làm cho đàn ông thèm muốn và mê hoặc. Rebecca cũng thế, cô cũng là người khiến đàn ông thèm muốn và mê hoặc nhưng hơn thế nữa, cô là mẫu người vợ lý tưởng của đàn ông. Với Rebecca, người ta cứ muốn ở mãi cạnh cô. (Người nào ở trên mới nói muốn bỏ đi ta?!)

Jack trầm nghĩ: trời ạ? Sao lại suy nghĩ lung tung thế này? Không lẽ mình yêu thật ta?

Rồi anh quay sang Parker hỏi:

— Thế cô biết gì về Baba Lavelle?

Cô ta thờ dài:

— Tôi sẽ không nói gì về gia đình Carramazza đâu nhé!

— Tôi cũng không muốn hỏi cô về họ. Tôi chỉ muốn biết về Lavelle.

— Vậy thì hãy quên tôi đi. Tôi không có liên quan gì đến chuyện đã xảy ra đâu! Các người không thể giữ tôi ở lại như một nhân chứng được.

— Cô không phải là nhân chứng. cô chỉ cần cho chúng tôi biết về Lavelle rồi chúng tôi sẽ để cô ra về, chỉ vậy thôi.

— Thế thì tôi đồng ý! Lavelle đến thành phố này cách đây khoảng hai tháng để buôn cocain và heroin. Chỉ trong một tháng, hắn nắm trong tay hai mươi tụ điểm bán lẻ và rõ ràng là có khuynh hướng bành trướng. Ít ra, là theo lời Vince nói với tôi. Tôi chỉ biết thế thôi, vì tôi không muốn dây dưa đến chuyện buôn bán ma túy.

— Tôi biết.

— Bây giờ không một ai trong thành phố này có thể buôn bán ma túy nếu không biết dàn xếp với cậu của Vince. Thêm nữa, đó cũng chỉ là điều mà tôi nghe người khác nói.

Jack trả lời khô khốc:

— Đúng, tôi cũng nghe nói như vậy.

— Và thế là các thành viên gia đình Carramazza đã bản tiếng cho Lavelle biết y nên ngưng chuyện buôn bán cho đến khi đạt được thỏa thuận với đại gia. Một lời khuyên khá thân thiện đó chứ.

— Như Abby chứ gì? - Jack hỏi.

Parker gật đầu:

— Đúng. Nhưng Lavelle đâu chịu ngừng. Gã Đen điên rồ đó viết thư cho đại gia Carramazza đề nghị chia đôi thị trường New York, mỗi bên một nửa, trong khi Carramazza đang làm chủ toàn bộ.

Rebecca nói:

— Lavelle hơi cứng rắn nhỉ!

— Không có đâu, y chỉ lấu cá thể thôi. Lavelle chỉ là thứ cò con. Trước đây, nào có ai biết đến y chứ. Theo lời Vince thì cậu Carramazza nghĩ rằng Lavelle không hiểu ý thông điệp đầu tiên đại gia gửi đến và thế là ông cậu đã gửi hai tay đàn em đến để giải thích cho y hiểu.

— Chắc Lavelle bị bọn chúng bẻ gãy tay chân chứ gì? - Jack hỏi.

— Còn tệ hơn! - Parker nói.

— Bọn chúng luôn như vậy mà!

— Nhưng đã có điều gì đó xảy ra cho hai tên đàn em kia - Parker nói.

— Bị giết?

— Tôi cũng không rõ lắm, nhưng theo như Vince nói thì có lẽ bọn chúng sẽ không bao giờ có thể trở lại nữa.

— Như vậy là đã bị thủ tiêu rồi - Jack nói.

— Rất có thể. Dù sao, Lavelle đã báo cho Carramazza biết y là một pháp sư Vaudou và toàn bộ gia đình Carramazza sẽ không thể nào đối đầu với y được. Dĩ nhiên, mọi người đều cười nhạo hần. Và Carramazza đã gửi đi năm sát thủ ưu tú nhất, những tên biết rình rập, chờ đợi và nắm bắt thời cơ.

Rebecca thắc mắc:

— Bọn chúng có sao không?

— Có chứ. Bốn trong năm tên đó không còn trở về.

— Còn tên thứ năm? - Jack hỏi.

— Bị vớt ra vĩa hè, trước nhà Carramazza ở Brooklyn, toàn thân bị cào nát, biến dạng nhưng vẫn còn sống. Có điều sống như thế thì chết đi còn sướng hơn.

— Tại sao?

— Hần ta đã hoàn toàn mất trí.

— Cái gì?

— Hần đã trở nên điên loạn - Parker nói, xoay xoay ly scotch trong những ngón tay thon dài. Theo như Vince biết thì tên sát thủ đó đã trông thấy những gì xảy ra cho đồng bọn y và vì quá khiếp đảm nên y đã mất trí.

— Hần ta tên là gì?

— Vince không cho tôi biết.

— Giờ đây hần ở đâu?

— Theo tôi nghĩ thì Carramazza có lẽ đã cho hẳn trú ở một nơi an toàn nào đó rồi.

— Và hẳn vẫn ... điên?

— Có lẽ vậy.

— Carramazza có gởi thêm một toán thứ ba đi thủ tiêu Lavelle không?

— Tôi không rõ. Tôi chỉ biết rằng sau vụ đó, gã Lavelle đã gửi thư cho Carramazza với ý tứ: ‘Nếu các vị muốn chiến tranh thì sẽ có chiến tranh ngay’. Rồi y cảnh báo đại gia chớ nên xem thường quyền năng của đạo Vaudou.

— Làn này thì chắc không còn ai cười nữa chứ? - Jack đoán.

Parker gật đầu:

— Đúng.

Cả ba đều im lặng. Jack quan sát Parker khi cô ta hướng mắt nhìn xuống. Chẳng thấy vẻ sững húp nơi mắt Parker. Như thế là nàng ta chẳng thèm nhỏ nước mắt tiếc thương cho người tình Vince Vastagliano. Có tiếng gió hú ở bên ngoài. Jack nhìn về cửa sổ và thấy bông tuyết bay bay.

Jack hỏi:

— Này cô Parker, cô có tin rằng chuyện đó là do bùa phép của đạo Vaudou hay điều gì đó đại khái thế?

— Không. Nhưng cũng có thể lắm chứ. Làm sao tôi biết được đây? Sau chuyện đã xảy ra trong mấy ngày qua, nào ai có thể nói trước được điều gì? Nhưng tôi biết chắc một điều, Baba Lavelle là một tên khốn kiếp!

— Hôm qua, người anh của một nạn nhân cũng kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện tương tự, tuy không nhiều chi tiết như câu chuyện của cô. Người đó không thể biết Lavelle đang ở đâu, vậy còn cô?

— Lavelle có một ngôi nhà ở Greenwich Village, nhưng y không còn ở đó nữa. theo Vince thì từ khi xảy ra sự việc, chẳng còn ai có thể biết Lavelle đang ở đâu. Hệ thống bán lẻ của y vẫn hoạt động bình thường. Vẫn nhận thuốc do y cung cấp, nhưng chẳng ai biết y đang ở đâu.

Liếc nhìn Rebecca, Jack hỏi:

— Cô muốn hỏi gì không?

— Không!

— Cô có thể ra về được rồi. - Jack nói với Parker.

Parker uống thêm vài ngụm rượu rồi đặt ly xuống, đứng dậy nói:

— Tôi chán bọn Mỳ Ống lắm rồi, đi với chúng chỉ tổ rắc rối mà thôi.

Rebecca há hốc miệng nhìn nàng ta.

— Tôi nghe nói dân da Vàng thì không đến nỗi tệ.

Parker nhăn mặt rồi lắc đầu:

— Bọn Vàng ư? Tôi không quan tâm đến họ! Và lại, so với tôi, họ quá nhỏ con.

Rebecca nói, giọng mỉa mai:

— Sao cô khó thể nhỉ? Cho đến lúc này, tôi thấy cô đã chê bọn Đen, bọn Vàng, bọn Mỳ Ống (ý nói người Ý) rồi đấy. Người sao mà khó tánh!

Không quan tâm đến lời nói mỉa mai của Rebecca, Parker mỉm cười:

— Thú thật với chị, tôi không phải là hạng người có thể cặp với bất cứ ai. Tôi đâu đến nỗi tệ, vì thế tôi có quyền khó tính chứ!

Rebecca nói:

— Vậy thì cô cũng nên coi chừng cả bọn Tây Ban Nha luôn đi.

— Thế à? Tôi chưa từng cặp với một gã Tây Ban Nha nào. Họ không tử tế sao?

— Bọn Sherpa thì tệ hơn nữa - Rebecca nói.

Jack đưa tay lên miệng làm bộ ho để nén cười. Cầm lấy áo khoác, Parker cau mày:

— Sherpa là người gì vậy?

— Dân Nepal.

— Họ ở đâu?

— Himalaya.

— Vùng núi sao?

— Đúng - Rebecca đáp.

Parker tròn xoe mắt. Cô ta đã mặc xong áo khoác:

— Chị chắc là đã đi du lịch nhiều nơi lắm?

— Chút ít đây đó - Rebecca nói.

Parker thở dài, gài nút áo khoác:

— Tôi thì chẳng bao giờ có dịp đi đâu cả. Chỉ một lần đến Miami và Las Vegas, thế thôi.

— À, tôi muốn nhắc cô là kể từ giờ phút này, nếu rời khỏi thành phố, cô sẽ phải báo cho chúng tôi biết đấy nhé.

— Tôi sẽ không đi đâu cả - Parker khẳng định.

Rồi ra đến ngưỡng cửa, cô ta quay lại nói:

— Trung úy Rebecca! Nếu tôi có điều gì làm chị phiền lòng thì chị bỏ qua cho tôi nhé.

— Ồ, không sao cả đâu! Cô hãy yên tâm.

Parker rời khỏi văn phòng. Tiếng bước chân của cô nghe nhỏ dần.

Chương 8

Tuy là dân Do Thái, nhưng bác sỹ Ira Goldbloom trông như người Thụy Điển, với dáng người cao lớn, da trắng, mái tóc vàng và đôi mắt xanh. Bác sỹ Goldbloom đang trong phòng của Vince Vastagliano khi Jack và Rebecca bước vào. Ông đã khám nghiệm xong tử thi ở căn bếp và giờ đây đang lấy ra một số dụng cụ trong cái cặp da nhỏ để xem xét cái xác của Vince, chủ nhân ngôi nhà.

Ông nói:

— Vốn yếu bóng vía, theo lẽ tôi không nên chọn cái nghề này mới đúng!

Jack thấy khuôn mặt Goldbloom tái xanh một cách khác thường. Anh hỏi:

— Theo chúng tôi nghĩ thì hai cái chết trong ngôi nhà này có liên quan với cái chết của Charlie Nevell hôm chủ nhật và Coleson hôm qua. Bác sỹ có thể xác định điều đó không?

— Có thể.

— Chỉ có vậy thôi sao?

Goldbloom gật đầu:

— Đúng. Có nhiều cơ may để chúng ta có thể cho rằng những cái chết này có liên quan. Xét theo số các vết thương ... xét theo cách thức mà xác các nạn nhân đã bị hư hoại ... thì có một số điểm tương đồng. Nhưng tốt hơn, chúng ta nên chờ kết quả giải phẫu tử thi trước khi đưa ra kết luận.

Jack ngạc nhiên hỏi:

— Liệu chỉ với các vết thương không thôi thì chúng ta có thể xác định sự liên quan giữa các vụ án không?

— Nếu căn cứ theo số vết thương trên mình các nạn nhân thì được thôi. Nhưng nếu dựa trên các loại vết thương khác nhau thì không thể. Anh đã xem các vết thương trên người họ chưa?

— Thoạt nhìn thì trông như những vết cắn. những vết cắn của loài chuột hay sao đó.

Rebecca nói:

— Những vết cắn đó xem chừng che giấu những vết thương đích thực, gây ra bởi dao nhọn thì phải.

— Rất có thể bọn chuột đã tấn công sau khi nạn nhân đã chết. Bác sỹ có nghĩ vậy không?

Goldbloom lắc đầu:

— Các vị lầm rồi! Qua những nhận xét đầu tiên, tôi có thể khẳng định nạn nhân không hề bị một nhát dao nào. Có thể thông qua giải phẫu tử thi chúng ta sẽ biết có hay không những vết do dưới các vết thương bị cắn nát, nhưng tôi không mấy tin có chuyện đó. Vastagliano và tên vệ sỹ đã bị cắn chết một cách dã man. Gã vệ sỹ đã bị cắn đứt ba động mạch: động mạch cánh, động mạch cánh tay trái và động mạch đùi. Xác Vastagliano đây còn tệ hơn, cứ như bị gặm nhấm toàn thân vậy.

— Nhưng lũ chuột đâu đến nỗi hung dữ như vậy chứ! Chưa xảy ra trường hợp người bị chuột tấn công đến chết bao giờ, cho dù chúng có tấn công hàng đàn đi nữa.

Bác sỹ Goldbloom cau mày:

— Tôi không nghĩ đó là chuột đâu! Tôi đã từng nhìn thấy vết cắn của chuột, nên biết nó như thế nào. Vết cắn của chuột có nhiều điểm khác với vết thương của các nạn nhân.

— Hay vết chó cắn chằng? - Rebecca hỏi.

— Không đâu! Những vết cắn này quá nhỏ. Theo tôi nghĩ, chúng ta cũng không nên cho rằng đó là vết cắn của mèo.

— Vậy, bác sỹ có ý kiến gì? - Jack hỏi.

— Không có. Thật kỳ lạ. Có thể chúng ta sẽ biết rõ hơn sau khi giải phẫu tử thi.

— Bác sỹ có biết, khi cảnh sát đến đây thì phòng tắm đã bị khóa trái bên trong hay không? Họ phải phá cửa mới vào được đấy!

Bác sỹ Goldbloom gật đầu:

— Tôi có nghe nói chuyện đó. Quả là một bí ẩn!

Về nghĩ ngợi, Rebecca nói:

— Phải chăng có một bí ẩn nào đó trong phòng tắm? Nếu Vastagliano đã bị cắn chết bởi một con vật nào đó thì con vật này hẳn là đủ nhỏ để có thể chui qua dưới cửa phòng tắm.

Bác sỹ Goldbloom lắc đầu:

— Không đâu! Xét theo vết cắn thì con vật hẳn phải lớn hơn cái khe dưới cửa nhiều.

— Theo bác sỹ thì nó phải lớn cỡ nào?

— Khoảng bằng con chuột cống ấy.

Suy nghĩ một lúc, Rebecca nói:

— Trong phòng tắm có một lỗ thông hơi. Phải chăng nó đã chui vào bằng lối đó?

— Nhưng miệng ống được đậy bằng lưới thép và những khe hở của lưới thép còn hẹp hơn cả khe dưới cửa nữa kìa. - Jack nói.

Rebecca bước về phía nhà tắm rồi đứng ở ngưỡng cửa để ngược cổ nhìn vào phía trong.

— Anh nói đúng! Hơn nữa, tấm lưới vẫn còn nguyên đó.

— Và cửa sổ nhỏ cũng đã được đóng - Jack nói tiếp.

— Không những đóng mà còn khóa kỹ - Goldbloom nói.

Rebecca thắc mắc:

— Còn các ống nước thì sao? Chuột có thể xâm nhập qua đường ống của bồn tắm chứ?

— Với đường ống hiện đại thì không thể được đâu - Goldbloom nói.

— Qua bồn cầu?

— Khó có thể!

— Nhưng khả dĩ chứ?

— Theo tôi nghĩ, ta có thể ghi nhận giả thuyết đó. Nhưng có điều tôi biết chắc, không chỉ có một con.

— Thế thì bao nhiêu? - Rebecca hỏi.

— Tôi không thể nói con số chính xác. Nhưng ... có thể nói ... ít nhất phải hơn chục con.

— Chà! - Jack thốt lên.

— Có thể hai chục con hoặc hơn nữa.

— Tại sao bác sỹ nghĩ vậy?

— Bởi vì Vastagliano là một gã to con lực lưỡng và nếu chỉ với vài ba con vật cỡ chuột cống thì y có thể tóm ngay. Dĩ nhiên, y có thể một lúc đương đầu với nửa tá con chuột, bị cắn nhiều lần, nhưng có thể chống trả và tự bảo vệ. Tuy không giết sạch được bọn chúng, nhưng y có thể đập nát một vài con và làm cho những con còn lại phải khiếp sợ. Theo tôi nghĩ nạn nhân đã bị tấn công bởi một số rất đông và bị hạ gục ngay.

Jack chột rùng mình. Anh mừng tượng đến một đám chuột đen kịt - hay một giống vật nào đó còn tệ hơn cả chuột - ào đến tấn công Vastagliano trong tiếng kêu rít chí chóc. Nạn nhân bị tấn công từ mọi phía, bị cắn xé trong khi không còn tỉnh trí để chống cự với đôi tay trĩu nặng bởi bầy thú, và phản xạ đã bị tê cứng vì sự khiếp đảm. Một cái chết đẫm máu, đơn độc và khủng khiếp.

Jack bỗng thấy khiếp đảm.

Rebecca hỏi:

— Còn gã vẽ sỹ tên Ross thì sao? Bác sỹ có nghĩ hẳn ta cũng bị tấn công bởi bầy thú không?

— Đúng vậy, chúng ta phải nghĩ theo cách thức đó thôi.

Rebecca thở dài:

— Điều đó làm cho ta càng khó có thể giải thích vì sao căn phòng lại bị khóa trái cửa một cách bí ẩn như vậy. theo những gì mà tôi thấy thì hẳn lúc đó Vastagliano và gã vệ sỹ đang bận chuẩn bị một bữa ăn vội. Hiển nhiên, cuộc tấn công đã bắt đầu từ bếp. Ross đã nhanh chóng bị hạ gục. Vastagliano bỏ chạy. Y bị đuổi theo và không thể thoát khỏi nhà mình vì bị những kẻ tấn công chặn mất lối ra. Thế là y chạy lên lầu, chui vào phòng tắm và khóa trái cửa lại. Loài chuột - hay một loài gì đó - không thể chui vào phòng tắm. Vậy thì, tại sao bọn gâý án có thể giết chết nạn nhân nhỉ?

— Và sau đó, đã quay trở ra - Bác sỹ Goldbloom nhấn mạnh.

— Hay bọn chúng đã chui qua bồn cầu?

Bác sỹ Goldbloom nói:

— Tôi không chấp nhận giả thuyết đó. Vì, theo tôi nghĩ, bọn chúng khá đông. Nếu muốn xâm nhập vào đây theo lối đó thì chúng phải lặn qua một hệ thống ống ngập nước rồi nối đuôi nhau tiến lên theo kiểu biệt kích. Bọn chuột sao có thể tinh khôn đến mức như vậy!

Jack thấy miệng mình kho khốc.

— Còn một điều nữa. Nếu Vastagliano và vệ sỹ của y bị cắn chết bởi số đông ... các con vật đó, thì hẳn hai người này cũng có thể giết chết một hoặc hai con vật chứ? Tuy nhiên, chẳng ai có thể tìm thấy xác con chuột hay con vật nào, ngoài xác hai nạn nhân.

— Và cũng không thấy chút phân nào.

— Cái gì chứ?

— Phân súc vật. Nếu bày thú lên đến hàng chục con thì hẳn chúng ta sẽ tìm thấy phân của chúng, ít nhất là vài mẫu phân, nếu không nói là cả đống.

— Phải chi chúng ta tìm thấy cả lông của chúng nhỉ.

Goldbloom gật đầu:

— Đúng, ta phải cố tìm xem. Ta phải phân tích màu bụi xung quanh mỗi tử thi và nếu tìm thấy một vài cọng lông nào thì hẳn chúng ta sẽ có thể chọc thủng phần nào lớp màn bí ẩn bao quanh vụ án này.

Bác sỹ Goldbloom đưa tay vuốt mặt, như thể xua đi sự căng thẳng và ghê tởm.

— Còn một điều khác nữa làm tôi thắc mắc hoài, đó là loài thú không hề ăn thịt các nạn nhân. Chúng đã gặm nhấm, cắn nát, phanh thây ... có thể nói chúng không hề ăn bất cứ một mẫu thịt nào. Nếu là chuột thì hẳn chúng phải ăn những phần mềm, nhưng đấng này không hề có chuyện đó. Những con vật đó đã sát hại một cách rất khôn ngoan và có phương pháp. Sau đó, chúng bỏ đi mà không hề ăn xác nạn nhân. Đó là điều khá lạ lùng và đáng sợ. Phải chăng có một quyền năng nào đó đã ra lệnh cho chúng? Và tại sao?

o O o

Sau khi đã trao đổi với bác sỹ Goldbloom, Jack và Rebecca quyết định sang các nhà hàng xóm của Vastagliano để dò hỏi tin tức.

Khi ra khỏi nhà, Rebecca nói với Jack:

— Tôi e là cấp trên sẽ không cho chúng ta tiếp tục theo đuổi cuộc điều tra này đâu.

— Cô muốn nói ... chúng ta sẽ được lệnh ngưng điều tra về hai cái chết này hay tất cả những cái chết khác vậy?

— Hai cái chết này. Họ sẽ bảo rằng chúng chẳng liên quan gì với những trọng án trước đó cho xem.

— Có chứ - Jack nói.

— Tôi biết. Nhưng họ sẽ bảo rằng Vastagliano và Ross không liên quan gì đến vụ Novello và Coleson.

— Tôi nghĩ rằng rồi bác sỹ Goldbloom sẽ cho chúng ta thấy mối liên quan đó.

Bằng giọng cay đắng, Rebecca nói:

— Tôi rất ghét bị ngưng công tác khi chưa hoàn tất!

— Họ sẽ để chúng ta tiếp tục mà!

— Hẳn anh biết chứ? Nếu một loài thú nào đó đã ...

— Gì?

— Thì họ đâu thể xem đó là một trọng án chứ?

— Đó là một trọng án - Jack nói, giọng dứt khoát.

— Nhưng người ta không thể kết tội thú được!

Jack gật đầu:

— Tôi hiểu cô muốn nói gì.

— Mẹ kiếp!

— Cô phải hiểu rằng, nếu những con vật đó đã được huấn luyện để giết người, thì những cái chết do chúng gây ra phải được xem là trọng án và thủ phạm là kẻ luyện thú.

— Nếu Vastagliano và Ross bị chết do chó cắn thì các giả thuyết của anh có thể đứng vững. Nhưng đấng này không phải chó. Không hiểu chúng

thuộc giống thú gì để có thể biết tuân lệnh. Chuột sao? Không phải. Hay mèo? Cũng không phải. Hay là loài chuột nhảy?

— Người ta có thể huấn luyện loài chồn hương như một con thú săn mồi.

— Chồn hương ư? Hẳn anh sẽ báo cáo với đại úy Gresham rằng thành phố này đang bị đe dọa bởi một hung thủ sử dụng một đàn chồn hương để gây án đây nhỉ.

— Chuyện này xem chừng khá kỳ cục - Jack nói.

— Ít ra đó là cách giải thích mà chúng ta có thể nêu ra. Vậy thì, giờ đây chúng ta phải làm gì?

Rebecca nhún vai.

Jack chợt nghĩ đến Baba Lavelle và những quyền phép của đạo Vaudou.

Nhưng anh không tin điều đó. Anh cho rằng Lavelle đã bao phủ những vụ án do y gây ra bằng những chuyện bí ẩn nhằm làm cho đối thủ của y phải khiếp sợ, thì có thể đồng ý, nhưng tin rằng bùa phép đã thực sự phát huy tác dụng thì không thể chấp nhận. Và, một lần nữa, ... Jack nghĩ đến phòng tắm bị khóa trái. Anh thắc mắc không hiểu sao Vastagliano và Ross đều không thể giết chết một con vật nào? Vì sao không tìm thấy chút phân nào của chúng?

Có thể đoán được Jack đang nghĩ gì nen Rebecca cau mày, nói:

— Thôi, chúng ta hãy vào hỏi chuyện những người hàng xóm này xem sao.

Gió đột ngột nổi lên, rét buốt, lồng lộng trong con phố như loài thú dữ.

o O o

Cô Quillen, giáo viên chủ nhiệm của Penny, không thể nào hiểu được vì sao kẻ phá hoại chỉ nhắm đến một cái tủ mà thôi.

Nhưng Penny thì biết đó không phải kẻ phá hoại mà là một thứ gì đó khác, kỳ lạ hơn. Bé biết rằng chuyện này có liên quan đến điều bí ẩn mà bé đã chứng kiến đêm qua. Tuy nhiên, bé không biết phải làm sao để xác định điều đó mà không bị mọi người cho rằng bé đã tưởng tượng ra mọi chuyện. Vì vậy, bé không tìm cách để giải thích cho cô Quillen điều đã làm bé thắc mắc.

Sau một lúc hỏi han, an ủi Penny, cô Quillen bảo bé xuống tầng hầm để lấy sách vở.

Tầng hầm là một gian với chiều dài tương đương với tòa nhà, được ngăn đôi, một bên là khu đặt hệ thống sưởi có cửa khóa kín và bên kia là một phòng rộng với cái bàn lớn và những hàng kệ bằng kim loại chạy dọc theo các bức tường, chứa đầy sách vở.

Cầm lấy cái túi trên kệ, Penny nhét tất cả những thứ bé cần vào đó. Thế rồi, khi vừa tìm thấy cuốn sách sau cùng còn thiếu, Penny bỗng nghe có tiếng động lạ phía sau bé. Đúng là cái tiếng đó. Thứ tiếng rít - cào - làu bàu mà bé đã nghe thấy đêm qua trong phòng ngủ của bé.

Bé quay phắt lại.

Bé đang ở một mình và thật ra, không thể nhìn thấy hết mọi nơi ở đây bởi dưới cầu thang là những vùng tối dày đặc. Ở một góc phòng, gần cửa ngăn đôi phòng đặt hệ thống sưởi, bóng đèn trần đã bị cháy. Xa hơn, toàn bộ phần dưới của hàng kệ khuất trong bóng tối. Có quá nhiều nơi để một con vật nhỏ bé có thể ẩn núp.

Sửng người, Penny đứng đó, lắng nghe nhưng không có bất kỳ một tiếng động nào nữa. Điều đó làm bé nghĩ có lẽ nào do mình tưởng tượng?

Những giây trôi qua dài như từng phút, rồi một tiếng động phát ra từ cầu thang. Tiếng của cánh cửa tầng hầm mà ban nãy khi vào đây, bé đã để mở.

Ai đó đã đóng cửa lại.

Cầm lấy cái túi đựng đầy sách, Penny đi về phía cầu thang nhưng rồi dừng ngay lại khi nghe có tiếng động ở đầu cầu thang. Những tiếng rít, tiếng làu nhàu, tiếng thì thầm.

Đêm qua, Penny đã thầm nhủ rằng con vật động đậy trong phòng bé là không có thật, chỉ là dư âm của giấc mơ mà thôi. Vậy mà bây giờ, bé biết nó không phải mơ mà là thứ gì thật khác lạ. Như cái gì nhỉ? Ma chăng? Nhưng hồn ma của ai chứ? Hồn không phải của mẹ rồi. Nếu là của mẹ, mẹ sẽ bảo vệ bé. Nhưng đấng này, nó thật hung dữ và có thể nói, gây nguy hại. Hồn của mẹ đâu có hung dữ như vậy. Thêm nữa, linh hồn không thể bám riết theo ta đi khắp nơi. Hồn ma thường chỉ lai vãng ở một nơi nào đó cho đến khi tìm được sự an nghỉ, chứ không thể nào rong ruổi qua các con phố để đi theo một đứa trẻ.

Vậy mà cái cửa tầng hầm đã bị đóng lại.

Gió sao?

Cũng có thể. Nhưng có cái gì đó đang động đậy ở cầu thang. Cái gì đó mà Penny không thể thấy rõ. Đó không phải là gió. Chắc chắn.

Penny thầm nghĩ: hay do mình tưởng tượng? Thật sao?

Penny đứng đó, gần cầu thang, ngược mắt lên, cố tìm kiếm, tự trấn an mình.

Lại thêm một tiếng động nữa. Nhưng lần này khác với tiếng cánh cửa đóng lại. Và một tiếng Crak nữa.

Thêm một tiếng nữa. Như thể có vật gì đó đập vào tường. Tiếng động ngưng bật, rồi trong tăm tối, những tiếng động bí ẩn và kiên trì đó như đồng loạt vang lên ở khắp nơi và Penny nghe thấy có sự chuyển động. Trong tầng hầm này không chỉ có mỗi con vật đó mà có rất nhiều, rất nhiều nữa.

Có gì đó lướt nhẹ trên chân Penny rồi lủi nhanh vào bóng tối. Bé hét lên nhưng tiếng hét không thể thoát khỏi tầng hầm. Ngay lúc đó, ở phòng bên trên tầng hầm, cô March, giáo viên dạy nhạc, đang dạo dương cầm và bọn trẻ bắt đầu hát theo.

Giờ đây, vì tiếng hát và tiếng dương cầm nên Penny không còn có thể nghe thấy tiếng chuyển động quanh bé nữa. Nhưng bé biết chúng vẫn đang ở đó.

Bé hít một hơi thật sâu, dứt khoát sẽ không để mất bình tĩnh vì bé biết mình đã lớn rồi.

Nhưng cái suy nghĩ đó không làm cho bé vững tin hơn. Bé lê bước đến cầu thang, tay cầm cái túi đựng sách, tay kia vươn ra phía trước như người mù. Đến bậc thang đầu tiên, bé ngược mắt lên. Hoàn toàn tối đen.

Ở tầng trên, cô March vẫn đánh đàn, đệm thêm tiếng hát của bọn trẻ.

Penny nhấc chân định bước lên thì phía bên kia lấp lánh một đôi mắt, trôi nổi trong khoảng không. Dù cho Penny biết đôi mắt ấy hẳn phải của con vật giống như mèo nhưng không phải mèo. Bé vẫn thầm mong phải chi nó thật sự là mèo thì tốt biết mấy. Đôi mắt ấy rất to, rất sáng như thứ ánh sáng siêu nhiên. Thứ ánh sáng này có một màu sắc rất ma quái: trắng bạc như ánh trăng với chút màu xanh bạc. Đôi mắt lạnh lùng chăm chú nhìn bé, thật hung ác.

Penny rút chân lại. Ở đầu cầu thang, con vật đang di động.

Penny lùi lại, con vật bây giờ đã xuống đến lưng chừng cầu thang và vẫn tiếp tục xuống nữa. Penny bỗng thấy mắc tiểu. Bé tựa người vào hàng kệ và khép chặt hai đùi.

Penny nhìn thấy có cái gì đó ở bên phải: một tia sáng dịu, một ánh chớp, một đốm đỏ sục sôi, một sự chuyển động. Điều này làm bé không còn theo dõi đôi mắt con vật đang xuống cầu thang nữa. Bé đảo mắt nhìn căn phòng tối om ... và liền ngay sau đó, cảm thấy ân hận.

Những đôi mắt.

Những đôi mắt trắng bạc.

Căn phòng tối om đầy ngập những đôi mắt trắng bạc, rực sáng trên sàn nhà, cách bé khoảng một thước. Chúng đang nhìn bé từ các kệ sách, từ cái bàn giữa phòng và từ những nơi khác nữa. Một số chạy lăng xăng lui tới, số khác lại đứng im trong khi một số khác nữa từ từ lướt về phía bé. Những đôi mắt nhìn chăm chăm, không hề chớp.

Con vật xuất hiện một phút trước đây ở đầu cầu thang giờ đã xuống đến bậc thang cuối.

Giờ đây nó đã xuống đến tầng hầm rồi nhẹ nhàng tiến về phía Penny, dừng lại rồi nhìn bé chăm chăm.

Penny không thể lùi thêm được nữa vì vai cô bé đang áp sát vào kệ sách. Đột nhiên, bé nhận ra tiếng nhạc đã dứt, ít giây im lặng trôi qua.

Không thể chậm trễ, bé há miệng kêu cứu, nhưng tiếng nhạc đã lại vang lên. Bây giờ, tuy mắt đã quen với bóng tối, nhưng Penny vẫn không thể thấy rõ chúng. Bé không thể biết chúng có nanh vuốt hay không, bé chỉ có thể nhìn thấy những cặp mắt đe dọa, bất động, trong đó đang nhảy múa một ngọn lửa trắng bạc.

Ở phía tay phải bé, những con vật khác bắt đầu di động, hầu như theo cùng sự chuyển động và cùng hướng đến một mục tiêu duy nhất.

Penny nhìn chúng, cổ họng thắt lại, tim đập dồn dập. Bé nghĩ thầm: bọn chúng đang tiến về phía mình!

Hai con vật này giờ ở trên bàn, giờ đã nhảy xuống đất. Penny hét thật to. Ở tầng trên tiếng nhạc vẫn không ngừng, và không ai có thể nghe thấy tiếng kêu của bé.

Tất cả các con vật đều đã tập hợp lại, ngoại trừ con đang đứng ở chân cầu thang. Đôi mắt chúng lấp lánh tựa như kim cương trên nền nhung đen.

Chúng bất động và chờ đợi.

Penny nhìn về phía cầu thang. Con vật đứng một mình ở đó bắt đầu di chuyển, nó không hướng về phía Penny mà là hướng về phía bầy thú.

Bây giờ lối lên cầu thang đã trống. Penny thầm nghĩ, chỉ là trò xảo trá thôi.

Nhưng rõ ràng không có con vật nào chặn lối lên cầu thang nữa và bé có thể leo nhanh lên.

Bọn trẻ vẫn đang hát theo nhạc. Penny liền chạy ào về phía cầu thang. Bé tưởng chừng bầy thú sẽ cắn vào gót chân bé, bám vào người bé làm cho bé phải ngã quỵ. Vì quá vội, bé vấp phải bậc thang, bé liền bám lấy lan can và tiếp tục chạy lên. Cuối cùng bé đã lên được đến đầu cầu thang. Bé mò mẫm quả đấm cửa rồi thoát ra hành lang. Đèn sáng trưng. Thoát rồi! Bé đóng cửa tầng hầm lại, và tựa lưng vào đó, thở dốc.

Hành lang vắng tanh.

Bé cảm thấy choáng váng. Không còn có thể đứng vững nữa, bé ngồi bệt xuống. Một lúc sau, bé dần bình tĩnh và lấy lại sức, đầu óc cũng sáng suốt hơn. Bé thắc mắc về những con vật nhỏ đáng ghê tởm đó. Chúng từ đâu ra và chúng muốn gì ở bé?

Bé biết chúng hoàn toàn có thật chứ không phải ở trong truyện cổ tích. Nhưng nếu bé kể ra chuyện này, sẽ chẳng ai tin. Nếu kể lại cho cô Quillen hay bố, họ sẽ tưởng rằng bé chỉ muốn gây sự chú ý và muốn được thương xót. Họ sẽ cho rằng bé vẫn chưa vượt qua được cú sốc khi mất mẹ. Dù cho quả thật suốt vài tháng sau khi mẹ qua đời, bé đã trải qua một đoạn thời gian khá tồi tệ, với tính tình khi thì cáu kỉnh, khi thì hoảng loạn, khiếp sợ. Trong khoảng thời gian đó, bé cần có người chăm sóc. Bây giờ nếu kể ra chuyện dưới tầng hầm, họ sẽ đưa bé đến gặp bác sỹ tâm lý mất! Họ sẽ quan tâm yêu thương, chiều chuộng bé, nhưng họ sẽ không tin những gì bé nói.

Cho đến khi họ tận mắt nhìn thấy.

Hoặc, cho đến khi quá muộn.

Hoặc họ sẽ tin bé một lúc nào đó, nhưng có khi lúc ấy bé đã chết rồi cũng nên.

Bé biết sớm muộn gì chúng cũng sẽ tìm cách giết bé. Tuy không hiểu nguyên nhân, nhưng bé biết chúng cực kỳ thù ghét bé. Dù cho bây giờ chúng chưa làm hại bé, nhưng rồi chúng sẽ tàn bạo hơn. Đêm qua con vật trong phòng bé chỉ làm hư cây gậy bóng chày, nhưng sáng nay chúng dám cắn nát mọi thứ trong tủ đồ của bé. Và mới đây, chúng còn dám xuất hiện và dọa bé nữa.

Không biết sẽ còn trò gì nữa đây?

Chắc sẽ tồi tệ hơn thôi.

Đám súc vật đó xem chừng rất thích thú trước sự khiếp đảm của bé. Chúng sẽ tái diễn cái trò đó, tựa mèo vờn chuột, cho đến khi thấy chán. Và lúc đó ...

Bé rùng mình và thầm nghĩ, mình sẽ làm gì đây?

Chương 9

Sau gần một tiếng đồng hồ hỏi chuyện những người hàng xóm của Vastagliano, giờ đây Jack và Rebecca đã trở ra đường, trong những cơn gió quất mạnh tuyết vào mặt. Chẳng bao lâu nữa, mặt đường nhựa này sẽ bị phủ kín bởi lớp tuyết trắng.

Khi gần đến nhà Vastagliano, Jack và Rebecca nghe thấy có người gọi. Họ quay lại và nhìn thấy Harry Ulbeck đang thò đầu ra từ cửa của một trong ba xe cảnh sát. Anh ta đang nói gì đó nhưng vì gió thổi mạnh quá nên nghe không rõ. Jack bước đến xe, hỏi:

— Xin lỗi, tôi không nghe thấy gì.

— Có điện gọi anh về sở ngay. Anh và trung úy Rebecca nữa.

— Có chuyện gì vậy?

— Hình như có liên quan đến vụ án mà anh đang điều tra ấy. Có một trọng án vừa xảy ra. Tương tự như vụ này nhưng ... còn đẫm máu hơn!

o O o

Đó là một trong những khách sạn hàng đầu của thành phố, nhìn ra Central Park. Chính tại khách sạn này mười ba năm trước, Jack và Linda đã đến hưởng tuần trăng mật. Đạo đó vì không thể đi Bahamas hoặc Florida, nên họ ở lại New York và sống ba ngày trong khách sạn sang trọng này.

Bây giờ, Linda đã qua đời được một năm. Và, từ đạo mất cô, Jack vẫn thường nghĩ đến vùng đảo Bahamas, nơi hẳn là anh sẽ chẳng muốn đặt chân đến cái khách sạn sang trọng như thế này.

Án mạng đã xảy ra tại tầng mười lăm, nơi giờ đây sở đã gọi đến Yeager và Tufton, có nhiệm vụ canh giữ hiện trường và không để cho ai vào tầng này ngoại trừ các nhân viên hình sự và khách hàng đã mượn phòng ở đó.

Rebecca hỏi Yeager:

— Nạn nhân là ai vậy? những người Bắc Kinh à?

— Không phải. hai trong số các nạn nhân là những vệ sỹ chuyên nghiệp.

Tufton giải thích:

— Họ là những người lực lưỡng, gan lì, được huấn luyện để đương đầu với những cuộc tấn công bất ngờ.

Yeager nói:

— Nạn nhân thứ ba là Dominick Carramazza, thuộc hàng đại gia.

Jack thốt lên:

— Mẹ kiếp! Có phải là em ruột của Gennaro không thế?

— Đúng rồi! Y là em út của bố già và được bố rất cưng. - Tufton nói ngay.

Jack thầm nghĩ, vậy mà bọn chúng không những dám giết y mà còn băm nát xác y nữa chứ. Chẳng có nhà đòn nào có thể tẩm liệm chu đáo để thân nhân có thể nhìn mặt lần cuối theo đúng nghi lễ của dân Sicilia đâu.

Rồi anh chán ngán thốt lên:

— Chẳng bao lâu nữa sẽ có những trận thanh toán đẫm máu trên đường phố cho xem.

Tufton nói:

— Sẽ có chiến tranh giữa các băng nhóm, điều mà mấy năm nay chúng ta chưa có dịp chứng kiến.

Rebecca hỏi:

— Dominick ...? Có phải cái tên đã được báo chí đăng tải trong mùa hè qua không?

Yeager gật đầu:

— Đúng vậy. ông biện lý cho rằng chính y ...

Tufton nói xen vào:

— Là trùm buôn ma túy. Y bị cáo buộc là người đứng đầu Tổ Chức. Bên tư pháp đang tìm cách để y lãnh hai mươi năm tù hoặc hơn nữa, nhưng y luôn may mắn được an ủi bước ra khỏi các phiên tòa.

Jack hỏi:

— Y làm cái gì tại khách sạn này nhỉ?

— Theo tôi nghĩ chắc y đang trốn ở đây.

— Đăng ký dưới một cái tên giả - Yeager nói.

— Được bảo vệ chu đáo bởi hai vệ sỹ. Vậy mà y vẫn bị thủ tiêu. Chắc bọn giết người cũng biết y là tay có tầm cỡ trong đại gia. Nhưng mà, chúng vẫn không hề kiêng nể gì.

— Kiêng nể ư? Chúng không những giết, mà còn băm nát nạn nhân ấy chứ! Tôi cứ tưởng ba gã này đã bị gặm nhấm, cắn nát thành từng mảnh ấy.

Án mạng xảy ra trong căn hộ hai phòng. Khi đến đây, cảnh sát đã phải phá cửa mới vào được. Bây giờ thì đã có bác sỹ pháp y, một nhân viên nhiếp ảnh của cảnh sát và hai kỹ thuật viên của phòng thí nghiệm đang làm việc. Phòng khách ở đây, với bàn ghế phong cách Pháp có hai màu chủ lực là xanh và be, xem chừng rất ấm cúng và hiếu khách, nếu không có nhiều vết máu tung tóe khắp nơi.

Cái xác đầu tiên nằm trong tư thế ngửa, cạnh cái bàn nhỏ hình bầu dục. Nạn nhân là một gã khoảng ba mươi, lực lưỡng, to con. Cái quần màu sẫm của y đã bị xé rách, áo sơ mi trắng của y cũng thế, đẫm máu. Trông không khác gì Vastagliano, nghĩa là: bị cắn nát một cách dã man. Thảm lót sàn đầy máu, nhưng sự tàn bạo không chỉ giới hạn ở đây bởi vết máu ngoằn ngoèo từ đầu này đến đầu kia của phòng khách. Chắc nạn nhân, trong cơn hoảng loạn, đã cố thoát khỏi những kẻ vây bủa y.

Jack cảm thấy buồn nôn.

Rebecca thốt lên:

— Trông như lò sát sinh!

Cạnh xác nạn nhân là khẩu 38 có gắn ống hãm thanh.

Jack hỏi một nhân viên cảnh sát đang lấy mẫu máu từ mọi nơi trong phòng khách:

— Anh có chạm vào khẩu súng này chưa?

— Dĩ nhiên là không tôi. Chúng tôi sẽ cho nó vào túi nhựa để mang về phòng thí nghiệm lấy dấu vân tay.

— Không biết nạn nhân có bắn được phát nào không?

— Có chứ, chúng tôi đã tìm thấy bốn vỏ đạn.

— Cùng cỡ với khẩu súng chứ?

— Đương nhiên.

— Thế các anh có tìm thấy đầu đạn không? - Rebecca hỏi.

— Cả bốn đầu đạn luôn. Hai trong bức tường này, một ở cánh cửa đằng kia và viên sau cùng ở lưng ghế bành.

Rebecca hỏi:

— Hình như nạn nhân không bắn trúng mục tiêu?

— Có lẽ vậy vì chúng tôi đã tìm đủ bốn đầu đạn của bốn vỏ đạn.

— Ở cự ly ngắn thế này thì làm sao có thể bắn hụt đến bốn lần nhỉ?

— Làm sao tôi biết được? - Nhân viên pháp chứng nhún vai rồi quay lại với công việc.

Phòng ngủ trông còn đẫm máu hơn, với hai cái xác. Nhân viên nhiếp ảnh liên tục bấm máy từ mọi góc cạnh. Brendan Mulgrew, bác sỹ pháp y, đang xem xét tư thế của hai cái xác.

Một trong hai nạn nhân nằm sòng xoài trên cái giường rộng lớn, mặc áo choàng tắm đầu ở cuối giường, mắt nhìn trừng trừng lên trời, một tay đưa lên cổ đã bị xé toạc, tay kia mở rộng, kề cận.

Jack nói:

— Dominick Carramazza đấy!

Nhìn khuôn mặt đã bị hủy hoại đó, Rebecca nói:

— Làm sao mà anh có thể khẳng định?

— Chỉ đoán thế thôi!

Xác kia nằm sấp trên sàn nhà, đầu quay về một bên, mặt bị bầm nát, túi đeo súng ở vai, áo trắng quần sậm màu y như gã ngoài phòng khách.

Cả hai nạn nhân trong phòng này đều có súng nhưng, giống như gã kia, súng chẳng có ích lợi gì. Gã nằm trên sàn cũng xài khẩu 38. Súng gã trên giường thì bị buông rơi trên lớp khăn trải giường nhàu nát.

Jack nói:

— Khẩu Smith Weesson 357 Magnum này đủ mạnh để phá xuyên một lỗ thủng bằng năm tay của tôi đấy!

Súng không gắn ống giảm thanh.

— Nếu bắn trong phòng, nó gây ra tiếng nổ lớn như đại pháo và vang dội cả tầng của tòa nhà.

Jack hỏi Mulgrew:

— Cả hai nạn nhân đều có nổ súng chứ?

Bác sỹ pháp y gật đầu:

— Căn cứ theo vỏ đạn thì hai người này đã bắn cả thảy mười phát. Gã có khẩu Magnum bắn được năm phát.

— Nhưng không trúng kẻ tấn công y sao? - Rebecca hỏi.

— Hình như không - Mulgrew đáp. Chúng tôi đang tiến hành lấy mẫu máu để xem có nhóm nào nào khác với nhóm máu của ba nạn nhân hay không.

Chỉ tay vào hai cái lỗ lớn ở trên tường, phái bên trái giường, Jack hỏi:

— Cái này có phải do khẩu 357 gây ra không?

— Đúng rồi - Mulgrew gật đầu. Hai phát đạn này đã xuyên thủng cả phòng bên cạnh.

— Trời! Có ai bị thương không?

— Không có. Nhưng người khách ở phòng bên đã bị một phen khiếp đảm.

— Tôi hiểu - Jack nói.

Rebecca hỏi:

— Người khách ấy đã kể cho ai nghe về sự việc chưa?

Mulgrew nói:

— Có thể người đó đã kể lại cho các nhân viên cảnh sát, nhưng hình như chưa được thẩm vấn bởi các thanh tra.

Rebecca quay sang nói với Jack:

— Nào, chúng ta hãy sang đó đi!

Jack gật đầu:

— Đồng ý! Nhưng cô hãy đợi tôi một chút nhé.

Nói rồi, Jack quay sang Mulgrew hỏi: “Có phải cả ba nạn nhân này ... đều bị căn chết hay không?”

— Hình như thế.

— Chuột cắn à?

— Tôi không thể xác định trước khi có kết quả của phòng pháp y và pháp chứng.

— Thưa bác sỹ, tôi muốn biết ý kiến của riêng bác sỹ ... cảm nghĩ riêng tư của ông đó.

— À ... theo tôi nghĩ thì ... không phải chuột đâu!

— Vậy phải chăng là chó? Hay là mèo?

— Cũng không phải.

— Bác sỹ có phát hiện ra mẫu phân súc vật nào không?

Ngạc nhiên, Mulgrew hỏi:

— Lạ thật, cũng như anh, tôi đã nghĩ đến chuyện đó và tôi đã nhìn kỹ khắp nơi. Nhưng chẳng thấy gì cả.

— Bác sỹ có thấy điều gì bất thường không?

— Anh đã nhìn thấy cái cửa rồi chứ?

— Ngoài chuyện đó ra, còn gì nữa không ạ?

Mulgrew sừng sờ:

— Bộ chùng đó còn chưa đủ sao? Anh phải hiểu rằng các nhân viên cảnh sát đầu tiên đến đây đã phải phá cửa mới vào được. Căn phòng đã bị khóa trái bên trong, các cửa sổ cũng khóa chặt đến nỗi tôi tưởng chùng như chúng bị dính chặt bởi sơn. Vậy thì ... dù là gì đi nữa - người hay thú - thì những sát thủ đó đã thoát đi bằng lối nào chứ? Tôi thấy điều đó khá kỳ lạ, anh có đồng ý không?

Jack thở dài:

— Khổ nổi, dạo sau này, điều đó đã trở thành bình thường mất rồi!

o O o

Kề cận với dãy phòng của Dominick Carramazza là một căn phòng rộng, với tường màu hồng san hô, giường rộng, một cái bàn giấy, tủ côm-mốt và hai cái ghế.

Khách thuê phòng là Burt Wicke, bốn mươi tuổi. Wicke cao lớn và trước đây chắc ông ta là một người rắn chắc, khỏe mạnh, nhưng giờ đây chỉ còn là con người béo phệ. Một chế độ dinh dưỡng quá nhiều chất béo cộng với nhiều thuốc lá, rượu và nhiều thứ khác nữa đã làm chảy xệ gương mặt ông. Trong căn phòng xinh đẹp này, Wicke trông như một chú ếch xấu xí trên ổ bánh sinh nhật. (Ồ, hừm... mình không hiểu cách ví von này lắm!).

Giọng nói the thé của Wicke khiến Jack giật mình. Jack vẫn tưởng Wicke là người có giọng nói trầm, chậm chạp trong cung cách vậy mà ông ta ăn nói khá nhanh và thường xuyên đi tới đi lui trong phòng. Ngồi ít lúc trên giường, ông đứng dậy, đi đi đứng đứng, rồi ngồi xuống ghế, nói vài câu, rồi lại đứng dậy, đi tới đi lui, không ngừng nói, không ngừng trả lời những câu hỏi và không ngừng than vãn.

Wicke nói:

— Các vị thăm vấn tôi trong bao lâu? Tôi đã phải hủy một cái hẹn liên quan đến công việc làm ăn rồi đấy. Nếu quý vị cứ tiếp tục thì tôi lại phải hủy thêm một cái hẹn nữa.

Wicke nói:

— Quý vị thăm vấn tôi trong bao lâu? Tôi đã phải hủy một cái hẹn có liên quan đến công việc làm ăn rồi đấy. Nếu mấy người cứ tiếp tục thế này thì tôi lại phải hủy thêm một cuộc hẹn nữa mất!

— Chúng tôi sẽ không kéo dài lâu đâu! - Jack nói.

Wicke kể lể:

— Tôi đã ăn sáng trong căn phòng này, một bữa sáng chẳng ngon lành gì. Nước cam vắt thì quá nóng trong khi cà phê thì nguội tanh. Trứng gà chưa được chín lắm. Thật không ngờ có bữa ăn sáng như thế trong một khách sạn có tầm cỡ như thế này. Tuy nhiên, tôi cũng vẫn phải cạo râu và thay đồ. Lúc đang chải tóc trong phòng tắm, tôi nghe thấy tiếng kêu của ai đó. Rồi lại thêm tiếng hét. Tôi liền ra khỏi phòng tắm, lắng tai nghe ngóng. Chắc chắn tiếng hét đó được phát ra từ phòng bên cạnh, nhưng tôi lại không nghe thêm một tiếng động nào nữa.

— Họ đã hét lên như thế nào? - Rebecca hỏi.

— Đó là thứ tiếng kinh ngạc, khiếp đảm. Thật sự khiếp đảm.

— Tôi muốn biết ... ông có nhớ họ đã hét lên những từ gì không?

— Đó chẳng phải là những từ.

— Hay là những cái tên?

— Đó chỉ là tiếng hét thế thôi. Không một từ nào, cũng chẳng có cái tên nào.

— Vậy thì ...?

— À ... cũng có thể là những từ hoặc những cái tên, hoặc có khi là cả hai thứ đó hợp lại cũng nên, nhưng vì bị ngăn cách bởi bức tường nên tôi không nghe rõ được. Lúc đó, tôi thầm nghĩ, thêm cái điều đó nữa thì đúng là một chuyến du lịch thối ngay từ đầu!

— Rồi sao nữa? - Rebecca hỏi tiếp.

— À, những tiếng hét đó không kéo dài lâu. Ngay sau đó là tiếng nổ súng.

Chỉ tay lên tường, Jack hỏi:

— Và hai viên đạn đã xuyên thủng tường?

— Không phải ngay lúc đó đâu! Mà chỉ sau một phút nổ súng. Chẳng hiểu cái khách sạn này xây bằng thứ gì mà đạn có thể xuyên thủng tường như vậy chứ?

— Đó là loại đạn 357 Magnum cực mạnh đấy.

Wicke lắc đầu:

— Tường ở đây cứ như là giấy lụa! Ngay khi súng nổ, tôi đã gọi xuống nhân viên lễ tân để bảo họ gọi cảnh sát ngay vậy mà thật lâu sau họ mới đến. Sau đó, tôi gác máy, không biết phải xử trí ra sao. Ở bên ấy, người ta gào thét và nổ súng loạn cả lên. Lúc đó, tôi chợt hiểu rằng có thể mình đang ở trong tầm súng và muốn chạy ngay vào phòng tắm để núp. Nhưng tôi chưa kịp chạy thì một viên đạn đã xuyên thủng tường và xẹt ngang cách mặt tôi khoảng mười lăm centimet. Viên thứ hai còn gần hơn. Tôi nằm sát xuống sàn, úp mặt lên thảm. Cũng may, đó là những phát súng sau cùng. Vài giây sau, tiếng gào thét cũng chấm dứt.

— Rồi sau đó? - Jack hỏi.

— Thì tôi chờ cảnh sát đến chứ gì nữa!

— Ông không ra ngoài hành lang sao?

— Ra để làm gì?

— Để xem chuyện gì đã xảy ra.

— Bộ anh điên à? Làm sao tôi có thể biết được chuyện gì đã xảy ra nếu chỉ đứng ở hành lang?

— Vậy ông có trông thấy bất cứ ai hay không? Hay ông có nghe thấy một điều quan trọng nào đó, như một cái tên chẳng hạn hay không?

— Tôi đã bảo không có rồi mà!

Jack không còn câu hỏi nào để nêu ra nữa. Anh nhìn Rebecca và thấy cô cũng không biết phải hỏi thêm gì nữa.

Cả hai cùng đứng dậy trong khi Burt Wicke vẫn cúi kính, than vãn:

— Chuyến du lịch này của tôi thối hoặc ngay từ đầu. Trên chuyến bay từ Chicago, tôi đã phải ngồi bên cạnh một cụ già nói năng luôn mồm. Rõ quá chán! Đã vậy, máy bay còn bị nhồi xóc. Rồi hôm qua, hỏng két hai thương vụ và chuột xuất hiện trong phòng. Thử nghĩ xem, một khách sạn tầm cỡ này mà lại có chuột ...

— Chuột ư? - Jack hỏi.

— Hả?

— Ông vừa bảo có chuột trong khách sạn.

— Ừ, có mà!

— Ông có nhìn thấy chúng không? - Rebecca hỏi.

— Thật là tệ hại. Một khách sạn nổi tiếng thế này mà đầy nhóc chuột!

— Ông có nhìn thấy chúng không? - Rebecca hỏi lại.

Wicke ngẩng đầu, cau mày:

— Tại sao cô quá quan tâm đến chuột như vậy? Chúng thì có liên quan gì đến vụ án mạng chứ?

Rebecca nhắc lại câu hỏi, giọng đanh hơn:

— Ông có nhìn thấy chúng hay là không?

— Tôi ... không thực sự thấy nhưng mà tôi nghe thấy chúng bên trong những bức tường.

— Trong tường ư?

— Nói đúng hơn là trong những đường ống của hệ thống sưởi ấy! Tường chừng chúng rất gần nhưng, như cô biết đấy, trong những cái ống trống rỗng đó thì mỗi một tiếng động đều phát ra thứ tiếng khá lớn. Có thể lũ chuột cựa quậy ở tầng dưới hoặc ở một nơi khác trong khách sạn, nhưng tôi nghe rất rõ tiếng của chúng. Lúc đó, tôi đã leo lên bàn giấy ở đằng kia và áp tai vào ống thông gió. Tôi biết chúng không xa, Chúng rít lên. Một thứ tiếng lạ lùng, gồm những tiếng chiêm chiếp, lú lo như chim. Xét theo âm thanh thì có khoảng chục con. Tôi còn nghe thấy tiếng móng vuốt của chúng sào sạo trên lớp kim loại ... nó khiến tôi nổi da gà.

— Ông đã nghe thấy thứ tiếng đó lúc nào?

— Sáng nay sau khi ăn sáng, tôi đã gọi xuống khách sạn để nói rằng bữa điểm tâm quá tệ. Sau một hồi nói chuyện không mấy vui vẻ, tôi gác máy - và ngay lúc đó, tôi nghe thấy tiếng chuột. Tôi lắng nghe một chút và sau khi biết chắc, tôi đã gọi điện cho ông giám đốc than phiền về chuyện đó, nhưng chẳng nhận được một lời giải thích thỏa đáng nào. Chán ngán, tôi quyết định đi tắm, thay quần áo, và thu xếp hành lý để chuyển sang một khách sạn khác.

— Ông có còn nhớ chính xác giờ mà ông đã nghe thấy tiếng chuột không?

— Lúc đó là vào khoảng tám giờ rưỡi. Một tiếng trước khi xảy ra chuyện nổ súng ở phòng bên.

Jack liếc nhìn Rebecca.

Vẻ bối rối, cô thốt lên:

— Lạ thật nha!

Chương 10

Trong dãy phòng tang tóc, ba cái xác vẫn còn đó. Các nhân viên của phòng pháp chứng đã hoàn tất công việc.

Jack và Rebecca bước đến bên lỗ thông hơi của một hệ thống sưởi - một ô hình chữ nhật khoảng hai mươi trên ba mươi mét, gần sát trần. Jack kéo chiếc ghế lại để quan sát ô lưới.

Anh nói:

— Ở đầu ống có một vòng đệm. Mép lưới được vít vào vòng đệm và ống.

— Đúng vậy. Tôi thấy có hai con vít - Rebecca nói.

— Chỉ có hai con vít thôi, nhưng nếu muốn ra khỏi ống, ít nhất ta phải tháo một con để có thể xê xích tấm lưới.

— Và chuột thì đâu đến nỗi thông minh để làm chuyện đó nhỉ?

— Hơn nữa, chuột không thể dùng răng hay chân để vạy con vít này.

Rồi, cố lay chuyển tấm lưới nhưng không được, Jack nói:

— Gắn khá chắc đó!

— Ta thử kiểm tra những miệng ống khác xem sao ...

Họ lần lượt kiểm tra các miệng ống sưởi: hai trong phòng khách, một trong phòng ngủ và một trong phòng tắm. Tất cả các tấm lưới đều được gắn rất chặt.

Jack nói:

— Chẳng có người nào hay vật nào có thể xâm nhập vào đây qua qua đường ống sưởi hết. Dù cho tôi có muốn tin rằng bọn chuột có thể phá tung lưới thép để vào thì tôi cũng không thể chấp nhận giả thuyết cho rằng chúng có thể gắn lưới lại sau khi rút đi được! không một giống thú nào có thể tinh khôn như thế!

— Dĩ nhiên. Giả thuyết đó xem ra thật nực cười!

— Vậy thì ... - Jack ướm lời.

Rebecca thở dài:

— Vậy thì ... phải chăng chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên đến lạ lùng nếu những nạn nhân ở đây đã bị cắn chết trong khoảng thời gian ngắn sau khi Wicke nghe thấy tiếng chuột trong các bức tường?

— Tôi không thích những chuyện “trùng hợp” đó xíu nào.

— Tôi cũng vậy!

— Thông thường, những điều trùng hợp sẽ đưa đến một kết quả khác.

— Đúng như vậy!

— Nhưng giả thuyết về sự trùng hợp là điều dễ chấp nhận nhất. Trừ phi

...

— Trừ phi thế nào? - Rebecca hỏi.

— Trừ phi cô nhấp nhận có ma thuật của đạo Vaudou ...

— Không, tôi không chấp nhận chuyện đó!

— ... và có bọn quỷ dữ len lỏi giữa những bức tường ...

— Thôi mà Jack, đừng có ở đó mà nói chuyện tào lao nữa!

— ... để xuất hiện, giết chóc, rồi chui vào tường và biến mất.

— Tôi không nghe anh nói nữa đâu!

Jack mỉm cười:

— Chỉ đùa một chút thôi mà!

— Theo tôi nghĩ, có lẽ anh cho rằng anh không tin vào những chuyện quái đản đó, nhưng trong thâm tâm, anh đã phần nào ...

— Chết chửa một tâm lý phóng khoáng.

— Nếu anh cứ dứt khoát đùa bỡn với chuyện đó ...

— Tôi dứt khoát!

— Thì có thể nó sẽ là chuyện có thật.

— Tôi có thể chứng tỏ mình là người có tâm trí phóng khoáng ...

— Đúng.

— Nhưng ít ra, tôi không phải là người ngoan cố!

— Tôi cũng vậy.

— Cũng không phải là người cứng nhắc.

— Tôi cũng vậy.

— Cũng chẳng phải là người khiếp sợ.

— Anh muốn ám chỉ điều gì?

— Cô hiểu rõ mà.

— Anh muốn nói tôi là người khiếp sợ?

— Bộ không phải sao Rebecca?

— Tôi sợ gì chứ?

— Đêm qua, có một điều ...

— Chớ có ngu ngốc!

— Vậy thì, ta hãy nói chuyện đó đi!

— Bây giờ không phải là lúc nói chuyện đó!

Jack nhìn đồng hồ:

— Mười một giờ hai mươi. Chúng ta sắp ngưng công việc để ăn trưa và, như cô đã hứa, chúng ta sẽ nói đến chuyện đó trong bữa ăn nhé.

— Nếu chúng ta đủ thời gian để ăn trưa, như tôi đã nói.

— Chúng ta có thời gian rảnh mà!

— Tôi không nghĩ thế! Còn bao nhiêu việc phải làm đây này!

o O o

Ra khỏi nhà bằng cửa sau, Lavelle đứng gần bồn cỏ đã ngả sang màu nâu vì giá rét. Y nhìn các bông tuyết bay bay trong gió. Đây là lần đầu tiên y thật sự trông thấy tuyết bởi từ ba mươi năm nay, y chỉ sống ở Haiti, Saint - Domingue, Jamaica và một vài đảo trong vùng Caribbean.

Trước đây y tưởng rằng với một người quen sống ở vùng nhiệt đới thì mùa đông ở New York hẳn phải khắc nghiệt, buồn bã lắm. Vậy mà, mùa đông ở đây đã mang lại cho y nhiều điều thích thú và một tâm trạng tích cực.

Nhằm thực hiện được mục tiêu, y đã phát hiện trong thành phố này nhiều nguồn dự trữ cung cấp cho y sức mạnh: một sức mạnh cực kỳ hữu ích của cái ác. Ở nơi đây, cái ác nở rộ khắp nơi, từ vùng ngoại ô cho đến trung tâm New York. Dĩ nhiên, tại vùng Caribbean, nơi y từng sinh sống và hành nghề Boko - thầy cúng đạo Vaudou chuyên về ma thuật - từ năm hai mươi hai tuổi, thì đối với y cái ác cũng không thiếu. Nhưng chính tại New York này, nơi có quá đông người chen chúc trong một không gian chật hẹp, nơi mỗi tuần xảy ra ít nhất hai mươi vụ trọng án; nơi hiếp dâm, cướp của, lường gạt, trộm cắp và đủ chuyện khủng khiếp khác diễn ra như cơm bữa, là thành phố mà những người như Lavelle nghĩ thấy trong không khí cái mùi của cái ác đang bao trùm. Mỗi hành vi xấu xa của con người lại giải phóng những luồng âm khí gây nguy hại và củng cố sức mạnh tàn phá của cái ác. Có thể nói, đó là những dòng sông vô hình, phi vật chất. Nhưng sức mạnh của chúng là có thật và có thể gây chết người.

Tuy nhiên, cũng có những dòng sông mang tính chất khác đang cùng chảy trong thành phố này, đó là những luồng sinh khí được bồi đắp bởi những sinh năng phát ra từ cái thiện. Đó là những dòng sông của hy vọng, tình nghĩa, can đảm, bác ái, phẩm cách, tình bạn và sự trung thực.

Một Hougan - thầy cúng của đạo Vaudou dùng phép thuật để trị bệnh và cầu xin ơn phước cho mọi người - là người biết sử dụng cái sinh năng tích cực đó. Nhưng Lavelle không phải là Hougan, mà là một Boko. Y đã chôn kín đời mình trong ma thuật và bữa chú gây hại, theo những nghi thức của Congo và Pétro.

Mặc dù đã dài hơi sánh vai cùng cái ác, nhưng Lavelle trông chẳng có vẻ gì là âm u, buồn bã và chán nản cả. Trái lại là đằng khác, y có vẻ hạnh phúc, sung sướng. Đứng sau nhà, y mỉm cười thích thú khi nhìn những bông tuyết bay bay. Y cảm thấy mạnh mẽ, thư thái và hài lòng với chính mình.

Lavelle cao một mét chín mươi, nhưng với chiếc quần ống hẹp và chiếc áo khoác dài casơmia, trong y còn cao hơn. Tuy với tấm thân gầy đét, nhưng trong y lại toát ra một ấn tượng quyền lực và vững tin với khuôn mặt thanh tú tựa diễn viên da đen nổi tiếng Sydney Poitier. Y có làn da đen sậm, những bông tuyết tan trên mặt y, bám vào đôi lông mày và phủ giá lên mái tóc xoăn.

Sau khi đã chán chê nhìn tuyết, Lavelle đi vào nhà kho kế bên nhà để xe, mở cửa rồi bước vào.

Y cảm thấy ngột ngạt. Tuy nhà kho không có hệ thống sưởi nhưng ở đây lại nóng đến khó thở. Chưa kịp đóng cửa lại, Lavelle đã cởi ngay áo khoác trị giá chín trăm đô ra, để dễ thở hơn.

Không khí ở đây sực nức mùi lưu huỳnh, một cái mùi khó chịu đối với nhiều người. Nhưng với Lavelle thì y lại thích thú hít đầy phổi và mỉm cười. Y thưởng thức cái mùi hôi hám đó. Với y, đó là hương thơm dịu ngọt của sự báo thù.

Mình mấy Lavelle đã ướt đẫm mồ hôi.

Y cởi áo sơmi, lăm nhăm cầu kính bằng một thứ ngôn ngữ lạ lùng.

Y cởi giày, quần và cả quần áo lót.

Hoàn toàn trần trụi, y quỳ gối trên nền đất.

Rồi y bắt đầu bài ca nho nhỏ, một giai điệu thanh khiết, mê hoặc, bằng một giọng trầm, khá hay.

Mồ hôi nhỏ giọt trên tấm thân đen bóng lưỡng.

Lavelle từ tốn đong đưa thân mình theo khúc ca đơn điệu, được hát bằng một thứ thổ ngữ của Haiti nửa Jamaica.

Bài ca nói đến sự trả thù.

Về cái chết. Máu của kẻ thù. Lavelle cầu xin sự hủy diệt tất cả những thành viên của gia đình Carramazza, lần lượt từng tên một, theo danh sách mà y đã soạn sẵn.

Tiếp đó, y khẩn cầu thần linh hãy sát hại hai đứa bé con của gã sỹ quan cảnh sát đó, một điều đã trở nên cần thiết vào bất cứ lúc nào.

Cái ý nghĩ giết chết hai đứa bé đó không làm y bứt rứt chút nào mà trái lại, còn khiến y thích thú là đằng khác.

Người y đang trong trạng thái nhập đồng. Đôi mắt y ngời sáng, những ngón tay dài ve vuốt tấm thân gầy theo một dáng điệu gợi cảm.

Hơi thở của y càng lúc càng nặng nề hơn. Y hít vào một thứ không khí nặng, nóng và thở ra một làn khói còn nặng và nóng hơn.

Trong ánh sáng vàng cam ấy, những giọt mồ hôi lấp lánh trên làn da đen mun. Tuy không bật đèn sáng khi vào nhà kho, và dù nơi đây không có cửa sổ nên khá tối, nhưng ở giữa phòng vẫn bàng bạc một thứ ánh sáng vàng cam. Thứ ánh sáng này phát ra từ một cái lỗ có đường kính khoảng một thước rưỡi mà Lavelle đã đào trong một buổi tế lễ với những nghi thức rất phức tạp kéo dài suốt sáu tiếng đồng hồ. Trong buổi lễ này, Lavelle đã tiếp xúc với rất nhiều ác thần - Congo Savannan, Congo Maussai, Congo Moudougue - và những sứ thần của Diêm vương như Ibo, Pétro Maman Pemba và Tie Jean Pie Fin.

Cái lỗ có hình dạng như một miệng hố do thiên thạch gây ra, với chiều sâu không quá một thước. Nhưng nếu nhìn một lúc lâu, cái hố xem chừng càng lúc càng sâu hơn. Điều lạ lùng là khi ta nhìn chăm chăm vào cái ánh sáng lập lòe đó trong vài phút, khi ta tìm cách xác định cái nguồn sáng đó, thì cảnh tượng trước mắt ta bỗng chốc biến đổi và ta thấy rằng cái hố này

sâu thăm thẳm. Đó không còn là cái hố đơn giản đào trên nền đất nữa, mà là một cánh cửa thần kỳ mở vào lòng đất.

Không ngừng hát, Lavelle nghiêng người về phía trước.

Y chăm chú nhìn ngọn lửa vàng cam đang lập lòe, mắt y hướng vào miệng hố và chìm trong đó.

Y đang đắm chìm trong ...

Địa ngục!

o O o

Đã gần mười hai giờ trưa khi bà Nayva Rooney quét dọn xong căn hộ của gia đình Dawson.

Sau khi săn lùng con chuột - hay con vật gì đó - khắp các phòng, bà không còn nghe thấy một tiếng động nào nữa. Nó đã biến mất.

Bà ghi lên giấy vài dòng, căn dặn Jack Dawson gọi điện ngay cho bà khi anh về đến nhà. Bà muốn báo cho Jack biết vụ con chuột và khuyên anh nên gọi dịch vụ diệt chuột để giải quyết vấn đề. Viết xong, bà Rooney dán mẫu giấy lên tủ lạnh, rồi khoác áo choàng, tắt điện và ra về. Giờ đây, căn hộ chìm trong thứ ánh sáng xám nhạt hắt vào từ những cửa sổ. Bước ra khỏi cửa, bà Rooney đứng im một lúc.

Văng lạng.

Cuối cùng, bà khóa cửa lại.

Ít phút sau khi bà Rooney ra về, có một vật gì đó vụt chạy ra khỏi phòng Penny và Davey. Nếu Bà Rooney còn ở đó, hẳn bà sẽ có thể nhìn thấy đôi mắt lóe sáng, rực lửa đang tiến về phòng khách và nghe thấy tiếng sào sạo

của móng vuốt con vật trên sàn nhà cùng với tiếng rít lạnh lùng và hẳn học của nó.

Một con vật thứ hai vọt ra khỏi phòng hai đứa trẻ, tuy toàn thân nó khuất hẳn trong bóng tối, nhưng đôi mắt thì lóe sáng.

Rồi một con vật thứ ba xuất hiện, đen thui, rít lên từng cơn.

Và con vật thứ tư, thứ năm, thứ sáu, ...

Chẳng mấy chốc, chúng tràn ngập căn hộ. Một số núp trong các góc phòng, số khác leo lên bàn ghế hoặc núp phía dưới, chạy dọc theo ván chân tường hay bò lên tường, lên màn cửa, như loài côn trùng. Chúng đánh hơi, rít lên, chạy từ phòng này sang phòng khác, mồm không ngừng làu bàu một thứ ngôn ngữ lạ lùng, như được phát ra từ cổ họng.

Rồi bỗng nhiên, bọn chúng đứng khựng lại, như được lệnh. Sau đó, chúng bắt đầu đong đưa. Trong bóng tối, ánh mắt chúng tạo thành những vòng cung nhỏ, phát sáng. Ở đầu kia của thành phố, điệu ngân nga của Baba Lavelle đang dần dặt nhịp đong đưa của bầy thú.

Cuối cùng, chúng ngừng lại.

Trong bóng tối, chúng bất động chờ đợi, mắt lóe sáng.

Chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ nhận được tín hiệu.

Chúng nôn nóng chờ đợi.

Chương 11

Đại úy Walter Gresham thuộc đội Trọng Án, đến khách sạn khi gần đúng Ngọ và gặp Jack cùng Rebecca đứng bên cửa sổ, gần thang máy của tầng thứ mười lăm.

— Chúng ta đang phải đối phó với một cuộc chiến tranh giữa các băng nhóm. Từ lâu rồi, chúng ta chưa có dịp chứng kiến chuyện này. Cứ như chúng ta đang ở thập niên ba mươi ấy nhỉ! Tuy nạn nhân chỉ toàn là bọn xã hội đen, nhưng tôi đã quá ngán cái chuyện giết chóc này rồi. Tôi không muốn nó tiếp tục xảy ra trong địa bàn của tôi nữa. Trước khi đến đây, tôi đã nói chuyện với ông quận trưởng cảnh sát và ông đã đồng ý với tôi rằng, chúng ta không thể tiếp tục tiến hành điều tra theo lối thông thường. Chúng ta sẽ tổ chức một đội đặc nhiệm. Chúng ta sẽ chuyển hai văn phòng ở sở cảnh sát thành bộ chỉ huy và thiết lập những đường dây đặc biệt.

Rebecca hỏi:

— Như vậy có nghĩa là tôi và Jack không còn đảm trách việc điều tra vụ án này nữa phải không?

Gresham lắc đầu:

— Không phải vậy. Tôi sẽ chuyển hai người sang đội đặc nhiệm. Tôi muốn hai người về văn phòng để nghiên cứu một phương án tấn công, một chiến lược mà trong đó hai người sẽ tiên liệu những gì mà chúng ta cần phải có để hành động. Chẳng hạn, chúng ta sẽ cần bao nhiêu người, bao nhiêu trinh sát và sỹ quan cảnh sát? Bao nhiêu nhân viên hành chánh? Bao nhiêu xe cộ? Chiều nay năm giờ, tôi sẽ đợi hai người tại văn phòng của tôi.

Jack nói:

— Chúng tôi vẫn còn nhiều việc phải làm ở đây mà.

— Những người khác có thể làm thay - Gresham đáp. À, tôi đã có một số lời đáp cho những thắc mắc của anh về Lavelle này.

— Có phải chuyện liên quan đến công ty điện thoại không?

— Đúng vậy. Theo tôi được biết, hiện nay không có khách hàng thuê bao điện thoại nào tên Baba Lavelle cả. Năm ngoái thì có hai người thuê bao mang tên Lavelle. Sáng nay tôi đã cho người đi kiểm tra và được biết hai người này đều là dân da trắng và cả hai không hề quen biết với ai tên Baba hết. Cả hai ông Lavelle này đều không phải người đáng để bị tình nghi.

— Còn bên điện lực thì sao?

— Cũng thế. Không có khách hàng nào tên Baba Lavelle hết - Gresham đáp.

— Có thể tên Baba này đã dùng tên một người bạn của y để đăng ký cũng nên.

Gresham nói:

— Sở di trú cho biết không hề cung cấp một thứ giấy tờ nào cho người có tên Baba Lavelle.

Jack cau mày:

— Vậy có thể hẩn nhập cư lậu.

— Hoặc hẩn không hề có mặt trong thành phố này - Rebecca nói.

Jack và Gresham nhìn Rebecca với vẻ thắc mắc. Cô giải thích:

— Tôi không mấy tin rằng hiện có một người mang tên Baba Lavelle.

— Có chứ. - Jack nói.

— Thiên hạ đã nghe nói nhiều về y và biết chút ít tông tích ... Nhưng, để có một chứng cứ vững chắc về sự hiện diện của y thì ...

Gresham tỏ vẻ quan tâm:

— Như vậy cô cho rằng Lavelle chỉ là mục tiêu giả, một con mồi dỏm sao? Phải chăng y chỉ là con bù nhìn che giấu ở phía sau những tên giết người đích thực?

— Có thể lắm.

Gresham gật gù:

— Như vậy, có thể chúng ta đang lần theo một dấu vết dỏm và trong thực tế, hẳn có một đại gia nào đó của Mafia đang tìm cách hất cẳng đại gia Carramazza để leo lên cao hơn.

Jack nói:

— Nhân vật Lavelle là hoàn toàn có thật.

— Tại sao anh khẳng định như thế?

— Thú thật, tôi không cách nào giải thích được - Jack nói. (Anh nhìn ra cửa sổ, hướng mắt về những tháp nhà cao vút, phủ tuyết của Manhattan). Tôi không cho rằng mình có thể cung cấp những lý lẽ chính xác. Chỉ là ... trực giác! Và tôi đã cảm nhận điều đó bằng tất cả sự sáng suốt của tôi. Lavelle không phải là nhân vật trong tưởng tượng đâu, y hoàn toàn có thật. Và y đang có mặt trong thành phố này ... và tôi biết y là hung thủ điên cuồng và nguy hiểm nhất mà chúng ta sẽ phải đương đầu.

o O o

Tại trường Welton, lúc này đã đến giờ cơm trưa, nhưng Penny Dawson không thấy đói. Bé không buồn đi lấy phần cơm mà ngồi lại bàn học, gục đầu trên hai cánh tay đan chéo, nhắm mắt lại, giả vờ ngủ. Bé cảm thấy sợ, rất sợ, sợ đến phát bệnh.

Bé chẳng nói với ai về chuyện những con vật quý quái có đôi mắt trắng bạc mà bé đã gặp ở tầng hầm. Sẽ chẳng ai tin bé đã gặp chúng, và cũng sẽ chẳng ai tin rằng những con vật quý quái đó muốn giết bé.

Nhưng bé biết điều gì sẽ xảy đến cho mình. Bé không hiểu vì sao bé lại gặp phải chuyện này và bé cũng không biết được lúc nào thì chúng sẽ hại bé và chúng sẽ làm như thế nào. Bé không biết giống vật quý quái đó từ đâu đến và không hiểu liệu mình có cơ may nào để thoát khỏi chúng hay không. Có thể bé sẽ không thoát khỏi, tuy bé biết rõ ý đồ của chúng nhưng bé chỉ lo cho Davey. Nếu bọn chúng muốn giết bé thì đương nhiên chúng cũng sẽ không thể nào tha cho Davey.

Bé cảm thấy mình có trách nhiệm phải che chở cho Davey, nhất là từ sau khi mẹ mất. Dù sao, bé cũng là chị cả của Davey mà. Và một người chị cả thì phải biết lo lắng cho em mình.

Vào lúc này, Davey đang ở lầu một với bạn bè và thầy cô. Ít nhất bây giờ thằng bé cũng được an toàn. Bầy thú đó dĩ nhiên không dám ló đầu ra giữa chốn đông người rồi.

Nhưng khi tan học về thì sao đây? Bé chẳng biết phải làm sao để có thể che chở cho Davey và bảo vệ cho chính mình.

Vẫn gục mặt, nhắm mắt, bé lặng lẽ cầu nguyện.

o O o

Jack và Rebecca dừng lại ở tiền sảnh khách sạn để gọi điện thoại. Jack tìm cách liên lạc với Nayva Rooney. Vì phải thành lập đội đặc nhiệm nên Jack không thể nào đến trường đón hai con như dự liệu được. Anh thầm mong bà Rooney được rảnh rang để đi đón hai đứa bé và đưa chúng về nhà bà chăm nom hộ trong khi chờ anh. Không gọi được số máy của bà Rooney, Jack gọi về nhà nhưng cũng không ai nhắc máy. Cuối cùng, anh đành phải gọi Faye Jamison, chị vợ và cũng là người chị duy nhất của Linda. Cũng như Jack, Faye rất thương Linda và chính vì thế mà Jack cũng rất mến Faye, tiu tính tình Faye không thường xuyên dễ mến cho lắm. Faye thường cho rằng ý kiến của chị ta là số một và thiên hạ sẽ không thể nào xoay trở nổi nếu không nghe theo lời khuyên của chị ta.

Khi nghe Jack nhờ đến trường đón hai đứa bé, Faye nói ngay:

— Đồng ý, tôi sẽ đón hai cháu, nhưng tôi nghĩ chúng sẽ buồn khi không thấy cậu đến và nếu chuyện này cứ thường xuyên tiếp diễn thì chúng sẽ mang mặc cảm bị bỏ rơi đấy!

— Chị Faye à ...

— Các nhà tâm lý học bảo rằng những đứa trẻ mất mẹ hay bố thì cần ...

— Chị Faye à, nói thật là, hôm nay tôi bận việc mà.

— Nhưng cậu phải biết thu xếp giờ giấc chứ!

— Vâng, tôi sẽ cố gắng - Jack thở dài.

— Trong thời buổi này, các bậc làm cha làm mẹ phải am hiểu tâm lý trẻ con mới được.

Jack liếc nhìn Rebecca và thấy cô đang tỏ vẻ sốt ruột. Anh cau mày và nhún vai trong khi Faye vẫn huyên thuyên.

— Cậu chưa chu toàn trách nhiệm làm cha. Cậu tưởng chỉ thương yêu con mình và cho chúng bánh kẹo là đủ sao? Dĩ nhiên, tình yêu và kẹo bánh là những điều đáng kể, nhưng còn có nhiều điều khác nữa chứ ...

— Chị Faye à, chị hãy hiểu cho, nghề nghiệp của tôi giờ giấc vốn không ổn định. Một sỹ quan cảnh sát không thể ngưng ngang việc truy bắt tội phạm chỉ đơn giản vì đã đến giờ nghỉ được. Hơn nữa, dạo này công việc cũng bề bộn lắm. Chị đón hai cháu giùm tôi nhé?

— Được thôi. Cậu không cần lo. Davey và Penny sẽ ở lại ăn tối với chúng tôi luôn nhé?

— Thế thì tốt quá, vì tôi không hy vọng sẽ được về sớm.

— Này, cậu không nên để hai đứa bé phải thường xuyên ăn tối một mình đâu đấy. Bữa ăn tối là dịp để gia đình sum họp và chia sẻ với nhau về những chuyện buồn vui trong ngày kia mà.

— Vâng, tôi hiểu.

— Bọn trẻ cần những giây phút thanh thản sau một ngày ở trường.

— Vâng, tôi hiểu mà.

— Chúng sẽ ở lại nhà tôi chứ?

— Tôi nghĩ mình sẽ không về muộn thế đâu. Chị Faye à, tôi rất cảm ơn chị. Nói thật thì, tôi cũng không biết mình sẽ phải xoay sở ra sao nếu không có chị và anh Keith nữa. Giờ thì tôi phải đi rồi, hẹn chị sau nhé.

Nói xong, Jack vội vã gác máy.

Ra khỏi khách sạn, Jack và Rebecca kéo cao cổ áo choàng và thận trọng bước đi trên vỉa hè trơn trượt.

Khi đến gần xe, họ trông thấy một gã dong dỏng cao, da ngăm đen, ăn mặc lịch sự tiến về phía họ.

Gã ta nói:

— Có phải trung úy Rebecca Chandler không? Và ông đây là trung úy Jack Dawson? Ông chủ tôi muốn gặp các vị.

— Ông chủ cậu là ai? - Rebecca hỏi.

Thay cho câu trả lời, gã ta chỉ tay về chiếc Mercedes màu đen bề thế đang đậu gần khách sạn. Rồi gã ta bỏ đi, ngăm ý rằng hãy đi theo gã và đừng hỏi han gì cả. Khi đến bên chiếc xe Mercedes, kiếng cửa màu đen của chiếc xe hạ xuống và Jack nhận ra ngay người ngồi trong xe là Gennaro Carramazza, trưởng tộc của đại gia hùng mạnh nhất New York.

Gã da ngăm đen ngồi vào băng trước, cạnh tài xế. Carramazza ngồi một mình ở băng ghế sau. Lão mở cửa, mời Jack cùng Rebecca vào xe.

Vẫn đứng yên, Rebecca hỏi:

— Ông muốn gì?

— Tôi muốn nói chút chuyện với hai vị - Carramazza nói.

Giọng ông ta nghe rất lịch sự, lơ lơ chút âm giọng Sicilia.

— Vậy thì nói đi - Rebecca nói.

— Không như thế được. Trời quá rét, hai vị không thể đứng ngoài đó được. Nào, hãy vào đây ngồi để được thoải mái.

— Không sao, tôi vẫn thấy thoải mái.

Carramazza cau mày:

— Tôi thì không. Coi nào, tôi có một thông tin cực kỳ quý giá đối với hai vị và tôi muốn đích thân cho hai vị biết. Bản thân tôi phải làm điều này, bộ hai vị không thấy nó quan trọng đến mức độ nào sao? Tuy nhiên, tôi không muốn hai vị phải đứng ngoài đường để nói chuyện!

— Nào, lên xe đi Rebecca!

Rebecca miễn cưỡng bước vào xe. Jack vào theo.

Rudy, gã tài xế, chạm nhẹ vào một nút bấm và tấm kính trời lên, ngăn cách hai gã đang ngồi phía trước với những người ngồi phía sau. Carramazza cầm lấy chiếc vali nhỏ, đặt lên đùi nhưng không mở ra. Với vẻ xảo trá, lão chăm chú nhìn Jack và Rebecca.

Lão già trông tựa như con thằn lằn với mí mắt dày cộm, cái đầu hói, làn da nhăn sạm và đôi môi mỏng. Cử chỉ của lão cũng y hệt như con thằn lằn: hoàn toàn bất động trong một lúc lâu rồi đột nhiên lắc lư cái đầu, sang phải rồi sang trái.

Cái đầu đó quay sang Rebecca:

— Cô không có lý do gì phải sợ tôi.

Rebecca ngạc nhiên:

— Tại sao tôi lại phải sợ ông nhỉ?

— Vì thấy cô không muốn lên xe nên tôi đã nghĩ ...

Rebecca lạnh lùng nói:

— Đó không phải do sợ nhưng vì tôi thắc mắc không biết tiệm giặt ủi có tẩy sạch nổi mớ quần áo của tôi sau khi đã ngồi ở đây không.

Đôi mắt ti hí, lạnh như thép của Carramazza mở to hơn.

Jack sững người, không ngờ Rebecca lại bạo đến thế.

Carramazza nói:

— Tôi thấy không có lý do gì để chúng ta phải lờ đi qua tiếng lại, nhất là khi cần phải hợp tác vì lợi ích của đôi bên.

Carramazza trông như một ông chủ ngân hàng hơn là một Bố Già.

Rebecca nhướn mày:

— Thật sao? Ông không thấy có lý do hả? Vậy thì để tôi giải thích cho ông nhé?

— Thôi mà, Rebecca - Jack nói.

Rebecca vẫn bướng bỉnh:

— Ông là một tên sát nhân, trộm cắp, buôn ma túy và là một gã ma cô. Giải thích như thế ông đã thấy đủ chưa hả?

Jack nguyên can:

— Rebecca ... cô đừng quên rằng ông Carramazza đây vừa phải gánh chịu sự mất mát của đứa em trai và người cháu.

Rebecca nói ngay:

— Cả hai tên đó cũng đâu tốt lành gì! Cũng đều là những tên buôn ma túy, những kẻ sát nhân. Bộ anh thương tiếc chúng lắm sao, Jack?

Rồi quay sang Carramazza, cô nói:

— Tôi trông ông không mấy u buồn trước cái chết của người em trai nhỉ.

Không chút nóng giận hoặc cái kính trong âm giọng, Carramazza nói, điềm tĩnh như một ông chủ ngân hàng:

— Dân Sicilia vốn không thích khóc lóc, nhưng điều đó không có nghĩa chúng tôi là những người không có tình cảm và không biết báo thù.

Rebecca nhìn Carramazza với vẻ khinh tởm. Đôi tay nhăn nheo tựa loài bò sát của lão vẫn đặt trên chiếc vali nhỏ, hoàn toàn bất động. Đôi mắt rắn của lão hướng về Jack.

— Trung úy Jack Dawson, có lẽ tốt hơn tôi nên nói chuyện này với anh thì hơn. Có lẽ anh không ... có những định kiến như trung úy Rebecca đây.

Jack lắc đầu:

— Ông nhầm rồi. Tôi hoàn toàn nhất trí với cô ấy, nhưng có điều tôi không nói ra mà thôi.

Jack nhìn Rebecca. Cô mỉm cười, hài lòng.

Bằng giọng mỉa mai cay độc, Carramazza nói:

— Thế thì tôi đang tiếp xúc với những ai đây? Những người đạo đức dỏm hay các vị thánh? Nếu tôi không lầm thì có lẽ các vị là những người chưa từng biết nhận tiền đút lót, kể từ khi các vị mới tập tễnh bước vào ngành cảnh sát với số lương chỉ đủ trả tiền thuê nhà ấy nhỉ?

Carramazza nhìn Jack bằng ánh mắt lạnh và dè chừng.

Jack nói:

— Đúng vậy. Tôi không khi nào nhận hối lộ.

— Kể cả tiền boa ...

— Cũng không.

— Kể cả không qua đêm với một gái điếm nhằm giúp cô ta khỏi phải đi tù ...

— Không.

— Và không hề nhận một chút cocaine hoặc một chút cần sa để làm ngơ cho bọn con buôn?

— Không.

— Không một chai rượu hoặc hai mươi đô la vào dịp Noel?

— Không.

Carramazza nhìn chăm chăm Rebecca và Jack một lúc lâu. Bên ngoài, bông tuyết tung tóe trong cơn gió giật.

Cuối cùng, lão nói:

— Vậy thì tôi đang nói chuyện với những người quái đản thật.

Lão nói đến hai chữ ‘quái đản’ với vẻ khinh bỉ thấy rõ khiến ta có thể hiểu ngay lão rất chán ghét những quan chức thanh liêm.

Jack nói:

— Ông nhầm rồi, chúng tôi không có gì là quái đản cả. không phải bất cứ nhân viên cảnh sát nào cũng tham ô, biến chất cả đâu. Điều đó hiếm hoi nữa là đằng khác.

— Hầu hết đều dễ bị mua chuộc - Carramazza nói.

Jack dứt khoát:

— Không hề. Dĩ nhiên, có những kẻ biến chất, nhưng không nhiều. Nói chung, tôi rất hãnh diện khi được làm việc với các đồng nghiệp của tôi.

— Bằng cách này hay cách khác, họ là những kẻ tham ô.

— Tôi không tin.

Rebecca nói:

— Jack à, có ích gì khi tranh luận với ông ta. Ông ta cần phải tin rằng mọi người đều tham ô, biến chất, như thế mới có thể biện minh cho những hành vi của ông ta mà.

Carramazza thở dài. Lão mở cái vali nhỏ, lấy ra một bao thư và trao cho Jack.

— Hẳn cái này sẽ giúp ích cho anh.

Jack cầm lấy bao thư, với đôi chút ngần ngại:

— Cái gì ở trong này vậy?

Carramazza nói:

— Anh không cần lo lắng đâu. Đây không phải là tiền hối lộ mà là thông tin. Đây là tất cả những gì mà chúng tôi được biết về con người mang tên Baba Lavelle. Trong này có địa chỉ sau cùng của y, những nhà hàng mà y thường lui tới trước khi ấ núp và tuyên chiến. Ngoài ra, cũng có tên và địa chỉ của những kẻ bán lẻ hàng do Lavelle cung cấp trong hai tháng vừa qua, tuy tôi biết anh không thể thẩm vấn tất cả.

— Vì ông đã thủ tiêu bọn chúng rồi phải không?

— Có thể một số đã rời khỏi thành phố này.

— Đương nhiên.

— Dù sao, mọi thông tin đều có trong bao thư này. Có thể anh đã biết hoặc không biết những thông tin này. Mà theo tôi nghĩ thì chắc là không.

Jack nói:

— Tại sao ông lại cung cấp thứ này cho chúng tôi?

Lão già nhướng mắt:

— Bộ anh không rõ hay sao? Tôi muốn các anh tìm thấy Lavelle và vô hiệu hóa y.

— Vậy mà tôi lại nghĩ ông có nhiều cơ may tìm thấy hắn hơn so với chúng tôi chứ? Dù sao, y cũng là dân buôn ma túy và thuộc thế giới của ông kia mà. Ông nắm trong tay mọi nguồn thông tin, mọi mối quan hệ ...

Carramazza nói:

— Những nguồn thông tin thông thường và những quan hệ của tôi chẳng giúp ích được gì nhiều trong vụ này. Tên Lavelle đó ... hoạt động đơn độc. Hay đúng hơn, y như thể là cơn gió ...

Rebecca hỏi:

— Ông có chắc Baba Lavelle có thật không? Hay y chỉ là nhân vật hư cấu do kẻ thù của ông dựng nên để ẩn núp đằng sau.

Carramazza nhấn mạnh:

— Lavelle là người hoàn toàn có thật! Vào mùa xuân vừa qua, y đã nhập lậu vào nước này. Y đến từ Jamaica, qua ngã Porto Rico. Trong bao thư có bức ảnh của y.

Jack vội vã mở bao thư, tìm trong mớ giấy tờ và lấy ra một bức ảnh.

Carramazza giải thích:

— Đây là phóng ảnh của một bức ảnh chụp Lavelle trong một nhà hàng, một thời gian ngắn sau khi y bắt đầu hoạt động trong vùng lãnh thổ của tôi.

Vùng lãnh thổ của tôi. Jack trầm nghĩ, mẹ kiếp Carramazza nói cứ như một quận công Anh đang than phiền về nạn săn trộm xảy ra trong lãnh địa của ngài vậy.

Tuy ảnh hơi mờ nhưng cũng đủ để Jack có thể xác định Lavelle và sẽ không lầm nếu có gặp y ngoài phố. Lavelle là một gã da đen rất điển trai, với vầng trán rộng, mắt sâu, gò má cao và miệng rộng. Trong hình, y mỉm cười với ai đó ngoài tầm ngắm của máy ảnh. Nụ cười của y khá quyến rũ.

Jack trao bức ảnh cho Rebecca.

Carramazza nói:

— Lavelle muốn thâm tóm các thương vụ của tôi, phá mất uy tín của tôi trong giới đại gia, làm tôi suy yếu và buộc tôi phải khoanh tay. Y dám động đến tôi, người đã nắm Tổ Chức với bàn tay sắt trong hai mươi tám năm. Y dám động đến tôi mới kinh chứ!

Lần này, giọng nói Carramazza đã để lộ cảm xúc: một cơn giận dữ lạnh lùng, khôn nguôi. Bằng giọng nhát gừng, lão nói tiếp:

— Nhưng như thế chưa hết. Chưa hết đâu! Các vị biết không, gã Lavelle đó không thật sự muốn làm chủ thị trường. Một khi nắm được thị trường, hẳn sẽ vứt bỏ cho các đại gia khác xâu xé, chỉ đơn giản là vì hẳn không muốn cho tôi hay bất cứ ai thuộc gia đình Carramazza làm chủ. Đây không phải là cuộc chiến với mục tiêu tầm thường là tranh giành lãnh địa hay vùng ảnh hưởng. Với Lavelle, đây hoàn toàn là vấn đề trả thù. Hẳn

muốn thấy tôi quằn quại đau khổ bằng đủ mọi cách. Hãn muốn cô lập tôi, làm cho tôi sụp đổ bằng cách tước đi lãnh địa của tôi, giết chết con cháu tôi. Hãn đe dọa giết chết bạn bè tôi và những người tôi thương mến. Hãn thề sẽ giết năm đứa cháu thân yêu của tôi. Hai vị thấy có kinh khiếp không? Hãn hẳn tâm đe dọa đến cả những đứa bé!

Rebecca hỏi:

— Có thật sự Lavelle đã nói với ông là y sẽ thực hiện những chuyện đó hay không? Y đã nói với ông khi nào vậy?

— Nhiều lần rồi.

— Vậy ông và Lavelle đã gặp nhau à?

— Không có. Nếu gặp hẳn chắc tôi đã không để cho hẳn sống đâu.

Cái dáng vẻ lịch thiệp, trầm tĩnh, quyền quý theo lối chủ ngân hàng đã biến mất. Giờ đây, Carramazza trông y hệt như con rắn, một con rắn trong lớp quần áo trị giá cả ngàn đô la. Một con rắn rất độc.

Lão nói:

— Thằng khốn kiếp Lavelle đã nói chuyện với tôi qua điện thoại. Hãn biết số điện thoại riêng của tôi trong danh sách đỏ. Tôi đã nhiều lần đổi số, nhưng thằng khốn đó vẫn biết ngay. Hãn đã nói với tôi ... hẳn nói ... hẳn sẽ giết hết bạn bè tôi, các cháu họ, các con trai của tôi, cháu ruột của tôi và sau đó ... hẳn nói hẳn sẽ ... hẳn sẽ ...

Trong một lúc, khi nhớ lại những lời đe dọa đầy ngạo mạn của Lavelle, Carramazza tức tối đến nỗi không nói nên lời. Cuối cùng, lão nói tiếp, nhưng lần này giọng lão chỉ còn là tiếng thì thầm tàn bạo:

— Thằng mọi đen dơ bẩn đó ... bảo rằng hắn sẽ lột da Nina, vợ tôi. Lột da, đúng là cái từ mà hắn đã dùng. Và sau đó, đến lượt con gái tôi, hắn đã bảo thế. (Đến đây thì giọng nói của lão đã dịu lại). Đến lượt con gái Rosie thân yêu của tôi. Rosie tuy đã hai mươi bảy tuổi, nhưng trông cứ như mới mười bảy vậy. Nó còn là sinh viên y khoa nữa. Năm nay, Rosie đã bắt đầu chương trình học nội trú và sẽ trở thành bác sỹ. Rosie nó có đôi mắt tuyệt đẹp. Lavelle bảo sẽ bắt cóc con bé và băm thay, xé xác nó ... trước mắt tôi. Hắn khá can đảm khi nói với tôi điều đó đấy!

Rồi, sau một lúc im lặng, thở hển hển, tay xòe ra rồi nắm lại, lão nói:

— Tôi muốn tên khốn kiếp đó bị bắt giữ!

Jack hỏi:

— Vậy, ông đã sử dụng toàn bộ các tay đàn em của ông để truy lùng y hay chưa? Ông đã sử dụng tất cả những nguồn thông tin rồi chứ?

— Tôi đã xuất ra toàn lực rồi!

— Nhưng vẫn không tìm được y à?

— Không - Carramazza nói. Hắn đã rời khỏi ngôi nhà ở Greenwich Vilage, nơi hắn trú ẩn. Chính vì thế mà tôi trao cho các vị những thông tin này. Bây giờ, khi đã có được hình ảnh của y, các vị có thể ra lệnh truy nã, công bố trên báo chí để mọi người biết. Vì không tóm được y nên tôi mong các vị ra tay và tống y vào tù. Một khi y vào đó thì...

Rebecca nói tiếp như đã hiểu rõ ý đồ của Carramazza:

— Thì ông sẽ tìm cách thủ tiêu hắn chứ gì. Nếu chúng tôi bắt giữ y, y sẽ không có dịp được xét xử mà sẽ bị chết trong tù hả?

Tuy Carramazza không trả lời, nhưng cả ba đều biết đó là chuyện sẽ xảy ra.

Jack nói:

— Theo lời ông nói thì ý đồ của Lavelle là trả thù hả? Nhưng vì sao chứ? Ông đã làm gì Lavelle đến nỗi y muốn tiêu diệt cả gia đình ông chứ, kể cả những đứa cháu của ông nữa?

— Tôi sẽ không nói điều gì về chuyện này đâu! Tôi không thể nói ra vì nếu làm thế tôi sẽ hại chính mình.

Rebecca nói:

— Ông sẽ cáo buộc chính mình chứ gì.

Jack nhét bức ảnh Lavelle vào bao thư:

— Tôi có một số thắc mắc về người em Dominick của ông.

Gennaro Carramazza xem chừng quắc lại khi nghe đến tên của người quá cố.

Jack giải thích:

— Tôi muốn nói rằng em trai ông đã ẩn nấp tại khách sạn đó và bị Lavelle phát hiện. Vì sao biết bị đe dọa mà Dominick không ở yên chỗ cũ mà đến khách sạn làm gì chứ? Vì sao Dominick không chạy đến ông để xin được che chở? Vậy thì, nhà ông không phải là nơi an toàn nhất sao? Theo tôi được biết thì đó là nơi được bảo vệ vững chắc như một pháo đài mà.

Lão già gật đầu:

— Đúng vậy, nhà tôi quả thật giống như một pháo đài (Carramazza chớp mắt, chậm như một con thằn lằn). Một pháo đài nhưng không an toàn

lắm đâu! Lavelle đã tấn công vào nhà tôi rồi, ngay cả khi nó được bảo vệ bằng mọi biện pháp an ninh.

— Ông muốn nói rằng y đã gây án tại nhà ông sao?

— Đúng vậy!

— Nạn nhân là ai?

— Ginger và Pepper.

— Ai chứ?

— Hai con chó nhỏ của tôi!

— Chúng bị giết tại nhà ông?

Carramazza nhướng mắt:

— Bị xé xác đêm qua. Lavelle hoặc một trong tay em của hắn đã đột nhập vào nhà tôi và chẳng hiểu bằng cách nào hắn đã giết hai con chó của tôi rồi ra đi mà không hề bị phát hiện. (Carramazza vỗ mạnh tay lên cái vali nhỏ). Mẹ kiếp! Không hiểu nổi! Mọi cửa ngõ đều được khóa kỹ và nhà được bảo vệ bởi một lực lượng khá hùng hậu. Hai con chó của tôi chúng rất hiền, chẳng khi nào cắn ai bao giờ. Chúng không đang để bị giết một cách dã man như thế!

Jack sững người. Bố Già, vốn nổi tiếng là tay bản lĩnh, lạnh lùng, giờ xem chừng nước mắt lưng tròng khi nhắc đến hai con chó cưng.

Rebecca nói:

— Dù sao, chúng cũng không phải là giống chó được huấn luyện để canh giữ nhà. Chỉ là chó kiểng ...

Không muốn trông thấy cảnh một Bố Già như Carramazza phải xúc động vì chuyện hai con chó, Jack hướng sang một đề tài khác:

— Người ta đồn rằng Lavelle đang sử dụng ma thuật của đạo Vaudou để chống lại ông.

Carramazza gật đầu:

— Lavelle cũng đã khoe như thế.

— Ông có tin không?

— Hình như đó không giống như một chuyện đùa.

Tuy thấy Rebecca cau mày với vẻ không hài lòng. Jack vẫn hỏi:

— Theo ông nghĩ thì chuyện đó có thật không?

— À, cách đây một tháng cũng có người hỏi tôi một câu như thế. Lúc đó tôi đã cười phá lên, nhưng bây giờ ...

Jack nói:

— Bây giờ, ông tự hỏi, nếu chẳng may ...

— Đúng. Nếu chẳng may ...

Ánh mắt của lão già đã thay đổi. Tuy vẫn là ánh mắt đanh thép, lạnh lùng, đa nghi, nhưng ngoài ra còn có một cảm xúc mới đó là sự sợ hãi, một cảm xúc mà lão ta đã bỏ quên từ khá lâu.

Lão nói:

— Các vị hãy truy lùng hắn đi.

— Đương nhiên - Jack nói.

— Vì đó là nhiệm vụ của chúng tôi - Rebecca nói nhanh, như thể cắt đứt mọi ý nghĩ cho rằng họ phải làm việc này vì đại gia Carramazza.

Chiếc Mercedes nổ máy và mất hút trong tuyết trắng, để lại Jack và Rebecca đứng trên lề đường nhìn theo một lúc.

Rebecca nói:

— Chúng ta nên về sở thôi.

Jack lấy ra bức ảnh của Lavelle từ bao thư rồi nhét vào áo khoác.

— Anh làm gì thế? - Rebecca hỏi.

Jack trao bao thư cho cô:

— Một tiếng nữa tôi sẽ về văn phòng.

— Anh nói sao?

— Chậm nhất thì là hai tiếng.

— Anh đi đâu chứ?

— Tôi có điều cần kiểm chứng.

— Jack, trước mắt chúng ta là chuyện tổ chức lực lượng đặc nhiệm và chuẩn bị ...

— Cô hãy bắt tay vào việc trước đi.

— Nhưng một mình tôi làm sao kham nổi bao công việc ...

— Tôi sẽ có mặt ở văn phòng lúc hai giờ chiều, trễ lắm là hai giờ mười lăm.

— Mẹ kiếp, Jack!

— Hãy cố gắng làm việc một mình nhé. Chỉ một lúc thôi mà!

— Anh xuống khu Harlem phải không?

— Rebecca ...

— Anh muốn tìm đến cái tiệm Vaudou quý quái đó chứ gì?

Jack lặng im.

Rebecca nói tiếp:

— Tôi biết ngay mà. Anh đi tìm Carver Hampton, tên lang băm, bịp bợm đó chứ gì!

— Carver không phải là người bịp bợm. Ông ta tin tưởng vào điều mà mình đang làm. Tôi có hẹn hôm nay sẽ đến gặp ông ta.

— Quả là điên khùng!

— Thật sao? Bây giờ, khi đã có bức ảnh trong tay, chúng ta đã biết rằng Lavelle là nhân vật hoàn toàn có thật nhé.

— Hẳn có thật thì đã sao nào? Điều đó không có nghĩa là bùa phép của đạo Vaudou linh nghiệm!

— Tôi hiểu mà.

— Nếu anh đến đó thì tôi về sở bằng cách nào?

— Cô có thể sử dụng xe của tôi. Tôi sẽ nhờ một nhân viên chở tôi đi.

— Mẹ kiếp, Jack!

— Rebecca, tôi có linh cảm.

— Nói nghe phát chán.

— Tôi có linh cảm rằng, bằng cách này hay cách khác, những hiện tượng của đạo Vaudou - không chủ yếu về phương diện siêu nhiên mà là một hiện tượng văn hóa - là điều có liên quan mật thiết đến vụ án này. Trực giác cho tôi biết tôi đang nắm được đầu mối.

— Chúa tôi! Và nếu anh không về đúng giờ, nếu tôi phải một mình xoay trở suốt buổi chiều, nếu tôi phải đương đầu với Gresham ...

— Tôi sẽ về văn phòng, trễ lắm là hai giờ rưỡi ...

— Tôi sẽ không tha thứ cho anh đâu Jack!

— Cô hãy xem xét các chi tiết về việc thành lập đội đặc nhiệm trong khi tôi đến gặp Carver Hampton nhé, đồng ý chứ?

Rebecca căn dặn:

— Không được trễ quá hai giờ rưỡi đâu đấy!

— Tôi sẽ cố gắng, càng nhanh càng tốt - Jack nói.

Anh đi về phía các nhân viên cảnh sát đang dừng chờ bên dãy xe.

Chương 12

Tuyết trắng khiến cho con phố trở nên xinh đẹp hơn hẳn. Hôm qua, khi đến đây lúc trời chưa đổ tuyết, Jack đã thấy rõ bộ mặt nghèo khổ của nơi đây với những bức tường cũ kỹ, hoen ố, những ngôi nhà xập xệ cấu bần và rác rưởi vứt khắp nơi.

Cửa tiệm của Carver Hampton nằm ở góc phố, kế bên cửa hàng bán tượng ảnh tôn giáo với cửa kính được che chắn bởi hàng song sắt, tương tự như những cửa hàng khác trong khu phố này. Chỉ có cửa tiệm của Hampton là không có chấn song bảo vệ, và xem chừng đây là cửa tiệm duy nhất có vẻ phát đạt. Nơi cửa ra vào của tiệm, Hampton có ghi dòng chữ: Radar. Hôm qua khi đến đây, Jack có hỏi về ý nghĩa của nó và được giải thích rằng, trong đạo Vaudou có ba nghi thức thờ cúng chính. Hai nghi thức là dành cho các tà thần được gọi là Congo và Pétro. Nghi thức thờ cúng dành cho các thiên thần được gọi là Radar.

Cánh cửa phát ra tiếng leng keng khi Jack bước vào, để lại sau lưng cơn gió rét căm của tháng chạp. Carver Hampton từ nhà sau bước ra và có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy Jack.

—Ồ, thanh tra Jack Dawson! Rất hân hạnh được gặp lại anh. Tôi không ngờ anh sẽ quay lại nơi này, nhất là trong thời tiết như thế này đây. Tôi nghĩ anh sẽ gọi điện cho tôi mà thôi.

Jack bước đến, bắt tay Hampton. Carver Hampton là một người cao lớn, vai rộng, trông như cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp. Tuy không điển trai, nhưng Hampton trông rất hiền, cứ như một vị thánh da đen vậy.

Hampton nói:

— Tôi rất tiếc khi thấy anh phải nhọc lòng đến tận đây mà không đạt được điều gì cả.

— Vậy là từ hôm qua đến bây giờ anh vẫn không có phát hiện được điều gì sao?

— Không có gì đáng kể. Tôi đã hỏi vài nơi, cũng đã lục lọi vài chỗ nhưng cho đến giờ tôi chỉ biết đó là nhân vật tên Baba Lavelle, người này có thật, và người này tự nhận mình là một Boko.

— Boko? Có phải là thầy cúng chuyên sử dụng ma thuật, thần chú không?

— Đúng vậy. Tất cả những gì mà tôi biết, đó là Lavelle có thật. Phải chi anh gọi điện cho tôi thì đỡ nhọc công ...

— À, hôm nay tôi đến đây là cho anh xem tấm hình của Baba Lavelle này.

— Thật ư?

— Đúng.

— Thế là anh đã biết hẳn hoàn toàn có thật rồi. Cho tôi xem hình nào. Như vậy tôi sẽ dễ dàng hỏi tông tích hẳn ta hơn.

Jack lấy từ túi áo choàng ra tấm hình của Lavelle và trao cho Hampton.

Chỉ xem qua, sắc mặt Hampton bỗng thay đổi, trở nên xám xịt và không còn vẻ sinh động như trước. Đôi mắt Hampton như người mất hồn.

Hampton nói:

— Thì ra là hẳn!

— Sao? - Jack hỏi.

Hai tay Hampton run rẩy khi trao lại bức hình cho Jack, cứ như nó đang bốc lửa trong tay gã, tưởng như chỉ việc đụng vào ảnh của Lavelle thôi cũng đủ nguy hại rồi vậy.

Jack lại hỏi:

— Có chuyện gì vậy?

— Tôi biết hẳn! Tôi đã ... từng trông thấy hẳn. Chỉ có điều tôi không biết tên hẳn mà thôi.

— Anh đã gặp hẳn ở đâu?

— Ở đây.

— Trong tiệm này sao?

— Vâng.

— Khi nào?

— Tháng chín vừa rồi.

— Từ đó đến giờ còn gặp lại không?

— Không có.

— Hẳn đến đây làm gì?

— Để mua dược thảo và các loại bột.

— Vậy mà tôi tưởng anh chỉ thực hiện những nghi thức nhằm mang lại những điều tốt đẹp cho con người thôi chứ!

— Một số được thảo và ngải cứu của Radar cũng đồng thời được Boko và Hougan sử dụng mà. Cửa tiệm của tôi có bán một số cây cỏ và các loại bột cực hiếm, không thể kiếm thấy ở nơi nào khác tại New York này đâu!

— Có nhiều cửa tiệm giống như của anh tại thành phố này không?

— Có một cái, nhưng nhỏ hơn cửa hàng của tôi, do hai gã Hougan không mấy am tường, làm chủ. Tuy nhiên, cửa hàng của họ có khá nhiều mặt hàng và vì háo lợi nên họ bán cho bất cứ ai. Boko cũng như Hougan. Họ bán cả những công cụ dùng để tế lễ nữa, những cái rìu để cử hành nghi thức cúng tế, những cái thìa có mép sắt mặt bên để móc mắt. Hai gã Hougan đó khiếp thật! Họ bán hàng cho bất cứ ai, ngay cả bán cho những bọn ranh ma, những bọn hèn hạ.

— Vậy là Lavelle đã đến tiệm của anh chỉ vì không tìm được thứ hãn cần tại cửa tiệm của hai gã Hougan đó?

— Đúng như vậy. Lavelle bảo rằng y đã tìm được hầu hết những gì mà y cần, nhưng tiệm của tôi là nơi duy nhất có nhiều thứ dùng để ếm và luyện thần chú. Điều đó là có thật. Tôi hãnh diện về điều đó cũng như về chất lượng các sản phẩm của tôi. Nhưng, trái với những nhà buôn khác, tôi không bán cho những người theo nghi thức Boko nếu tôi nhận ra họ. Tôi có thói quen phân loại khách hàng. Tôi cũng không bán hàng cho bọn tập tễnh, bọn amatør có ý đồ xấu, dùng bùa ngải để ếm đối thủ. Nói tóm lại, người trong ảnh đúng là ...

— Lavelle - Jack nói.

— Nhưng lúc đó tôi không biết tên hãn. Trong khi gói hàng cho hãn thì tôi sực biết hãn là một Boko. Và thế là tôi ngưng ngang, không bán nữa. Hãn tức giận vì thấy tôi không giống những chủ tiệm khác, có thể bán cho bất cứ ai miễn họ có tiền. Lúc đó, tôi mời hãn ra cửa, và cứ tưởng vậy là xong.

Jack hỏi:

— Không lẽ không xong à?

— Không hề.

— Hẳn quay trở lại sao?

— Không có.

— Vậy thì chuyện gì đã xảy ra?

Hampton bước đến gần hàng kệ, nơi hàng trăm chai hũ được sắp xếp ngăn nắp. Jack bước theo sau. Bằng giọng nghèn nghẹn, Hampton kể:

— Hai ngày sau, khi tôi đang một mình ngồi đọc sách ở đây, ngay phía sau quầy, thì bỗng dưng tất cả chai lọ trên kệ đều rơi xuống đất, tất cả! Thật là một tai họa! Một nửa số chai lọ vỡ nát, những thứ chứa bên trong lẫn lộn vào trong như đồng xà bần. Tôi chạy đến và thấy các loại thảo dược, các loại bột và đủ các loại rễ cây tung tóe trên đất bắt đầu chuyển động ... kết hợp lại ... và sinh động. Những vụn vỡ tung tóe trên sàn gồm nhiều loại khác nhau đã kết hợp lại để hình thành một con rắn đen, dài khoảng bốn mươi centimet, với đôi mắt vàng khè, nanh nhọn và cái lưỡi thè dài ra. Không khác gì con rắn thật.

Jack sững sờ nhìn Hampton, không biết mình phải nghĩ sao về y và câu chuyện của y. Cho đến lúc này, Jack vẫn nghĩ Hampton là người thẳng thắn, thành thật tin vào tôn giáo của y, tựa như bao tín đồ khác. Đặt niềm tin vào một tôn giáo, vào những phép lạ và những chuyện siêu nhiên, đó là điều có thể chấp nhận; nhưng dám tuyên bố mình đã chứng kiến một phép lạ, lại là chuyện khác ...

Nhìn chăm chăm vào mớ chai lọ trên các kệ, Hampton nói tiếp:

— Con rần trườn về phía tôi, tôi đã lùi lại nhưng không biết phải chạy đi đâu bây giờ. Thế là tôi quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện. Có những bài kinh dành cho những tình huống như thế này và chúng đã phát huy tác dụng. Nếu không ... thì có lẽ Lavelle không có ý hãm hại tôi. Có lẽ đó chỉ là một cảnh cáo để trả đũa cái cách ứng xử mà tôi đã dùng khi tôi tống cổ y ra khỏi cửa tiệm. Dù gì chẳng nữa, con rần cũng đã biến mất.

Jack hỏi:

— Làm sao anh biết chính Lavelle đã gây nên chuyện này chứ?

— Một lúc sau khi con rần biến mất thì điện thoại reng. Chính là hấn đã gọi đến. Y nói rằng tôi có quyền không bán hàng cho y, y không tức giận; nhưng y không chấp nhận cái lối đưng đến người y như tôi đã làm. Vì vậy, để trừng phạt, y đã khiến con rần phá hủy các chai lọ đưng rễ cây và các lọ bột của tôi. Y chỉ nói thế thôi rồi gác máy.

— Anh chưa nói rõ cho tôi biết anh đã tống y ra khỏi cửa như thế nào vậy?

— À thì lúc đó tôi chỉ đơn giản nắm lấy cánh tay của y và, như thế nào nhỉ ... chỉ cho y lối ra. Tôi đồng ý là tôi đã tỏ ra hơi dứt khoát, nhưng đâu có hung bạo đâu! Nhưng dù sao cũng đủ để làm y thấy tức tối và nghĩ đến chuyện trả thù.

— Chuyện đó đã xảy ra vào tháng chín à?

— Đúng vậy.

— Và từ đó y cũng không có quay lại?

— Không hề.

— Y có gọi điện làn nữa không?

— Không có. Tôi phải mất ba tháng mới có thể săn lùng và mua được những thứ đã bị thiệt hại đó.

— Chắc anh có đủ lý do để mong cho gã Lavelle đó bị bắt giữ?

Hampton lắc đầu:

— Trái lại là đằng khác.

— Hả?

— Tôi không muốn liên quan đến chuyện này nữa.

— Nhưng ...

— Trung úy à, tôi e là mình không thể giúp anh được nữa đâu.

— Tôi không hiểu ...

— Chuyện quá rõ mà. Nếu tôi giúp anh, Lavelle sẽ giết tôi ngay. Lần này có lẽ còn tệ hơn lần trước ...

Jack nhận ra Hampton có vẻ khiếp sợ. Gã hoàn toàn tin vào những quyền năng của đạo Vaudou. Jack nói:

— Nhưng cũng như tôi, chắc anh mong hẳn sẽ bị bắt chứ?

— Anh không thể nào bắt giam y được đâu!

— Được chứ!

— Dù sao đi nữa, anh cũng sẽ không thể tóm được hẳn.

— Anh không cần lo, chúng tôi sẽ sớm bắt được hẳn thôi.

— Không đâu, vì Lavelle là một Boko đầy quyền năng. Y không phải là tay mơ đâu. Y nắm trong tay sức mạnh của âm ty, của cái chết, của bóng tối. Hắn nắm trong tay cái tăm tối của cõi bên kia. Đó là một sức mạnh của vũ trụ, vượt qua tầm hiểu biết của con người. Trung úy phải biết rằng y là đệ tử của tất cả những ác thần Châu Phi đã tồn tại từ thời Cổ Đại. Một đạo quân quỷ dữ đang tuân lệnh Lavelle và bám riết theo y. Y chính là cánh cửa để quỷ dữ có thể nhập vào thế giới này. Bọn chúng thèm khát được gieo rắc kinh hoàng, máu me, đau khổ, bất hạnh vào thế giới này, và vì cánh cửa của bọn chúng đang bị sức mạnh của các Thiện thần ngăn cản.

Hampton im lặng một lúc, hầu như hụt hơi. Mồ hôi lấm tấm trên trán gã, gã đưa tay vuốt mặt, hít vài hơi chậm và sâu; rồi y nói tiếp bằng giọng điệu cố giữ bình tĩnh:

— Trung úy à, Lavelle là một kẻ nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm. Tôi nghĩ rằng rất có thể y là một kẻ loạn trí, điên rồ. Y là sự kết hợp của cái ác không giới hạn, sự điên loạn và quyền năng của một Boko đầy kinh nghiệm.

— Nhưng anh có nói với tôi rằng anh là một Hougan kia mà! Vậy anh không thể dùng quyền năng của anh để chống lại Lavelle sao?

— Tuy tôi là một Hougan, nhưng tôi không đủ tầm cỡ để đương đầu với y đâu. Chẳng hạn, tôi có thể nỗ lực làm đổ vỡ một vài chai lọ từ xa nếu tôi biết trước vị trí của chúng. Nhưng tôi không thể làm như cùng một mức độ của Lavelle. Tôi cũng không thể làm con rắn xuất hiện được như y đã làm. Với khả năng đó, hẳn có thể dễ dàng giết chết chính tôi ấy chứ!

Hampton bước về phía trước và mở cửa ra, cái chuông treo ở cửa phát ra tiếng leng keng, Jack vờ như không nhìn thấy cử chỉ đó. Anh nói:

— Anh hãy nghe tôi, Lavelle không thể nào biết anh đang giúp tôi đâu. Y ...

— Rồi y sẽ biết thôi! Y có thể biết mọi chuyện, biết tất cả!

— Nhưng ...

— Truy úy! Anh hãy đi đi, làm ơn ...

— Anh hãy nghe tôi nói, tôi ...

— Đi đi.

— Nhưng ...

Bằng giọng hoảng loạn, tức giận và khiếp đảm, Hampton nói:

— Anh hãy đi đi! Đi ngay đi!

Nỗi sợ hãi kinh khiếp của Hampton khiến Jack rùng mình. Anh thở dài, gật đầu:

— Được rồi.

Jack ra khỏi cửa hàng.

Chương 13

Cánh cửa có ghi chữ Radar đóng mạnh lại sau lưng Jack. Trên con phố nhỏ phủ đầy tuyết, thứ tiếng đó nghe cứ như tiếng súng. Jack nhìn lui lại và thấy Carver Hampton đang hạ bức màn sáo xuống sau ô cửa kính. Trên bức sáo có ghi chữ: Đóng cửa. Rồi ánh đèn cửa tiệm cũng tắt theo. Tuyết vẫn đang rơi trên bầu trời càng lúc càng âm u, Jack đi về phía chiếc xe cảnh sát đang đợi anh. Thế rồi chưa đi được ba bước, anh bỗng ngừng lại, ngạc nhiên vì một âm thanh nghe rất khó chịu trong khu phố giá rét này: tiếng chuông điện thoại. Trong sự tĩnh mịch của tuyết, tiếng chuông nghe sao mà chói tai, cứ như nó đang rung lên ngay bên cạnh anh.

Jack chững hững nhìn cái máy điện thoại công cộng gần nơi cái trụ. Nhiều khi anh vẫn hay đi ngang qua những chiếc điện thoại đang reo lên như vậy, và không bao giờ quan tâm đến, cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện nhắc máy để xem là ai gọi vì điều đó không liên quan đến anh. Cũng như hôm nay vậy. Nhưng mà, lần này ... có hơi khác. Tiếng chuông buông ra như một sợi dây thừng, níu kéo, trói buộc anh.

Reng ... Reng ...

Tiếng chuông dai dẳng.

Gọi Jack.

Reng ...

Anh bị thu hút phải bước đến. Anh cố cưỡng lại, nhưng ...

Reng ...

Anh bỗng dừng nhận ra anh đã bước một bước về phía tủ máy điện thoại công cộng.

Và thêm một bước nữa.

Rồi lại thêm bước nữa.

Anh thấy mình như đang trôi bèo bồng .

Reng ...

Anh bước đến, như trong một giấc mơ mù mịt.

Thêm một bước nữa.

Anh muốn dừng lại mà không được.

Anh muốn đi tiếp về chiếc xe cảnh sát mà không được.

Tim anh đập mạnh.

Tuy trời rét nhưng mồ hôi lại đang chảy dọc lưng anh.

Anh biết có ai đó đang gọi điện cho mình. Anh biết thế nhưng không hiểu vì sao mình lại chắc như vậy. Anh nhắc máy:

— Alô!

— Xin chào thanh tra Jack Dawson! Tôi rất vui sướng khi có dịp được nói chuyện cùng anh. Anh bạn à, quả là hơi muộn khi giờ này chúng ta mới nói chuyện với nhau.

Giọng nói nghe khá lịch sự, trầm và không có vẻ trịnh thượng chút nào.

Jack hỏi:

— Lavelle?

— Đương nhiên rồi! Còn ai khác nữa chứ?

— Nhưng làm sao anh ...

— Làm sao tôi biết anh đang ở đâu hả? này anh bạn, thật tình mà nói thì, anh vẫn luôn ở trong tầm mắt của tôi mà!

— Anh đang ở gần chỗ tôi à? Anh đang ở trong khu phố này hoặc anh đang ở trong một căn hộ nào gần đây đúng không?

— Không phải đâu! Tôi đang ở khá xa chỗ anh, vì tôi không mấy ưa thích khu Harlem.

— Tôi muốn được nói chuyện với anh.

— Thì chúng ta đang nói chuyện đây còn gì!

— Mặt đối mặt!

— Tôi nghĩ điều đó không cần thiết đâu.

— Tôi sẽ không bắt giữ anh.

— Anh đâu cách nào bắt giữ tôi. Anh không có chứng cứ!

— Vậy thì ...

— Nhưng anh sẽ viện một lý do nào đó để giữ tôi ở lại một hoặc hai ngày.

— Không đâu.

— Và tôi thì không muốn bị giam giữ vì tôi phải hoàn tất một số việc.

— Tôi có thể hứa danh dự với anh, chúng tôi sẽ không bắt giữ anh quá một hay hai tiếng đồng hồ đâu. Chúng tôi chỉ muốn hỏi anh một vài chuyện thôi mà.

— Vậy sao?

— Anh hãy tin tôi. Tôi sẽ không nuốt lời.

— Điều đó kể ra cũng lạ! Nhưng tôi biết anh đang nói thật.

— Vậy thì vì sao chúng ta không gặp mặt nhau, trả lời một số câu hỏi để xua đi những nghi ngờ mà chúng tôi có về anh nhỉ?

Lavelle cười phá lên:

— Thú thật, tôi e là mình không cách nào có thể xua đi những nghi ngờ của các vị vì thủ phạm đích thật là tôi mà!

— Anh muốn nói chính anh đã nhúng tay vào những án mạng đó sao?

— Đương nhiên. Bộ thiên hạ không có nói cho anh biết sao?

— Vậy là anh gọi điện thoại cho tôi để tự thú à?

Lavelle lại một lần nữa bật cười:

— Không hề. Tôi chỉ muốn cho anh một vài lời khuyên thôi.

— Lời khuyên sao?

— Anh hãy ghi nhận chúng như cảnh sát của nước tôi đã từng ghi nhận ấy.

— Họ ghi nhận ra sao?

— Họ không chống đối một Boko có quyền năng như tôi.

— Không ư?

— Đúng vậy! Họ không dám.

— Anh hãy nhớ rằng chúng ta đang ở New York chứ không phải Haiti đâu đấy! Trường cảnh sát không có dạy chúng tôi mê tín dị đoan.

Jack cố giữ giọng trầm tĩnh, tuy vậy tim chàng vẫn đập mạnh trong lồng ngực.

Lavelle nói:

— Ở Haiti, cảnh sát không hề cản trở những kế hoạch của một Boko, nhất là khi nhằm xóa sạch thứ rác rưởi như nhà Carramazza. Trung úy à, anh không nên xem tôi là kẻ sát nhân mới phải chứ. Anh hãy cứ xem tôi là kẻ hủy diệt đi! Tôi đang ra tay giúp ích cho xã hội này mà! Ở Haiti, người ta nhìn nhận vấn đề như thế đó.

— Chúng tôi thì khác.

— Rất tiếc phải nghe anh nói như vậy.

— Chúng tôi nghĩ rằng giết người là tội ác, dù cho người bị hại có là kẻ xấu xa đến mức nào chẳng nữa.

— Xu hướng bắt chước nguyên thủy!

— Chúng tôi tin rằng mạng sống con người là linh thiêng.

— Thật bậy bạ! Nếu gia đình Carramazza chết đi, thì thế giới này có mất mát gì nào? Bọn chúng chỉ là những tên sát nhân, trộm cướp, ma cô. Rồi những tên sát nhân, trộm cướp, ma cô khác sẽ thay thế chúng thôi. Nhưng tôi thì không! Anh hiểu chứ? Anh có thể nghĩ rằng tôi cũng là tên sát nhân tầm thường như chúng, nhưng tôi không phải hạnh người đó đâu. Tôi là một tu sỹ. Mục tiêu của tôi không phải làm chủ thị trường mua tủy của New York. Tôi chỉ muốn tước lấy cái thị trường này từ tay Gennero Carramazza mà thôi. Đó chỉ là một phần của hình phạt dành cho y. Tôi muốn làm y phá sản, phải chịu nhục nhã, phải mất đi gia đình, bạn hữu. Tôi

muốn giết những người thân của Gennaro, cho lão biết thế nào buồn khổ. Một khi những điều đó đã được thực hiện, một khi lão ta đã bị cô lập, cô đơn, khiếm đảm, ê chề, khi lão đã rơi xuống đáy sâu đen tối của tuyệt vọng, thì tôi sẽ xuống tay, nhưng chậm thôi, để lão nếm mùi cực hình. Sau đó, tôi sẽ ra đi, trở về Đảo và sẽ không bao giờ gây phiền hà cho anh nữa. Trung úy Jack Dawson à, tôi chỉ là công cụ của công lý mà thôi.

— Công lý đòi hỏi phải giết hại những đứa cháu của Carramazza à?

— Đúng vậy.

— Giết những đứa trẻ vô tội đó ư?

— Chúng không hề vô tội, vì chúng mang dòng máu của Carramazza!

Jack trầm nghĩ, Carver Hampton nói không sai: Lavelle đúng là một tên loạn trí!

Lavelle nói:

— Tôi hiểu anh sẽ bị cấp trên quở trách nếu không tóm được thủ phạm để đưa ra xét xử. Ngoài ra, ngành cảnh sát sẽ bị báo chí chỉ trích đủ điều. Tôi hiểu rõ chứ! Vì vậy, nếu anh muốn, tôi có thể thu xếp để tạo ra một loạt chứng cứ để nhằm buộc tội một đại gia khác của Mafia. Anh có thể kết tội chúng đã gây ra những chết chóc cho gia đình Carramazza, bắt nhốt chúng và như thế có thể loại bỏ được những tên trùm đang làm anh phải bận tâm. Tôi rất hài lòng khi được giúp anh bằng cách đó.

Jack trầm nghĩ, cuộc nói chuyện này xem chừng không thực, không thể nào tin nổi.

Anh hỏi:

— Bộ anh thật sự tin rằng tôi có thể chấp nhận một sự giúp đỡ như vậy sao?

— Tôi sẽ tạo ra những chứng cứ không thể bác bỏ được và anh sẽ không phải lo lắng gì đâu!

Jack nói:

— Tôi không quan tâm đến chuyện đó. Ý tôi muốn nói, có phải anh thật sự tin rằng tôi sẽ nghe theo anh để cáo buộc những người vô tội sao?

— Bọn chúng có vô tội đâu. Đó là điều chắc chắn! Những kẻ bị kết án sẽ là những tên sát nhân trộm cướp và ma cô.

— Nhưng với những vụ án vừa xảy ra thì chúng vô can.

— Chuyện nhỏ mà.

— Tôi không nghĩ vậy.

Sau một thoáng im lặng, Lavelle nói:

— Trung úy à, anh là một người khá lạ lùng đấy nhỉ. Ngờ ngạc nhiên, ngu xuẩn nhưng đáng để tôi quan tâm đó.

— Gennaro Carramazza cho chúng tôi biết vì muốn trả thù nên anh đã gây án.

— Đúng vậy.

— Vì sao?

— Lão ta không nói sao?

— Không. Chuyện gì đã làm anh phải gây ra tất cả những chuyện này?

Lặng im, Jack chờ đợi. Khi anh định nhắc lại câu hỏi thì Lavelle trả lời, giọng đanh thép, hung dữ:

— Tôi có một đứa em út tên Gregory Pontrain. Đúng hơn là người em cùng mẹ khác cha. Gregory không quan tâm đến đạo Vaudou, né tránh những chuyện bùa chú, ma thuật. Nó có một tâm hồn rất hiện đại, sự bén nhạy của kỹ nguyên điện tử. Nó rất tin ở khoa học chứ không tin ma thuật. Nó đặt tất cả niềm tin vào sự tiến bộ, vào khoa học kỹ thuật và không tin rằng tôi có thể mang lại hạnh phúc cho bất cứ ai. Nó nghĩ rằng tôi chỉ là một người chân chất vô hại. Tuy nhiên, dù với những suy nghĩ sai trái của nó, anh em chúng tôi rất thương yêu nhau. Vì nó, tôi có thể làm bất cứ chuyện gì.

Bằng giọng nghĩ ngợi, Jack nói:

— Gregory Pontrain à ... cái tên sao mà nghe quen quen ...

— Cách đây nhiều năm, Gregory đã nhập cư vào Hoa Kỳ, nhập cư hợp pháp. Nó đã làm việc cật lực, vào đại học và còn được học bổng nữa. Nó có tài viết lách ngay từ nhỏ nên đã chọn hướng đi đúng theo khả năng của mình. Nó đỗ đầu trong kỳ thi tốt nghiệp khoa báo chí trường đại học Columbia và vào làm việc cho tờ New York Times. Suốt một năm sau đó, nó không viết lách gì mà chỉ biên tập những bài viết do các phóng viên gửi về. Rồi nó bắt đầu viết nhiều bài phóng sự. Bình thường thôi. Nhưng bài viết không gây ấn tượng lắm, những bài mà các vị hay gọi là “có tính quan tâm đến con người”. Và rồi ...

Jack nói:

— À, tôi nhớ ra rồi! Gregory là nhà báo viết về những vụ trọng án.

— Lúc đầu, Pontrain được yêu cầu viết những bài phóng sự điều tra về những vấn đề tội phạm. Những vụ trộm cướp, bọn buôn bán ma túy. Dần dần, Gregory trở thành chuyên gia của tờ Times về vấn đề ma túy. Có thể

nói Pontrain là người hiểu rõ nhất về những đường dây ma túy, về gia đình Carramazza, về những quan chức đã bị mua chuộc. Trong lĩnh vực này, không ai biết rõ hơn Pontrain và nó đã viết những bài báo ...

— Vâng, tôi có đọc những bài đó. Viết rất hay, hình như có bốn bài thì phải.

— Đúng vậy, Pontrain muốn tiếp tục viết và có ý định viết một loạt phóng sự. Thiên hạ đồn rằng Potrain sẽ là ứng viên của giải Pulitzer. Em tôi đã gom góp đủ chứng cứ để cho cảnh sát phải quan tâm và bọn tội phạm sẽ phải đi tù. Nó có những nguồn thông tin từ cảnh sát, từ gia đình Carramazza và được những người cung cấp tin rất tin tưởng. Nó tin rằng nó đủ sức đốn gục Dominick. Tội nghiệp Pontrain, quá ngây thơ, quá anh hùng mã thượng. Nó nghĩ nhiệm vụ của nó là chiến đấu để tiêu diệt cái ác. Một ký giả lao vào cuộc thánh chiến. Nó tin rằng tuy chiến đấu đơn độc, nhưng nó có thể làm thay đổi xã hội này. Nó không biết rằng cách thức duy nhất để đương đầu với những quyền năng của bóng tối là phải thỏa hiệp với những quyền năng đó, như tôi đã làm. Và vào một đêm tháng ba vừa rồi, khi Pontrain và vợ đi ăn tối ...

— Xe của họ bị gài bom - Jack nói nốt.

— Cả hai vợ chồng đều tan xác. Lúc đó Ona đang mang thai đứa con đầu lòng. Như vậy là Gennaro Carramazza thiếu nợ tôi ba mạng người: Pontrain, Ona và đứa bé.

— Vụ đó chưa được làm sáng tỏ mà. Không chứng cứ nào cho thấy Carramazza đã nhúng tay.

— Tôi biết không ai khác ngoài y đã làm.

— Không chắc lắm.

— Tôi biết chắc mà. Tôi cũng có những nguồn thông tin như vậy chứ. Chính xác hơn Pontrain là đằng khác. Tôi có những tai mắt của Thế Giới Ngầm đang làm việc cho tôi mà. (Lavelle bật cười. Giọng cười du dương và quyến rũ khiến Jack phải giật mình). Trung úy à, tôi không nói về cái thế giới ngầm của bọn tội phạm hay xã hội đen đâu, bọn chết tiệt Cosa Nostra với lối kiêu hãnh và lễ luật khốn kiếp của chúng. Thế Giới Ngầm mà tôi nói còn ngầm hơn cả Mafia, ngầm và âm u hơn nhiều. Tôi có tai mắt của Cỗ Nhân, những báo cáo của quỷ dữ và ác thần. Họ nhìn thấy hết và biết tất cả mọi chuyện.

Jack thầm nghĩ: tay này điên quá cỡ! Nhưng ngoài sự điên loạn đó, có một điều gì đó trong giọng nói của Lavelle đã đánh thức trực giác của một nhân viên hình sự như Jack. Khi nói về vấn đề siêu nhiên, giọng nói của Lavelle biểu lộ sự kính cẩn và niềm tin. Nhưng khi nhắc đến người em trai, giọng nói của y có vẻ giả dối và nỗi tiếc thương của y chẳng mang đến tính thuyết phục gì cả.

Jack nhận thấy sự trả thù không phải là động cơ chủ yếu của Lavelle.

Jack nói:

— Ở bên kia thế giới, hẳn người em trai của anh không muốn anh báo thù như thế này đâu!

— Muốn chứ! Trung úy không biết em trai tôi đâu.

— Nhưng ít ra tôi cũng có thể khẳng định với anh Pontrain không giống như anh. Pontrain là người tốt và đương nhiên sẽ không muốn thấy cái cảnh giết chóc như thế. Điều đó chắc sẽ làm Pontrain phát ốm.

Lavelle không nói năng gì nhưng sự im lặng đó đang che giấu một cơn giận dữ. Jack nói tiếp:

— Pontrain hẳn không chấp nhận việc sát hại một đứa bé, sự trả thù lây lan đến thế hệ thứ ba như vậy, Pontrain không có điên rồ như anh.

Lavelle nổi cáu:

— Dù Pontrain có đồng ý hay không thì điều đó cũng không còn quan trọng nữa rồi.

— Theo tôi nghĩ, sự trả thù không phải là động cơ thật sự của anh.

Lavelle không trả lời. Jack nói:

— Vì em trai anh chắc không hề ưa thích chuyện giết chóc này, vậy vì sao anh lại ra tay chứ?

Lavelle nói, giọng nhát gừng, tức tối:

— Thì tôi làm cho tôi, cho cá nhân tôi. Tôi hãnh diện trước những cái chết đó.

— Hãnh diện ư? Giết người mà là hãnh diện ư? Thật là vô nghĩa, điên khùng!

— Không hề vô nghĩa chút nào. Đó là lý lẽ của Cổ Nhân, những thần linh Pétro và Congo. Bất cứ ai dám động đến sinh mạng anh em của một Boko đều phải bị trừng trị. Việc sát hại em trai tôi là cái tát mà người ta dành cho tôi. Điều đó làm nhục tôi, hạ thấp tôi. Tôi không thể chấp nhận được. Quyền năng của một Boko như tôi sẽ bị suy yếu nếu tôi không trả thù. Các Cổ Nhân sẽ không kính trọng tôi nữa: họ sẽ quay mặt đi, không giúp đỡ và trao cho tôi sức mạnh của họ nữa. Nếu muốn được các thần linh Pétro và Congo nể trọng và che chở, tôi phải trả thù cho em trai tôi bằng ít nhất là hai mươi án mạng.

— Quá điên rồ!

— Một ngày kia anh sẽ thấy là không hề điên rồ chút nào.

— Điên rồ! - Jack nhắc lại.

Lavelle nói:

— Tôi muốn khuyên anh một điều.

— Trong số những kẻ tình nghi gây án mà tôi được biết, thì anh là người duy nhất thích đưa ra những lời khuyên bảo ấy nhỉ.

— Tôi khuyên anh nên tránh xa vụ này.

— Anh cứ nói như đùa!

— Hãy tránh ra đi.

— Không được!

— Anh từ nhiệm đi.

— Không!

— Chắc anh sẽ nghe tôi nếu anh biết rằng điều đó sẽ có ích cho anh.

— Anh là thằng khốn kiếp!

— Tôi biết.

— Anh phải hiểu tôi là một sỹ quan cảnh sát! Anh không thể làm tôi lùi bước bằng cách đe dọa tôi đâu! Càng dọa dẫm thì tôi lại càng lao vào. Cảnh sát ở Haiti cũng vậy, như tôi thôi. Và lại, nếu tôi từ nhiệm thì anh được ích lợi gì hả? Một người khác cũng sẽ thay thế tôi và anh vẫn sẽ tiếp tục bị truy nã.

— Đúng là vậy. Nhưng dù là ai chẳng nữa thì người thay thế anh sẽ không có đầu óc đủ thoáng để có thể tin vào quyền năng của đạo Vaudou như anh. Y sẽ tiến hành điều tra như thường lệ và tôi không lo lắng chuyện đó.

Jack sững sờ:

— Anh cho rằng lối suy nghĩ thoáng rộng của tôi là sự đe dọa đối với anh à?

Thay vì trả lời câu hỏi, Lavelle lại nói:

— Được thôi, nếu anh không chịu từ nhiệm thì hãy ngưng cuộc tìm hiểu của anh về đạo Vaudou đi. Hãy tiến hành điều tra theo cái cách mà cô nàng đồng nghiệp của anh mong muốn ấy.

— Anh thật quá quắt! - Jack nói.

— Với sự tò mò của anh, rồi anh sẽ chỉ tìm thấy sự giải thích mang tính chất siêu nhiên mà thôi. Đừng tiếp tục con đường đó nữa, đấy là tất cả những gì mà tôi yêu cầu.

— Thế thôi à! Năm mơ đi ...

— Hãy làm việc với những công cụ lấy dấu vân tay, với những chuyên gia pháp chứng và những kỹ thuật thông thường của anh đi. Hãy thăm vấn các nhân chứng tùy thích ...

— Cảm ơn sự cho phép của anh nhé!

— Điều đó không quan hệ gì đến tôi - Lavelle nói tiếp, không quan tâm đến lời nói của Jack. Rồi anh sẽ không còn dịp để nghe tôi nói những lời này nữa đâu. Khi nào dẹp xong gia đình Carramazza, tôi sẽ đi biệt trước khi anh có thể lần ra một dấu vết nào. Anh hãy quên đạo Vaudou đi.

— Nếu tôi nói không thì sao?

Có tiếng rít lên trong ống nghe khiến Jack nhớ đến con rắn màu đen mà Carver Hampton đã mô tả. Anh đưa ống nghe ra xa, nhìn nó với vẻ nghi ngờ rồi bỗng nhiên cảm thấy nực cười và lại áp ống nghe vào tai.

— Nếu anh cứ khăng khăng như vậy, lần tìm theo cái hướng đó ... thì tôi sẽ băm xác hai đứa con của anh đấy!

Jack cảm thấy ruột gan mình quặn thắt. Lavelle nói tiếp:

— Chắc anh còn nhớ cái xác của Dominick Carramazza và hai tên cận vệ chứ?

Rồi đột nhiên, cả Jack và Lavelle cùng nói một lúc: Jack gào thét trong khi Lavelle vẫn giữ giọng trầm tĩnh:

— Mà y là thằng chó chết, biết chưa ...

— Bộ không nhớ đến cái xác bị xé nát của Dominick sao ...

— Mà y không được động đến ...

— ... với hai con mắt bị móc và đầm đìa máu?

— ... các con tao, nếu không ...

— Một khi đã kết thúc Davey và Penny ...

— ... Liệu hồn cái mồm bần thiêu của mà y!

— ... thì chúng chỉ còn là một đồng thịt ...

— Tao nói cho mà y biết ...

— ... thịt băm dành cho chó ...

— ... tao sẽ tìm ra mày ... Đồ rác rưởi! Khi đe dọa các con của tao, mày đã từ bỏ cơ may sau cùng rồi đấy! Mày nghĩ mày là ai hả? Thượng Đế à? Đây là Hoa Kỳ, mày phải biết điều đó. Mày không thể trốn đi đâu được, một khi đã đe dọa các con tao!

— Tôi sẽ cho anh thời gian để suy nghĩ, từ giờ cho đến cuối ngày. Sau đó, nếu anh không nhượng bộ, tôi sẽ giết Davey và Penny, sẽ rất khó khăn cho chúng đây!

Nói xong Lavelle gác máy.

— Mày chờ đó, thằng khốn - Jack gào lên.

Nắm chặt ống nghe trong tay, anh cố nối lại cuộc nói chuyện, cố liên lạc lại với Lavelle. Anh thở hỗn hển như chú bò tót trong đấu trường, đầu và dạ dày đau nhức.

Một lúc sau, anh bỏ đi, run bần bật vì giận dữ. Rồi anh đứng im một lúc dưới trời tuyết và dần dần lấy lại được bình tĩnh.

Anh thầm nghĩ, không có gì phải lo sợ hết. Penny và Davey đang yên ổn ở trường, nơi đó có nhiều người sẵn sàng bảo vệ hai bé. Dì Faye sẽ đến đón chúng vào lúc ba giờ để đưa về nhà dì. Dĩ nhiên, Lavelle không biết điều đó. Nếu tối nay hắn muốn ra tay sát hại hai đứa bé, chắc hẳn sẽ nghĩ chúng phải ở nhà. Tuy Carver Hampton khiếp sợ đến thế, nhưng Lavelle không thể nào biết hết mọi chuyện được. Hắn đâu phải Thượng Đế chứ! Như vậy, hai đứa bé sẽ an toàn khi sống ở nhà dì Faye và Keith. Jack thấy giải pháp cho chúng qua đêm ở đó là ổn hơn hết. Cũng có thể chúng nên tạ ở đó ít ngày cho đến khi Lavelle bị bắt giữ. Cũng có thể anh sẽ cho chúng nghỉ học vài ngày cho đến khi vụ án kết thúc. Anh sẽ yêu cầu đại úy Gresham cho người bảo vệ chúng, và có thể một nhân viên cảnh sát sẽ được gửi đến nhà dì Faye trong những lúc Jack vắng mặt. Như thế là ổn. Anh

quyết định sẽ gọi điện cho Faye để giải thích tình huống và báo cho Faye biết để đề phòng có người theo dõi khi đến đón các con của anh.

Chương 14

Trên chiếc xe cảnh sát đưa về văn phòng, Jack ngồi chờ người cho đến khi giọng nói của Nick Iervolino làm anh thức tỉnh:

— Hình như trung úy có vẻ e ngại khi tôi phóng xe trên những con đường trơn trượt như thế này nhỉ.

— Ồ, không sao cả đâu - Jack nói.

— Tôi lái xe cảnh sát này đã mười hai năm rồi và chưa để xảy ra tai nạn bao giờ.

— Thật ư?

— Ngay cả cọ quẹt cũng không.

— Chúc mừng anh.

— Trời mưa, trời tuyết, băng giá, cũng không hề gì với tôi. Không một sơ sẩy nào. Vậy nên trung úy không phải lo lắng đâu.

— Vì sao anh nghĩ là tôi đang lo lắng chứ?

— Tôi thấy trung úy cứ nghiến răng hoài.

— Thật à? Vậy mà tôi không hay. Nhưng không phải vì tôi sợ tai nạn đâu.

— Nếu không thì trung úy đang lo lắng chuyện gì chứ?

Jack tần ngần một lúc rồi kể cho Nick nghe về cú điện thoại của Lavelle. Nick lắng nghe, tuy vẫn chú tâm vào việc cầm lái trên con đường trơn trượt.

Rồi anh bật thốt lên, khi Jack chấm dứt câu chuyện:

— Quái lạ thật!

— Tôi cũng nghĩ như anh! - Jack nói.

— Trung úy có tin rằng hẳn ta có thể làm chuyện đó không? Trung úy có tin hẳn đang nói thật không?

Thay vì trả lời, Jack lại hỏi:

— Anh nghĩ sao?

Sau một lúc nghĩ ngợi, Nick nói:

— Tôi không biết nữa. Như trung úy biết đó, chúng ta đang sống trong một thế giới lạ lùng với những điều kỳ bí ở khắp nơi, chẳng hạn như: Tam Giác Tử Thần, người ngoài hành tinh và đủ thứ chuyện. Tôi thích đọc các sách viết về đề tài đó. Có hàng triệu người cho rằng họ đã trông thấy những điều kỳ lạ. Có thể hầu hết đã bịa ra, nhưng không phải là tất cả.

Jack gật đầu:

— Đúng vậy. Không phải là tất cả.

— Vậy thì, có thể những quyền năng của đạo Vaudou là có thật cũng không chừng. Dĩ nhiên, tôi mong chúng không phát huy tác dụng với trung úy và các bé đi.

Jack và Nick cùng lặng im một lúc. Cuối cùng, Nick nói:

— Trong những gì mà gã Lavelle đó nói với trung úy, có một điều làm cho tôi thắc mắc.

— Điều gì vậy?

— Cứ cho là quyền năng của đạo Vaudou là có thật đi ...

— Đồng ý.

— Tôi chỉ giả dụ thế thôi.

— Tôi hiểu.

— Vậy thì vì sao gã Lavelle này lại muốn dùng cái quyền năng đó để giết hại các con của trung úy? Vì sao gã không sử dụng quyền năng để chỉ hại một mình trung úy thôi? Như vậy có phải dễ dàng và chắc ăn hơn không?

Jack cau mày:

— Anh nói có lý.

— Nếu trung úy bị giết thì sẽ có một thanh tra khác thay thế và người này sẽ không có đầu óc như trung úy để nghĩ đến chuyện ma thuật của đạo Vaudou đâu. Vậy thì cách đơn giản nhất để Lavelle đạt được điều mà gã muốn là dùng bùa phép để sát hại trung úy, thế thì vì sao hãn không ra tay nếu hãn có thể làm mọi chuyện bằng ma thuật chứ?

— Tôi cũng không biết nữa.

— Tôi cũng thế - Nick nói. Tôi không thể nào hiểu nổi. Nhưng theo tôi nghĩ thì đây là một chi tiết quan trọng, trung úy có nghĩ thế không?

— Anh thì sao?

— Dù cho gã Lavelle đó có là kẻ điên rồ, dù cho những ma thuật của đạo Vaudou chỉ là chuyện tưởng tượng, thì những phần còn lại của câu chuyện mà Lavelle kể cho trung úy, là điều khá logic. Không có gì mâu thuẫn hết, trung úy hiểu ý tôi nói không?

— Tôi hiểu.

— Câu chuyện của gã nghe có vẻ khá logic dù có lạ lùng. Chỉ có điều lời đe dọa giết con của trung úy là nghe không logic chút nào. Vì hẳn có thể thủ tiêu trung úy mà còn nhắm vào con của trung úy để làm gì chứ?

— Có thể hẳn hiểu rằng hẳn không thể nào làm gì được tôi nếu chỉ bằng lời đe dọa vào chính tôi chẳng? Có thể hẳn hiểu rằng cách duy nhất để uy hiếp tôi chính là dùng sự an toàn của các con tôi?

— Nhưng nếu hẳn có thể phanh thây trung úy như đã từng làm với những người kia, thì đâu cần đe dọa cho phiền phức chứ! Cứ ra tay luôn có phải dễ hơn không?

Jack nhìn tuyệt rơi trong khi cân nhắc những gì mà Nick nói. Anh có linh cảm đây đúng là một chi tiết quan trọng.

o O o

Trong nhà kho, Lavelle vừa cử hành xong nghi lễ. Y đứng trong thứ ánh sáng vàng cam, cả người ướt đầm mồ hôi, thở dốc. Toàn thân y phủ một màu vàng cứ như được quét một lớp sơn lên người. Thứ ánh sáng siêu nhiên đó nhuộm vàng đôi mắt và các móng tay móng chân của y.

Lavelle khép mắt lại và mừng tượng những cái xác đầm đìa máu của Davey và Penny. Hẳn rùng mình vì thích thú.

Sát hại trẻ con là một hành vi nguy hiểm mà một Boko chỉ có thể thực hiện trong trường hợp không thể chọn một giải pháp nào khác hơn. Trước khi ra tay giết một đứa trẻ thì một Boko phải biết cách tự bảo vệ mình bằng những lời thần chú và bùa ngải trước sự tức giận của các vị thần Radar, những Thiện thần mang phước lộc đến cho con người và sẽ rất phẫn nộ nếu thấy trẻ con bị hại. Bằng không y sẽ bị đau đớn nhiều ngày cho đến khi các

vị thần Radar xuống tay kết liễu đời ya. Lúc đó y sẽ xem cái chết là một ân huệ vì đã chấm dứt cho y những đau đớn khôn cùng.

Lavelle am hiểu những phương cách nhằm phòng chống các vị thần Radar. Y đã từng sát hại trẻ con và vẫn bình yên vô sự. Tuy nhiên, y cảm thấy căng thẳng bồn chồn, bởi chỉ một sai lầm đôi khi cũng có thể xảy ra. Mặc dù có quyền năng và sự am hiểu, y vẫn phải đương đầu với những nguy cơ bất trắc.

Mặt khác, nếu một Boko, nhờ vào những quyền năng siêu nhiên để giết một đứa trẻ và có thể an toàn thoát khỏi sự trừng phạt của các Thiệt thần, thì như thế các thần Pétro và Congo sẽ hài lòng về y và sẽ trao cho y quyền năng còn lớn hơn nữa. Nếu Lavelle có thể giết chết Davey và Penny, đồng thời tránh khỏi cơn thịnh nộ của các thần Radar, thì ma thuật của y càng đang ngại hơn.

Nhắm mắt lại, y trông thấy hình ảnh của những đứa con nhà Dawson bị xé xác, đầy máu.

Y từ tốn cười.

Ở một nơi khá xa nhà kho nơi Baba Lavelle cử hành nghi lễ, trong căn hộ của gia đình Dawson có khoảng hai chục con vật có đôi mắt trắng bạc đang đong đưa trong bóng tối, theo nhịp cầu kinh của tay phù thủy Boko. Dĩ nhiên, không hề có tiếng cầu kinh của y trong căn hộ này, tuy những con vật có đôi mắt đen đại đó đang nghe thấy. Chúng đong đưa trong căn bếp, trong phòng khách, ở lối vào, nơi chúng đang chăm chú nhìn cái cửa, nôn nao chờ đợi. Khi Lavelle kết thúc buổi cầu kinh, những con vật nhỏ bé cũng đồng thời chấm dứt đong đưa. Giờ đây, chúng hoàn toàn bất động. Chúng rình rập, cảnh giác, sẵn sàng.

Trong đường cống dưới trường Welton, những con vật có đôi mắt sáng bạc cũng đang đong đưa trong bóng tối, theo điệu cầu kinh của Lavelle. Khi

Lavelle chắm dứt cầu kính, thì chúng cũng chắm dứt đong đưa, tương tự như bày thú đang trong căn hộ của nhà Dawson.

o O o

Tan học lúc ba giờ, mười phút sau học sinh trường Welton ra cổng, như một cơn thủy triều đầy tiếng cười nói. Khu phố xám xịt vì bão tuyết bỗng tươi vui hẳn. Vào tuần này, cô giáo Shepherd là người có nhiệm vụ trực ở cổng trường. Cô đi đi lại lại trên vỉa hè, để mắt trông coi khắp nơi và vì có tuyết nên cô phải liên tục ngăn cấm bọn trẻ chơi trò ném tuyết vào nhau.

Ban giám hiệu trường Welton đã được thông báo rằng dì Faye của Penny và Davey sẽ thay bố đến đón hai bé. Vậy mà, khi ra khỏi trường, hai bé không thấy dì Faye đâu. Chúng đi một quãng ngắn rồi dừng lại trước cái cổng sơn màu xanh ngọc của ngôi nhà kề cận trường. Chúng đứng đó, cố né tránh cơn gió rét căm căm.

Davey hỏi:

— Vì sao ba không đến đón tụi mình?

— Có lẽ ba đang bận việc.

— Tại sao chứ?

— Ba có việc quan trọng cần giải quyết đột ngột.

— Chuyện gì vậy?

— Chị không biết.

— Có nguy hiểm hay không?

— Không đâu.

— Người ta có bắn vào ba không?

— Không đâu mà.

— Làm sao chị biết chứ?

— Thì chị biết - Penny đáp, tuy bé không chắc lắm.

Khi hai bé đang trò chuyện thì có tiếng gọi:

— Penny! Davey!

Chiếc taxi vàng cập sát lề. Dì Faye thò đầu ra cửa xe, ra hiệu cho chúng. Trông thấy dì Faye, Davey chạy ào đến.

Penny định chạy theo nhưng ngay lúc đó bé cảm thấy đau buốt ở mắt cá chân. Bé rụt nhanh chân, gào lên, nhìn xuống ... và sững sờ khiếp đảm.

Giữa vỉa hè và cánh cổng màu xanh ngọc là khe hở khoảng mười centimet. Có một bàn tay thò qua khe và tóm lấy mắt cá chân của Penny.

Giờ đây, bé không còn có thể la lên được nữa.

Đó không phải là bàn tay con người. Vật đó to gấp đôi cái chân mèo, nhưng cũng không hẳn là chân nữa. Đó là một bàn tay - tuy thô kệch - gồm ngón cái và những ngón tay.

Cổ họng Penny thắt lại, không phát ra nổi tiếng nào.

Lớp da của bàn tay đó có màu xám - xanh lục - vàng và sần sùi, trông như đang bị thối rữa, thật kinh tởm. Đầu của những ngón tay thon nhỏ là những cái móng vuốt sắc bén. Chính chúng đang chọc thủng chiếc ủng cao su của bé. Penny chợt nhớ đến cây gậy bóng chày và chuyện xảy ra trong phòng hai bé. Bé không quên con vật dưới gầm giường.

Bé cũng không quên những đôi mắt trắng bạc dưới tầng hầm của trường.

Vậy mà bây giờ, chúng lại xuất hiện.

Hai cái móng vuốt đã lún sâu vào chiếc ủng của bé và xé rách nó.

Đột nhiên, bé không còn cảm thấy nghẹt thở nữa. Bé hít thật sâu không khí giá rét và điều đó giúp bé tạm thời đẩy lùi sự sợ hãi đang làm bé sững người. Bé vùng mình, rút chân ra khỏi các ngón tay và chạy ào về chiếc taxi, chui vào xe và đóng mạnh cửa. Chiếc taxi phóng đi.

Dì Faye và Davey đang nói về cơn bão tuyết. Cả hai đều không biết rằng Penny đang điếng người vì sợ. Trong khi họ vẫn đang trò chuyện thì Penny cúi người xuống, đưa tay sờ chiếc ủng. Lớp cao su đã bị xé toạc, Penny rút khóa kéo của chiếc ủng xuống, thọc tay dưới vớ để sờ vết thương. Bé cảm thấy ran rát, khi lấy tay ra bé thấy có máu ở đầu các ngón tay.

Dì Faye hỏi:

— Chuyện gì thế bé cưng?

— Cháu không sao - Penny nói.

— Máu ở đâu vậy?

— Cháu chỉ bị trầy sơ thôi ạ!

Mặt của Davey tái xanh. Cố giữ giọng bình tĩnh để Davey yên tâm, Penny nói:

— Chị không sao mà, Davey.

Dì Faye cúi người, bảo Penny cởi ủng và vớ để nhìn kỹ bàn chân của bé. Có một vết thương khá rộng và nhiều vết cào ở mắt cá chân, nhưng máu

đã ngưng chảy.

Dì Faye hỏi:

— Chuyện gì xảy ra thế?

Penny ngấp ngừng. Bé muốn kể hết cho dì Faye về chuyện những con vật có đôi mắt trắng bạc. Bé muốn được che chở, tuy vậy bé biết mình không thể nói ra bởi vì có nói thì dì Faye cũng sẽ không tin. Hơn nữa, người ta sẽ cho rằng tinh thần bé bất ổn và bé cần phải được đưa đến một bác sỹ tâm lý nào đó. Khi ấy, sẽ chẳng có ai bên cạnh Davey để che chở cho em.

Dì Faye nói:

— Penny à, con hãy nói thật cho dì biết, con đã làm gì để bị thương hả?

— Sao ạ?

— Vì sao con ngần ngại không nói? Con đã làm gì?

— Con không làm gì hết - Penny nói.

— Vậy tại sao con lại bị thương?

— Chiếc ủng của con bị vướng vào cây đinh ạ.

— Đinh à? Ở đâu?

— Ở cổng ạ!

— Cổng nào?

— Cái cổng gần trường nơi tụi con đứng đợi dì đó.

Dì Faye cau mày:

— Cái đinh có bị rỉ sét hay không vậy con?

— Con cũng không biết nữa.

— Hẳn con phải thấy nó chứ? Nếu không thì sao con biết nó là một cây đinh.

Penny gật đầu:

— Vâng, có lẽ nó bị sét ạ.

— Con đã tiêm ngừa uốn ván rồi hay chưa?

— Rồi ạ.

— Khi nào?

— Tuần lễ đầu tháng mười ạ.

— Được rồi. Khi nào về nhà, chúng ta sẽ lau rửa vết thương, đổ cồn iốt vào rồi băng lại.

— Con chỉ bị trầy chút xíu thôi hà.

— Nhưng phòng ngừa vẫn tốt hơn chứ con. Thôi, bây giờ con mang ủng vào lại đi.

Penny ngã lưng vào ghế, nhắm mắt và nhớ lại cái bàn tay nhỏ bé xấu xí đã xé rách ủng của bé. Bé cố cho rằng đó là tay của một con vật nào đó, thế thôi. Bé không hiểu mình đã làm gì khiến chúng thù hận bé đến thế?

Chương 15

Thứ tư 17h3 p - 23h.

Tăm tối nuốt chửng cái rực rỡ của ngày

Tăm tối đòi hỏi và luôn đạt được điều mà chúng muốn

Tăm tối lắng nghe, rình rập, bất động

Tăm tối vui thích đòi hỏi ánh sáng

Đôi khi trong thanh vắng, tăm tối trở nên lớn mạnh

Sau những hồi trống rền hoan hỉ.

• Kinh Khổ.

Vào lúc năm giờ rưỡi, Jack và Rebecca vào văn phòng đại úy Walter Gresham để đưa bảng danh sách những thứ cần thiết cho việc thành lập lực lượng đặc nhiệm và thảo luận về chiến lược cần phải thi hành.

Trong buổi chiều, hai thành viên khác của gia đình Carramazza đã bị sát hại cùng với vệ sỹ của họ. Báo chí bắt đầu đăng tin và xem đây là cuộc chiến bằng nhóm lớn nhất kể từ thập niên ba mươi. Nhưng có điều mà báo chí không biết đó là: các nạn nhân không hề bị đâm chém, siết cổ, thủ tiêu dã man theo truyền thống Cosa Nostra. Cảnh sát đã tìm cách bưng bít thông tin, không để cho cánh nhà báo biết rằng các nạn nhân đã bị căn xé một cách dã man cho đến chết. Nếu bọn họ mà biết được các chi tiết bí ẩn này thì họ sẽ hiểu ra đây là một trong những vụ trọng án quan trọng nhất kể từ mười năm trở lại đây.

Gresham nói:

— Và lúc đó họ sẽ ào đến, bám riết chúng ta để phỏng vấn.

Gresham có vẻ nóng ruột. Ông đi đi lại lại trong phòng, nhìn ra cửa sổ, đốt điếu thuốc, hút một phần ba, dụi đi, rồi sức nhận thức về hành vi của mình, ông lại đốt một điếu thuốc khác.

Cuối cùng, Jack kể cho đại úy Gresham nghe về những gì đã xảy ra tại cửa tiệm của Carver Hampton và cú điện thoại khi anh rời khỏi đó. Jack cảm thấy bối rối khi kể ra những điều đó trước ánh mắt hoài nghi của đại úy Gresham.

Khi Jack kể xong, đại úy Gresham quay sang hỏi Rebecca:

— Cô nghĩ sao về những chuyện này?

— Theo tôi nghĩ thì giờ đây chúng ta có thể khẳng định Lavelle là một tên loạn trí chứ không đơn giản là một tên trùm đang dành phần trong thị trường buôn bán ma túy nữa. Chúng ta không nên đơn giản xem như đây chỉ là chuyện thanh toán giữa các băng nhóm.

— Vậy thì chúng ta nên có biện pháp gì?

Rebecca nói:

— Tôi thấy chúng ta nên lưu ý đôi chút đến Carver Hampton để có thể làm sáng tỏ một vài vấn đề. Có thể Hampton và Lavelle là cùng một bọn thì sao.

Jack lắc đầu:

— Không thể nào. Hampton không thể đóng kịch khi tỏ ra khiếp sợ Lavelle như vậy được.

— Vậy thì tại sao Lavelle có thể gọi đúng ngay cái điện thoại công cộng đó chứ? - Rebecca hỏi. Làm sao hắn có thể biết rõ lúc đó anh đi ngang chứ?

Theo tôi nghĩ, khi anh vào cửa hàng của Hampton thì Lavelle đang có mặt ở sau tiệm, nên biết rõ anh ra về lúc nào.

Jack nói:

— Tôi không tin. Hampton không thể đóng kịch giỏi đến vậy.

Rebecca vẫn khẳng định:

— Hampton là một tên bịp bợm có tài. Nhưng ngay cả nếu hắn không phải là đồng bọn của Lavelle chẳng nữa, thì tôi nghĩ chúng ta cũng nên gọi người đến khu Harlem để lục soát khu phố đó và vùng kề cận điện thoại công cộng. Nếu Lavelle không ở trong cửa tiệm của Hampton thì hắn hẳn đã rình rập ở đâu đó, trong một ngôi nhà của khu phố chẳng hạn. Chúng ta sẽ phải gọi người đến để điều tra các căn hộ ở đó, để xem Lavelle có ở đó không. Chúng ta sẽ công bố ảnh của hắn, may ra có người trong khu phố đã trông thấy hắn cũng nên.

Gresham gật đầu:

— Giải pháp khá đấy. Chúng ta sẽ thực hiện như vậy.

— Ngoài ra, tôi thấy chúng ta không nên xem nhẹ những lời đe dọa đối với các con của anh Jack đây. Chúng ta cũng cần phải gọi người đến bảo vệ hai đứa bé trong những lúc Jack vắng mặt.

Gresham nói:

— Đồng ý! Tôi sẽ gọi người đến ngay.

— Cảm ơn đại úy - Jack nói. Nhưng tôi nghĩ có thể chờ đến sáng mai cũng được, dù gì hai đứa bé cũng đang ở nhà chị vợ tôi và có lẽ Lavelle không thể biết nơi đó. Và lại, Lavelle bảo sẽ để cả ngày cho tôi suy nghĩ có

từ bỏ hướng điều tra về ma thuật của đạo Vaudou hay không. Vậy, có lẽ phải tối nay mới hết hạn mà y dành cho tôi.

Ngồi lên mép bàn giấy. Gresham nói:

— Nếu anh muốn, tôi có thể chuyển anh sang công tác khác để khỏi dây dưa đến vụ này. Anh đừng ngại, không sao cả đâu!

— Tôi không muốn chuyển công tác.

— Anh có nghĩ rằng đó là những lời đe dọa nghiêm túc không?

— Đương nhiên. Và tôi cũng tiến hành điều tra một cách nghiêm túc. Cho đến cuối cùng.

Gresham đốt điếu thuốc nữa, rồi hít một hơi dài:

— Jack này, anh có thật sự nghĩ rằng hẳn có một điều gì đó quan trọng trong mớ hỗn độn Vaudou ấy hay không thế?

Anh biết Rebecca đang chăm chăm nhìn mình, Jack liền nói:

— Thật là vô lý khi cho rằng có một điều gì đó. Tuy vậy, tôi không thể hoàn toàn loại bỏ cái giả thuyết đó.

Rebecca nói:

— Tôi thì không tin một chút nào.

— Vậy thì chúng ta phải giải thích ra sao về những cái xác bị xé nát đây? - Jack hỏi.

— Có thể Lavelle đã sử dụng một loại thú đã được huấn luyện.

Gresham nói:

— Giả thuyết đó cũng không kém phần lạ lùng như giả thuyết về ma thuật Vaudou nhỉ?

Jack nói:

— Ngày hôm nay, tôi đã tìm hiểu nhiều về vấn đề này. Trong các loại vật. chỉ có giống chồn hương là đủ nhỏ bé, đủ hung dữ, và biết nghe theo lệnh chủ để có thể gây án như thế mà thôi. Nhưng theo báo cáo pháp y thì dấu răng ghi lại trên xác các nạn nhân không thuộc giống chồn hương. Cũng theo báo cáo pháp y, đó là dấu răng của một giống vật chưa từng được biết đến.

Rebecca nói:

— Lavelle đến từ vùng Carribean. Cũng có thể y đã sử dụng một loài vật của vùng đó để gây án, một loài mà các chuyên gia pháp y của chúng ta chưa nghĩ đến? Phải chăng đó là một giống thằn lằn vùng hải đảo đại loại thế?

— Cô bám víu vào bất cứ giả thuyết nào - Jack nói.

Gresham gật đầu:

— Tôi đồng ý với anh, Jack à. Nhưng dù sao, ta cũng cứ nên kiểm tra xem. Nào, bây giờ hai người còn y kiến nào nữa không?

— À, có một điều đó là tôi không thể nào giải thích cho đại úy hiểu được vì lý do nào mà tôi đã bị thôi thúc phải bước về cái điện thoại công cộng đó và nhấc máy lên, trong thâm tâm biết rằng Lavelle đang gọi?

Gió đập mạnh vào những ô kính cửa sổ. Trong phòng chỉ còn tiếng tik tak của cái đồng hồ phía sau bàn giấy của đại úy Gresham. Cuối cùng, đại úy Gresham nhún vai:

— E là không ai có thể giải đáp cho anh cái thắc mắc đó đâu.

Rebecca nói:

— Tôi cũng vậy, không biết giải thích sao luôn.

Đại úy Gresham đứng lên:

— Thôi, bây giờ hai người có thể về nghỉ ngơi. Bây giờ, các trinh sát của chúng ta đều đã nhận nhiệm vụ và tôi hy vọng họ sẽ hoạt động tốt trong đêm nay. Jack này, anh hãy ở lại đây thêm ít phút để tôi cho anh xem danh sách những sỹ quan của các đội, đồng thời anh có thể chọn ra những người sẽ bảo vệ cho các con anh.

Trông thấy Rebecca đẩy cửa bước ra, Jack gọi và nói nhanh:

— Cô hãy đợi tôi ở dưới đó nhé!

Vẫn thản nhiên, cô đi ra khỏi phòng.

o O o

Có một nơi khiến Penny thích thú khi đến nhà dì Faye, đó là căn bếp của dì. Một căn bếp rộng gấp hai lần bếp nhà Penny, ấm cúng với sàn lót gạch bông màu xanh lục. Tủ kệ nơi đây sơn màu trắng với những ô kính trong suốt, với tay nắm bằng đồng. Nơi nấu nướng được lót gạch men màu lục. Trên bồn rửa chén là một ô trồng cây kiểng xanh tươi quanh năm, ngay cả trong mùa đông giá rét. Trong góc bếp là một cái bàn nhỏ với hai cái ghế. Đây là nơi duy nhất làm cho Penny thấy thoải mái khi ngồi xuống.

Vào lúc sáu giờ hai mươi, Penny ngồi nơi chiếc bàn nhỏ này, cầm trong tay tờ tạp chí của dì Faye, nhưng không đọc được chữ nào. Thật ra, bé đang nghĩ đến những điều mà bé chỉ mong quên đi thôi: những con vật quái quỷ,

cái chết. Và bé cũng thắc mắc, liệu mình còn có thể nhắm mắt ngủ được hay không.

Dượng Keith đã đi làm về cách đây một tiếng. Dượng đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán và làm ăn khá phát đạt. Dượng Keith là người dong dỏng cao, đầu hói như một quả trứng và đặc điểm của dượng là thích ngồi trầm ngâm hàng giờ, nhâm nhi ly rượu và hút thuốc liên tục. Chiều hôm đó, dượng ngồi trong phòng khách, nhâm nhi ly Martiny, xem bản tin truyền hình trong khi đọc tờ Wall Street Journal.

Dì Faye đang chuẩn bị bữa tối trong khi Davey vẫn bám riết dì, nói năng không dứt:

— Dì Faye ơi, con đói bụng lắm rồi!

— Này chú bé, lúc này khi đi học về tôi đã cho chú ăn bánh biscuit với sữa, vậy mà đã đói rồi ư?

— Dì ơi, con đói là vì hồi trưa con ăn ít lắm! Cô giáo Shepherd đã chia phần cơm trưa của cô cho con, nhưng chỉ có yougurt và cá hồi, những thứ con không thích ăn. Vì vậy, con phải cố ăn cho cô vui lòng và sau đó, con đã lén nhổ hết ra.

Dì Faye hỏi ngay:

— Chứ ba con không chuẩn bị bữa trưa cho con sao?

— Có chứ ạ, những lúc bố không rảnh thì chị Penny thường nấu thay ba. Nhưng ...

Dì Faye quay sang hỏi Penny:

— Penny à, hôm nay thằng bé có mang phần ăn trưa đến trường không vậy? Không lẽ nó phải đi xin ăn hay sao?

Ngước mắt lên, Penny nói:

— Sáng nay con đã chuẩn bị phần ăn trưa cho Davey rồi mà. Một trái táo, sandwich jambon và hai cái bánh biscuit lúa mạch lớn.

Dì Faye nói:

— Dì thấy bữa ăn trưa như thế là khá đầy đủ dinh dưỡng đó chứ! Sao con vẫn còn đói vậy Dave?

— À, là tại vì chuột dì ạ.

Penny sửng người, nhìn chăm chăm Davey.

— Chuột á? Chuột ở đâu? - Dì Faye hỏi.

Davey nói:

— À, con quên kể dì nghe chuyện đó. Chuột đã chui vào túi đựng sách vở của con. Đó là những con chuột cống dì à, răng chúng vàng khè thật ghê tởm. Chúng đã gặm nát bữa ăn trưa của con.

Penny bỗng thấy miệng mình khô khốc:

— Dave ... em đã nhìn thấy chuột à?

— Không có, chúng đã đi mất khi em đến lấy cái túi.

— Em đã để túi xách ở đâu?

— Thì trong tủ của trường chứ còn ở đâu nữa.

— Bọn chuột có gặm nhấm thứ gì khác nữa không?

— Ví dụ như thứ gì ạ?

— Sách vở hay bất cứ thứ gì?

— Chuột gặm sách vở để làm gì kia?

— Vậy chúng chỉ gặm bữa trưa của em thôi à?

— Dĩ nhiên rồi. Không lẽ chúng còn ăn những thứ khác sao?

— Em có khóa kỹ tủ không?

— Có chứ.

Penny chực kể cho dì Faye và Davey nghe về chuyện đã xảy ra trong tủ đựng sách vở sáng nay và những gì bé thấy dưới tầng hầm nhà trường, vì những gì mà Davey kể xem chừng có thể xác định câu chuyện của bé. Nhưng trước khi bé kịp mở miệng thì dì Faye đã nói, giọng trách cứ:

— Dì không hiểu vì sao ba lại để các cháu học ở một cái trường như thế! Trường Welton là một nơi dơ bẩn và tồi tệ.

— Đó là một ngôi trường có uy tín mà dì - Penny nói.

— Uy tín gì mà lại có chuột chứ? Ngay cả một ngôi trường tầm thường thôi cũng còn không có chuột nữa là. Chuột là loài dơ bẩn, mang đến nhiều bệnh tật. Quả là điều không thể tưởng tượng nổi khi người ta không đóng cửa một ngôi trường có chuột như vậy. Sáng mai, dì sẽ báo ngay cho ban vệ sinh phòng dịch.

o O o

Không đợi Jack, Rebecca mặc áo khoác và lái xe về nhà. Khi ra khỏi văn phòng của đại úy Gresham, Jack thở dài khi biết cô đã về.

Trên bàn giấy của Jack có hai cuốn sách về đạo Vaudou mà anh đã mượn hồi sáng ở thư viện. Anh nhìn chúng một lúc, quyết định sẽ tìm hiểu

thêm về Boko và Hougan. Rồi anh mặc áo khoác, cầm lấy hai cuốn sách và đi xuống bãi đậu xe ở tầng hầm.

Là sỹ quan đội can thiệp đặc biệt nên Rebecca và Jack được cấp xe riêng. Xe của Jack là một chiếc Chevrolet màu xanh táo, model năm trước nên có phần trầy trụa và hơi cũ. Ra khỏi tầng hầm, Jack ngừng lại để dành quyền ưu tiên cho chiếc xe dọn tuyết đang nhấp nháy đèn hiệu.

Đường phố vắng tanh. Jack biết, để đến căn hộ của Rebecca, anh phải rẽ trái. Còn đến nhà dì Faye thì rẽ phải.

Những cây gạt nước ở kính ô tô không ngừng chuyển động. Phải, trái, phải, trái.

Jack nghĩ thầm: lúc này chắc Penny và Davey không bị đe dọa bởi mối nguy hiểm nào đâu. Ngay cả nếu Lavelle có thực hiện lời đe dọa nào thì y cũng sẽ không ra tay sớm như vậy. Hơn nữa, chắc Lavelle không biết hai đứa trẻ bây giờ đang ở đâu.

Nghĩ đến đó, Jack nhả thẳng và cho xe quẹo trái.

Anh muốn nói chuyện với Rebecca về điều đã xảy ra đêm qua. Suốt ngày nay, cô đã né tránh vấn đề và anh không muốn cô tiếp tục né tránh thêm nữa. Anh muốn cô phải nhìn thẳng vào chuyện đêm qua, những đổi thay đã tác động đến cuộc sống của cả anh và cô. Anh đã hoan hỉ đón nhận mà cô thì ...

Núp trong bóng tối dày đặc gần lối ra của bãi đậu xe, con vật chăm chú nhìn Jack Dawson lái xe đi.

o O o

Lavelle cảm thấy bồn chồn. Hắn không bật đèn mà chỉ đi đi lại lại trong bóng tối. Y không tìm kiếm gì cả, chỉ đơn giản là y không thể ngồi yên, thế

thôi. Tuy nhà tối om, nhưng Lavelle vẫn thoải mái đi lại mà không hề vấp phải bàn ghế hay bất cứ thứ gì, cứ như y đang ở nơi sáng trưng vậy. Y cảm thấy ung dung trong bóng tối vì đó là một phần của bản thân y. Y luôn cảm thấy an tâm, vững tin. Vậy mà bây giờ, sự bình thản ấy đang dần sa sút.

Sự bồn chồn hay dẫn đến lo âu, và lo âu sẽ nảy sinh sợ hãi. Lavelle vốn không quen thuộc với sợ hãi vì thế y không biết phải ứng xử như thế nào với nó. Vì vậy mà y lại càng bồn chồn hơn.

Y lo âu về chuyện Jack Dawson. Có lẽ y đã phạm phải một sai lầm lớn khi chấp nhận cho Jack Dawson thời gian để suy nghĩ. Một kẻ như Jack có thể biết lợi dụng cái khoảng thời gian đó.

Lavelle trầm nghĩ, nếu Jack biết ta e sợ hấn và nếu hấn tìm hiểu nhiều hơn về đạo Vaudou, thì có thể hấn sẽ hiểu ra lý do vì sao. Nếu Jack phát hiện ra thứ quyền năng mà hấn đang có và tìm cách sử dụng chúng, thì hấn sẽ tìm được ta, và sẽ chống lại ta. Jack là một trong số rất ít người có thể đương đầu với một Boko đầy kinh nghiệm, và có thể giành lấy chiến thắng cũng không chừng. Nếu Jack biết điều đó, thì ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Lavelle đi đi lại lại nhanh hơn. Y đắn đo không biết mình có nên ra tay giết phắt hai đứa trẻ kia hay không, cái chết của chúng sẽ làm Jack sụp sụp hoàn toàn. Sau khi mất vợ, nếu giờ lại mất thêm con, có lẽ thần kinh của Jack sẽ bị đả kích? Nhưng nếu Jack không phải là hạng người dễ bị đè bẹp bởi sự đau khổ thì sao? Nếu cái chết của hai đứa trẻ thay vì làm cho y chùn bước, lại làm cho y thêm quyết tâm đối đầu với Lavelle thì sao?

Lavelle nhận thấy điều đó quả thật đáng ngại. Bất định, y đi ngang qua những căn phòng tăm tối như một bóng ma. Cuối cùng, y quyết định hỏi ý kiến của Cổ Nhân để tuân theo lời khuyên bảo của họ.

Lavelle vào bếp, bật sáng ngọn đèn trần. Y mở tủ, lấy ra một hộp đựng đầy bột. Trên quầy bếp có cái máy thu thanh. Y cầm lấy, đặt nó ở giữa bàn,

rồi y dùng bột vẽ lên mặt bàn quanh cái máy thu thanh, y vẽ ra một hình vẽ rất phức tạp, gọi là VéVé, biểu tượng của hình thể và sức mạnh vũ trụ.

Y mở máy thu, máy đang phát bản nhạc Eleanor Rigby của ban nhạc Beatles. Y rà đài, lướt qua một loạt các làn sóng đang phát ra đủ loại nhạc, từ Pop đến Rock, từ dân ca đến cổ điển và Jazz. Cuối cùng, y tìm được một tần số trống, không bị nhiễu bởi những đài phát kề cận.

Căn bếp giờ đây chỉ còn tiếng lạo xạo và tiếng rít nhỏ nhỏ của những làn sóng điện.

Y bốc nắm bột, cẩn thận vẽ lên máy thu thanh một VéVé nhỏ và đơn giản. Sau đó y rửa tay và lấy từ tủ lạnh ra một chai nhỏ đựng máu mèo, dùng để cử hành một số các nghi lễ.

Y trở lại bên cái bàn, ngồi xuống, nhúng các ngón tay vào máu mèo, y vẽ lên bàn và lên mặt nhựa chiếc máy thu vài hình vẽ.

Rồi y ngân nga cầu kinh, dừng lại, lắng nghe và lại tiếp tục cầu kinh cho đến khi y nhận thấy có một sự thay đổi trong những tiếng lạo xạo đang phát ra từ tần số trống. Giờ đây sự thay đổi có vẻ linh động hơn, tuy vẫn là tiếng lạo xạo, xèo, xèo, lách tách. Một thứ tiếng động mềm như lụa.

Một cái gì đó đang sử dụng tần số, một cái gì đó đến từ cõi bên kia.

Nhìn sững cái máy, Lavelle hỏi:

— Có ai ở đó không?

Có một thứ âm thanh của bụi và tro tàn:

— Ta chờ đây.

Đó là âm thanh của giấy khô, cát bụi và vụn vỡ. Tiếng nói âm u, lạnh lẽo, hung ác, tưởng chừng như phát ra từ đêm đen của thời gian. Hẳn đó là

giọng nói của hàng trăm ngàn quý sứ hay những vị thần của Châu Phi Cổ Đại. Hoặc cũng có thể là giọng nói của một linh hồn bị đọa đầy.

Lavelle hỏi:

— Ngài biết rõ việc con đang làm chứ?

— Biết.

— Việc có liên quan đến gia đình Carramazza?

— Biết.

Nếu loài rắn độc được Thượng Đế ban cho tiếng nói thì hẳn chúng cũng sẽ có giọng nói như vậy.

— Ngài có biết gã cảnh sát Jack Dawson không?

— Biết.

— Hẳn ta có xin chuyên công tác?

— Không bao giờ.

— Hẳn ta vẫn sẽ tìm hiểu về đạo Vaudou?

— Đúng.

— Nhưng con đã bảo hẳn ngưng rồi kia mà!

— Hẳn không nghe theo.

Nhiệt độ trong căn bếp xuống thấp dần, mặc dù hệ thống sưởi vẫn hoạt động bình thường. Không khí như đặc quánh, nhầy nhụa.

Lavelle lại hỏi tiếp:

— Con phải làm gì để loại bỏ Jack Dawson?

— Người biết rõ mà.

— Xin ngài hãy chỉ bảo cho.

Lavelle lặng im. Tiếng nói đó cất lên:

— Người đã biết rồi.

Lavelle thắc mắc:

— Liệu con có phải giết hai đứa bé ngay đêm nay không?

Chương 16

Rebecca mở cửa ra và nhìn thấy Jack, nàng nói ngay:

— Quả đúng là anh, như tôi nghĩ.

Jack đứng ngay ngoài cửa, rét run:

— Bên ngoài trời đang có bão.

Rebecca mặc chiếc đầm màu xanh đậm. Tóc cô vàng óng như mật, cô thật đẹp. Cô nhìn anh, không nói năng gì.

Jack nói:

— Có lẽ đây là trận bão thế kỷ. Cũng có thể đây là khởi đầu của thời đại băng hà, của tận thế cũng nên. Anh tự hỏi, nếu là vậy thì mình sẽ trải qua những giờ phút sau cùng ở đâu.

— Và anh quyết định đến đây? - Cô mỉm cười hỏi.

— Anh vào nhà được không? Em thấy đó, anh đã cởi giày vì sợ làm bẩn tấm thảm của em.

Nàng lùi lại một bước. Jack bước vào. Rebecca đóng cửa lại và nói:

— Em phải nấu chút gì đó để ăn thôi. Anh có đói không?

— Em định nấu món gì?

— Một khi đã đột xuất đến thì không có quyền đòi hỏi được ăn ngon rồi.

Cả hai cùng vào nhà bếp. Jack vứt chiếc áo khoác lên lưng ghế.

Rebecca nói:

— Tối nay ta sẽ ăn sandwich thịt nguội, súp rau và miến.

— Súp do em nấu à?

— Không. Súp đóng hộp.

— Được mà.

— Em hâm món súp trong khi anh cắt thịt nhé?

— Đồng ý.

— Thịt ở trong tủ lạnh, trong cái túi nhựa ở ngăn thứ hai đó, anh hãy cẩn thận.

— Tại sao nó chông chênh vậy?

— Vì tủ lạnh đầy ắp đồ mà. Nếu anh không cẩn thận, mọi thứ sẽ đổ ập xuống.

Rồi họ không nói gì nữa.

Cô bày chén bát và muống nĩa ra bàn trong khi anh cắt thịt và cà chua. Rồi cô quậy đều súp trong nồi, quay lưng về phía anh. Mái tóc cô dịu dàng óng ánh trên nền vải xanh đậm của chiếc đầm. Jack rùng mình vì khát khao. Anh như bị mê hoặc trước sự thay đổi của cô. Cô hoàn toàn khác hẳn với một Rebecca trước đó một tiếng đồng hồ, khi còn trong văn phòng. Cô không còn cái vẻ lạnh lùng, ngang tàng nữa. Cô trông nhỏ nhắn hơn, thon gọn hơn, mỏng manh hơn và nhiều nữ tính hơn.

Không còn ý thức về hành động của mình, Jack bước đến và đặt tay lên vai cô.

Rebecca không tỏ vẻ ngạc nhiên. Cô biết Jack bước đến và cũng có thể cô đã mong anh bước đến bên cô.

Anh vén nhẹ mái tóc và hôn lên làn da êm dịu của cổ cô. Cô cảm thấy mình mềm đi và hơi ngả người về phía anh.

o O o

Bên ngoài, gió rít từng cơn.

Lavelle chăm chú nhìn cái máy thu thanh rồi hỏi:

— Con có nên giết hai đứa bé trong đêm nay không?

— Nên.

— Nếu giết hai đứa bé, phải chăng Jack sẽ điên tiết và dứt khoát đối chọi với con hơn?

— Hãy giết chúng đi.

— Như vậy là con có thể làm hẳn suy sụp?

— Đúng.

— Con có thể hủy diệt y?

— Đúng.

— Con chắc chắn sẽ đạt kết quả như mong muốn chứ?

— Giết chúng đi!

— Con muốn biết chắc mình có đạt được kết quả như mong muốn hay không?

— Hãy giết chúng đi! Một cách tàn bạo nhất!

— Con hiểu rồi. Con sẽ làm mọi cách để loại y ra khỏi con đường của con.

o O o

Trong phòng ngủ của Rebecca, họ nằm bên nhau, tay trong tay, trong thứ ánh sáng vàng óng của ngọn đèn ngủ.

Rebecca nói:

— Em không ngờ một lần nữa, chuyện đó lại xảy ra.

— Chuyện gì em?

— Thì chuyện vừa rồi đó.

— À.

— Em vẫn nghĩ chuyện đêm qua chỉ là ... một lúc thiếu tỉnh táo.

— Thật à?

— Em vẫn nghĩ chúng ta sẽ chẳng bao giờ quan hệ với nhau nữa.

— Nhưng chúng ta lại gần gũi nhau đó thôi em.

— Đúng vậy.

Rebecca lặng im.

— Em hối tiếc sao? - Jack hỏi.

— Không.

— Hôm nay sẽ không phải lần cuối cùng đâu. Ở bên nhau như thế này thật tuyệt vời.

— Vâng, thật tuyệt...

Lại một lúc im lặng.

— Chuyện gì đã xảy ra giữa chúng ta vậy? - Rebecca hỏi.

— Bộ em thấy không bình thường sao?

— Không hoàn toàn bình thường.

— Thì chúng ta yêu nhau chứ có sao đâu?

— Nhưng sao lại nhanh như vậy?

— Không nhanh đâu.

— Trước đây chúng ta vẫn chỉ là đồng nghiệp ...

— Thân nhau hơn cả đồng nghiệp đó chứ!

— ... và rồi bỗng chốc, chúng ta hôn nhau!

— Sao lại bỗng dưng? Anh đã yêu em từ lâu rồi mà.

— Thật sao? Vậy mà em không hề biết.

— Hẳn trong vô thức, em đã nhận ra rồi.

— Cũng có thể.

— Điều làm anh thắc mắc, là vì sao em lại cương quyết với anh như vậy?

Cô không trả lời.

— Anh từng nghĩ, có lẽ là do em coi thường anh.

— Em thấy anh thu hút đến độ không thể cưỡng nổi, và điều đó làm em sợ.

— Sợ?

— Đúng vậy. em sợ phải đăm đuối vì một người, phải khổ tâm vì một người.

— Có gì mà phải sợ?

— Đó là nỗi sợ sẽ mất người mình yêu.

— Điều đó thật ngốc nghếch mà.

— Không đâu anh. Nếu anh có một cái gì đó anh yêu quý thì anh sẽ sợ phải mất nó ...

— Anh hiểu ...

— ... Hoặc tốt hơn, anh không nên có nó.

— Với cái cách suy nghĩ đó thì em chỉ nhận lấy sự cô đơn mà thôi.

Rồi anh hôn cô. Hôn và hôn nữa. Đó không phải là những nụ hôn say đắm, nhưng trìu mến và dịu dàng. Một lúc sau, anh nói:

— Anh yêu em.

— Đừng! Anh đừng nói thế.

— Anh không chỉ nói thôi mà con luôn suy nghĩ về nó nữa.

— Anh đừng nói.

— Anh đâu phải loại người nói mà không suy nghĩ.

— Em biết.

Ánh mắt họ gặp nhau. Jack nói:

— Anh cứ tưởng em hối tiếc vì chuyện đã xảy ra đêm qua. Thái độ của em đối với anh suốt ngày hôm nay làm anh tổn thương ghê lắm. Anh nghĩ em đã khinh thường anh.

Rebecca lắc đầu:

— Không. Không bao giờ.

— Bây giờ anh đã hiểu. Nhưng anh thấy em lại có vẻ xa cách. Có điều gì không ổn sao em?

— Em không biết nói sao đây. Em không biết phải giải thích thế nào. Em chưa từng giải thích điều này với ai hết.

— Anh là người biết lắng nghe mà.

— Để em suy nghĩ đã.

— Em có thể suy nghĩ bao lâu cũng được.

Cô hướng mắt nhìn lên trần nhà. Trong một lúc, họ nằm bên nhau, im lặng. Ở bên ngoài, gió vẫn đang gào thét. Cuối cùng, Rebecca nói:

— Em mất ba khi lên sáu.

— Khổ thân em. Điều đó thật khủng khiếp. Như vậy chắc em không biết rõ ba mình rồi.

— Vâng, tuy nhiên em vẫn luôn thương nhớ ông ấy vô cùng. Mãi cho đến bay giờ em vẫn còn thương nhớ ông ... một người cha mà em không mấy biết rõ.

Jack chợt nhớ đến Davey, đứa con trai của anh mất mẹ khi gần lên sáu. Anh dịu dàng nắm chặt tay Rebecca. Cô nói:

— Nhưng mất cha khi lên sáu ... cũng chưa đến nỗi thảm khốc. Bi kịch của em là em đã chứng kiến cái chết của ông ấy.

— Chúa tôi! Sự việc ... đã xảy ra như thế nào vậy?

— Dạo đó, cha mẹ em có một cửa hàng bán sandwich. Nhỏ thôi, đủ để kê bốn cái bàn. Chủ yếu là bán sandwich cho khách mang về, xà lách khoai tây, xà lách mỳ ống, vài món tráng miệng. Cha mẹ em không giàu. Họ phải làm việc cật lực mới có được chút vốn liếng. Sau giờ nghỉ bán, ba em còn phải giữ chân gác cổng đêm cho một công ty nữa. Tờ mờ sáng ông mới về nhà, ngủ được khoảng bốn, năm tiếng, sau đó đứng bán sandwich. Mẹ em lo nấu nướng, chạy bàn, dọn dẹp, thỉnh thoảng giúp việc đây đó kiếm thêm một vài đồng. Cuối cùng, cửa hàng bắt đầu mang lại lợi nhuận. Ba không cần đi làm đêm nữa, và mẹ cũng không cần đi làm công nữa. Thật ra, chuyện buôn bán phát đạt đến nỗi ba mẹ còn định thuê người giúp việc, tương lai thật rạng rỡ ... Thế rồi một buổi chiều ... trong khi em và cha đang ngồi trông tiệm ... thì gã đó bước vào ... với khẩu súng ngắn ...

— Khốn thật! - Jack thốt lên.

Anh biết chuyện gì đã xảy ra sau đó. Anh đã nhiều lần chứng kiến cảnh đó. Những người bán hàng ngã gục trên vũng máu, tiền trong quầy bị cướp sạch. Rebecca nói:

— Tên khốn kiếp đó có một dáng vẻ thật lạ lùng. Tuy dạo đó em còn nhỏ, nhưng em đã nhận ra ngay hẳn không bình thường khi vừa bước vào.

Em đã đi ra sau bếp và quan sát hắn từ sau bức rèm. Hắn bồn chồn ... tái xanh ... quàng thâm ngay mắt.

— Một tên nghiện?

— Đúng vậy. Bây giờ nếu nhắm mắt, em vẫn còn có thể nhớ rõ khuôn mặt xanh mét, cái miệng giựt giựt vì chứng máy cơ của hắn. Khổ nỗi ... em có thể nhớ rõ khuôn mặt hắn còn hơn khuôn mặt của ba. Đôi mắt khủng khiếp của hắn ...

Rebecca rùng mình. Jack nói:

— Thôi đừng kể nữa em.

— Không. Em phải kể cho anh nghe. Có như vậy, anh mới hiểu được thái độ của em ... trong một số vấn đề.

— Vậy thì ... lúc ấy ba em không chịu đưa tiền cho tên khốn kiếp đó hay sao?

—Ồ ba em đã đưa hết tiền cho hắn. Đưa sạch.

— Ba em không chống cự à?

— Không.

— Vậy mà hắn vẫn không buông tha cho ông ấy sao?

— Không! Thằng nghiện đó như người bị mất trí. Có lẽ do thiếu thuốc nên hắn không còn có thể suy nghĩ gì nữa. Hắn thù hận con người, mà cũng có thể hắn muốn giết người hơn là cướp của. Thế là ... hắn nổ súng.

Jack ôm lấy Rebecca và kéo cô lại gần mình hơn.

Cô nói tiếp:

— Hai phát. Rồi thằng khốn nạn ấy bỏ chạy. Chỉ một phát trúng ba ... nhưng ngay mặt.

— Chúa ơi! - Jack thốt lên, hình dung cô bé Rebecca sáu tuổi đang đứng trong bếp, chứng kiến cảnh tượng khủng khiếp đó.

— Hãn xì khẩu 45.

Jack sững người khi nghĩ đến sức tàn phá của khẩu 45.

— Vì bắn quá gần nên ba em chết ngay tại chỗ.

— Thôi, hãy quên đi quá khứ em à, đừng đau buồn nữa.

— Máu khắp nơi ... trên tường ...

— Thôi em à, đừng kể nữa.

— Em muốn anh hiểu.

o O o

Trong nhà kho, Lavelle cúi người trên cái hố và vớt xuống đó những bức ảnh của Penny và Davey. Chúng tan biến trong thứ ánh sáng màu da cam.

Có tiếng hét rùng rợn vang lên từ nơi sâu thẳm của hố. Lavelle nói:

— Hãy giết chúng đi!

Giọng nói của y vang vang trong hố tựa như lòng giếng sâu.

Bỗng chốc, sự dao động mờ hồ trong đáy hố trở nên dữ dội, sôi sục. Rồi có một cái gì đó bắt đầu thành hình.

o O o

Họ vẫn nằm trên giường, ôm nhau. Rebecca nói:

— Cảnh sát chỉ có nhân chứng duy nhất là em.

— Một đứa trẻ sáu tuổi phải làm nhân chứng lý tưởng.

— Cảnh sát đã làm tất cả để truy lùng tên sát nhân.

— Và họ có bắt được không?

— Có. Nhưng quá muộn. Quá sức muộn màng.

— Nghĩa là sao em?

— Anh biết không, hung thủ đã cướp đi của ba em hai trăm đô la.

— Sao kia?

— Cách đây hơn hai mươi năm, hai trăm đô không phải một món tiền nhỏ. Có giá hơn bây giờ nhiều.

— Anh không hiểu ý em.

— Hẳn thấy ngon ăn quá.

— Mẹ kiếp! Ngon ăn cái gì chứ? Hẳn đã giết một mạng người ...

— Lẽ ra hẳn không nên giết ba ...

— Đúng. Nhưng hẳn đã giết người cướp của trót lọt và thấy quá dễ dàng.

Jack bỗng thấy sợ hãi:

— Em muốn nói ...?

— Đúng.

— Hắn đã trở lại?

— Với khẩu súng, cũng là khẩu súng đó.

— Thằng đó điên quá rồi!

— Mọi con nghiện đều điên khùng như vậy.

Jack chờ đợi. Anh không muốn nghe tiếp, nhưng anh biết cô sẽ kể. Cô dứt khoát sẽ kể.

— Lúc đó, mẹ em đang ở trong bếp.

Jack nói nhỏ nhỏ:

— Thôi, đừng ...

— Hắn đã giết mẹ em.

— Rebecca à ...

— Bằng năm phát súng.

— Lần đó, em không chứng kiến chứ?

— Không. Hôm đó em không ở nhà.

— Cảm ơn trời!

— Và hung thủ đã bị bắt sau đó.

— Quá muộn!

— Đúng. Thật sự quá muộn. Nhưng sau đó em biết mình sẽ làm gì khi lớn lên. Em biết, nếu vào ngành cảnh sát thì em có thể ngăn chặn những hạng người như tên nghiện ngập điên loạn đó giết hại cha mẹ của những đứa trẻ vô tội. Đạo đó, trong ngành hình sự còn chưa có phụ nữ, ngoại trừ những nhân viên văn phòng. Nhưng em biết một ngày kia em sẽ đạt được ý nguyện. Em không mơ ước gì khác hơn là trở thành một trinh sát. Em không muốn lấy chồng, sinh con, vì em biết một ngày nào đó sẽ có kẻ bắn súng vào chồng em hoặc bắt cóc các con của em. Em nghĩ rằng em có lỗi trong cái chết của cha. Ngày ấy, em vẫn tưởng mình có thể làm một điều gì đó để cứu cha. Và em cũng thấy có lỗi với cả cái chết của mẹ nữa. Em tự trách mình đã không cung cấp cho cảnh sát những mô tả chính xác hơn về thủ phạm. Em giận vì mình sao mà quá ngu ngốc, quá vô tích sự! Em nghĩ, nếu trở thành một trinh sát, có lẽ em sẽ chuộc được lỗi lầm bằng cách không để cho bi kịch này xảy ra nữa.

Jack khẳng định:

— Chẳng có lý do nào khiến em thấy có lỗi hết. Em đã làm tất cả những gì có thể rồi. Hơn nữa, lúc ấy em chỉ mới sáu tuổi.

Cuối cùng Jack bắt đầu hiểu Rebecca. Đồng thời, anh cũng hiểu vì sao tủ lạnh nhà cô luôn chứa đầy thức ăn. Dĩ nhiên, sau một tuổi thơ đầy chấn động và nghèo khổ thì việc có đầy thực phẩm trong tủ sẽ làm mình có cảm giác an toàn. Điều đó càng làm anh khâm phục và thương Rebecca hơn.

o O o

Thông thường, Penny có quyền đi ngủ sau Davey, nghĩa là bé có quyền lên giường một tiếng đồng hồ sau Davey, Penny luôn tranh đấu cho cái quyền lợi đó. Tuy nhiên, tối nay, lúc chín giờ, khi dì Faye lên tiếng đã đến giờ Davey phải đánh răng đi ngủ, thì Penny cho biết bé cũng muốn đi ngủ.

Bé thấy không thể nào để Davey một mình trong đêm khi những con vật quỷ quái có thể bò lên giường thẳng bé. Penny thấy mình cần phải thức để bảo vệ Dave cho đến khi bố đến. Lúc ấy, bé sẽ kể cho bố nghe về những việc đã xảy ra.

Mười phút sau đó, Penny và Davey đã lên giường. Dì Faye chúc bé và Davey ngủ ngon, tắt đèn và đóng cửa phòng.

Bóng tối dày đặc làm Penny thấy ngọt ngào. Bé cố chiến thắng nỗi sợ vô cơ này.

Sau một lúc nằm im, Davey hỏi:

— Chị Penny?

— Hả?

— Chị ngủ chưa?

— Chưa.

— Ba đâu rồi chị?

— Ba đang làm việc mà.

— Em muốn biết ba đang ở đâu.

— Thì ba đang ở nơi làm việc.

— Ba có bị thương không?

— Ba không bị thương.

— Người ta có bắn ba không vậy?

— Không mà. Nếu ba có làm sao thì người ta đã đưa chúng ta đến bệnh viện thăm ba rồi.

— Không đâu. Người ta sẽ không làm như vậy. Nếu ba có chuyện gì thì dì Faye hay dượng Keith sẽ biết ngay.

— Nhưng biết đâu họ biết mà không nói với ta?

— Sao mà có thể giấu được chúng ta những việc này chứ?

— Em thấy thái độ của họ lạ lắm.

— Chị thấy họ vẫn vậy mà.

— Em muốn nói họ lạ ở chỗ họ dường như rất yêu thương chiều chuộng chúng ta. Vì sao vậy? Họ thương hại chị em mình à?

Rồi cả hai cùng im lặng. Kê đầu lên gối, Penny nằm dài, lắng tai nghe ngóng. Không một tiếng động. Chỉ có tiếng gió rít lên bên ngoài và xa xa là tiếng xe dọn tuyết.

Penny nhìn về phía cửa sổ, một ô chữ nhật màu trắng đục như sữa. Bé thầm nghĩ, liệu bọn thú quý quái kia sẽ vào qua lối cửa sổ chẳng? Hay vào từ phía cửa? Hay chúng sẽ ào ra từ cái tủ trong hốc tường? Penny hướng mắt về nơi tối nhất trong phòng, nơi có chiếc tủ hốc tường. Hoàn toàn tối đen. Bé không thể nhìn thấy gì.

Bé không biết chúng sẽ vào bằng lối nào hay cách nào, nhưng trong thâm tâm, bé biết chắc thế nào chúng cũng sẽ đến.

o O o

Jack ngồi ở mép giường mặc quần áo. Ở bên kia giường, Rebecca đang đứng khoác lên mình cái đầm màu xanh.

Thế rồi cả hai đều giật mình. Tấm bích chương triển lãm hội họa của Jaspers Johns, nằm trong khung kính một thước trên bảy mươi lăm centimet, rời khỏi tường và bay bổng. Trong ít giây, cái khung hình đó xem chừng lơ lửng trên không, rồi rơi xuống nơi chân giường, vỡ tung tóe.

— Chúa tôi! - Jack thốt lên.

— Sạo lại thế này? - Rebecca nói.

Cửa tủ nơi hốc tường mở tung ra, đóng mạnh lại, rồi lại mở tung ra. Cái com-mốt tách ra khỏi tường, lắc lư về phía Jack khiến anh phải nghiêng người né tránh. Nó đổ ầm xuống sàn.

Rebecca lùi ra đằng sau, sát tường và đứng đó, mắt trợn trừng.

Căn phòng rét căm với cơn gió quay cuồng. Chẳng phải là luồng gió mà là cơn gió dữ dội, như cơn gió đang gào thét ở ngoài kia, qua các con phố. Tuy nhiên, không biết cơn gió từ đâu đến khi mà các cửa phòng đều đã đóng kín.

Ở cửa sổ, giờ đây như có một bàn tay vô tình đang nắm lấy các tấm màn cửa, giựt mạnh và vứt xuống sàn. Các hộc tủ trượt xuống, làm tung tóe những đồ đạc bên trong. Giấy dán tường bị xé toạc từ trên xuống dưới.

Jack quay đầu nhìn, sửng sờ, khiếp đảm, không biết phải làm sao. Tấm gương trên bàn trang điểm rạn nứt như một mạng nhện. Bàn tay vô hình giựt lấy khăn trải giường và vứt nó lên trên tủ com-mốt ngã nghiêng.

Rebecca gào lên:

— Đủ rồi! Như thế là đủ rồi!

Tuy vậy, bàn tay vô hình đó chẳng buồn nghe.

Cái truyền hình đặt ở góc phòng bỗng dựng bật lên, âm thanh vãn tối đa.

Lúc này đến lượt tấm nệm giường bị xé tung để lộ lò xo và lớp bông nhồi bên trong. Lớp giấy dán tường lại tiếp tục bị lột thành mảng. Màn ảnh truyền hình vỡ tung, lóe sáng, bốc khói. Rồi tĩnh lặng. Không còn một tiếng động nào.

Jack liếc nhìn Rebecca. Cô há hốc miệng, khiếp đảm.

Chuông điện thoại reo lên. Khi nghe tiếng chuông, Jack biết ngay người gọi là ai. Anh nhắc ống nghe, đưa lên tai và không nói gì.

Có tiếng Lavelle vang lên:

— Thanh tra Jack Dawson, anh thờ hỗn hển cứ như con chó vậy. Đang căng thẳng à? Nếu tôi không lầm thì màn biểu diễn của tôi đã làm anh kinh ngạc phải không?

Jack không kiềm chế được cơn run rẩy. Anh không trả lời, sợ rằng Lavelle sẽ phát hiện sự khiếp đảm qua giọng nói của mình. Nhưng dường như Lavelle chẳng quan tâm Jack có trả lời hay không, hãnh lại nói tiếp:

— Một khi anh thấy các con của mình đã chết, bị xé xác, móc mắt, với những ngón tay bị gặm tận xương thì đừng quên rằng lẽ ra anh đã cứu được chúng. Nhưng chính anh lại đã ký án tử cho chúng đó, chính anh hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về cái chết của chúng đấy. Chính anh đã vứt bỏ mạng sống chúng như vứt bỏ túi rác vậy.

Không dẫn được, Jack tuôn ra:

— Đồ chó chết! Khốn kiếp! Mà không được động đến các con tao! Mà không được ...

Lavelle đã gác máy.

— Ai vậy ...? - Rebecca hỏi.

— Lavelle.

— Anh muốn nói ... tất cả chuyện này?

— Bây giờ em đã tin có ma thuật Vaudou hay chưa? Em đã tin có phù phép? Có âm binh hay chưa?

— Ồ, Chúa ơi!

Rebecca đảo mắt nhìn khắp phòng rồi lắc đầu, như không muốn tin những gì đã xảy ra.

Vẫn cầm ống nghe trong tay, Jack nhấn số.

— Anh gọi ai vậy? - Rebecca hỏi.

— Gọi chị Faye. Anh muốn chị ấy phải đưa các con anh đi trốn ngay.

— Nhưng Lavelle không thể nào biết hai đứa trẻ đang ở đâu được.

— Chuyện anh ở đây mà hắn còn biết thì ... Anh không hề bị theo dõi, anh biết chắc như thế. Anh cho là Lavelle không biết anh ở đây ... vậy mà hắn đã gọi đến. Như vậy, dĩ nhiên hắn cũng biết các con anh đang ở đâu rồi. Mẹ kiếp, sao máy không liên lạc được vậy?

Jack một lần nữa nhấn số Faye đã chấm dứt thuê bao. Buông ống nghe xuống, Jack thốt lên:

— Lavelle đã cắt đường dây của Faye rồi. Chúng ta phải đưa hai đứa bé rời khỏi nơi đó ngay.

Mặc nhanh quần Jean và áo thun, Rebecca nói:

— Anh không nên quá lo lắng. Mọi chuyện sẽ ổn thôi mà. Chúng ta sẽ đến đó trước Lavelle.

Nhưng Jack lại có linh cảm là đã quá muộn.

Chương 17

Ngồi trên giường, Penny lắng tai nghe ngóng.

Lại một lần nữa, những tiếng động trỗi lên. Những tiếng cào, tiếng rít. Một tiếng khô khốc, tiếng va chạm nhẹ và một lần nữa tiếng động lại vang lên. Một thứ tiếng xa xăm, lê thê. Nhưng, tuy xa xăm, thứ tiếng đó dần dần lại đến gần.

Penny bật ngọn đèn ngủ lên. Thứ ánh sáng dịu dàng của ngọn đèn làm bé an tâm.

Davey vẫn mê ngủ, không hề hay biết gì về những âm thanh ma quái đó. Penny quyết định không đánh thức Davey lúc này vì bé biết chỉ cần một tiếng hét là đủ để dì Faye và dượng Keith sẽ chạy ngay sang đây.

Vẫn là tiếng rít khàn đục, tuy không lớn lắm, nhưng giờ đây xem chừng gần hơn lúc này. Penny đứng dậy, bước đến bàn trang điểm, nơi ánh sáng của ngọn đèn ngủ không thể hắt đến. Trên tường, cách trần nhà khoảng ba mươi centimet có một lỗ thoát hơi của hệ thống sưởi. Penny trèo lên bàn trang điểm nhưng vẫn không với tới được cái nắp lỗ. Bé nhảy xuống, cầm lấy cái gối kê, đặt lên bàn trang điểm. Rồi lấy hai gối dựa của hai cái ghế gần cửa sổ, bé đặt chúng lên gối kê. Đứng trên bàn trang điểm, bé nhón chân, áp tai vào tấm lưới của nắp lỗ thông hơi.

Bé vẫn tưởng loài thú quý quái vẫn còn xa lắm, mãi tận những căn hộ hoặc hành lang phía dưới. Nhưng bây giờ, bé phải đương đầu với một sự thật quá khủng khiếp: tiếng động đó đang vang đến từ những đường ống ngay sát bên. Ý đồ của chúng là muốn đột nhập vào phòng qua ngã đường ống của hệ thống sưởi.

Run rẩy vì khiếp đảm, Penny nhìn vào bên trong nắp ống. Hoàn toàn tối đen, như hầm mộ.

o O o

Cứ mỗi lần Jack toan nhấn ga thì chiếc xe lại trượt bánh. Anh gừ lên:

— Kiểu này thì đi bộ còn nhanh hơn!

— Chúng ta sẽ đến kịp lúc mà - Rebecca nói.

— Nhưng nếu Lavelle đến trước chúng ta thì sao?

— Không thể nào đâu!

Jack bỗng nhiên bị xao động bởi một ý tưởng khủng khiếp. Anh không dẫn được phải nói ra:

— Có khi nào lúc này Lavelle gọi đến từ nhà chị Faye hay không?

— Không có đâu!

Nhưng cái ý nghĩ khủng khiếp đó cứ ám ảnh Jack:

— Nếu Lavelle đã giết hai đứa bé ... rồi gọi điện ... từ căn hộ của Faye

...

Rebecca nói:

— Thôi, anh đừng tự hành hạ mình bằng những chuyện tưởng tượng đó nữa đi. Chúng ta sẽ đến kịp mà.

— Sao em biết chúng ta sẽ đến kịp chứ? Em làm sao biết chắc được!

— Em biết chứ! Anh hãy bình tĩnh lái xe đi mà!

— Mẹ kiếp!

— Này, Jack ...

— Chắc thằng khốn đó đã giết con anh mất rồi!

Rebecca nói, giọng dịu dàng hơn:

— Em hiểu những gì đang ám ảnh đầu óc anh. Nhưng anh cứ bình tĩnh đi, rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi mà!

o O o

Lavelle đứng dậy. Hắn biết đây là lúc hắn phải thiết lập mối liên lạc tâm linh với những sát thủ nhỏ bé đã chui ra từ cái hố và đang rình rập những đứa con của Jack.

Trong bóng tối, Lavelle bước đến bên cái bàn, kéo ngăn hộc và lôi ra một nắm dải lụa. Hắn đi về phía giường, bỏ mớ dải lụa xuống và cởi bỏ quần áo. Một khi đã trần trụi, hắn ngồi xuống mép giường và buộc dải lụa màu tím vào mắt cá chân phải, dải màu trắng buộc vào mắt cá chân trái. Ngay cả trong tăm tối, hắn vẫn có thể phân biệt được màu sắc rất rõ. Hắn buộc quanh ngực một dải lụa màu đỏ, quanh trán một dải lụa màu vàng, buộc dải lụa màu lục quanh cổ tay phải, dải màu đen quanh cổ tay trái. Những dải lụa này là mỗi dây giúp hắn liên hệ mật thiết với những sát thủ xuất phát từ địa ngục, một khi hắn đã thực hiện xong nghi thức buộc những dải lụa này.

Với những dải lụa này, Lavelle có thể trông thấy bằng mắt của những sát thủ, nghe bằng tai của chúng, và cảm nhận những gì chúng đang cảm nhận. Khi những móng vuốt bén như dao cạo của chúng bầu lấy Davey Dawson, thì Lavelle sẽ cảm nhận được da thịt của thằng bé khi bị xé rách dưới những ngón tay của y. Khi loài thú bầu lấy cổ họng Penny, thì Lavelle cũng sẽ cảm nhận cái chết đang kề cận trên môi đứa bé.

Với ý nghĩ đó, Lavelle run lên vì thích thú. Nếu Lavelle tính không làm thì Jack sẽ đến nhà Faye, vừa kịp lúc hai đứa bé bị thảm sát, kịp để chứng kiến bày thú đang tràn vào. Lúc ấy, Jack sẽ muốn cứu hai đứa bé nhưng đồng thời cũng hiểu ra rằng không có cách nào để đẩy lùi bày thú mà không nguy đến tính mạng. Jack sẽ chết trân ở đó.

Lavelle thầm nghĩ, đó là cái lúc tuyệt vời nhất. Y thầm nhủ, đúng vậy, đúng vậy.

Lavelle thở dài, người bồn chồn nôn nóng. Cầm lấy cái chai nhỏ đựng máu mèo, y nhúng hai ngón tay vào đó, bôi máu lên hai má. Lại nhúng ngón tay, bôi máu lên môi. Rồi y dùng máu vẽ hình VÉVÉ lên ngực.

Y ngã người lên giường. Mắt hướng lên trần, y chậm rãi đọc lời ca tụng. Chẳng mấy chốc, tinh thần y đã rời khỏi thân xác và y thấy mình đang hòa làm một với bày thú nhun nhúc trong đường ống của tòa nhà nơi có căn hộ của gia đình bà Faye.

Giờ đây, bày thú chỉ còn cách nắp đường ống sưởi của phòng hai đứa bé khoảng vài chục thước. Chúng đang kề cận hai đứa bé và gần với đứa bé gái hơn cả. Giống như bày thú sát thủ, Lavelle có thể cảm nhận sự kề cận của đứa bé gái. Gần. Rất gần. Chỉ một khoảng ngắn nữa thôi.

Đến lúc rồi.

o O o

Đứng trên bàn trang điểm, nhìn chăm chăm vào miệng đường ống sưởi, Penny nghe có tiếng nói xuất phát từ bên trong tường. Đó là tiếng thì thầm khàn đục khiến Penny thấy lạnh đến tận xương tủy.

— Penny? Penny?

Penny vội vã rời khỏi bàn trang điểm, suýt nữa bị ngã. Bé chạy đến bên Davey, lay mạnh vai em.

— Davey, dậy đi! Dậy mau đi, Davey!

— Hả? Chuyện gì vậy?

— Bọn chúng đến rồi! Chúng ta phải mặc quần áo và rời khỏi đây ngay. Bọn chúng đã đến rồi!

Penny hét lớn để gọi dì Faye.

o O o

Căn hộ của gia đình dì Faye tọa lạc tại tầng thứ mười một của một khu cao ốc nằm trong khu phố chưa được dọn tuyết. Vĩa hè hoàn toàn bị phủ lấp dưới ba mươi centimet tuyết. Jack thận trọng đạp thắng và nhảy ào ra khỏi xe. Cơn gió rét buốt quất mạnh vào người anh. Jack cúi đầu, lão đảo bước trên vĩa hè, hầu như không thể nhìn thấy gì trong cơn bão tuyết.

Khi Jack leo lên các bậc thang, đẩy cửa kính của tòa nhà thì Rebecca đã ở trong sảnh, trao cho người gác cửa xem thẻ hành nghề.

— Chúng tôi là cảnh sát - Cô nói.

Người gác cổng ngạc nhiên:

— Chuyện gì thế này? Có chuyện gì không ổn à?

Tòa nhà này là nơi cư ngụ của những người khá giả nên chẳng bao giờ xảy ra một rắc rối nào. Vì vậy, khi nhìn thấy cảnh sát đến, người gác cổng không khỏi ngạc nhiên và lo sợ. Khuôn mặt anh ta tái mét.

Nhấn nút thang máy, Jack nói:

— Chúng tôi lên nhà bà Faye Jamison, tầng mười.

— Đúng, tôi biết. Nhưng tại sao ... - Người gác cổng bồn chồn hỏi.

Cửa thang máy mở ra. Jack và Rebecca vào cabin. Cửa thang máy khép lại. Jack và Rebecca kiểm tra súng đạn.

Tầng hai.

Nhìn khẩu Smith Wesson, Jack run rẩy nói:

— Súng ống cũng đâu có cứu được Dominick Carramazza.

Tầng ba.

— Có lẽ chúng ta sẽ không cần dùng đến súng. Em biết chúng ta sẽ đến trước Lavelle - Rebecca.

Nhưng bây giờ, giọng nói của cô xem chừng thiếu tự tin. Jack hiểu rằng đoạn đường từ nhà Rebecca đến đây đã mất quá nhiều thời gian vì thế họ không hy vọng mình đến kịp lúc.

Tầng thứ năm.

Jack hỏi:

— Cái thang máy chết tiệt này sao mà chậm thế?

Tầng thứ sáu.

Tầng thứ bảy.

Tầng thứ tám.

— Mẹ kiếp, nhanh lên nào!

Tầng thứ chín.

Tầng thứ mười.

Cửa thang máy mở ra và Jack ào ra ngoài, theo sau là Rebecca.

Tất cả xem chừng quá yên tĩnh rồi.

Jack bước đến cửa căn hộ dì Faye rồi nép sang một bên, súng lăm lăm trên tay. Đối diện với anh là Rebecca, cũng trong tư thế đó.

Họ nhìn nhau. Rebecca gật đầu. Đã sẵn sàng. Jack gõ cửa.

o O o

Trong căn phòng tối om, Lavelle nằm trên giường, thở nhanh và mạnh. Y hỗn hển, run rẩy như một con thú. Thỉnh thoảng, người y giật nảy lên, quần quai, như vừa chạm phải một dòng điện.

Y đang trong cơn lên đồng và không hề ý thức về những cơn co giật đó. Đôi mắt mở lớn của y nhìn chăm chăm lên trần. Lúc này, ở một nơi nào đó trong thành phố, y đang nhìn sự vật qua đôi mắt của những sát thủ bé nhỏ mà y đã liên kết qua tâm linh.

Lavelle rít lên. Y rên rỉ, nghiêng răng ken két, giật nảy, quần quai.

Rồi bỗng nhiên y nằm im, hoàn toàn tĩnh lặng.

Sau đó, y cào cấu vào lớp khăn trải giường, rít lên giận dữ. Cặp chân của y bỗng chốc như bị ma nhập. Y liên tục động hai gót chân xuống nệm, miệng gầm gừ. Tiếp đó, lặng im trong một lúc.

Rồi lại tiếp tục hỗn hển, hít hà và rít lên.

Y đã ngửi thấy mùi của Penny Dawson.

o O o

Faye mở cửa và, trông thấy khẩu súng trong tay Jack, bà sửng sờ:

— Chúa tôi! Jack! Tại sao cậu phải lăm lăm khẩu súng trong tay như thế hả? Bộ cậu không biết tôi không thích súng ống hay sao vậy? Cất nó đi ngay đi!

Faye né người sang một bên để Jack và Rebecca đi vào. Thấy thái độ bình thản của Faye, Jack hiểu ngay hai đứa bé vẫn ổn và anh cảm thấy an tâm hơn đôi chút.

Anh hỏi:

— Penny và Davey đâu rồi chị? Chúng vẫn yên ổn chứ?

Faye liếc mắt về Rebecca, mỉm cười chào. Rồi bà cau mày khi nghe câu nói của Jack:

— Dĩ nhiên, chúng vẫn ổn mà. Chúng hoàn toàn khỏe mạnh. Bộ cậu tưởng chúng không được an toàn khi ở nhà tôi sao? Cậu nghe đây Jack, tôi không ...

Jack hỏi nhanh:

— Khi đón hai đứa bé ở trường, chị có bị ai theo dõi không?

— Chuyện gì nghe nhảm nhí vậy? - Faye hỏi.

— Chuyện không nhảm nhí đâu. Tôi biết rõ mà. Chị có bị ai theo dõi không? Chị Faye, lúc đón hai cháu, chị có cẩn thận nhìn ra sau như tôi đã dặn hay không?

— Đương nhiên rồi. Tôi đã thận trọng nhìn mọi phía. Không có ai theo dõi tôi hết. Và tôi không nghĩ là ...

Họ vào phòng khách. Không nhìn thấy hai đứa bé đâu, Jack hỏi ngay:

— Chúng đâu rồi, chị Faye?

Faye nói, vẻ tức giận:

— Chúng đang ở phòng bên với Keith. Chúng đi ngủ lúc chín giờ mười lăm và rồi sau đó, Penny đã hét lên ...

— Hét lên ư?

— ... Penny bảo trong phòng có chuột. Dĩ nhiên, làm gì có ...

Vừa nghe thấy như vậy, Jack đã chạy ào ra hành lang để vào phòng hai bé.

Trong phòng, đèn đuốc sáng trưng. Penny và Davey đang đứng bên chiếc giường đôi. Vừa nhìn thấy Jack, chúng đã vui sướng gào lên:

— Ba! Ba!

Rồi chúng nhào đến ôm lấy Jack. Thấy các con còn sống, Jack không nói nên lời. Anh chỉ biết ôm chặt các con mình.

Tuy mọi đèn trong phòng đều được bật sáng, nhưng đứng cạnh bàn trang điểm, dượng Keith vẫn cầm trong tay cây đèn bấm. Ông đang rọi vào cái miệng lỗ thông hơi của hệ thống sưởi.

Quay sang nhìn Jack, ông cau mày:

— À, cậu đến rồi à? Tôi đang nhìn xem, có cái gì đó khá lạ lùng ở trong này. Tôi ...

— Loài thú quỷ quái, loài yêu tinh! - Penny nói, bầu lấy cánh tay Jack - Ba ơi, chúng đang đến đó. Chúng thù ghét con và Davey. Đừng để chúng

vào được đây ba ơi, đừng để chúng vào đây! Con đã lo sợ chúng đến và giờ chúng sắp xuất hiện rồi.

Penny nói liền một hơi rồi bật khóc.

Faye và Rebecca đã theo Jack bước vào phòng. Vốn tính trầm tĩnh và quyết đoán, Rebecca thu dọn đồ đạc của hai bé.

Faye nói:

— Lúc đầu, Penny đã hét lên, bảo rằng trong phòng có chuột. Sau đó nó bảo rằng có loài yêu tinh, nó cứ như lên cơn khủng hoảng đến nơi. Tôi đã cố dỗ nó, và nói với nó đó chỉ là cơn ác mộng mà thôi.

— Không phải ác mộng mà! - Penny gào lên.

— Chỉ là ác mộng thôi bé cưng à - Faye nói.

Penny lắc đầu:

— Chúng đã rình rập con suốt cả ngày hôm nay. Ba ơi, đêm qua con nhìn thấy có một con ở trong phòng của con. Và hôm nay, con thấy bọn chúng nhúc nhúc trong tầng hầm của trường. Bọn chúng còn gặm nát phần ăn trưa của Davey và cả sách vở của con nữa. Con không hiểu bọn chúng muốn gì mà cứ theo đuổi tụi con mãi. Chúng là loài yêu tinh quý quái đó ba! Con biết mà!

Jack nói:

— Được, ba muốn nghe con kể ba nghe chuyện đó. Nhưng chậm đã. Bây giờ chúng ta phải rời khỏi đây. Bây giờ chúng ta phải rời khỏi đây ngay. Các con không cần thay đồ đâu, cứ mặc thêm một chiếc áo ấm bên ngoài là đủ.

Rebecca đã mang quần áo đến:

— Mặc vào đi các con!

— Nhưng, tại sao ... - Faye nói.

— Chúng em phải đưa ngay hai bé ra khỏi đây.

Faye sửng sờ:

— Tôi không ngờ cậu có thể tin cái chuyện quỷ quái đó.

Keith nói:

— Tôi thì không tin có yêu tinh hay có thứ quỷ quái nào, nhưng tôi tin chắc là có chuột.

Faye tức tối:

— Không, không. Không thể nào. Tòa nhà này không thể nào có chuột được!

— Có chuột trong đường ống của hệ thống sưởi thật đó. Anh đã nghe tiếng của chúng mà. Jack à, khi cậu vào đây, anh đang soi đèn để tìm chúng đấy.

Rebecca thốt lên:

— Suyt!

Mọi người đều lặng im. Thoạt tiên, Jack không nghe thấy gì. Thế rồi ... một tiếng rít ma quái, tiếng xì xào, tiếng gầm.

Jack trầm nghĩ, không phải tiếng chuột.

Có một vật gì đó cựa quậy bên trong bức tường. Rồi tiếng cào giập dữ, hồi hả.

— Chúa tôi! - Faye thốt lên.

Cầm lấy cái đèn bấm từ tay Keith, Jack bước đến bên bàn trang điểm và rọi vào miệng ống thoát hơi. Lại một tiếng động nữa vang lên từ trong bức tường.

Tiếng rít và tiếng gầm càng lúc càng lớn hơn.

Jack rùng mình.

Lúc này, từ đường ống phát ra một tiếng nói khô khốc, đầy đe dọa:

— Penny? Davey? Penny đó hả?

Faye hét lên, lùi lại hai bước. Ngay cả Keith, một người vạm vỡ to cao, cũng xanh mặt và lùi xa miệng ống thoát hơi. Ông thốt lên:

— Chuyện gì thế này?

Jack quay sang nói với Faye:

— Áo khoác, ủng, găng tay của hai cháu đâu?

— À ... trong ... bếp. Đang phơi khô.

— Chị làm ơn đi lấy giùm em nhé.

Faye tuy gật đầu nhưng vẫn đứng chết trân tại chỗ.

Đặt tay lên vai Faye, Jack nói:

— Chị hãy đi lấy áo khoác, ủng và găng tay cho các cháu đi rồi đợi chúng em ở cửa chính nhé.

Thấy Faye nhìn sững vào miệng ống thoát hơi, Jack phải lay tay bà:

— Chị Faye à, nhanh giùm em đi!

Faye giật mình như thể vừa lãnh một cái tát. Rồi bà quay gót, vội vã ra khỏi phòng.

Tiếng nói khô khốc lại vang lên:

— Davey? Penny đó hả?

Keith hỏi:

— Jack à, có cái gì trong đó vậy?

Không còn thời gian để trả lời, Jack lại rọi đèn vào lỗ thoát hơi và thấy một vật gì đó đang cựa quậy bên trong. Một vật gì đó sáng bạc, lấp lánh rồi biến mất để thay vào đó là một hình thể âm u, đang húc vào tấm lưới chắn nhằm làm bung nó ra. Jack không trông thấy rõ con vật.

Keith nói:

— Kia Jack, cái vít.

Jack đã nhận thấy điều đó. Cái vít đang xoay từ từ và không còn giữ chặt cái nắp kim loại. Ở bên trong, con vật đang liên tục vặn vít, mồm không ngớt làu bàu, rít lên.

Cố giữ giọng trầm tĩnh, Jack nói:

— Chúng ta đi thôi. Nào, nào, hãy ra khỏi đây ngay thôi.

Cái vít rời khỏi nắp kim loại. Tấm lưới thép lắc lư vì vẫn còn bị giữ bởi một con vít khác.

Rebecca đẩy hai đứa bé ra khỏi phòng. Tựa như con ác mộng, con vật trườn ra khỏi đường ống và bám vào tường như thể chân chúng có giác mút

vậy.

Chết điếng vì sợ, Keith thốt lên:

— Chúa ơi!

Con vật có hình dáng như con chuột cống với cái chân ngắn, thân dài, nhưng trông khỏe mạnh và rắn chắc hơn chuột cống nhiều. Tuy nhiên, không như chuột cống, con vật quý quái này không hề có sợi lông nào. Lớp da nhơn nhớt của nó có những đốm vàng lục trông tựa như một cây nấm nhầy nhụa. Ngoài ra, nó có cái đuôi dài hai mươi centimet, cong lên và có từng khoanh, như đuôi bò cạp. Đã vậy, cái đầu của nó trông còn kinh hãi hơn với hộp sọ dẹt gồm nhiều góc nhọn, u lồi, như thể được sáng tạo bởi một nhà điêu khắc vụng về. Mồm của nó dài và nhọn, một sự kết hợp lạ lùng của mồm sói và mồm cá sấu. Con vật quý quái há mồm và rít lên, để lộ hàm răng nhọn hoắt. Cái lưỡi dài, đen ngòm, thè ra.

Nhưng, cái đáng sợ nhất là đôi mắt của chúng. Tuy gọi là mắt nhưng không giống mắt chút nào bởi chúng không có tròng đen cũng không có đồng tử. Chỉ là những hốc mắt trống trơn trong hộp sọ dị hình của con thú. Từ hốc mắt đó phát ra thứ ánh sáng lạnh căm. Thật không thể tin nổi. Tuy vậy ... con vật không hề mù và khi nó hướng đôi mắt rực lửa về Jack, anh cảm thấy như bị xuyên thủng bởi ánh mắt quý quái, tựa như bị một nhát dao đâm vào cổ họng. Khi nhìn vào đôi mắt điên dại đó, Jack có cảm tưởng như chạm phải cái lạnh của thần chết, sự thù hận nóng bỏng và sự lạnh lùng vô tâm.

Tựa loài côn trùng, con vật bám vào tường để leo xuống.

Rồi một con vật khác xuất hiện từ miệng ống thoát hơi. Khác hẳn với con đầu tiên, con vật này trông như một hình nhân khoảng hai mươi centimet. Nó đang núp nơi miệng ống. Tuy trông giống hình nhân nhưng con vật này có tay chân với đầy móng vuốt và ngòi nọc tua tủa, y hệt như

con đầu tiên. Làn da của nó nhờn nhớt như cây nấm. Mắt nó có những quầng thâm và những đốm đen chạy dài tới mũi. Cái đầu của nó là một khối dị hình, bị xẻ ngang từ tai này sang tai kia bởi một cái mõm đầy răng nhọn. Và cũng những đôi mắt trắng bạc quái đản đó, tuy có phần nhỏ hơn. Con thú có hình dạng người đó đang cầm trong tay một hung khí trông tựa như một ngọn giáo nhỏ.

Jack thầm nghĩ, phải chăng chúng là loài âm binh của đạo Vaudou? Hay là loài yêu tinh? Có phải đúng như thế? Phải chăng Lavelle đã dùng đất sét để nặn ra chúng và trao cho chúng sức mạnh cùng sự sống?

Là quỷ sứ sao?

Chúng từ đâu đến?

Hình nhân thú đó không bám dọc theo tường nhưng nhảy từ ống thoát hơi xuống bàn trang điểm, trụ vững trên đôi chân nhanh nhẹn và khéo léo.

Nó nhìn Jack và Keith rồi thốt lên:

— Penny? Davey đó hả?

Jack đẩy Keith ra khỏi phòng rồi lao theo và đóng sập cửa lại. Một lúc sau có tiếng động dồn dập đằng sau cánh cửa, hẳn là do con thú có hình người gây ra. Hai đứa bé đang ở trong phòng khách, Jack và Keith vội chạy về phía đó.

Có tiếng hét của Faye:

— Jack! Mau lên! Bọn chúng đã vào được đây rồi!

— Bọn chúng đang tìm cách chặn lối ra của chúng ta! - Jack nói.

Rebecca và Faye đang giúp hai bé mặc áo khoác và mang ủng trong tiếng rít, tiếng gầm gừ phát ra từ miệng ống thoát hơi bên trên trường kỷ.

Xen lẫn với những âm thanh đó là tiếng lúng búng nôn nóng.

Phía sau tấm lưới thép là những con mắt trắng bạc rực sáng trong bóng tối. Cái vít giữ nắp miệng ống giờ đã bắt đầu xoay tròn, do một bàn tay bên trong đang vặn nó. Davey vừa mang xong chiếc ủng, nhưng vì quá cấp bách nên Jack chụp lấy bé. Anh nói:

— Chị Faye, chị hãy cầm hộ tôi chiếc ủng còn lại đi. Chúng ta đi thôi!

Keith đang đợi họ ở cửa ra của căn hộ. Ông nắm lấy cánh tay Faye kéo bà đi nhanh. Có tiếng Penny hét lên. Jack vội ngoái cổ nhìn, ôm chặt Davey hơn. Tấm lưới thép đã bị phá bung và có một vật gì đó vừa xuất hiện trong vùng tối tăm ở phía trên ấy.

Nhưng không phải điều đó đã khiến Penny phải la lên mà là một con vật khủng khiếp vừa chui ra từ bếp và đang tiến thẳng về phía họ. Tuy cũng quái dị và đáng kinh tởm như những con kia, nhưng con vật này lại có màu trắng vàng, đục ngầu và to gấp ba lần ‘con chuột’ đang ở trong phòng. Nó trông tựa như con kỳ nhông với đuôi và đầu thằn lằn. Con quỷ này có đôi cánh đã bị teo lại, nhưng nó vẫn cứ đập đập cánh như hai mái chèo, trông thật thảm hại. Con vật bò vào phòng khách, quất đuôi phành phạch. Nó há họng kêu lớn, đặc thẳng.

Quy xuống trên một chân, Rebecca ngã đạn, không thể nào bắn trật được. Con vật bị hất tung lên như một cái giẻ lau rồi nặng nề rơi xuống. Có lẽ nó đã bị phanh xác rồi. Chắc nó đã ... Có thể máu của nó đã văng tung tóe trên tường và sàn nhà ... Thế những ... không có gì hết!

Con vật quẩn mình trong vài giây rồi lao đảo nhóm dậy. Tuy sừng sờ, lạc hướng, nhưng nó không hề hấn gì. Nó bắt đầu xoay tròn theo cái đuôi của nó. Jack nói:

— Xem ra súng đạn không thể nào giết được loài này rồi.

Âm binh có hình dạng con nhông đó tỉnh táo dần. Chẳng mấy chốc, nó sẽ lao về phía họ. Bây giờ, từ căn bếp đã xuất hiện hai con tương tự như vậy. Và chúng đang bò đến rất nhanh.

Một tiếng hét đình tai làm Jack phải quay đầu lại nhìn. Con vật hình người đang đứng ở cuối phòng khách. Nó làu bàu và đưa cao ngọn giáo lên trên đầu. Rồi nó chạy ào về phía họ, theo sau là một lũ âm binh hình dạng rắn rít, chó mèo, sâu bọ và những loài gặm nhấm.

Đến lúc này, Jack thật sự hiểu ra rằng bầy thú này đến từ địa ngục. Chúng là âm binh do Lavelle dùng ma thuật để đưa đến đây.

Jack đẩy Penny ra khỏi căn hộ. Bế Davey trên tay, anh đi theo Penny chạy dọc theo hành lang của cao ốc để đi ra thang máy, nơi mà Keith, Faye cùng người gác cổng đang chờ.

Rebecca rút đi sau cùng. Cô bắn ba phát đạn về phía bầy thú. Nghe thấy tiếng súng, Jack muốn quay lại tiếp ứng nhưng không thể vì còn bận ôm Davey.

Đứng ở cửa thang máy, Penny gào lên:

— Ba ơi, nhanh lên!!

Jack nhẹ nhõm khi thấy Rebecca xuất hiện ở hành lang, bình yên vô sự. Cô bắn thêm một phát súng nữa trước khi đóng cửa căn hộ của Faye. Rồi tất cả cùng vào thang máy.

Cửa thang máy đóng lại, bắt đầu chuyển động. Jack thấy có cái cửa sập dùng trong trường hợp khẩn cấp. Anh thầm cầu khẩn: Lạy Trời, xin đừng để chúng vào được đây.

Cửa mở, tầng dưới vắng tanh. Họ liền bước ra khỏi cửa thang máy. Faye hỏi:

— Chúng ta biết đi đâu bây giờ?

— Tôi và Rebecca có xe hơi ... - Jack nói.

— Thời tiết thế này mà ...

Jack nói ngay:

— Tôi sẽ đưa các bé lên xe và chạy cho đến khi nào biết mình nên làm gì.

— Chúng tôi sẽ đi cùng cậu - Keith nói.

Đẩy hai bé ra khỏi tòa nhà, Jack nói:

— Không! Anh không nên đi theo chúng tôi vì có thể sẽ chuốc lấy tai họa.

— Tôi không muốn lên lại trên đó và phải đối diện với chúng! Tôi thật sự quá ngán những ... con vật yêu tinh quỷ quái đó.

— Ôi dào! Chúng chỉ là chuột thôi chứ có gì đâu! - Faye nói. Chỉ cần đặt bẫy tiêu diệt là xong ngay mà.

Keith nổi cáu:

— Mẹ kiếp! Chuột mà biết gọi Penny và Davey từ trong tường à?

Jack hỏi:

— Anh Keith, anh có quen biết ai để có thể nghỉ qua đêm hay không?

— Có chứ. Tôi có người bạn tên Anson Dorset ở gần đây, ngay bên kia đường. Vợ chồng tôi có thể tá túc ở đó.

Chương 18

Keith và Faye vội vàng băng qua đường và mất hút trong cơn bão tuyết lung linh.

Bước đến bên Rebecca cùng hai bé đang đứng bên cạnh xe, Jack nói:

—Nào, vào xe đi. Chúng ta đi thôi!

Ngay lúc đó, Jack nhận thấy có điều gì đó không ổn. Tuy đặt tay lên cửa xe, nhưng Rebecca vẫn bất động. Cô kinh ngạc nhìn chăm chăm vào trong xe. Tiến gần hơn, Jack nhìn qua kính xe và thấy điều đã làm Rebecca sửng sò: Có hai con vật đang ngồi ở băng ghế sau. Tuy khuất trong bóng tối, nhưng đôi mắt trắng bạc đã xác định sự hiện diện của chúng.

—Mau rút thôi! - Jack nói.

Họ nhanh chóng rời xa xe hơi.

—Biết đi đâu bây giờ? - Rebecca hỏi, mắt vẫn hướng về xe, một tay giữ Davey, tay kia thọc vào túi áo khoác, chắc đang nắm chặt khẩu súng.

—Thì cứ đi thôi - Jack nói, quá khiếp đảm để có thể đưa ra một quyết định nào.

—Đi đến đâu? - Rebecca hỏi.

—Cứ đi dọc theo đại lộ đi - Jack đáp.

—Theo hướng đi của Keith sao?

—Không! Chúng ta đi về Third Avenue, như vậy gần hơn.

—Em hy vọng ở đó có người qua lại.

—Cũng có thể ở đó sẽ có xe cảnh sát đi tuần tra.

Penny nói:

—Con thấy tốt hơn hết ta nên ở ngoài đường, nơi có người qua lại, như thế sẽ an toàn hơn.

—Ba cũng nghĩ vậy - Jack nói.

Loài âm binh tấn công thật đột ngột. Phóng ra từ phía sau xe, con vật rít lên và lao đến cực nhanh, tựa như con thằn lằn. Trong ánh sáng của những ngọn đèn đường, Jack nhìn thấy nó. Anh rút súng ra rồi lại sực nhớ, súng đạn không thể tiêu diệt được loài này. Chỉ trong giây lát suy nghĩ đó mà con vật đã kề cận họ. Nó nhe răng, kêu khèn khẹt. Davey thét lên. Thằng bé toan né tránh nhưng không kịp. Con nhông đã bò dọc theo cẳng chân Davey, thằng bé vùng vẫy, lảo đảo, gào lên kêu cứu rồi trượt ngã. Trong thoáng chốc, Jack tưởng như mình đang rơi vào hầm băng. Một, hai giây trôi qua, Jack nhảy bổ về phía Davey, Anh có cảm tưởng như đang lội bì bõm trong một thứ nước đặc quánh. Lúc này, con nhông đang bò lên ngực thằng bé, đập thành phạch cái đuôi, xé rách cái áo khoác của Davey bằng những cái móng vuốt sắc bén. Cái mõm há to của nó kề cận mặt bé.

Rebecca lao đến trước Jack:

—Không!

Cô nhanh tay chụp lấy con vật quỷ quái. Nó kêu oe oe rồi cắn vào tay Rebecca. Cô gào lên đau đớn, vứt mạnh con vật trên mặt tuyết.

Penny hét lớn:

— Davey! Davey!

Davey nhóm dậy. Một lần nữa. con không lại lao đến. Lần này, Jack chụp lấy nó và giựt nó ra khỏi thằng bé trong tiếng xoạt của vải bị xé rách. Giữ chặt con vật trong tay, Jack rùng mình ghê tởm. Con vật nhờn nhớt lạnh. Nó vùng vẫy cố tìm cách để thoát, những cái cẳng đầy móng vuốt quẫy đập trong không khí.

Rebecca thắc mắc:

— Sao nó không tìm cách để cắn anh vậy?

— Anh cũng không biết - Jack hỗn hển đáp.

Anh bỗng nhớ đến những lời mà Nick Lervolino đã nói với mình trên xe cảnh sát. Và anh thầm nghĩ, phải chăng ...

Anh hỏi:

— Davey à, có sao không con?

— Giết nó đi ba! Giết chết nó đi mà! - Thằng bé gào lên hãi hùng.

Các ngón tay của Jack ấn sâu vào lớp da lạnh toát và nhầy nhụa của con vật đang vùng vẫy.

— Rebecca, tay em có sao không?

— Chỉ bị một vết cắn nhỏ thôi.

— Còn con thì sao, Penny?

— Con ... con không sao hết.

— Rebecca à, em hãy dẫn hai con đi ngay đi. Hãy cứ đi dọc theo đại lộ này.

— Còn anh? - Rebecca hỏi.

— Anh sẽ giữ con vật này ở đây một lúc để em và hai con kịp chạy trốn (Con nhông vẫn đang vùng vẫy dữ dội). Sau đó anh sẽ vớt nó càng xa càng tốt và chạy theo em. Thôi em tranh thủ đi ngay đi!

Rebecca và hai đứa bé vội vã bỏ chạy. Con nhông rít lên, kêu khèn khẹt. Jack nhìn thẳng vào đôi mắt bốc lửa của nó. Đôi mắt chất chứa những ngọn lửa trắng bạc, buốt giá.

Jack muốn xâm nhập vào cái khối lửa lạ lùng đó. Anh đưa con vật đến gần mặt và chăm chú nhìn vào những hốc mắt trống rỗng của nó.

Những ngọn lửa quay cuồng, nhảy múa.

Anh linh cảm có một điều gì đó quan trọng và khủng khiếp đang được che giấu đằng sau những ngọn lửa đó. Anh đưa con nhông đến gần hơn nữa.

Một thứ ánh sáng tàn khốc, lạnh căm. Thứ ánh sáng làm mê hoặc. Anh muốn khám phá cái bí ẩn lớn lao được che giấu phía sau tấm màn rực lửa đó.

Anh muốn khám phá. Anh muốn am hiểu.

Những ngọn lửa trắng. Những ngọn lửa tuyết, rét căm.

Ngọn lửa đang gọi anh.

Gọi anh ...

Khiến cho anh hầu như chỉ nghe văng vẳng tiếng cửa xe mở ra sau lưng. Đôi mắt con vật đã hớp hồn Jack, khiến anh như bị thôi miên. Anh không còn biết mình đang đứng trong cơn bão tuyết, chỉ vài giây nữa là anh mất mạng. Nhưng vì bọn âm binh đã mở cửa xe hơi sớm nên anh đã nghe thấy tiếng động và sự tĩnh. Anh quay đầu lại và vớt con nhông đi thật xa trên tuyết. Rồi anh cảm cổ chạy một mạch không dám quay đầu lại nhìn xem cái

gì đã ra khỏi xe. Phía trước anh, Rebecca và bọn trẻ đã chạy đến cuối phố. Họ rẽ vào đại lộ rồi mất hút.

Jack lao đi trong tuyết, tìm đập thành thịch. Anh trượt chân, lão đảo và lại tiếp tục chạy. Anh chạy, chạy mãi như trong cơn ác mộng mê ảo.

o O o

Đến cuối phố, Jack quẹo vào đại lộ. Vì sợ phải nhìn thấy loài vật đó nên anh không dám ngoái cổ nhìn lại. Lúc này, Rebecca và hai bé đang ở phía trước anh, không còn ai trên đại lộ thênh thang. Jack đảo mắt, cố tìm một nơi có thể ẩn náu. Trước mặt anh là vài tòa nhà cổ ba tầng, nằm lọt giữa những cao ốc hiện đại.

Anh nói với Rebecca:

— Chúng ta phải tìm chỗ để ẩn núp thôi.

Họ bước lên những bậc thang của tòa nhà cổ đầu tiên, đẩy cánh cửa kính và bước vào sảnh, đèn đuốc sáng trưng, sạch sẽ, sang trọng và có hệ thống sưởi. Tuy ở đây thật ấm cúng và thoải mái, nhưng họ không thể đứng mãi như vậy, rất dễ bị lộ.

Jack tiến vào phía trong, đẩy cánh cửa và nhìn thấy cầu thang dẫn lên các tầng trên. Rebecca đẩy hai bé theo sau Jack. Họ chui xuống gầm cầu thang, nép sát vào nhau. Như vậy là không ai có thể trông thấy họ, từ ngoài đường cũng như từ trên các cầu thang nhìn xuống.

Jack nói:

— Chúng ta hãy nấp ở đây một lúc đi.

— Núp bao lâu vậy ba? - Davey hỏi.

Rebecca nói nhỏ:

— Khoảng năm phút đi. Tối đa là mười phút. Lúc đó có lẽ bọn chúng đã đi xa rồi.

Jack nhìn đồng hồ.

Mười giờ mười bốn phút.

Nép sát bên nhau, trong bóng tối dưới gầm cầu thang, họ chờ đợi.

o O o

Mười giờ hai mươi bốn phút.

Đã mười phút trôi qua kể từ khi họ vào trong ngôi nhà ba tầng này. Rebecca nói:

— Có thể chúng không đuổi theo chúng ta.

— Đừng có vội. Hãy ráng đợi thêm hai phút nữa đi - Jack nói.

Mười giờ hai mươi sáu.

Mười giờ hai mươi bảy.

Thấy không thể nấn ná thêm lâu hơn, Jack rón rén ra khỏi gầm cầu thang. Anh bước hai bước, đặt tay lên nắm cửa bằng đồng và ...chết sững.

Chúng đang có mặt ở đó.

Một trong bọn chúng đang bò dọc theo ô kính. Với bảy mươi centimet chiều dài, con vật trông tựa như con sên với thân có khoanh và khoảng hai chục cái chân. Nó có cái miệng hình trái xoan của loài cá với bìu môi trề ra. Nó nhìn chằm chằm Jack bằng đôi mắt rực lửa.

Đã có kinh nghiệm, Jack vội quay mặt đi. Phía sau con sên nhưng nhúc nhủ âm bình.

Kinh tởm, Jack rút tay lại và nói:

— Chúng đã tìm thấy chúng ta rồi! Chúng đang ở ngay ngoài đó. Nào, hãy ra khỏi gầm cầu thang ngay trước khi quá muộn.

Rời khỏi nơi ẩn nấp, Rebecca và Penny há hốc miệng, sững sờ nhìn con sâu đang bò trên ô kính và phía sau nó là đủ loài quý dữ. Chỉ một mình Davey là có thể hét lên. Thằng bé bám chặt lấy cánh tay cha.

Jack nói:

— Bây giờ chúng đã tràn ngập tòa nhà, thậm chí chui đầy bên trong các bức tường rồi.

— Chúng ta làm sao thoát khỏi đây? - Penny hỏi.

Trong thoáng chốc, họ lặng im. Trên ô kính, ngoài con sâu ra, giờ đây còn có rất nhiều con vật khác đang bắt đầu bò lên.

Rebecca hỏi:

— Nhà này có cửa sau hay không vậy?

— Có lẽ có - Jack đáp. Nhưng dĩ nhiên lũ quái vật cũng sẽ đợi chúng ta ở đó.

Lại một lần nữa, im lặng.

Một sự im lặng ngọt ngào, khủng khiếp, giống như trước giờ lâm chung.

Jack liếc nhìn thang máy, đối diện với cầu thang và thầm nghĩ: Nếu cửa thang máy đột ngột mở ra, thì sẽ tuôn trào một làn sóng chết chóc, gầm gừ, gào thét ...

Anh cầm lấy tay Davey và dẫn thằng bé lên cầu thang.

— Anh đi đâu vậy? - Rebecca hỏi, nắm lấy tay Penny.

— Lối này.

Họ lên đến tầng một.

Rebecca nói:

— Nếu chúng đang trong các bức tường thì xem như ngôi nhà này đã bị bao vây rồi.

— Nhanh lên nào - Jack hối.

Và họ cố hết sức để tiến lên thật nhanh.

o O o

Tại khu Harlem, trong căn hộ của Carver Hampton, bên trên cửa tiệm Radar của gã, mọi ngọn đèn đều được bật sáng. Ở những góc phòng, nơi ánh sáng không hắt đến, Carver thả thêm cả nến, đặt trên đĩa, trên xoong, trên cả chảo nữa.

Carver đang ngồi nơi chiếc bàn nhỏ trong bếp, cầm trong tay ly Chivas Regal. Gã lặng im nhìn tuyết rơi, thỉnh thoảng lại uống một ngụm rượu. Tuy đèn sáng rực là thế, nhưng trên bàn, trong tầm tay Carver còn để sẵn mớ hộp quẹt, ba bịch nến và hai cái đèn pin, đề phòng xảy ra cúp điện do bão tuyết.

Carver biết rằng đêm nay, tốt hơn hết là không nên để nhà cửa tối tăm. Âm binh đã được thả ra rồi và chúng rất thích bóng tối.

Mặc dù lũ âm binh không được lệnh truy tìm Carver, nhưng gã có linh cảm chúng đang lùng sục khắp các con phố dưới cơn bão tuyết. Chúng phát ra những làn sóng của cái ác, sự xấu xa. Là một người có khả năng phát hiện sự xâm nhập của những năng lực siêu nhiên trên cõi trần nên Carver hiểu rõ

những dấu hiệu đó và chúng làm cho gã thấy ray rứt, căng thẳng. Carver biết đám âm binh đó đang tuân lệnh của Lavelle để tiêu diệt gia đình Carramazza, bởi ngoài Lavelle ra, không một Boko nào, ở New York này có thể sai khiến cái đạo binh đến từ địa ngục đó nữa.

Carver nhấp từng ngụm whisky. Gã muốn uống cho say khướt. Nhưng lại không dám vì gã biết đêm nay là đêm gã cần phải tỉnh táo hơn bao giờ hết.

Carver uống thêm một ngụm rượu whisky nữa, nhưng không thấy ấm lòng chút nào. Đêm nay, không có gì có thể giúp gã có được sự an ổn.

Gã cảm thấy có lỗi và đó là một trong những lý do khiến gã muốn uống thật say. Gã ân hận vì đã không giúp đỡ trung úy Jack Dawson. Gã đã phạm phải một lỗi lầm. Tình huống đã quá khủng khiếp để có thể kích kỷ giữ mình rồi. Những cánh cửa địa ngục đã được mở để loài âm binh tràn ra ngoài gây tội ác. Một Boko ngạo mạn, khát máu, đã chấp nhận mọi rủi ro nguy hiểm chỉ để thỏa mãn sự thù hận cá nhân. Trong những trường hợp này, một Hougan phải nhận lấy phần nào trách nhiệm. Sở dĩ Carver hối hận là vì gã không cách nào quên được hình ảnh con rắn đen mà Lavelle đã gửi đến; cái hình ảnh đó làm cho gã khiếp sợ, cũng làm cho gã không còn nghị lực để có thể chu toàn công việc đang chờ đợi gã.

Gã uống với hy vọng tìm thấy can đảm. Gã cần có can đảm để gọi Jack và nói: “Tôi muốn giúp anh”.

Đồng thời Carver cũng biết chắc rằng, Lavelle sẽ tiêu diệt gã nếu gã xen vào chuyện này. Và cái chết do Lavelle ban phát chẳng phải loại dễ chịu gì.

Carver lại uống thêm một ngụm whisky nữa.

Gã nhìn cái điện thoại và thầm nghĩ, “Hay mình gọi cho Jack Dawson luôn nhỉ?”

Nhưng gã vẫn cứ ngồi im, rùng mình.

o O o

Hụt hơi, Jack, Rebecca và hai đứa bé đã lên đến thềm cầu thang tầng trên cùng. Jack quay đầu nhìn xuống. Cho đến lúc này vẫn không thấy gì phát sinh.

Đọc theo hành lang là bốn cái cửa của bốn căn hộ. Jack đi ngang qua, không nhấn chuông cũng không gõ cửa. Những gia đình trong đó không thể giúp được gì. Anh biết anh, Rebecca và hai con đang hoàn toàn đơn độc.

Ở cuối hành lang có một cái cửa. Jack thầm mong mình không mở nhầm. Anh xoay quả dấm cửa, cửa không có khóa. Anh thận trọng đẩy cửa, nơm nớp lo sợ loài vật kia đang chờ bên đó. Tối om. Không con vật nào nhảy ra cả. Anh mò mẫm tìm công tắc điện. Rồi, nhấn nút. Đèn bật sáng. Đúng như anh mong đợi: có một cầu thang hẹp và thẳng đứng, dẫn đến một cánh cửa có bọc lưới mắt cáo.

— Nào, lên đây! - Jack nói.

Không hỏi han gì, Davey, Rebecca và Penny trèo lên. Cửa được gài bằng một thanh sắt. Kẻ trộm không thể đột nhập vào đây từ mái nhà được. Jack kéo thanh sắt. Bên ngoài, gió ép mạnh vào cửa khiến Jack phải dùng vai đẩy mạnh. Cánh cửa mở ra và bị gió hết mạnh vào bức tường phía ngoài, gây nên một tiếng động lớn. Anh đang đứng trên sân thượng.

Trong cơn gió dữ, Jack bước đến mép sân thượng và thấy mình đang kề cận với sân thượng của tòa nhà bên cạnh. Lan can sân thượng cao ngang tầm hông của anh. Anh khom người nhìn xuống bên dưới: khoảng cách giữa hai tòa nhà không quá một thước hai mươi. Rebecca và hai bé đã đến bên anh.

Jack nói:

— Chúng ta sẽ sang bên kia.

— Lấy cái gì để làm cầu vắt sang bây giờ? - Rebecca hỏi.

— Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy cái gì đó có thể sử dụng được.

Jack quay lại, nhìn khắp sân thượng. Vì có ánh trăng bàng bạc trên tuyết nên ở đây không đến nỗi tối lắm. Nhưng Jack vẫn không thể nhìn thấy gì có thể dùng làm cầu. Lúc này, Penny và Davey đang ngồi xổm, nép mình vào lan can để tránh gió rét.

Jack nói:

— Phải nhảy qua bên đó thôi.

— Không thể nào! - Rebecca phản đối.

— Không xa lắm đâu. Khoảng một thước hai là cùng.

— Nhưng chúng ta không thể lấy đà để nhảy.

— Không cần lấy đà. Chỉ nhảy một bước là qua mà.

Chỉ tay vào lan can, Rebecca nói:

— Để nhảy được sang bên kia, chúng ta phải đứng trên lan can này?

— Đương nhiên.

— Và trong cơn gió dữ này thì chắc chắn chúng ta sẽ mất thăng bằng trước khi kịp nhảy mất!

— Không sao đâu, em đừng lo - Jack nói, cố khơi dậy niềm tin.

Rebecca lắc đầu:

— Có thể, nếu may mắn, em và anh sẽ qua được bên đó. Nhưng còn hai bé ...

— Được, vậy thì, một trong hai ta sẽ nhảy sang bên đó trước, rồi mỗi người một bên truyền hai đứa bé sang.

— Làm chuyện đó ở độ cao mười lăm thước hả trời?

— Chứ biết sao bây giờ? Em hãy bám một tay vào lan can trong khi anh cố trụ vững ở một bên để đưa hai con sang. Không sao đâu!

— Nhưng ...

— Rebecca! Bọn chúng đã xâm nhập được vào tòa nhà này rồi! Và không bao lâu nữa sẽ đuổi kịp chúng ta!

— Ai sẽ là người sang bên đó trước đây?

— Em!

— Cảm ơn anh đã nhường!

— Anh sẽ giúp em leo lên lan can này, giữ cho em khỏi mất thăng bằng để em nhảy sang bên đó.

— Nhưng sau khi em và hai bé đã sang bên kia rồi thì còn ai giúp anh đây?

— Lúc đó hẵng hay đi.

o O o

Trái với thời tiết bên ngoài, không khí trong nhà kho thật nóng và ngột ngạt. Từ cái hố đào trên nền đất, thứ ánh sáng vàng cam giờ đây càng chói chang hơn. Ánh sáng bập bùng đó làm chao đảo những cái bóng và làm cho

những đồ vật trên nền đất trở nên sống động. Cái giá rét của đêm đen và tiếng gào thét của gió không thể len qua những bức tường bằng kim loại của nhà kho. Bên trong nhà kho trĩu nặng thứ không khí bất thường, siêu nhiên, đáng sợ, như thể cái khối nhà bằng kim loại này đang bênh bồng ngoài không gian và thời gian, lơ lửng bên trên hư vô.

Từ những đáy sâu của cái hố, văng vẳng tiếng động. Một thứ tiếng gào rít - thì thầm - gầm gừ mơ hồ, như một tiếng vang vọng xa xa của một đám người giận dữ. Bỗng chốc, thứ tiếng ấy lớn dần cùng lúc với độ lớn mạnh của cái ánh sáng vàng cam, như thể một cái cửa lò vừa được hé mở khoảng vài centimet vậy.

Nhiệt độ trong nhà kho nhích lên thêm vài độ nữa.

Cái mùi lưu huỳnh trở nên nồng nặc hơn.

Quanh cái hố những mảnh đất đang tách rời khỏi miệng, rơi xuống và biến mất trong thứ ánh sáng chói mắt này. Đường kính của cái hố giờ đây đã rộng hơn khoảng vài centimet nữa. Những mảnh đất không còn rơi xuống nữa.

Một lần nữa, sự tĩnh lặng phủ xuống trên nhà kho.

Và miệng hố đã lại rộng ra.

o O o

Thành lan can rộng khoảng hai mươi lăm centimet. Rebecca có cảm giác như mình đang trụ trên một sợi dây thừng căng thẳng. Cũng may nơi này không bị tuyết phủ bởi gió mạnh nên khá khô ráo và bằng phẳng.

Được sự trợ giúp của Jack, cô leo lên gờ tường và lom khom trong tư thế ngồi xổm. Từng cơn gió quất mạnh làm Rebecca suýt té ngã nếu không có Jack chống đỡ.

Cố xua đi nỗi ám ảnh của độ cao và gió tuyết, Rebecca tập trung tinh thần và hướng tầm mắt về sân thượng kế bên. Cô biết mình phải thực hiện một cú nhảy khá xa để có thể vượt qua phía bên kia lan can của tòa nhà kế cận. Nếu không thành công cô sẽ rơi xuống trên bức tường con và chổng gọng. Trong trường hợp đó, gió sẽ thổi bạt và hất cô khỏi sân thượng hoặc kéo cô ra sau, rồi đẩy xuống khoảng trống giữa hai tòa nhà. Cô né tránh cái suy nghĩ đó và nhìn đi nơi khác.

— Em nhảy đây! - Rebecca nói.

Jack buông tay ra và Rebecca lao về phía trước trong đêm đen của tuyết và giá rét.

Khi tung người lên, Rebecca biết ngay mình đã lấy đà không đủ mạnh, và cô sẽ không sang được bên kia. Cô sẽ ngã xuống và không thoát khỏi cái chết được.

Nhưng điều đó đã không xảy ra.

Cô đã vượt qua được bức tường con, trượt và té ngã, nhưng không hề hấn gì. Khi nhóm dậy, cô trông thấy cái chuồng chim cũ kỹ dài khoảng một thước tám mươi. Chỉ nhìn qua, Rebecca biết nó đã bị vứt bỏ nhiều năm rồi.

Hướng về phía Jack đang chăm chú nhìn từ sân thượng bên kia, Rebecca gào lớn:

— Em tìm thấy cây cầu của chúng ta rồi!

Biết tình huống khẩn cấp, Rebecca vội vã phủi đi lớp tuyết đóng trên mái chuồng và nhận ra nó được làm từ một ván ép dài và dày. Rebecca nghĩ: Như vậy là tạm ổn rồi. Lớp ván ép đã được sơn nhiều lớp, nhờ vậy nó không bị mối ăn và cũng đủ chắc để chịu được sức nặng của hai đứa bé, kể cả Jack. Toàn bộ một bên chuồng đã bị tháo đinh, nhờ vậy Rebecca có thể dễ dàng tháo rời miếng ván ép ra. Những cây đinh cuối cùng đã bung.

Rebecca lôi tấm ván đến gần lan can. Cô biết, nếu đẩy tấm ván sang bên Jack, gió sẽ hất nó ra khỏi tay cô. Vì vậy, cô cố đợi gió tạm lắng xuống rồi vội vã nhấc tấm ván, cô đặt nó lên bức tường con và đẩy sang Jack. Vài giây sau đó, gió lại tiếp tục nổi lên, nhưng cây cầu đã nối liền, giữ ở hai đầu là Rebecca và Jack.

Để làm gương cho em, Penny bò sang trước, hai tay bám vào mép ván. Vừa tin, Davey theo sát đằng sau, rồi đến lượt Jack. Sau đó, anh giúp Rebecca rút tấm ván đi.

— Bây giờ chúng ta phải làm gì tiếp theo đây? - Rebecca hỏi.

— Sang đến đây rồi vẫn chưa ổn đâu. Phải tiếp tục chạy càng xa càng tốt.

Cũng bắc cầu như thế, họ sang tòa nhà kế tiếp, rồi tòa nhà thứ tư và tòa nhà sau cùng.

Nhìn xuống phía dưới, trong ánh đèn đường, Rebecca thấy phố xá vắng tanh, không một bóng người, cũng không thấy bóng dáng của con vật nào. Chỉ có tuyết và tuyết. Tuyết tung bay trong gió, phủ kín mặt đường, chất chồng thành từng đống trắng xóa.

Ôm theo tường phía sau tòa nhà là một cầu thang khẩn cấp bằng sắt chạy theo hình chữ chi xuống con hẻm. Jack là người xuống trước, dừng lại ở mỗi tầng để chờ Penny và Davey, sẵn sàng ra tay nếu chúng trượt ngã.

Rebecca là người sau cùng rời sân thượng. Ở mỗi thềm cầu thang, cô đều dừng lại, nhìn xuống con hẻm xem có con vật nào xuất hiện hay không.

Không thấy gì lạ.

Sau khi đã xuống dưới, họ nhanh chóng rời khỏi con hẻm để chạy ra đường. Rồi họ chậm bước, bỏ lại sau lưng Third Avenue để về trung tâm

thành phố.

Họ không bị theo dõi.

Không một con vật nào xuất hiện từ những cống vòm âm u cả.

Trong lúc này, họ xem như được an toàn. Nhưng ... không có ai ngoài họ, trong cái thành phố này. Họ không khác gì những kẻ sống sót sau ngày tận thế.

Sau khi vượt được hai phần ba đoạn đường dẫn đến Lexington Avenue, Davey vấp ngã và nằm dài, kiệt sức. Jack phải ẵm thẳng bé trên tay. Penny, cũng thế, xem chừng đã kiệt sức. Không bao lâu sau, Jack phải trao Davey cho Rebecca để mình ẵm Penny.

Khi đến Lexington Avenue, Jack và Rebecca dừng lại gần một cái nắp hố bằng lưới thép gắn chặt trên vỉa hè, nơi thoát ra những làn khói hơi nước. Đây là miệng ống thông gió của một đường tàu điện ngầm. Jack và Rebecca bỏ hai đứa bé xuống.

Thấy cần phải kiếm một chiếc xe để mang họ rời xa khu này, Jack nói:

— Phải chi có cái điện thoại công cộng đâu đây thì ta có thể gọi về sở để xin xe rồi.

— Hình như có một cái ở đằng kia thì phải? - Penny chỉ tay nói.

— Tuyệt vời quá dày đặc, không thể nào nhìn thấy gì.

Rebecca nói:

— Chúng ta thử đi đến đó xem.

Rebecca vừa nói xong câu đó thì có một bàn tay thò ra khỏi tấm lưới thép, giữa hai song sắt.

Chính Davey nhìn thấy trước tiên; thằng bé hét lên và lùi lại.

Bàn tay của con vật quý quái.

Rồi lại thêm một bàn tay nữa bầu lẩy chiếc ủng của Rebecca. Nhìn thấy đôi mắt trắng bạc sáng rực trong bóng đêm dưới tấm lưới thép, Rebecca nhảy dựng lên lùi ngay ra sau.

Một bàn tay khác ló ra. Rồi bàn tay thứ tư. Penny và Jack cũng nhảy lùi ra sau. Đột nhiên, tấm lưới sắt bắt đầu chuyển động. Nó bị nhấc lên, rơi ầm xuống rồi lại bị nhấc lên, rơi xuống, rung chuyển và nhấc lên. Ở dưới đó, bầy thú đang tìm cách hất tung tấm lưới thép. Tuy tấm lưới rộng và rất nặng, nhưng Rebecca biết chắc chúng sẽ đạt được ý đồ của chúng nhanh thôi. Có lẽ Jack cũng biết điều đó vì anh vội vàng ẵm Davey và bỏ chạy. Năm lấy tay Penny, Rebecca cũng chạy theo.

Phía trước họ, có một chiếc xe Jeep đang rẽ ở ngã tư và chạy về phía họ. Đó là chiếc Jeep của quản lý đường bộ. Jack ào ra đó chiếc xe. Rebecca và Penny cũng chạy theo. Hình như người lái xe không nhìn thấy họ. Xe không ngừng lại. Vừa chạy theo, Rebecca vừa vẫy gọi một cách tuyệt vọng. Penny gào lên và ngay sau đó là Jack và Davey. Họ gào lên như những người điên.

Chương 19

Ngồi trong phòng bếp sáng trưng, Carver Hampton chơi trò bói bài, cố quên đi nỗi ám ảnh và hổ thẹn. Nhưng những lá bài không thể nào xua nỗi điều đó. Carver nhìn chăm chăm về phía cửa sổ, bị ám ảnh bởi một sự hiện diện khó tả, trong vùng tăm tối ngoài kia.

Nỗi ân hận dày vò Carver. Là một Hougan, gã biết mình có một số trách nhiệm cần phải gánh vác, nếu không gã sẽ bị đày đọa do lỗi lầm không thể cứu vãn.

Carver sang phòng khách, lấy một cuốn sách trên kệ, cố đọc hai trang nhưng không hiểu gì vì chẳng thể tập trung tâm trí. Cuối cùng, gã đành trả sách về lại chỗ cũ.

Rồi trở lại vô bếp, gã đến bên chiếc điện thoại, đặt tay lên máy, tần ngần do dự. Gã liếc mắt về phía cửa sổ và rùng mình: đêm đen như bị khuấy động bởi quỷ dữ.

Carver nhắc ống nghe, áp vào tai và đứng sững một lúc. Trên một mảnh giấy đặt cạnh máy là số điện thoại nhà riêng và số cơ quan của trung úy Jack Dawson. Carver nhấn số điện thoại nhà riêng của Jack. Ở đầu dây bên kia chuông cứ reo mãi; Carver chực gác máy. Chính lúc đó, máy bên kia được nhắc lên. Nhưng không ai lên tiếng.

Carver đợi một lúc rồi nói:

— Allo!

Không có tiếng trả lời.

— Có ai ở đó không?

Im lặng.

Lúc đầu, Carver nghĩ đường dây bị hỏng. Nhưng khi định cúp máy, gã bỗng sững sờ vì một cảm giác lạ lùng và đáng sợ đang xâm chiếm đầu óc gã. Gã linh cảm có một sự hiện diện mà sự hắc ám của nó đã lan truyền qua cả đường dây điện thoại.

Tim đập thình thịch, người ướt đẫm mồ hôi, Carver cảm thấy buồn nôn. Gã cảm thấy như mình vừa bị ô uế.

Đặt mạnh ống nghe xuống, Carver chùi hai tay ướt đẫm vào quần rồi đến bồn rửa chén rửa tay thật kỹ, như thể việc cầm máy điện thoại để làm gã phải tiếp xúc với con vật dơ bẩn gồm ghê tởm vậy.

Carver biết rằng kẻ vừa nhắc máy là một trong những âm binh do Lavelle sai khiến, nhưng nó đến nhà Jack làm gì chứ? Vì sao như vậy? Hay Lavelle đã quá điên đến nỗi sai âm binh không những tiêu diệt gia đình Carramazza mà còn cả cảnh sát nữa? Carver thầm nghĩ, nếu điều gì xảy đến cho Jack Dawson, thì đương nhiên gã sẽ là người có lỗi vì không chịu giúp đỡ người ta.

Dùng khăn lau đi mồ hôi trên mặt và cổ, Carver suy nghĩ về những việc mà gã cần phải làm.

o O o

Vì chỉ có hai người trong chiếc xe Jeep nên vẫn còn đủ chỗ cho Penny, Davey, Rebecca và Jack.

Gã tài xế tên Burt, có khuôn mặt tươi vui, mũi dẹt, hai tai lớn. Sau khi xem kỹ thẻ cảnh sát của Jack, gã đồng ý đưa nhóm Jack về sở cảnh sát.

Bên trong xe thật ấm cúng và khô ráo.

Jack cảm thấy nhẹ nhõm khi xe lao đi và mọi cửa đã khóa chặt.

Nhưng rồi, khi xe quay đầu trên đại lộ vắng tanh, người đồng hành với Burt, một chàng trai trẻ tuổi tên Léo, nhìn thấy một vật gì đó di chuyển trong tuyết và đang băng qua đường, đi về phía chiếc xe.

Léo quay sang nói với Burt:

— Đây, chậm lại chút đi. Có phải đằng kia là con mèo không?

— Thì sao nào? - Burt hỏi.

— Không nên để nó ở ngoài gió tuyết như vậy.

Burt nói:

— Lũ mèo muốn đi đâu mặc chúng chứ! Là người thích nuôi mèo, chắc cậu phải biết chúng là loài không thích lệ thuộc chứ nhỉ.

— Nhưng nó sẽ chết rét mất!

Quay đầu xong, Burt chạy chậm lại để đích thân quan sát. Jack liếc nhìn cái hình dáng âm u đang mềm mại phóng đi trên tuyết kia. Anh biết, ở đằng kia, sau những bức màn tuyết, chắc lũ quái vật đang tiến về phía họ. Tuy vậy, lúc này họ chỉ nhìn thấy con vật đầu tiên, con âm binh - mèo, cách họ khoảng chục thước và đang tiến nhanh đến.

Léo nói:

— Đây cậu, hãy ngừng xe lại để tôi cứu con mèo tội nghiệp nào!

Vừa nghe vậy, Jack đã nói ngay:

— Đừng ngừng xe! Chạy ngay đi! Đó không phải là mèo đâu!

Ngạc nhiên, Burt liếc nhìn Jack. Ngay sau đó, Penny gào lên. Áp mặt vào kính xe, Léo kêu lên:

— Ừ ha! Không phải mèo!

Jack hét lớn:

— Coi chừng!

Con vật nhảy lên và đập mình vào kính xe, phía Léo. Tấm kính rạn nứt, nhưng không vỡ hẳn. Léo gào lên và né người ra sau, chạm phải Burt khiến gã ta nhấn vào chân ga. Chiếc xe trượt bánh.

Con vật quái đản vẫn bám vào tấm kính rạn nứt. Penny và Davey hét lên trong khi Rebecca cố ngăn không để chúng thấy cảnh tượng khủng khiếp đó.

Con yêu tinh nhìn chòng chọc vào những người trong xe bằng ánh mắt bốc lửa. Jack hầu như có thể cảm nhận cái nóng bỏng của ánh mắt yêu dị đó. Anh muốn xả súng vào con vật dù biết không có tác dụng gì.

Burt đã làm chủ được tay lái, chiếc Jeep không còn trượt bánh nữa. Một tay giữ bánh lái, tay kia Burt cố đẩy Léo ra xa nhưng Léo vẫn không nhúc nhích. Anh ta không muốn phải sáp lại gần con vật - mèo đó.

Con yêu tinh thè cái lưỡi đen ngòm ra liếm lên tấm kính rạn nứt. Chiếc Jeep lệch sang một bên và lại trượt bánh.

— Mẹ kiếp! Giữ vững tay lái xem nào!

— Tôi không thể cầm lái khi thằng cha này ép lên đùi như thế này được! - Burt nói.

Sau đó, gã thúc mạnh vào sườn của Léo để hẳn ta phải nhích ra một chút. Con vật - mèo nhe hàm răng nhọn hoắt, bóng lờng trong khi Burt kịp

đưa chiếc Jeep lách sang một bên để khỏi tông vô cột điện.

Máy xe rú lên.

Quanh họ, tuyết vẫn không ngừng rơi.

Léo thốt lên những tiếng khò khè lạ lùng xen lẫn với tiếng khóc của hai đứa trẻ. Trước tình huống này, Burt buộc phải bấm còi hụ, hy vọng tiếng còi đình tai có thể đuổi được con vật kỳ quái đi.

Cuối cùng, con vật quý quái rời khỏi tầm kính và rơi xuống trên tuyết.

— Cảm ơn trời! - Léo thốt lên, nép mình vào một góc.

Jack nhìn ra cửa kính đằng sau. Trong cơn bão tuyết, những con vật khác cũng đã xuất hiện, phóng theo xe Jepp nhưng không đuổi kịp. Chúng khuất xa dần.

o O o

Thứ tư 23 giờ 2' - Thứ năm 2 giờ 3'

Hệ thống chiếu sáng của bãi đậu xe dưới tầng hầm sở cảnh sát không đủ để đẩy lùi những cái bóng đang núp trong những góc hầm giữa những cái bánh xe, trên trần, đang theo dõi những gì đang xảy ra tại nơi đây.

Đêm nay, Jack cảm thấy sợ hãi khi đứng trong tầm hầm này. Anh cảm thấy như những cái bóng âm u đang lén lút bò đến. Rebecca và hai đứa bé cũng có cùng cảm giác như vậy. Họ đứng sát bên nhau, đảo mắt nhìn quanh, lo âu, sợ hãi.

Nhân viên trực đêm, một gã tên Ernie Tewkes, có mái tóc rậm đen chải ngược ra sau và bộ ria mép tía mỏng trên đôi môi dày.

Vỗ vỗ vào cuốn sổ, Ernie nói:

— Quý vị đã được cấp mỗi người một xe rồi mà?

— Đúng là thế, nhưng mà chúng tôi lại cần thêm hai chiếc nữa.

— Trái với quy định, tôi ...

Rebecca nôn nóng:

— Quy định hay không, chúng tôi không cần biết. Anh hãy giao ngay cho chúng tôi hai chiếc xe mau! Chúng tôi đang cần gấp!

Ernie hỏi:

— Chứ hai chiếc kia đâu rồi? Hay hai người đã đụng nát cả hai rồi hả?

— Không đâu, Chúng bị kẹt!

— Hông máy hay sao?

— Không phải, bị kẹt bởi tuyết đó mà - Jack nói dối.

— Tuyết à? Chỉ vậy thôi sao? - Ernie hỏi. Chúng tôi sẽ cho xe đến kéo chúng về. Hai người cứ chờ ở đây đi.

Jack nói, liếc mắt về những cái góc âm u của căn hầm:

— Chúng tôi không có thời gian. Chúng tôi cần gấp hai chiếc xe ngay bây giờ.

— Nhưng mà theo quy định thì ...

Rebecca nói ngay:

— Này, ở đây có một số chiếc xe được giành cho lực lượng can thiệp nhanh đặc trách vụ án Carramazza và, như cậu biết đó, chúng tôi chuyên

trách vụ án đó. Chúng tôi có việc khẩn cấp liên quan đến vụ án và cần có xe để đi.

— Nhưng hai người đã được cấp xe rồi mà, và theo quy định thì hai người phải viết báo cáo về tai nạn hoặc mất xe trước khi ...

— Hãy quên chuyện đó đi! Nghe đây Ernie, cậu có chịu đi lấy xe hay tôi phải đích thân đến lấy chìa khóa treo trên bảng hả?

Rồi bước về phía Ernie, Rebecca nói:

— Cậu hãy đi lấy xe ngay đi!

Ernie tuân lệnh.

Gã lái chiếc Chervolet màu xanh ra khỏi bãi đậu, giao cho Rebecca rồi đi lấy chiếc nữa.

Jack và Rebecca thận trọng xem xét phía dưới các băng ghế, đề phòng loài thú quý quái. Theo kế hoạch, Rebecca sẽ lái xe đi suốt đêm với hai bé, theo những trục đường chính của thành phố, nơi các xe dọn tuyết đang liên tục làm việc, để tránh nguy cơ mắc kẹt trong bão tuyết. Trong lúc đó, Jack sẽ đến khi Harlem để gặp Carver Hampton, nhằm có thể truy tìm Lavelle.

Khi lái xe ra khỏi tầng hầm, Rebecca ngoái cổ nhìn lại. Jack vẫy tay chào cô. Đối với Penny, bé tưởng như đó là hình ảnh cuối cùng của cha.

o O o

Đã quá nửa đêm.

Jack lái xe đến khu Harlem và đậu xe gần cửa tiệm Radar. Biết Carver Hampton sống trong một căn hộ bên trên cửa tiệm nên Jack đi ra sau nhà tìm một lối để đi lên. Cuối cùng, Jack cũng tìm thấy một cánh cửa có bảng số.

Ở tầng trên, đèn đuốc sáng trưng. Mọi cửa sổ trên đó đều được thắp sáng. Quay lưng với cơn gió dữ dội, Jack nhấn mạnh chuông cửa. Ở bên trong, tiếng chuông vang lên, nhỏ lúc đầu rồi sau đó lớn dần, chát chúa. Anh thầm nghĩ, nếu Carver vẫn lì lợm không chịu mở cửa, thì hẳn sẽ phải điên cái đầu đây. Chỉ cần kéo dài khoảng mười phút là tai y sẽ bị ù. Còn nếu y vẫn tiếp tục ngoan cố, Jack sẽ tìm đâu đây vài viên gạch hoặc chai lọ để ném vào những ô cửa.

Nghĩ đến đó, Jack ngạc nhiên khi chỉ sau bao mươi giây nhấn chuông, thì cửa mở ra và Carver Hampton xuất hiện. Trái với dự đoán của Jack, Carver không cau có, cũng không xua đuổi và lại còn vui vẻ và tươi cười nữa.

Trước khi Jack kịp lên tiếng, Carver đã nói ngay:

— Thật may mắn anh vẫn bình an vô sự! Cảm ơn Trời! Nào, vào đi. Tôi rất mừng khi gặp lại anh. Vào đi! Vào đi!

Cánh cửa mở rộng ra và Jack bước vào. Carver đóng ngay cửa lại, nói tiếp:

— Chúa tôi! Anh biết không, tôi điếng người vì lo lắng. Ổn cả chứ? Anh không sao chứ? Nào, anh hãy nói cho tôi biết là anh vẫn ổn đi!

— Thì tôi vẫn ổn, nhưng chút chút thôi. Tôi có rất nhiều điều muốn hỏi anh đây ...

— Tôi biết. Tôi cảm nhận thấy điều đó mà. Đêm nay là đêm cực kỳ xao động.

Cởi bỏ đôi ủng bám đầy tuyết rồi bước theo Carver, Jack nói:

— Tôi đến đây để xin anh giúp đỡ. Và anh phải giúp tôi dù cho anh có muốn hay không!

— Tôi rất vui mừng khi được giúp trung úy - Carver đáp.

Câu nói đó càng làm Jack ngạc nhiên hơn.

Họ bước vào phòng khách được trang trí khá đẹp với những hàng kệ chứa đầy sách chạy dọc theo bức tường. Có bốn ngọn đèn với chụp đèn bằng kính màu xanh. Lục, vàng thật vui mắt cùng với hai cây đèn cạnh hai chiếc ghế bành, tất cả đều được thắp sáng.

Vậy mà Carver còn đốt thêm khoảng năm mươi cây nến nữa. Trước vẻ ngạc nhiên của Jack, Carver giải thích:

— Trung úy à, đêm nay có hai thứ bóng tối đang phủ xuống thành phố này. Một, chỉ đơn giản là vì không có ánh sáng. Và hai, là do sự hiện hữu - sự thể hiện đích thực - của Satan. Thứ bóng tối ma quỷ đó bám vào thứ bóng tối thông thường để dùng nó làm vỏ bọc. Chính vì vậy mà đêm nay tôi phải thắp sáng nhà cửa.

Rồi nhìn Jack, Carver nói tiếp:

— Trung úy có vẻ đang bị lạnh đó, để tôi rót một ly cognac cho anh nhé.

Jack nói ngay:

— Tôi không có thời gian để uống đâu. Tôi muốn đi tìm Lavelle.

— Để đi tìm và khống chế hắn, trung úy cần phải có thời gian để chuẩn bị chu đáo mới được. Chỉ có những tên ngốc mới chạy lung tung trong cơn bão tuyết như thế này khi mà y không biết đi đâu và làm gì. Tôi có thể giúp anh nhưng không thể nóng vội được.

Vài phút sau đó, Jack đã ngồi xuống ghế bành, cầm trong tay ly Rémy Martin, đối diện với Carver.

— Nhằm đề ra những biện pháp thích hợp, tôi muốn trung úy kể hết ...

— Trước hết tôi cần nêu ra một số câu hỏi - Jack cướp lời.

— Được thôi. Trung úy hỏi đi!

— Trước đây, vì sao anh lại từ chối giúp đỡ tôi?

— Như tôi đã nói, tôi sợ.

— Bây giờ anh hết sợ rồi à?

— Không phải.

— Vậy thì vì sao bây giờ anh lại đồng ý giúp tôi?

— Vì tôi ân hận. Và vì tôi cảm thấy xấu hổ. Là một Hougan, tôi thường cầu xin các vị thần Radar phù hộ và ban ơn lành cho các khách hàng của tôi. Và dĩ nhiên, chính các thần linh ấy đã giúp cho bùa phép của tôi phát huy tác dụng. Để đền đáp, tôi có bốn phận phải đương đầu với cái ác, phải chiến đấu chống lại những thế lực xấu xa của Congo và Pétro. Thế mà tôi lại chạy trốn trách nhiệm.

— Vì vậy mà anh đã quyết định giúp tôi à? Ít ra tôi đã thấy yên lòng khi biết điều đó.

— Ngoài ra, còn có một lý do khác nữa. Hồi chiều khi đuổi trung úy ra khỏi cửa tiệm, tôi đã không hiểu hết mức độ nguy hại của sự việc đang xảy ra. Như trung úy đã biết, nhằm để tiêu diệt gia đình Carramazza, Lavelle đã mở ra cánh cửa địa ngục, để một số âm binh có thể thoát ra và thực hiện ý đồ của hắn. Lavelle là một kẻ kiêu căng đến độ cuồng điên. Hắn là một tên ngu xuẩn, điên loạn dù cho hắn có là một Boko quyền năng nhất. Bây giờ cửa địa ngục đã được hé mở và Lavelle vẫn còn có thể kiểm soát được nó. Nhưng, vì là một gã điên, hắn có thể mở toang cửa trong phút bốc đồng.

Hoặc cũng có thể do hần mệt mỏi và suy yếu mà không giữ được cửa. Khi đó, vô số những con vật quỷ quái sẽ thoát ra và tiêu diệt những người hiền lành công chính. Lúc ấy, chỉ còn có cái ác là tồn tại và thế gian này sẽ biến thành địa ngục.

o O o

Rebecca đi theo America Avenue để đến Central Park rồi quay xe trở về lộ trình cũ. Chỉ có vài chiếc xe hơi đang dọn tuyết, xe cấp cứu, ba chiếc taxi, ngoài ra, đường phố vắng tanh.

Ở băng ghế sau, Davey đã ngủ say vì mệt. Ngồi cạnh Rebecca, Penny cũng chìm vào giấc ngủ.

o O o

Jack kể cho Carver nghe về những chuyện đã xảy ra, từ cú điện thoại của Lavelle cho đến khi anh, Rebecca cùng hai đứa bé được Burt và Léo cứu thoát. Carver tỏ vẻ sững sờ khi nghe câu chuyện. Rồi khi Jack kể xong, Carver chớp chớp mắt, cầm lấy ly cognac và uống cạn một hơi.

Jack nói:

— Như anh thấy đó, khi anh nói những con vật đó xuất phát từ địa ngục, hẳn có nhiều người sẽ chế giễu anh, nhưng tôi thì không. Tôi đã tin anh dù cho tôi không hiểu chúng ra khỏi địa ngục bằng cách nào.

Carver đứng dậy, đi tới đi lui trong phòng khách:

— Tôi có biết đôi chút về cái nghi thức mà Lavelle đã cử hành. Chỉ một bậc thầy Boko mới có thể thực hiện được chuyện này. Nếu Lavelle không đủ quyền năng thì hẳn các Cổ Nhân sẽ không lên tiếng trả lời. Để làm được chuyện này, trước tiên một Boko sẽ phải đào một cái hố sâu khoảng một thước. Sau đó, hẳn phải ngâm nga một số tụng ca ... sử dụng một số ngải ...

đổ vào hồ ba loại máu: máu mèo, máu chuột và máu người. Rồi kết thúc nghi lễ bằng một bài tụng ca dài. Lúc đó, đáy hồ sẽ biến đổi một cách thần kỳ, một cách ... không thể giải thích nổi. Cái hồ tự nó sẽ sâu thêm một thước nữa, nối liền với cửa Địa Ngục để trở thành nhịp cầu nối giữa thế gian và âm ti. Lúc này, nhiệt độ sẽ dâng lên cùng với mùi xú uế của địa ngục và đáy hồ sẽ giống như một lò luyện kim. Một khi thấy mo Boko đã gọi lên những âm binh mà y đã chọn thì bọn chúng sẽ ra khỏi cửa địa ngục để lên miệng hồ. Trong khi tiến lên như vậy, bọn chúng sẽ có được một hình dạng. Theo lời mô tả về những con vật mà trung úy đã nhìn thấy, tôi có thể nói chúng chỉ là loài yêu tinh cấp thấp, là những kẻ chỉ mới tiến vào địa ngục, những linh hồn đang trong thời gian đọa đầy ngắn ngủi. Quỷ sứ cấp cao là những linh hồn đã ở đó lâu dài, chúng to lớn, hùng mạnh, và gớm ghiếc hơn nhiều.

— Loài yêu tinh mà tôi đã thấy đã quá ghê gớm rồi! - Jack nói.

— Nhưng đám Cổ Nhân thì còn rùng rợn hơn và chỉ cần nhìn thấy thôi là ta đủ chết khiếp!

Jack uống một ngụm rượu:

Carver nói tiếp:

— Hình dáng nhỏ bé của những con vật mà trung úy đã thấy giúp tôi khẳng định rằng Cửa Địa Ngục chỉ mới hé mở mà thôi. Loài quỷ sứ cấp cao còn chưa ra được.

— Cảm ơn Trời!

— Đúng vậy. - Carver gật đầu. Nhưng cũng không còn lâu nữa đâu!

o O o

Davey và Penny vẫn say ngủ. Rebecca cảm thấy cô đơn khi phải lái xe trong đêm thanh vắng một mình. Cần gạt nước vẫn quét đều trên kính chắn gió. Gió thổi mạnh làm chiếc xe rung mình, buộc Rebecca phải giữ vững tay lái hơn.

Rồi, bỗng nhiên, có một tiếng động phía dưới sàn xe.

Toc, toc.

Như thế khung gầm bị chạm phải một cái gì đó. Rebecca giật mình.

Lại một lần nữa: Toc, toc.

Rebecca liếc mắt kiểm tra gương chiếu hậu để xem xe có cán phải một vật gì hay không, nhưng không thể nào nhìn thấy gì vì băng tuyết đã phủ kín kính và bánh xe làm văng tung tóe quá nhiều tuyết.

Bồn chồn, cô liếc mắt kiểm tra những chiếc đồng hồ trong xe: xăng, dầu, nhớt, bình, tất cả đều ổn. Tiếng máy xe vẫn nổ đều.

Xe vượt qua một khu phố nhưng không còn nghe thấy tiếng toc toc đó nữa. Rồi khi đến một khu phố khác, Rebecca cảm thấy đôi chút nhẹ nhõm. Cô thầm nghĩ, như vậy chắc là ổn rồi. Không có gì phải lo lắng cả. Hai đứa trẻ vẫn ngủ say, xe vẫn chạy êm ...

Toc, toc, toc.

o O o

Jack thắc mắc:

— Vì sao loài thú quý quái đó không cắn tôi? Vì sao ma thuật của Lavelle lại không phát huy tác dụng với tôi vậy?

— Chỉ có một cách giải thích duy nhất đối với thắc mắc của trung úy - Carver nói. Đó là một Boko dù có quyền năng đến đâu, cũng không thể nào ám hại người Công Chính được. Người Công Chính là người hùng mạnh.

— Anh muốn nói gì? Tôi không hiểu.

— Tôi muốn nói trung úy là người Công Chính. Trung úy là người có đức độ. Linh hồn của trung úy không bị vấy bẩn bởi những trọng tội.

— Anh đang nịnh tôi đó hả?

— Không hề. Nhờ có cuộc sống lương thiện nên trung úy được miễn nhiệm trước tất cả những bùa phép, ma thuật của những thầy mo như Lavelle. Hẳn ta không thể nào động đến truy úy được.

Cảm thấy có chút khó chịu khi bị gọi là Người Công Chính. Jack phản đối:

— Anh nói nghe khó tin quá.

— Tôi không đùa đâu, bởi nếu không công chính, trung úy đã bị Lavelle ám hại rồi.

— Tôi không phải là một thiên sứ.

— Thì tôi có nói trung úy là thiên sứ đâu! Tôi cũng đâu có nói anh là một thánh nhân đâu! Anh chỉ là một Người Công Chính, thế thôi. Như vậy là đủ rồi.

— Thật phi lý! Tôi không phải là Người Công Chính hay ...

— Nếu tự cho rằng mình là Người Công Chính thì trung úy đã phạm tội kiêu ngạo rồi. Nếu trung úy cảm thấy mình là người hoàn hảo, và tin rằng mình đạo đức hơn người khác, thì sự mãn nguyện làm lu mờ đi những thói hư tật xấu, đó là những yếu điểm mà trung úy không mắc phải.

Jack cau mày:

— Anh nói quá lời rồi!

— Trung úy thấy chưa, anh đâu phải người kiêu căng!

Jack nâng ly rượu lên:

— Và còn thứ này? Tôi biết uống mà!

— Trung úy có uống nhiều không?

— Không. Tôi vẫn nguyện lòng phải né tránh rượu. Gặp những lúc phải nhậu nhẹt, tôi luôn cầu xin Thượng Đế giúp tôi đừng quá sa đà.

— Rượu là cái xấu.

— Tôi không đi nhà thờ.

— Điều đó đâu liên quan gì đến đức độ. Điều thật sự quan trọng đó là cách cư xử của trung úy đối với những người xung quanh kia. Chẳng hay trung úy có lấy cắp của ai bao giờ không?

— Không.

— Trung úy có lừa gạt ai trong kinh doanh?

— Về chuyện làm ăn, tôi rất nghiêm túc và luôn tôn trọng chữ tín.

— Là một sỹ quan cảnh sát, trung úy có nhận hối lộ không?

— Không. Đã nhận hối lộ thì không thể nào trở thành một người cảnh sát tốt. Nhưng tôi luôn nghĩ tôi chỉ là một người bình thường như bao người khác, không quá tốt cũng không quá tệ.

— Trung úy sẽ luôn nghĩ như vậy. Khiêm nhường là một trong những đức tính không thể thiếu của một Người Công Chính. Nhưng để đối phó với Lavelle, Chỉ cần trung úy là Người Công Chính là đủ rồi, anh không cần thắc mắc suy nghĩ nhiều đâu!

— Nhưng Dâm dục là một tội xấu mà! - Jack thất vọng la lên.

— Dâm dục là một tội lỗi khi nó là một sự ám ảnh, là ngoại tình hoặc là hiếp dâm. Sở dĩ nói ám ảnh tình dục là một tội lỗi vì nó vi phạm sự tiết chế. Trung úy có bị tình dục ám ảnh không?

— Không ... nhưng tôi rất thích tình dục mà.

— Nhưng có bị nó ám ảnh dẫn đến hành động bị chi phối không?

— Vậy thì không.

— Ngoại tình là một tội lỗi vì nó vi phạm sự giao ước giữa vợ và chồng. Nó là sự phản bội, một sự nhẫn tâm có chủ ý. Khi chưa góa vợ, có bao giờ trung úy ngoại tình hay không?

— Không hề có chuyện đó. Tôi rất yêu Linda.

— Trước khi kết hôn hoặc sau khi vợ mất, có khi nào trung úy qua lại với một người phụ nữ đã có chồng hay không?

— Tuy tôi không phạm phải tội đó, nhưng tôi không xem mình là người có đức độ gì hết.

— Như tôi đã nói với anh, để tìm thấy Lavelle và khống chế được y thì anh chỉ cần đích thật là Người Công Chính là được, anh không cần phải tin đâu.

o O o

Rebecca lắng tai nghe những tiếng động phát ra từ dưới gầm xe cùng với nỗi khiếp đảm càng lúc càng tăng. Giờ đây, có nhiều tiếng động khác vang lên từ bên dưới, không chỉ có những tiếng động quái lạ mà còn có cả những tiếng lách cách, tiếng rè rè, tiếng cào cào. Những thứ tiếng đó tuy âm ý, nhưng rất đáng sợ.

Rebecca nín thở, nghĩ rằng chẳng mấy chốc, chiếc xe sẽ tắt máy.

Nhưng rồi những tiếng động đó lại ngưng hẳn. Không có gì khác ngoài tiếng gầm rú của gió lốc trong khi xe vẫn lao về phía trước. Tuy nhiên, lần này Rebecca không an tâm chút nào. Cô biết có điều gì đó không ổn và những tiếng động đó sẽ lại tiếp tục thôi.

o O o

Vẫn đang liên kết qua tâm linh với những con vật khát máu đã thoát ra từ cái hố đó, Lavelle động thành thịch hai chân vào tấm nệm và cào cào trong bóng tối. Cả người y ướt đầm mồ hôi, cả khăn trải giường cũng ướt sũng nhưng y không hề hay biết.

Giờ phút quyết định đã rất kề cận rồi. Chỉ vài phút nữa thôi. Chỉ cần chờ đợi trong phút chốc là sự giết chóc sẽ tiến hành.

o O o

Đặt ly cognac xuống sau khi đã uống cạn, Jack nói:

— Còn có vấn đề trong lời giải thích của anh đấy!

— Vấn đề gì? - Carver hỏi.

— Nếu vì tôi là Người Công Chính nên Lavelle không thể nào hại được tôi, vậy thì vì sao y có thể hại các con tôi? Chúng không hề hư hay phạm phải lỗi lầm gì.

— Đối với những người ở cõi âm, trẻ con không phải là Người Công Chính, mà chỉ là những sinh vật ngây thơ vô tội. Chúng ta không sinh ra với đức độ sẵn có, đó là một hồng ân mà chúng ta nhận được sau bao nhiêu năm tuân thủ một cuộc sống có đức hạnh. Chúng ta chỉ có thể trở thành Người Công Chính khi biết lựa chọn một cách có ý thức cái thiện giữa muôn ngàn cái ác xuất phát từ những tình huống trong cuộc sống hằng ngày.

— Tranh luận với anh thật đau đầu!

— Thì đó là lĩnh vực của tôi mà! Tôi là một nhà thần học, chính vì vậy một số lập luận của tôi đã khiến trung úy khó hiểu.

— Thế vì sao Rebecca, đồng nghiệp của tôi, lại bị cắn bởi một trong bọn chúng? Cô ấy cũng đâu phải người gian tham hay hư hỏng gì đâu?

— Có nhiều cấp độ khác nhau trong sự tốt lành và trong sạch. Người ta có thể, về cơ bản, là người tốt nhưng không phải công chính. Tựa như trung úy là người công chính nhưng không phải là một vị thánh, chẳng hạn. Tuy tôi chỉ gặp cô ấy có một lần vào ngày hôm qua, nhưng theo tôi nhận định, Rebecca có vẻ cách biệt với con người; và như thế, trong một mức độ nào đó, cô ấy cũng xa cách với cuộc sống này. Các thần linh Radar sẽ không giúp đỡ những ai né tránh những tình huống đòi hỏi họ phải lựa chọn giữa cái thiện và cái ác, cái thật và cái giả như vậy đâu. Chính những lựa chọn đó giúp cho ta đạt được hồng ân mà.

Jack sưởi ấm tay trước lò sưởi. Nhưng rồi đột nhiên những ngọn lửa khiến anh liên tưởng đến những hốc mắt trống rỗng của loài vật kia. Anh quay đi và hỏi:

— Thôi được rồi. Cứ cho tôi là người công chính gì đó đi. Vậy ... điều đó có giúp tôi tìm được Lavelle hay không?

— Trước hết, chúng ta phải đọc một số kinh cầu. Rồi trung úy phải qua một nghi thức thanh tẩy. Chỉ sau khi thực hiện những điều đó, các thần linh Radar mới dẫn dắt trung úy.

Caver đứng dậy:

— Trung úy không nên nóng vội. Chúng ta nên tiến hành một cách thận trọng thì tốt hơn.

Chợt nghĩ đến Rebecca và hai đứa bé vẫn đang phải chạy trốn, Jack nói:

— Thận trọng hay không thì nào có cần thiết gì bởi như anh nói đó, Lavelle đâu thể làm hại tôi đâu.

— Tôi đồng ý là các thần linh đang bảo vệ trung úy trước những bùa phép và ma thuật cũng như trước những quyền năng xấu xa của bóng tối. Mọi tác hại của Lavelle về mặt đó đều không ảnh hưởng gì đến anh. Nhưng như vậy không có nghĩa là trung úy được an toàn trước những nguy hiểm từ cõi trần gian này. Nếu cảm thấy có nguy cơ bị bắt giữ vì tội giết người, Lavelle có thể dùng súng để hạ gục trung úy mà.

o O o

Khi xe đến Fifth Avenue, những tiếng động dưới gầm xe lại nổi lên, mãnh liệt hơn nữa. lần này, hai đứa bé đã thức giấc. Tiếng động không những xuất phát ở sàn xe phía dưới mà còn từ phía đầu xe, dưới nắp capô.

Ngồi thẳng người lên, Penny hỏi:

— Tiếng gì thế dì Rebecca?

— Có lẽ máy xe bị trục trặc - Rebecca đáp, dù chiếc xe vẫn lăn bánh.

Davey nói, giọng run run vì khiếp sợ và thất vọng:

— Là bọn chúng đó!

Rebecca nói:

— Không có đâu! Từ khi rời khỏi bãi đậu xe, chúng ta đã chạy liên tục mà. Bọn chúng làm sao có thể bò được lên xe chứ?

— Nếu vậy thì bọn chúng đã bò lên ngay từ đầu lúc xe còn trong bãi đậu rồi.

— Thế vì sao bọn chúng không tấn công khi chúng ta đứng trong tầng hầm của bãi giữ xe chứ? - Davey hỏi.

— Hay là bọn chúng sợ ba? - Penny nói.

Davey góp ý:

— Có lẽ chúng sợ bị ba tóm được như khi chúng ta vừa rời khỏi nhà đi Faye đó.

— Và chúng đã bám vào xe để chờ dịp tấn công chúng ta khi không có ba ở bên cạnh.

Rebecca biết hai đứa bé có lý, tuy nhiên, cô không muốn chấp nhận điều đó.

Tiếng động, tiếng va chạm và sự chộn rộn dưới nắp capô xe càng lúc càng dồn dập và lớn dần.

Penny nói:

— Bọn chúng đang phá nát mọi thứ rồi kìa!

— Bọn chúng sẽ làm hỏng động cơ xe mất! - Davey lo lắng.

— Thôi đủ rồi! Các con đừng nói nữa. Bọn chúng sẽ không làm gì được chúng ta đâu!

Đèn hiệu màu đỏ phía sau tay lái đột ngột sáng lên báo hiệu dầu máy xe đã cạn. Chiếc xe hơi giờ đây không còn là nơi trú ẩn mà đã trở thành một cái bẫy. Cơ may thoát khỏi cái chết bỗng chốc xem chừng vô vọng như đêm đông bên ngoài.

Sau tấm màn tuyết, khoảng vài thước trước mặt họ là thánh đường St Patrick, sừng sững trong cơn bão như con tàu lớn trên đại dương âm u và lạnh lẽo.

Rebecca trầm nghĩ, liệu loài âm binh Vaudou có dám xâm nhập vào thánh đường không nhỉ?

Lại một đèn hiệu nữa sáng lên sau vô-lăng: máy xe đang nóng lên.

Mặc cho hai ánh đèn hiệu màu đỏ đang lóe sáng, Rebecca vẫn nhấn mạnh ga. Chiếc xe lao vào thánh đường St Patrick. Máy xe kêu lên ọc ọc.

Chương 20

Để thực hiện nghi thức thanh tẩy, Jack cần phải ngâm mình trong thứ nước đã được Carver chuẩn bị.

Trong phòng tắm của Carver, Jack cởi bỏ hết quần áo, anh không mấy ngạc nhiên với niềm tin mới mẻ của mình đối với những nghi thức lạ lùng của đạo Vaudou bởi anh đã tận mắt nhìn thấy loài âm binh.

Bồn tắm khá lớn và sâu, choáng hết một nửa căn phòng và, theo như lời Carver giải thích thì nó chủ yếu được giành cho nghi thức thanh tẩy.

Cầm trên tay cục xà bông màu lục, Carver ngâm nga những lời cầu kinh bằng tiếng nước ngoài và vẽ lên đầy bồn tắm những hình VÉVÉ. Rồi Carver đổ vào bồn tắm đủ loại vật liệu mang từ cửa tiệm lên: những hoa hồng khô, ba bó mùi tây, bảy lá nho, những cành phong lan đã nghiền nát, bảy giọt nước hoa, ba đồng tiền, bảy viên đá cuội với bảy màu khác nhau đã được nhặt từ những dòng sông ở Châu Phi, một thìa muối, dầu chanh v.v...

Khi Carver cho biết đã chuẩn bị xong, Jack bước vào bồn tắm thơm mùi dễ chịu. Tuy nước khá nóng nhưng Jack không chùn bước. Trong làn nước bốc hơi, anh ngồi xuống, đẩy những hòn đá và những đồng tiền sang một bên.

Carver tiếp tục cầu kinh thêm một lúc nữa rồi nói với Jack:

— Trung úy hãy cúi đầu xuống, để đầu chìm hẳn trong nước rồi đếm đến ba mươi.

Nhắm mắt lại, Jack hít một hơi sâu rồi chìm hẳn người xuống. Chỉ đếm đến mười là Jack đã có cảm giác đích thật là anh đang được tẩy rửa ...

không những thân xác mà còn cả tinh thần nữa. Những tư tưởng hắc ám, lo âu, sợ hãi, tuyệt vọng như đang bị một dòng nước phép loại bỏ đi hết.

Anh đã sẵn sàng để đương đầu với Lavelle.

o O o

Xe tắt máy. Phía trước xe là một đồng tuyết. Rebecca đạp mạnh thắng nhưng xem chừng không mấy kết quả. Chiếc xe vẫn lướt đến, húc mạnh vào đồng tuyết. Cú va chạm gây ra một tiếng vụn vỡ đáng sợ, làm những người trong xe bị lắc mạnh, nhưng may thay không có ai bị thương cả.

Tất cả đều lặng im.

Trước mặt họ là cửa chính của thánh đường St. Patrick. Davey nói:

— Có một cái gì đó ở trong băng ghế và hình như nó đang cố xuyên thủng ghế để ra ngoài kia.

— Cái gì? - Rebecca sững sốt quay đầu hỏi.

Rồi nhìn xuống băng ghế, cô nhìn thấy có sự chuyển động dưới nệm ghế cùng lúc với tiếng gầm gừ nho nhỏ.

Cô thầm nghĩ: hẳn một con thú quý quái đã chui vào thùng xe. Nó đang gặm nhấm và cào cấu băng ghế.

Rebecca nói:

— Hai con hãy rời khỏi xe ngay lập tức và chạy nhanh vào nhà thờ mau!

Vừa dứt lời, Rebecca cảm thấy sàn xe cộm phồng lên dưới chân mình. Cô vội vã ra hiệu cho hai đứa bé rời khỏi xe.

Vượt qua đồng tuyết, Penny và Davey cố chạy thật nhanh về phía nhà thờ, không dám ngoái cổ nhìn lại, sợ phải nhìn thấy bầy thú quý quái kia đang đuổi theo mình. Vì các bậc thang của thánh đường đã phủ đầy tuyết nên Penny phải bám tay vào lan can bằng đồng để khỏi trượt ngã. Bé cố lao lên thật nhanh, thậm chí không biết cửa nhà thờ có luôn để mở hay không. Đến bên cửa, bé cầm lấy quả đấm, kéo ra. Trong thoáng chốc, bé tưởng cửa bị khóa, nhưng mà không, có điều cánh cửa quá nặng. Bé dùng cả hai tay để kéo nó ra rồi giữ yên nó.

Davey đang leo lên những bậc thang, bóng dáng thẳng bé trông thật nhỏ nhoi và mong manh. Xa hơn, ở phía dưới, Rebecca đang nhảy qua đồng tuyết và bị vấp ngã.

Phía sau Rebecca, hai con yêu tinh đã bò lên đồng tuyết. Penny gào lên:

— Nhanh lên đi Rebecca! Bọn chúng đến rồi kìa!

Khi vấp ngã, Rebecca nghe thấy tiếng kêu của Penny. Cô gượng đứng dậy, nhưng chưa kịp bỏ chạy thì hai con yêu tinh đã vượt qua cô, nhanh như chớp, một con hình mèo, một con hình rắn lằn. Chúng kêu khèn khẹt. Bọn chúng không tấn công cô mà cũng không ngừng lại. Chúng chỉ muốn đuổi theo hai đứa trẻ mà thôi.

Bây giờ, Davey đã đứng cạnh Penny, chúng gào lên, gọi Rebecca.

Loài thú quý quái kia lao thật nhanh lên các bậc thang và rồi bỗng nhiên bị chậm lại, như thể chúng biết đang đến gần một nơi linh thiêng vậy.

Rebecca hét lớn:

— Đừng đợi đi, hãy chạy vào nhà thờ và đóng cửa lại nhanh lên!

Cuối cùng, Penny đành đóng cửa lại khi loài yêu tinh đã đến gần.

Con yêu tinh thẩn lẩn phóng về cánh cửa, rồi bật ngược ra và rơi xuống trong khi con yêu tinh mèo gừ lên giận dữ. Sau đó, chúng cào cấu cánh cửa, nhưng không mấy hung hãn, cứ như chúng biết đây là một việc vượt ngoài khả năng của chúng.

Thất vọng, chúng quay đầu và chăm chú nhìn Rebecca bằng ánh mắt bốc lửa.

Rebecca lùi lại một bậc thang rồi chạy ào xuống. loài yêu quái kia liền tiến nhanh về phía cô.

o O o

Nghi thức tắm thanh tẩy chỉ kéo dài trong có hai phút. Jack lau mình bằng ba cái khăn nhỏ có thêu những hình vẽ lạ lùng. Rồi anh mặc quần áo, theo Carver ra phòng khách và đứng ở giữa phòng, theo như lời dặn của Carver.

Cầm trong tay cái lục lạc, Carver ngâm nga đọc kinh. Gã đưa nó lên đầu Jack rồi từ từ đưa nó xuống dọc theo người anh, trước và sau. Carver giải thích rằng cái lục lạc đó làm bằng trái đình bầu và là biểu tượng cho những chức năng của một Hougan.

Carver khua cái lục lạc trên đầu Jack, rồi đến trước mặt anh. Tiếp đó, gã giành cả một phút để khua cái lục lạc trước trái tim của Jack trong khi miệng không ngớt cầu kinh bằng một thứ cổ ngữ Phi Châu. Rồi Carver vẽ những hình trong khoảng không, trên hai tay và hai chân Jack.

Dần dần, Jack ngửi thấy những mùi hương dễ chịu. Trước tiên, anh ngửi thấy mùi chanh. Sau đó là mùi hoa cúc. Rồi mùi hương mộc lan. Mùi cam. Mùi hoa hồng. Mùi quế. Những hương thơm càng lúc càng lan tỏa, quyện lẫn vào nhau thật hài hòa. Jack biết Carver không hề đốt nhang trầm hay sử dụng nước hoa gì cả. Sự tỏa hương đó tự nó xuất hiện. Rồi mùi hạnh nhân. Mùi tử đinh hương.

Ngưng cầu kinh, Carver đặt cái lục lạc xuống. Jack thắc mắc:

— Những hương thơm kỳ diệu đó ... là từ đâu bay đến?

— Chúng tương ứng với những sự hiện diện.

— Sự hiện diện? Anh muốn nói ... các hồn ma?

— Đúng vậy. Những linh hồn tốt lành.

— Nhưng sao tôi không thể nhìn thấy họ?

— Trung úy không thể nhìn thấy vì những linh hồn đó chỉ hiện diện qua các mùi hương.

Rồi mỉm cười, Carver nói tiếp:

— Đó là những linh hồn hiền lành, nhân ái. Họ đang hiện diện rất đông ở nơi đây và đó là dấu hiệu đáng khích lệ. Họ là những sứ giả của các vị thần Radar. Sự hiện diện của họ chứng tỏ những vị Thiệt Thần sẽ trợ giúp anh trong cuộc chiến chống lại Lavelle.

— Vậy thì tôi sẽ tìm thấy hãn ta có phải không? - Jack hỏi. Và tôi sẽ chiến thắng hãn? Mọi việc đã được an bài từ trước phải không?

Carver lắc đầu:

— Không phải vậy đâu. Điều đó chỉ có nghĩa trung úy đã được các vị thần Radar giúp sức. Nhưng về phần Lavelle, y cũng được các ủng hộ bởi các Ác Thần. Nói chung, cả trung úy và hãn đều là công cụ của những sức mạnh vượt ngoài tầm hiểu biết của nhân loại. Một trong hai người sẽ chiến thắng, nhưng điều đó không thể nào định trước được đâu.

Nơi các góc phòng, những ngọn nến đang tàn lụi dần. Những cái bóng sống động nhảy múa, vụn vẹo. Những cánh cửa sổ rung lên theo từng cơn

gió thổi. Các cuốn sách rơi xuống từ trên kệ.

Carver nói:

— Ngoài những linh hồn nhân ái còn có cả những linh hồn hung ác nữa.

Giờ đây, xen lẫn với hương thơm dễ chịu là một thứ mùi khác. Đó là thứ mùi của sự thối rữa, hư nát của cái chết.

o O o

Lúc này, loài âm binh chỉ cách Rebecca khoảng bốn thước, phát ra những tiếng kêu the thé, rùng rợn. Cô bỏ chạy dọc theo lề đường về phía khu phố kề cận, bỏ lại giáo đường St Patrick ở phía tay phải để dẫn dụ loài âm binh đuổi theo.

Sau khi chạy được khoảng chục thước, Rebecca đột ngột chạy ngược trở lại, về phía giáo đường và leo vội vàng lên các bậc thang.

Một lần nữa, cô nghe thấy tiếng loài âm binh eo éo phía sau và, khi đã vượt được nửa đoạn đường để đi đến giáo đường thì cô bỗng cảm thấy đau buốt ở bắp chân. Những móng vuốt của con âm binh thằn lằn đã xuyên thủng quần Jeans của cô. Quá đau đớn, Rebecca gào lên, lao đảo rồi ngã xuống. Tuy nhiên, cô vẫn cố bò lên với con thằn lằn lủng lảng ở chân.

Ngay lúc đó, con âm binh mèo nhảy bổ lên lưng cô, toan cắn vào cổ họng nhưng nó chỉ có thể xé rách cổ áo và khăn quàng của cô.

Rên lên nho nhỏ, Rebecca đã lên đến bậc thang sau cùng và tóm lấy con âm binh mèo đang bầu vào tay cô. Cô vứt nó ra xa. Rồi tóm lấy con thằn lằn đang bám vào đùi, cô vứt nó xuống các bậc thang.

Trong thoáng chốc, con âm binh mèo đã quay trở lại tấn công, nhe nanh giương móng.

Trong cơn tuyệt vọng, Rebecca bám lấy cái lan can bằng đồng và tung một cú đá vào con âm binh mèo.

Đến lượt con thằn lằn nhảy bổ đến.

Chạm được vào cửa giáo đường, Rebecca cảm thấy kiệt sức vì những vết thương đau đớn. Con âm binh thằn lằn đang bầu vào áo khoác của cô và lần này, nó muốn cấu nát mặt cô trong khi con âm binh mèo đang bám riết chân Rebecca.

Tựa lưng vào cửa giáo đường, cô không còn có thể thở nổi.

Trước cửa giáo đường, loài âm binh bớt hung hăng hẳn. Bầu vào phía trước áo khoác của Rebecca, con âm binh thằn lằn quơ bàn tay dị dạng của nó vào mặt cô. Rebecca hất đầu ra sau để né tránh và móng vuốt của nó sượt qua cằm cô. Cô nhanh tay tóm lấy nó, vứt ra thật xa. Rồi đến con âm binh mèo.

Cuối cùng, cô kéo cửa, lên nhanh vào và đóng cửa lại.

Có tiếng va chạm của loài âm binh vào cửa rồi im bật.

Trong giáo đường, Penny và Davey đang nói chuyện với một linh mục trẻ, có vẻ sững sốt. Khi nhìn thấy Rebecca, chúng mừng rỡ reo lên và chạy đến, theo sau là vị linh mục.

o O o

Bước vào xe, Jack nổ máy và nhấn ga một hồi để sưởi ấm động cơ. Anh nói với Carver:

— Anh thật sự là muốn đi theo tôi sao?

— Tuy tôi không được miễn nhiễm trước những ma thuật của Lavelle như trung úy và ở trong nhà với đèn đuốc thấp sáng, nhưng điều sau cùng

mà tôi muốn thực hiện là đi theo anh.

— Sao anh không ở trong nhà nhỉ? Tôi nghĩ anh đã làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ tôi rồi. Anh không còn một bổn phận nào nữa đâu!

— Đó chính là bổn phận mà tôi đặt ra cho chính mình. Tôi phải đi theo và giúp đỡ trung úy... Tôi không muốn lẫn tránh theo con đường xấu nữa.

Jack gật đầu:

— Được, vậy thì anh hãy lên xe đi. Tôi cũng không biết làm cách nào để tìm ra Lavelle nữa.

— Rồi trung úy sẽ biết thôi. Sau khi đã trải qua những nghi thức thanh tẩy, trung úy đã được bề trên dẫn dắt. Nhưng trước hết chúng ta nên ghé lại một giáo đường cách đây vài trăm thước để lấy nước thánh đã. (Carver đưa hai cái lọ thủy tinh đang cầm trong tay lên.)

Jack lái xe đi.

Cả hai bước vào nhà thờ. Trong cảnh tranh tối tranh sáng của những ngọn nến và vài bóng đèn vàng vọt, Carver quỳ xuống, làm dấu thánh. Jack bắt chước theo, lòng thôi thúc bởi sự cần thiết phải tôn kính những vị thần của nhân ái và ánh sáng, Thượng Đế trong Cựu Ước cũng như Đấng Kito và Đức Phật. Anh thầm nghĩ, đây có thể là sự chỉ dẫn đầu tiên của sự “dẫn dắt” mà Carver đã nói.

Rồi Carver đến bên âu nước thánh bằng đá cẩm thạch, mở nút lọ thủy tinh, múc đầy hai bình và nhét vào túi. Sau đó, Carver trao nó cho Jack.

o O o

Đứng bên cửa sổ, Lavelle nhìn cơn bão tuyết. Mọi liên hệ tâm linh giữa y với bầy thú khát máu đã bị cắt đứt. Y thầm nghĩ, nếu gia hạn cho bầy thú

thêm một chút thời gian nữa, đủ để chúng tập trung sức mạnh, thì chúng có thể giết chết hai đứa bé rồi. Và Lavelle hối tiếc đã không làm điều đó. Nhưng thời gian quá cấp bách. Jack Dawson sẽ đến và không một ma thuật nào, đầy quyền phép đến đâu, có thể ngăn chặn gã được.

Lavelle không hiểu được vì sao các sự việc lại biến động theo chiều hướng xấu và nhanh đến như vậy. Phải chăng y đã quá nóng vội và mắc sai lầm khi toan tính giết chết hai đứa trẻ? Các thần linh Radar luôn giáng những đòn giận dữ lên những Boko sử dụng quyền năng để làm hại trẻ con và đương nhiên, chúng đều mang tính chất hủy diệt. Lavelle không hiểu do đâu, tuy đã rất thận trọng áp dụng những phương pháp đề phòng, được sự bảo hộ của các Ác Thần, vậy mà ... Mẹ kiếp! Y luôn thận trọng và luôn chuẩn bị chu đáo mà?

Vậy mà Jack Dawson lại đang trên đường đến tìm y.

Rời khỏi cửa sổ, Lavelle ngang qua căn phòng tối om để đến bên cái bàn. Y mở ngăn kéo và lấy ra khẩu 32.

Y thầm nhủ, Jack Dawson sắp đến rồi. Tốt thôi! Hắn cứ đến đi!

o O o

Rebecca ngồi xuống và kéo ống quần Jeans lên. Máu ra nhiều ở các vết thương, nhưng may thay không một động mạch hay tĩnh mạch chủ yếu nào bị xâm phạm. Các vết thương tuy sâu nhưng không trầm trọng lắm.

Ngồi xồm xuống cạnh Rebecca, vị linh mục trẻ tên Walotsky lo lắng hỏi:

— Chuyện gì đã xảy ra thế này? Ai đã gây thương tích cho con vậy?

— Thưa cha, đó là loài yêu tinh - Penny và Davey đồng thanh trả lời nhưng không hề giải thích thêm điều gì.

Rebecca cời găng tay. Ở tay phải của cô có một vết thương đâm máu, nhưng thịt không bị xé nát mà chỉ có bốn lỗ thủng nhỏ. Ở tay trái của cô cũng có hai vết thương đâm máu. Cô cảm thấy đau đớn nhưng không nguy đến tính mạng.

Cha Walotsky hỏi:

— Cổ con cũng có máu nữa kìa. Con không sao chứ?

— Dạ không sao! Tuy rất đau nhưng không nghiêm trọng.

— Cha thấy con cần phải được chăm sóc. Nào, hãy theo cha.

Rebecca kéo ống quần Jeans xuống. Vị linh mục trẻ đỡ cô đứng dậy:

— Cha nghĩ con nên vào nhà của cha xứ thì hơn, ở đó có thuốc.

Rebecca lắc đầu:

— Thưa cha, không được đâu!

— Nhà cha xứ không xa đây lắm đâu con.

— Thưa cha, con nên ở đây thì hơn.

— Nếu ta không đoán sai thì đó là những vết thương do súc vật cắn. Con không nên xem thường chúng. Lỡ đâu bị nhiễm trùng, hay bệnh dại ... Con nên đến nhà cha xứ đi. Không xa lắm đâu mà. Chúng ta không cần ra khỏi nhà thờ mới đến được đó, có đường hầm nối liền nhà thờ với ...

Rebecca dứt khoát:

— Con không đi đâu hết. Chỉ có ở đây mới được an toàn.

Rebecca ra hiệu cho hai đứa bé đứng sát bên cô. Vị linh mục trẻ nhìn họ, mặt sa sầm:

— Điều gì làm các con sợ?

Rebecca hỏi:

— Hai bé không kể cha nghe sao?

— Có. Chúng có kể những chuyện về loài yêu tinh, nhưng ...

— Đó không chỉ là những câu chuyện đầu cha à - Rebecca nói.

Cô tần ngần một lúc rồi ngăn gọn kể cho vị linh mục về vụ án Carramazza, về Lavelle, về loài âm binh Vaudou bám riết theo hai đứa con của Jack Dawson. Khi Rebecca kể xong, linh mục Walotsky lặng im, mắt hướng xuống, nhìn nền nhà.

Thấy ông không nói năng gì, Rebecca hỏi:

— Cha không tin con sao?

Vị linh mục ngược mắt, vẻ bối rối:

— Ta không cho rằng con nói dối ... hoàn toàn. Ta biết con tin vào những gì con đã nói. Nhưng với ta, đạo Vaudou chỉ là sự gian trá, những mê tín từ nguyên thủy. Ta là linh mục của Giáo Hội Công Giáo La Mã và chỉ tin vào Chân Lý Duy Nhất, vào Đấng Cứu Chuộc.

— Vậy cha tin có Thiên Đàng, có Địa Ngục hay không?

— Đúng. Điều đó thuộc niềm tin Kito Giáo.

— Thưa cha, những con vật đó đến từ địa ngục.

— Ta nghĩ con nên ...

Có tiếng hét của Davey:

Và Penny nói lớn:

— Chúng kìa!

Rebecca quay phắt lại. Tim cô như ngừng đập.

Trong bóng tối lấp lánh những ánh mắt trắng bạc. Những ánh mắt bốc lửa. Vô số.

o O o

Jack lao xe trong cơn bão tuyết và ở mỗi ngã tư đường, tuy không thể giải thích vì sao, nhưng anh luôn biết mình phải đi đâu, nên rẽ trái, phải hay đi thẳng.

Ba mươi lăm phút sau khi đã lấy đầy hai lọ nước thánh, Jack rẽ trái để vào một con đường có những ngôi nhà kiến trúc cổ. Anh ngừng xe trước ngôi nhà số năm, một ngôi nhà ba tầng cũ kỹ. Toàn bộ ngôi nhà chìm trong bóng tối.

o O o

Theo lối đi chính của giáo đường, bốn con yêu tinh đang bò đến. Tuy ánh sáng nơi đây yếu ớt nhưng cũng đủ để nhìn thấy hình dáng thô kệch và đáng sợ của chúng.

Dẫn đầu là một đám âm binh có hình dạng gần giống người, cao khoảng bao mươi centimet, có bốn mắt đỏ rực. Cái đầu dị dạng của nó to bằng trái táo với cái miệng tua tủa răng. Nó có bốn cánh tay trong đó có một tay với những ngón nhọn như đinh, đang cầm một ngọn giáo giơ cao trên đầu với vẻ gay gắt, thách thức.

Âm binh đó làm cho Rebecca nghĩ trước kia, vào thời Cổ Đại, có lẽ nó từng là một chiến binh Phi Châu, kiêu hãnh và khát máu, đã bị đọa đày vì

những tội ác mà nó đã phạm phải. Và giờ đây linh hồn nó phải khốn khổ và tủi nhục trong cái xác bé tí, dị hình.

Rồi loài yêu tinh đang nhúc nhúc trong bóng tối bắt đầu từ từ tiến ra, chậm chạp, như thể không khí của nơi linh thiêng này nặng trĩu đến nỗi bước đi của chúng trở nên đau đớn và khó khăn. Không gào rít, không gầm gừ, chúng tiến lên trong im lặng nhưng cần cù và dứt khoát.

Phía sau đám yêu tinh, cửa giáo đường vẫn đóng. Có lẽ chúng xâm nhập vào đây bằng một đường khác, qua một ống thông hơi hay một đường ống nào đó.

Sau một lúc sững sờ, cha Walotsky là người trước tiên phá vỡ sự im lặng. Thọc tay vào túi áo dòng, cha lấy ra râu tràng hạt và lớn tiếng đọc kinh.

Loài yêu tinh đang di chuyển quá chậm nên không thể là mối đe dọa nguy hiểm. Rebecca thầm nghĩ, nhưng liệu sẽ kéo dài bao lâu? Có lẽ chúng sẽ dần dần thích nghi với nơi này thôi. Khi đó chúng sẽ bạo dạn hơn, và ...

Kéo hai bé lại gần, Rebecca lúi dúi về phía bàn thờ, theo sau là cha Walotsky.

o O o

Vượt qua lối đi ngập tuyết, họ đến trước hiên nhà. Lăm lăm khẩu súng trên tay, Jack nói:

— Theo tôi nghĩ, anh nên ngồi lại trong xe.

— Không.

— Đây là chuyện của cảnh sát.

— Còn hơn vậy ấy chứ! Anh hẳn phải biết mà.

Jack thở dài, gật đầu. Họ leo lên những bậc thang. Jack thầm nghĩ, mang theo lệnh bắt giữ khẩn cấp, động cửa và lớn tiếng, “Cảnh sát đây!” - những điều đó hình như khá khôi hài trong tình huống lạ lùng này nhỉ.

Carver xoay đám cửa nhiều lần rồi nói:

— Khóa mất rồi.

Jack đã thấy điều đó nhưng trong lòng bị thôi thúc phải đưa tay thử xem. Năm đám cửa nhẹ nhàng xoay chuyển trong tay anh và cửa mở ra.

Carver nói:

— Với tôi thì cửa khóa, nhưng lại mở với anh.

Họ bước vào và nép sang một bên, để phòng bị nhả đạn. Jack đưa tay mở rộng cửa rồi tiến vào trong tư thế bò, súng hướng về phía trước. Trong nhà tối đen như mực. Sau một lúc mò mẫm, cuối cùng Jack đã tìm thấy công tắc điện.

Đèn bật lên chiếu sáng một gian sảnh rộng với phía bên trái là cầu thang gỗ có lan can chạm trổ. Bên kia cầu thang, sảnh hẹp dần, dẫn ra nhà sau. Phía tay phải, cách Jack gần một thước, có một cửa vòm dẫn vào một không gian tối om.

Jack thận trọng tiến về phía đó và bật công tắc. Ngọn đèn trần thấp sáng căn phòng trống trơn, không có bàn ghế, không màn cửa, chỉ có lớp bụi xám xịt và bốn bức tường trần trụi.

Đến bên Jack, Carver hỏi nhỏ:

— Có đúng nhà này không?

Jack chưa kịp trả lời thì một viên đạn đã xé gió sát đầu anh và liền sau đó là hai tiếng nổ. Áp sát sàn nhà, Jack lao mình ra giữa phòng, theo sau là

Carver. Nhưng gã ta đã bị trúng đạn. Nhấn nhúm vì đau, gã ôm lấy đùi trái, nơi vết máu đang lan rộng dần.

Carver hỗn hển thở:

— Y đang ở chỗ cầu thang! Tôi vừa thoáng nhìn thấy y.

— Y hẳn ở trên đó.

Jack tiến nhanh về phía bức tường nơi có cái cửa vòm. Anh ngồi xổm lên và hỏi:

— Anh bị thương có nặng lắm không?

— Không nặng lắm đâu. Y không hạ được tôi. Đừng lo lắng, hãy đuổi theo y ngay đi.

Jack cúi người và nhả súng bừa về phía cầu thang.

Lavelle đang ở đó, núp sau lan can lưng chừng cầu thang. Phát đạn của Jack làm tung tóe những mảnh cột lan can, cách đầu Lavelle chỉ vài centimet.

Lavelle bắn trả, Jack ngã người ra sau. Viên đạn làm vỡ mảnh thạch cao gần cửa.

Một phát nữa. Rồi im lặng.

Jack khom người và bắn liên ba phát nhưng Lavelle đã lên phía trên, ngoài tầm bắn.

Jack nạp đạn, liếc nhìn Carver nói:

— Anh có thể đi ra xe không?

— Không. Tôi bị bắn vào chân, không thể di chuyển được. Nhưng không sao đâu. Anh đừng để hấn thoát.

— Phải gọi xe cấp cứu thôi.

— Coi nào, hãy đuổi theo hấn ngay đi. Đừng để hấn thoát.

Jack gật đầu, bước ra khỏi cửa và thận trọng tiến về cầu thang.

o O o

Penny, Davey, Rebecca và cha Walotsky lùi nhanh về phía điện thờ, sau lan can. Rồi họ leo lên bàn thờ và đứng dưới thánh giá.

Phía bên kia lan can, đám âm binh dừng lại. Một số xuất hiện trên những trụ chạm trổ, một số khác leo lên kệ ban Thánh Thể, thè ra những cái lưỡi đen ngòm giữa những hàm răng nhọn hoắc. Lúc này có ít nữa là năm chục con âm binh đang đứng đó và chúng đang kéo đến đông hơn, dọc theo lối đi chính.

Penny hỏi Rebecca:

— Dì ơi, liệu chúng có leo được lên đây hay không? Liệu chúng có dám đến gần Thánh Giá không dì?

Ôm chặt hai bé, Rebecca nói:

— Thì chúng đã ngừng lại rồi, như con thấy đó. Chúng không dám đến gần bàn thờ đâu. Bây giờ ổn rồi con à.

Nhưng cô nghĩ thầm, liệu sẽ được bao lâu đây hả trời?

o O o

Áp sát lưng vào tường, Jack nhẹ nhàng leo lên cầu thang, anh lại tiếp tục tiến lên và khom người. Chính ngay lúc đó, cả hai đều nổ súng. Lavelle hai phát, Jack một.

Vì nổ súng quá vội, Lavelle hụt mất mục tiêu.

Jack thì ngược lại, anh đã bắn trúng Lavelle, xuyên thủng cánh tay hẳn ngay sau khi y nổ súng. Hét lên đau đớn, y buông súng và lao đảo.

Jack lao nhanh lên về phía trên nhưng khi đến nơi thì Lavelle đã chui vào một căn phòng và đóng mạnh cửa.

Ở dưới nhà, Carver nằm sổng xoài trên sàn nhà bụi bặm, hai mắt nhắm nghiền. Gã cảm thấy yếu dần đi và cảm giác như đang trôi bồng bênh trên một bể bơi với làn nước ấm ở một nơi nào đó của vùng nhiệt đới. Carver mơ hồ nhớ rằng mình đã bị trúng đạn, và đã ngã xuống. Gã biết mình đang mất máu dần. Nhưng dù sao, gã cũng đang trôi bồng bênh với cơn đau đã nguôi ngoai. Gã đang nháy múa trên nước, mặc cho dòng hải lưu xa xăm cuốn đi, dưới bầu trời nhiệt đới... Rồi gã sực tỉnh và mở mắt khi nghe tiếng súng và tiếng hét đau đớn. Carver chớp chớp mắt, nhìn quanh. Rồi gã thấy hối tiếc vì điều đó.

Ở đây không chỉ có mình gã.

Một con âm binh đang đứng đó, chăm chú nhìn gã.

Cố mở cánh cửa, Jack hét lớn:

— Lavelle!

Không có tiếng trả lời.

— Mau mở cửa! Trốn tránh cũng chỉ vô ích thôi!

Có tiếng kính vỡ vang ra từ căn phòng.

— Mẹ kiếp! - Jack thốt lên.

Anh lấy đà, đập mạnh cửa cho đến khi ổ khóa bung ra. Rồi anh bật đèn lên. Không hề thấy dấu vết gì của Lavelle.

Cửa sổ bằng kính của bức tường đối diện đã bị đập vỡ. Gió làm căng phồng màn cửa. Jack vội vã kiểm tra tủ hộc tường, đề phòng Lavelle trốn ở đó. Rồi bước đến bên cửa sổ, anh nhìn ra phía ngoài và thấy những dấu chân trên tuyết, phía trên mái của công vòm. Như vậy là Lavelle đã nhảy xuống sân rồi.

Jack bám theo.

Cảm giác bồng bênh mất hẳn khi Carver nhìn thấy con âm binh. Tim đập thình thịch, Carver thấy hiện thực đã xua đi cái áo ảnh về vùng nhiệt đới. Từ trong sảnh, con âm binh bò về phía cửa. Nó có cái đầu bằng năm tay và thân nó dài như cánh tay, nhìn giống con sâu. Những cái chân của nó gây ra những tiếng tóc tóc trên sàn nhà. Từ cái miệng giác mút đó phát ra điệu ngân nga tang tóc.

Con âm binh vượt qua ngưỡng cửa và lao đến Carver.

Nhảy xuống từ mái vòm, Lavelle trượt chân và ngã người trên cánh tay bị thương. Y suýt ngất đi vì đau đớn.

Y lết một đoạn trên tuyết cho đến khi đủ sức gượng dậy, lòng sững sờ không hiểu vì sao mọi chuyện có thể chuyển biến tệ hại đến thế. Lần đầu tiên trong đời, y cảm thấy trần trụi và bất lực.

Nghe có tiếng Jack Dawson đang gọi từ mái vòm, Lavelle vội vã tiến về phía nhà kho để tìm đến cái hố, nơi xuất phát mọi nguồn sức mạnh của y.

Có tiếng súng của Jack, hẳn là một phát cảnh cáo.

Suy yếu vì mất nhiều máu, mù quáng vì cơn bão hắt tuyết vào mặt, Lavelle lao đảo đến trước nhà kho, mở cửa và hét lên kinh ngạc khi thấy cái hố đã rộng hẳn ra. Bây giờ miệng hố đã lan đến các bức tường nhà kho và ánh sáng hắt ra không còn màu cam nữa mà là màu đỏ máu, chói chang đến độ làm y cảm thấy nhức mắt.

Lavelle chợt hiểu ra vì sao các thần linh đã để mặc y thua cuộc. Họ đã để mặc y sai khiến bao lâu y cần đến họ. Đối với họ, y chỉ là mối dây giúp họ xâm nhập thế giới này. Nhưng bây giờ họ không cần đến y nữa, họ đã có được một cánh cửa thật sự để rời khỏi âm ti. Được vậy là nhờ Lavelle. Thoạt đầu, y chỉ hé cửa, y cho rằng mình có thể làm chủ được họ, và rồi y đã mất quyền kiểm soát. Chẳng mấy chốc, những Cổ Nhân sẽ xuất hiện và khi họ đến, thì cả thế giới này sẽ biến thành địa ngục.

Dưới chân Lavelle, miệng hố liên tục vỡ ra, càng lúc càng nhanh. Y nhìn chăm chăm, khiếp đảm.

Nhảy từ cống vòm xuống, Jack vội vã lần theo dấu Lavelle. Anh nhìn thấy y mở cửa nhà kho và khựng lại vì thứ ánh sáng màu tím đỏ chói chang lạ thường.

Đúng là cái hố như Carver đã mô tả rồi, nhưng sao nó quá rộng và không phát ra thứ ánh sáng da cam dịu dàng như gã đã nói nhì. Jack hiểu ra những lo sợ của Carver đã thành sự thật: cửa địa ngục đã được mở!

Khi cái suy nghĩ điên rồ đó xuất hiện trong đầu Jack thì cũng là lúc miệng hố rộng ra hơn nữa và nuốt chửng những bức tường của nhà kho. Giờ đây, không còn gì khác ngoài cái hố, trông giống như ngọn đèn rọi với những tia sáng đỏ xuyên thủng bóng đêm và bầu trời giông bão.

Lavelle lao đảo lùi lại, quá khiếp đảm để có thể quay lưng chạy trốn.

Mặt đất bắt đầu chuyển động. Có tiếng gầm gừ phát ra từ cái hố, làm rung chuyển đêm đen.

Không khí sặc mùi lưu huỳnh. Một vật gì đó đang bò lên từ vực thẳm, nhìn giống như cái vòi bạch tuộc với những gai nhọn, nhưng mềm mại và uốn lượn như con rắn. Nó vươn cao khoảng bốn thước với những phần phụ lê thê, uốn éo quanh cái mồm không răng há rộng, sùi bọt, một cái mồm đủ lớn để nuốt chửng cả một người. Và đó chỉ là một phần nhỏ của con vật đang còn ở dưới hố, giống như ngón tay so với toàn bộ cơ thể vậy.

Cái vòi khổng lồ với những gai nhọn đó hạ xuống trên Lavelle. Những phần phụ trông như những ngọn roi đó xé gió, túm lấy Lavelle, nhấc bổng y lên, trên thứ ánh sáng đỏ máu. Lavelle gào lên, vùng vẫy, nhưng chẳng mấy chốc đã mất hút trong cái mồm nham nhở.

o O o

Bên trong thánh đường St Patrick, hàng trăm con yêu tinh đang nhìn chăm chăm Rebecca, Penny, Davey và cha Walotsky bằng ánh mắt bốc lửa.

Lúc này, chúng bắt đầu rít lên và tiếng rít của chúng càng lúc càng lớn dần.

Rồi đột nhiên con yêu tinh hình người với bốn cánh tay và bốn con mắt, nhảy vào điện thờ. Nó ngần ngại, lùi lại, nhìn quanh. Trông nó có vẻ e dè. Giờ cao ngọn giáo bé tí, nó thốt lên một tiếng đình tai. Toàn bộ âm binh bắt chước hét theo.

Một con yêu tinh liều lĩnh nhảy vào điện thờ. Rồi một con thứ ba. Con thứ tư ...

Rebecca liếc nhanh về cửa kho đồ thờ và biết rằng chạy về phía đó cũng chẳng ích gì.

Giờ chung cuộc đã diễn.

Con yêu tinh có hình sâu bò bò đến bên Carver Hampton khi gã đã ngồi dậy, tựa lưng vào tường. Nó dựng đứng lên.

Carver nhìn sững vào đôi mắt sâu hoắm, bốc lửa của nó và gã biết mình quá yếu để có thể chống trả.

Ngay lúc đó, có tiếng gầm lớn phát ra từ phía sau nhà. Mặt đất rung chuyển, ngôi nhà chao đảo và con yêu tinh hình sâu xem chừng không còn quan tâm đến Carver nữa. Nó quay đi, lắc lư cái đầu sang phải, sang trái, theo một điệu nhạc mà Carver không thể nghe được.

Điếng người vì sợ, Carver biết rằng con yêu tinh sâu đang bị mê hoặc bởi tiếng ca khàn đục của những linh hồn đọa đày đang trên đường thoát ra từ địa ngục, bởi tiếng gào thét đặc thặng của những Cổ Nhân được giải thoát.

Giờ chung cuộc đã điếm.

Jack tiến về cái hố. Mép hố đang rã dần theo từng giây. Cái vòi khổng lồ với những phần phụ trông như những ngọn roi ma quái đang đung đưa phía trên trên Jack, đầy đe dọa, nhưng anh biết nó không thể nào đụng đến mình được. Ít nhất là trong lúc này, khi cửa địa ngục chưa mở hết và những vị thần Radar còn có thể phù hộ anh.

Lấy từ túi áo ra lọ thủy tinh đựng nước Thánh, Jack mở nắp và vớt cái lọ xuống hố.

Một hình thể đầy đe dọa khác xuất hiện từ đáy vực. Jack thấy nó như một cơn sóng âm u giữa cái ánh sáng chói chang, tru tréo như một đàn chó đói.

Giờ đây, khi nhìn vào cái hố, Jack thấy mình đạt được một am hiểu sâu sắc hơn cả Carver lẫn Lavelle. Anh hiểu rằng địa ngục không phải là chuyện hoang đường, với quỷ dữ và những linh hồn đọa đày. Địa ngục,

cũng như Thiên đàng là đều có thực, tựa như trần gian này. Có khác chăng là những chốn ấy tồn tại ở một chiều không gian khác, thuộc những bình diện khác của sự hiện hữu. Thông thường thì con người khó có thể đi từ bình diện này sang bình diện khác.

Sau khi am hiểu điều đó thì ta có thể tin vào đạo Vaudou, vào Kito giáo, hay bất cứ tôn giáo nào, dễ dàng như tin rằng có sự hiện hữu của nguyên tử.

Loài âm binh tràn qua kệ ban Thánh Thể, đến tận những bậc thang của bàn thờ.

Hai đứa bé gào lên trong khi cha Walotsky giơ cao xôi tràng hạt, như để ngăn trở loài âm binh. Tuy biết không ích gì nhưng Rebecca vẫn rút súng và nhắm vào những con gần nhất ...

Chính ngay lúc đó, hàng trăm con yêu bỗng biến thành những cục đất, vô hại, lăn xuống những bậc thang.

Sau một lúc rít lên và lắc lư cái đầu nham nhở phía trên Carver, con yêu bỗng sà xuống, tấn công.

Carver hét lên, rồi im bật, ngạc nhiên: chỉ còn là một đám bụi đang rơi xuống như mưa.

Khi lọ nước thánh rơi xuống hố thì những tiếng gầm gừ thù hận, những tiếng gào thét đắc thắng cũng đột ngột im bật. Sự im lặng đó chỉ kéo dài trong một giây và sau đó vang lên trong đêm những tiếng hét giận dữ, kinh hãi.

Mặt đất rung chuyển dữ dội.

Jack choáng váng ngã người ra sau trong khi miệng hố không còn nở rộng ra nữa.

Cái vòi không lồ uốn lượn bên trên Jack khựng lại rồi mềm mại rơi xuống trong khi cái mồm của con âm binh không ngớt hớp lấy bóng đêm.

Chẳng mấy chốc, những khe hở trên nền đất khép lại, như thể không hề có gì xảy ra cả. Ánh sáng trong hố nhạt dần cùng lúc với những âm thanh của địa ngục.

Cửa địa ngục dần dần khép lại.

Lòng lâng lâng đặc thẳng, Jack đến gần miệng hố nhìn xuống, cố nhận ra những cái bóng ma quái đang quần quai vì điên tiết ở phía sau thứ ánh sáng chói chang.

Bỗng chốc, từ hố lóe lên những tia lửa nóng bỏng khiến Jack giật mình. Tiếng gầm gừ gào thét tăng dần.

Anh lùi lại.

Ánh sáng phát ra từ hố đang nhạt dần bỗng nhiên bùng lên, lại nhạt dần rồi lại bùng lên. Loài yêu tinh vẫn đang cố đẩy cánh cửa.

Mép hố lại bắt đầu vỡ ra, từng mảng đất rơi xuống. Rồi khựng lại. Rồi lại một lần nữa rộng ra.

Jack trầm nghĩ, phải chăng Carver đã nhầm lẫn trong khi tiên đoán? Có lẽ nào nước thánh và lòng thành vẫn không đủ để trị tụi âm binh sao? Phải chăng đã quá muộn?

Từ đáy hố vọt lên hai cái vòi đen bóng tựa như hai cây roi với đường kính hai centimet, uốn lượn quanh Jack. Một cái vòi quấn lấy mắt cá chân trái Jack trong khi vòi kia quấn quanh ngực anh, trườn dọc theo cánh tay, túm lấy cổ tay và các ngón tay của anh.

Anh ngã xuống, cổ vùng vẫy nhưng không thể nào thoát khỏi hai cái vôi giữ chặt như thép kia. Từ đáy hố, con vật đang dùng vôi để kéo anh xuống. Xuyên qua lớp quần áo, những gai nhọn tua tủa của hai cái vôi đang đâm sâu vào da thịt Jack. Anh cảm thấy đau đớn hơn bao giờ hết.

Bò lết bên miệng hố, Jack gào lên, tuyệt vọng ... và, ngay lúc đó hai cái vôi đang giữ chặt anh bỗng nhả ra.

Thứ ánh sáng ở miệng hố giảm dần. Con vật rống lên vì đau đớn. Những cái vôi của nó quất vùn vụt trong không khí như điên dại.

Trong phút giây hỗn loạn đó, hẳn những thần linh Radar đã giúp Jack chợt hiểu ra rằng chính máu của anh đã khiến cho con quái vật lui bước. Trong cuộc chiến đấu chống cái ác, máu người Công Chính mang tính thần kỳ không khác nào nước Thánh. Và có thể Jack đã thoát nạn nhờ điều đó.

Một lần nữa, mép hố lại rã ra và hố lại rộng dần.

Một lần nữa, thứ ánh sáng màu da cam lại trở nên tím đỏ.

Quỳ bên miệng hố, Jack thận trọng nghiêng người và lắc mạnh cánh tay lẫn bàn tay đầm máu lên đó. Những giọt máu đỏ rơi xuống trên thứ ánh sáng sôi sục.

Nhiều tiếng thét the thé vang lên, như trong cơn hấp hối. Lửa trong hố yếu dần. Mép hố không còn rời ra nữa.

Nhưng như vậy vẫn chưa hết.

Tiếng gào thét lại một lần nữa vang lên, những đốm sáng lại bùng lên và miệng hố lại như muốn rã ra.

Thở hỗn hển, ướt đẫm mồ hôi, cố gắng không để mình ngã gục vì khiếp đảm và sự thôi thúc phải bỏ chạy, Jack biết rằng nếu không dứt khoát, cái

hố sẽ lại rộng ra và nuốt chửng anh, dù anh có trốn ở nơi nào.

Anh đưa tay phải, cào cấu những vết thương ở bàn tay và cánh tay trái, cốt cho máu tuôn ra nhiều hơn. Sự sợ hãi làm anh không còn biết đau nữa. Anh quơ mạnh tay, để máu nhỏ giọt trên miệng hố.

o O o

Những giây dựa sau cùng của mãnh lực u tối đã rời khỏi những cục đất, khiến chúng hoàn toàn bất động. Cuối cùng, linh mục Walotsky cầm lên một cục đất và bóp nát nó trong tay. Penny và Davey kinh ngạc nhìn vị linh mục.

Rồi Penny quay sang hỏi Rebecca:

— Dì ơi, chuyện gì đã xảy ra vậy?

— Dì cũng không biết nữa. Nhưng theo dì nghĩ thì có lẽ ba của con đã chiến thắng và Lavelle đã chết.

Và Rebecca hướng mắt về cuối nhà thờ, nói nhỏ nhỏ, như thể Jack sẽ bước vào:

— Jack à, em yêu anh!

Ánh sáng trong miệng hố nhạt dần, chuyển sang màu da cam, rồi màu xanh. Jack chăm chú quan sát, không dám tin rằng mọi chuyện đã kết thúc.

Từ lòng đất phát ra tiếng ken két, như thể tiếng cửa đang đóng lại. Những tiếng la hét đầy thù hận và phẫn nộ đã chuyển thành những tiếng rên rỉ tuyệt vọng, thảm thương.

Ánh sáng trong hố cũng tắt lịm cùng lúc với tiếng ken két và cái mùi lưu huỳnh nồng nặc. Không còn một tiếng động nào nữa. Cái hố giờ chỉ đơn giản là một cái lỗ trên nền đất.

Bốc lấy một nắm tuyết, Jack đắp lên vết thương ở tay để ngăn xuất huyết. Anh ngạc nhiên khi nghe thấy trong gió giọng nói của Rebecca với câu nói mà anh thích nghe nhất, “Jack à, em yêu anh.”

Và anh cũng nói nho nhỏ: “Anh cũng yêu em.”

Bỏ lại cái hố sau lưng, Jack đi vào nhà. Anh biết mình phải gọi xe cấp cứu để đưa Carver vào bệnh viện, rồi còn phải đi đón Rebecca và bọn trẻ nữa.

HẾT